

TIN 27 VĂN

thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học nghệ thuật



nguồn ảnh internet

**VĂN BÚT NAM HOA KỲ
CHỦ TRƯỞNG**

TIN VĂN

Thông tin*ng nghị luận*sáng tác*văn học*ng nghệ thuật



*Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ chủ trương
8011 Findlay st. Houston, TX 77017
Email: vbtinvan@yahoo.com
tinvanhk2018@gmail.com*

Phụ trách tổng quát: Túy Hà
Thư Ký Tòa Soạn: Phạm Tương Như
Quản Lý tài chánh: Yên Sơn

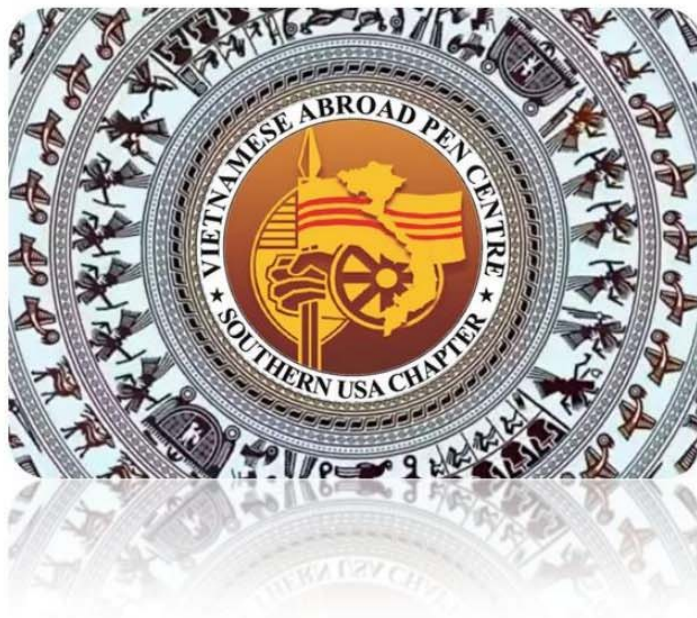
Sáng tác thường trực :

Nguyễn Đức Nhơn - Huỳnh Quang Thế - Lê Thị Hoài Niệm
- Vĩnh Tuấn - Yên Sơn - Huỳnh Công Ánh - Lan Cao - Thu Nga
- Trương Sĩ Lương - Vô Tình - Diễm Nghi - Cù Hòa Phong -
Lưu Nguyễn Từ Thức - Dương Phước Luyện - Dương Thượng
Trúc - Song An Châu - Võ Thanh Văn - Như Phong - Nguyễn
Mạnh An Dân - Mai Thanh Tuyết - Hoàng Thị Thanh Nga -
Linh Vang - Thu hương seattle - Thiên Lý - Nguyễn Ninh Thuận
- Vương Văn Giàu - Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân - Cao
nguyên.

Cộng tác viên:

Tô Thùy Yên - Trần Hồng Văn - Vũ Tiến Lập - Phạm Ngũ
Yên - Nguyễn Nhung - Quan Dương - Trọng Đạt - Phạm Thu
Liễu - Đoàn Thy Vân - Cái Trọng Ty - Nguyễn Minh Triết -
Trần Bang Thạch - S.E.Trần - Tiểu Thu - Nguyễn Lập Đông -
Nguyễn Thị Thanh Dương - Thy Lan Thảo - SongThy - Dạ Dung
Vũ - Ngô Thu Hồng - Kim Oanh - Ngọc Anh - Trần Việt Cường
- Nguyễn Phạm Thái - Chu Thụy Nguyên - Trần Yên Thụy -
Như Ly - Văn Nguyên Dưỡng - Châm Hồ - Vương Hồng Ngọc -
Minh Xuân 538 - Phạm Tín An Ninh - Phạm Trần Anh - Trần
Vấn Lệ - Vương Thảo Yên - Thái Bạch Vân - Hoa Văn - Trần
Khải Thanh Thủy - Hoàng Lan. Mỹ Nhung.

Phụ trách trang Web: BBT Tin Văn
Trình bày bản văn: Bảo Bình
Hình bìa@ internet.



[http:// www.vanbutnamhoaky.com](http://www.vanbutnamhoaky.com)

**@Vietnamese Freedom Writers Cente
vbtinvan@yahoo.com or tinvannhk2018@gmail.com**

2 Tin Văn



TRONG SỐ NÀY

- *Lời ngỏ 5/**
- *Lan Cao 7/ Thơ**
- *Cao Nguyên 8/ Trái tim Việt Nam**
- *Phạm Trần Anh 10/ Hịch truyền**
- *Bảo Bình 17/ Giờ thiêng**
- *Song An Châu 19/ Nỗi buồn quê hương**
- *Linh Vang 21/ Việt Nam còn hay mát**
- *Đào Lê-Vĩnh Tuấn 27/ Thơ**
- *Yên Sơn 28/ Đâu rồi**
- *Hạt Cát 29/ Ta đi**
- *Long Điền 30/ Mất nước hay mất mạng**
- *Lê Thị Hoài Niệm 34/ Con ơi nghe mẹ**
- *Trương Sĩ Lương 37/ Nhân ngày Quân Lực**
- *Hùng Biên 43/ Đứng lên**
- *Lưu Nguyễn Từ Thức 44/ Những bước chân**
- *Hoàng T Thanh Nga 45/ Dân ta vùng lên**
- *Huỳnh Công Ánh 51/ Ta đi**
- *Trần Văn Lệ 55/ Nhớ tháng 5**
- *Phạm Tương Như 57/ Nghĩa trang**
- *Diệp Mỹ Linh 58/ Con nước lũ**
- *Châm Hồ 70/ Nếu có một ngày**
- *Châu Vỹ Trần 71/ Kỳ vọng**
- *Dương Thượng Trúc 72/ Anh Tango**
- *Như Phong 90/ Những kẻ lưu đày**

- ***Tổ Anh** 91/ Ngòi bút đấu tranh
- ***Phạm Bá Phú** 92/ Họa-Cảm tác
- ***Song Anh** 93/ Tình Văn Bút
- ***Hoa Văn** 94/ Giữ lại niềm kiêu hãnh
- ***Yên Thụy** 96/ Không thể
- ***Lê Thị Hoài Niệm** 97/ Một chuyến đi-về
- ***Mây Ngàn** 109/ Cá chết
- ***Thu Nga** 110/ Tội nghiệp
- ***Song Thy** 117/ Tháng Năm
- ***Linh Vang** 118/ Nắng Hạ tình Xuân
- ***Quang Dương** 126/ Chào Seattle
- ***Nguyễn Đức Nhơn** 127/ Dĩ vãng
- ***Vô tình** 131/ Tháng Tư buồn
- ***Thiên Lý** 132/ Giấc mơ biển
- ***Trần Tuấn Kiệt** 135/ Bến ngựa
- ***Nguyễn Thị Thanh Dương** 136/ Ở trọ
- ***Nguyễn Ninh Thuận** 144/ Những đoản khúc buồn
- ***Võ Thanh Văn** 147/ Từ buổi trắng về
- ***Mai Thanh Tuyết** 148/ Tiếc cho một người
- ***Nhật Hồng** Nguyễn Thanh Vân 157/ Oan hồn
- ***Nguyễn Mạnh An Dân** 160/ Viết về Yên Sơn
- ***Túy Hà** 166/ Viết về Huỳnh Công Ánh
- ***Phạm Quang** 170/ Khuyên nhủ
- ***Nguyễn Minh Triết** 171/ Đọc thơ Hồ Xuân Hương
- ***Mỹ Nhung** 188/ Lời cuối
- ***Minh Xuân** 189/ Cho tôi về
- ***Đỗ Bình** 190/ Những đóa hoa tình
- ***Lê Kính** 200/ Vinh danh người lính
- ***Huỳnh Quang Thế** 201/ Viên Kính văn Học
(Nguyễn Hữu Nghĩa, Trần Văn Giang, Trịnh Thanh Thủy) Lucas Lương.
- ***Nguyễn Thị Bé Bảy-Bùi Dương Liêm** 219/
Bốn mươi năm VBVNHN- Tưởng Niệm MĐHT.
- ***Trong Nhà Ngoài Ngõ** 227/ Tổng hợp



**Kính gửi: Quý Văn Thi Hữu
và quý bạn đọc,**

Từ đầu tháng 6/2018 đến nay, tình hình thời sự Việt Nam đang vô cùng sôi động, trước những diễn biến phức tạp về việc bạo quyền trong nước dự định phê chuẩn luật cho thuê đất 99 năm ở một số vị trí chiến lược (hợp thức hóa việc bán nước) và luật kiểm soát An Ninh Mạng. Nếu những việc này xảy ra thì xem như Tổ Quốc lâm nguy. Việt Nam sẽ mất chủ quyền và tiếng nói người dân sẽ bị bóp nghẹt. Từ xưa đến nay nơi nào có áp bức là sẽ có phản kháng, có chiến đấu để bảo vệ quyền con người. Vì vậy trong thời gian qua trong nước đã có những cuộc biểu tình lớn phản đối ở khắp các tỉnh thành từ Bắc vào Nam. Bạo quyền đang tích cực đàn áp những phong trào đối kháng này. Trong nước đã không thể làm ngơ thì chúng ta ở hải ngoại là những người tị nạn thì lại càng không thể làm lơ. Ngoài việc yểm trợ bằng vật chất, chúng ta cũng cần phải yểm trợ tinh thần, liên tục dưới mọi hình thức.

Tin Văn số này hưởng ứng phong trào tiếp lửa cho quê hương, quyết định tạm gác những mục thường xuyên, ưu tiên dành trang cho những sáng tác mang tính thời sự, khẩn cấp, để theo kịp tình hình diễn biến trong nước. Đồng thời khuyến khích văn thi hữu cộng tác ghi danh ủng hộ bất kỳ kháng cáo, hay tuyên cáo nào, của bất kỳ tổ chức nhân quyền nào nếu thấy có lợi cho phong trào đối kháng trong nước, nhằm đánh động lương tri của những người yêu chuộng tự do. Sự tham gia tích cực của người viết dưới chủ đề hướng về quê Mẹ là một hành động mang tính tích cực, đây cũng là cơ hội để chúng ta bày tỏ lập trường, nêu cao

Tin Văn 5

trinh thần đoàn kết trong và ngoài nước. Trước họng súng và hàng rào bạo lực, người dân không lùi bước thì chúng ta không thể thờ ơ. Người sáng tác thơ văn không thể sinh nhảm thể kỷ để chỉ biết cời ngựa xem hoa, luận bàn thể sự trên bàn tiệc. Hãy xắn tay áo, mài thêm mực thay bút mới để hướng về Quốc nội, tiếp niềm tin cho những chiến sĩ nhân quyền, những tù nhân lương tâm thêm dũng khí để đối đầu cùng bạo lực cường quyền đang ra sức đàn áp, hòng bóp nghẹt tiếng nói của những người yêu chuộng tự do.

Bạn đọc thân mến của chúng ta chắc hẳn phải biểu đồng tình với chủ trương theo dòng thời sự này. Mỗi bài viết sẽ phải là một viên đạn, sẽ phải là một ngòi thuốc nổ, đồng hành cùng người dân quốc nội đang xuống đường rầm rộ nhằm bảo vệ chủ quyền đất nước mà nhà cầm quyền hiện tại đang cố tình trao vào tay đại hán, đám tàu cộng mãi mãi là kẻ thù. Sự nhân nhượng ngoại giao chỉ có tính cách giai đoạn không thể mập mờ đánh lộn con đen. Nhà cầm quyền trong nước đang chơi trò đi dây trên bàn cờ chính trị, mưu cầu lợi ích riêng tư, bất chấp tai họa có thể giáng xuống bất kỳ lúc nào. Nhưng người dân nhất quyết không tham gia trò chơi gian trá này.

“*Nam Quốc sơn hà nam đế cư*” vẫn còn là mệnh lệnh tối thượng mà tất cả tầng lớp con dân Việt trong ngoài không thể không nhớ, không thể không hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc ngoại trừ lũ hán gian chỉ biết cúi đầu nhận ơn mưa móc của tàu cộng đang tiến hành xâm chiếm nước ta, biến con dân Việt Nam thành nô lệ, đất nước ta thành quận huyện.

Cuộc xâm lăng không tiếng súng đã bắt đầu

Người tàu xấu xí đã lộ diện.

Nhưng con dân Việt nam đã mạnh dạn đứng lên. Xiết tay đoàn kết nhìn thẳng vào kẻ thù sẵn sàng xả thân vệ quốc. Chính nghĩa nhất định thắng. Việt Nam mãi mãi phải là của dân Nam.

Trân trọng/Ban Biên tập



LAN CAO *THUYỀN VĂN*

Hải ngoại thuyền văn chở bút văn
Phong ba, nắng ầm một tinh thần
Năm Châu tô thắm màu Âu Lạc
Bốn biển dâng hồn máu Tổ Tiên
Bỏ đất ra đi không bỏ nước
Giữ hồn xa xứ chẳng rời dân
Nay mừng hai một năm Văn Bút
Tập chí Tin Văn mạnh lớn dần

THƠ KHÔNG LÀ

Thơ không là gương giáo
Đề giận hờn rải máu lên hoa
Đêm ngà ngọc đưa trăng vào sát khí
Gieo đau buồn trần trở xót xa.
Thơ không là cơm áo
Đỉnh chung ngoài mơ ước thi nhân
Lãng mạng thiên đàng coi thường địa ngục
Kiếp văn chương yêu trọn nẻo dương trần.
Thơ không là mua bán
Bút linh hồn vô giá lựa liêu trai
Cây tình nắng, chín thơm đầy quả ngọt
Say vu vơ, môi gió gọi bông lai.
Thơ không là vị kỷ
Viết cho mình xây tháp kiêu sa
Cũng không phải con tằm hóa kiếp
Vấn vương hoài hai chữ thiết tha.



CAO NGUYỄN
TRÁI TIM VIỆT NAM

là một người Việt Nam
trái tim tôi bị đau
kể từ khi bỏ nước
sống nhập cuộc lưu vong

lời viết cho Quê Hương
bằng tha thiết yêu thương
trộn niềm đau se thắt
trong dòng chảy miên trường

Tổ Quốc - Quê Hương tôi
một đất nước tuyệt vời
Đau và Thương mãnh liệt
trong TRÁI TIM VIỆT NAM!



CAO NGUYÊN
VĂN MINH DA VÀNG

khi những ngón tay da vàng
nhón chiếc kẹo chocolate màu đen
trên bàn tiệc của người da trắng
ánh sáng văn minh tràn vào Phương Đông
thế kỷ hai mươi viết lời nhân bản
bằng máu hồng trên bán đảo Đông Dương
khi những bàn tay da vàng
gom những đồng dollar màu xanh
trên cánh đồng tư bản bỏ vào túi riêng
ánh sáng văn minh vụt tắt
bởi lũ quạ đen che khuất mặt trời
theo bản ngã sinh tồn của loài ác quỷ
khi những đóa hoa anh đào
nở thắm trong ký ức người da vàng lưu vong
sự khát khao tự do bùng cháy
cùng lúc tiếng chuông đánh lễ giao thừa
vang theo lời nguyện cầu quốc thái dân an
nền văn minh phương đông tái hiện
trong tim hằng triệu người dân Việt
khi những bàn tay da vàng hân hoan siết chặt
ngọn lửa nhân quyền đốt cháy mọi nhà tù
xây trong triều đại quyền lực quỷ ám
ánh sáng văn minh tràn qua mọi ngõ ngách
lũ người vong bản lộ diện và sám hối
tòa án lương tri phán quyết:
tất cả những ai phản bội tổ quốc quê hương
sẽ chịu án chung thân trong nỗi đau dân tộc



PHẠM TRẦN ANH
HỊCH TRUYỀN LỜI TỔ QUỐC

TỔ QUỐC LÂM NGUY
SƠN HÀ NGUY BIÊN
Quốc phá Gia vong, vong Quốc nhục
Ngàn năm Quốc hận, Quốc dân ơi!?

Nhớ xưa Quốc Tổ mở nền
Văn Lang một cõi
Văn hiến ngàn năm
Trải bao hưng phế thăng trầm
Tổ Quốc trường tồn
Dân tộc Việt bất diệt.

Sử sách Việt ngàn năm ghi nhớ
Phù Đổng Thiên Vương đại thắng giặc Ân
An Dương Vương đánh tan 50 vạn quân Tần,
Đồ Thư bỏ mạng
Triệu Vũ Đế dựng xây Nam Việt
Uy danh lừng lẫy, Bách Việt rạng rỡ trời Nam
Hán Văn Đế cầu xin hòa hiếu
Giao trả Lĩnh Nam, giang sơn một cõi

Lịch sử Việt hào hùng bất khuất
Gần ngàn năm nô lệ Bắc phương
Anh hùng Liệt Nữ đời đời nối tiếp
Đứng vùng lên cứu nước Việt Nam

Anh Thù nước Việt
Trung Nữ Vương đánh đuổi Tô Định xâm lăng
Phục hồi Hùng Lạc, hậu duệ vua Hùng
Lý Trường Nhân giành quyền tự chủ...
Lý Nam Đế đánh dẹp quân Lương
Xung Nam Việt Đế, Quốc hiệu Vạn Xuân

Những Anh hùng Dân Tộc
Kể sao cho hết, từ Mai Hắc Đế đến Bố Cái Đại Vương
Vì dân cứu nước,
Hàng hàng lớp lớp Anh thư Hào kiệt
Vì nước hy sinh. Tận trung Báo quốc!

Danh nhân lịch sử, tài trí phi thường
Khúc Thừa Dụ, Chiếm Lĩnh Nam chỉ xưng Tiết Độ
Mở nền tự chủ, Tể thế an bang
Bờ cõi vững vàng, Việt Nam sang trang sử mới
Chiến thắng Bạch Đằng lịch sử, Nam Hán tan hàng
Ngô Quyền dựng nên, Kỷ nguyên Độc lập
Đinh Tiên Hoàng Đế dẹp loạn Sứ quân, Đại Cồ Việt nước
Phật Tống bình Chiêm, Đại Hành Hoàng Đế
Đại Việt Triều Lý, Rạng rỡ trời Nam
Danh Tướng Lý Thường Kiệt, Tiến đánh Ung-Liêm, Tan
tàn Trung Quốc
Vận nước đổi thay, Thái bình thịnh trị

Cả thế giới cúi đầu kinh sợ
Đạo quân Mông hung hãn bạo tàn
Ba lần sang đánh Việt Nam, Ba lần đại bại rành rành sử ghi
Hốt Tất Liệt hung hăng, Buộc ta quy phục
Đại Đế Thái Tông

Đại thắng quân Mông, manh giáp không còn
Chiến tích thần kỳ, Thế giới ghi công
Đạo quân “Bách chiến bách thắng”
Từ Á sang Âu, Chỉ thua Đại Việt
Hào khí Diên Hồng, Toàn dân quyết chiến
Hung Đạo Đại Vương, Hai lần chiến thắng
Quân Nguyên xâm lược, Lừng danh thế giới

Mười năm kháng chiến, Lam Sơn khởi nghĩa
Lê Lợi lên ngôi, Danh thần Nguyễn Trãi viết bản tuyên
ngôn “Bình Ngô Đại Cáo” Duy Ngã Đại Việt Chi Quốc,
Thực vi văn hiến Chi Bang
Chỉ có nước Đại Việt ta từ trước,
Mới có nền văn hiến ngàn năm
Từ Triệu, Đinh, Lê, Lý, Trần,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh
Mỗi bên hùng cứ một phương,
Phong tục Bắc Nam cũng khác...
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau
Đánh cho xe giặc tan tành,
Đánh cho quân thù tơi tả
Đánh cho lịch sử biết rằng,
Đất nước Việt Nam hùng anh ta có chủ
Hoàng Đế Quang Trung, Chiến thắng Rạch Gầm, 5 vạn
quân Xiêm phơi xác
Tốc chiến tốc thắng, Diệt gọn 20 vạn quân Thanh, Thần kỳ
lịch sử...
Hỏa Hồng Nhật Tảo kinh thiên Địa,
Yên Bái ngàn sau đuốc sáng soi!
Việt Nam Muôn Năm, Đầu người rơi rụng
Việt Nam Muôn năm, Người khác tiến lên
Việt Nam Muôn năm, Người người nằm xuống
Việt Nam muôn năm, Anh dũng đứng lên
Việt Nam Muôn năm, Anh hùng cứu quốc
Việt Nam Muôn năm, Sống mãi muôn đời

Lịch sử Việt hào hùng bất khuất, thế mà bất hạnh thay cho dân tộc vì trong lịch sử Việt chưa có triều đại nào bắt nhân hại dân bán nước như tập đoàn Việt gian Cộng sản ngày nay. Kể từ thành lập ngày 3-2-1930, đảng Cộng sản Việt Nam đã hủy diệt văn hóa truyền thống Việt, cấm đoán các tôn giáo chân truyền để tôn thờ chủ nghĩa duy vật vô thần, thực hiện nền văn hóa Mác Lê vô Tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo.

Hơn 2/3 thế kỷ, tập đoàn Việt gian Cộng sản Bất nhân, Hại dân Bán nước đã đào tạo những con người lạnh lùng vô cảm, những cỗ máy vô cảm làm công cụ phục vụ cho chế độ độc tài toàn trị; đồng thời thành lập các tôn giáo quốc doanh để mua chuộc phân hóa tôn giáo, thế tục hóa tôn giáo để người dân mất niềm tin vào đạo giáo hầu dễ bề thống trị. Nền văn hóa vô sản đã thay thế văn hóa dân tộc, luân lý đạo đức suy đồi, xã hội sa đọa, con người lạnh lùng vô cảm mất hết tính người, chà đạp lên nhau mà sống; giết người không gớm tay, xã hội không còn đạo lý tình người của truyền thống nhân bản Việt Nam.

Tội ác của tập đoàn Việt gian Cộng sản ngày càng chồng chất, tiếng kêu khóc oán than uất hận của người dân thấu tận trời xanh đến nỗi *“Chặt hết trúc rừng Nam cũng không ghi đủ tội ác, Tát cạn biển Đông cũng không rửa sạch tanh hôi của loài quỷ Đỏ nên Thần-Người đều căm hận, Trời-Đất chẳng dung tha!!!”*.

Hỡi toàn thể con dân nước Việt,

Mẹ Tổ Quốc Việt Nam đau lòng đứt ruột nhìn đàn con vất vả ngược xuôi, nghèo nàn túng quẫn, đầu tắt mặt tối kiếm không đủ ăn... Mẹ Việt Nam đang chờ tất cả đồng bào chúng ta vượt qua mọi sự sợ hãi; hàng ngàn hàng triệu đồng bào chúng ta cùng đứng lên thì bạo quyền sẽ tiêu

vong, lịch sử sẽ sang một trang sử mới huy hoàng sáng lạn...

Là con dân đất Việt lẽ nào chúng ta cam chịu cúi đầu khuất phục chấp nhận thân phận nô lệ, sống kiếp ngựa trâu, để tập đoàn Việt gian phản quốc ngang nhiên dâng hiến đất đai của Tổ Quốc, Dân Tộc Việt bị tiêu diệt, thế hệ chúng ta hôm nay sẽ đắc tội với Tổ Tông, với con cháu muôn đời sau.

- Không còn khốn khó thương đau nào hơn thống khổ hôm nay khi 90 triệu đồng bào sống trong ngục tù Cộng Sản!

- Không còn nhục nhã hèn căm nào bằng ô nhục căm hờn hôm nay khi “Giặc Tàu ngang tàng trên quê hương ta”!

HỘI TOÀN THỂ ĐỒNG BÀO

Ngày 10 tháng 6 năm 2018 vừa qua, đã đi vào lịch sử Việt như một ngày “Đại Hội Diên Hồng Thời Đại” của toàn dân Việt Nam trên toàn quốc, với những cuộc xuống đường thể hiện ý chí và khát vọng của toàn thể đồng bào Việt Nam chúng ta. Chưa bao giờ toàn dân Việt Nam lại đồng thanh cất tiếng hô vang từ Nam tới Bắc “Đả Đảo Trung Quốc Xâm Lược”, “Đả đảo Việt gian Bán nước”. Muôn người như một thể hiện quyết tâm sắt đá: “Diệt Kẻ Nội Thù Chống quân Xâm lược” vang lên từ trong nước ra tới Hải ngoại; trên khắp các tỉnh thành trong nước đến khắp các thành phố tiểu bang Hoa Kỳ, tới khắp các nước trên toàn thế giới.

Thời cơ lịch sử đã tới, đất nước đang chuyển đổi sang một vận hội lịch sử mới sáng chói huy hoàng, đòi hỏi tất cả mọi con dân nước Việt từ Bắc chí Nam, từ trong nước ra Hải ngoại phải đoàn kết một lòng, quyết tâm xuống đường liên tục cho đến khi thành công...

Chúng ta không còn gì để mất nữa, Hội toàn thể Đồng bào, Dân Oan, Công nhân, Thanh niên sinh viên, anh em

quân nhân Quân Đội Nhân Dân... Toàn dân Việt Nam chúng ta, muôn người như một quyết tâm:

1. Đấu tranh đòi Hủy bỏ “Đặc Khu Tự Trị”, hủy bỏ luật An ninh Mạng Bịt miệng toàn dân, Chống tăng thuế, Tăng giá xăng, tăng giá nhu yếu phẩm...

2. Đấu tranh đòi hỏi “Giải tán Quốc Hội Bù nhìn của Cộng Sản”.

3. Đấu tranh đòi hỏi bầu cử một Quốc Hội “Của Dân-Do Dân và Vì Dân” để soạn thảo một Hiến Pháp mới.

4. Đấu tranh buộc Bộ Chính trị đảng Việt gian Cộng sản phải Giải tán.

5. Khẩn thiếu kêu gọi các Tướng lĩnh yêu nước đứng ra nhận trách nhiệm cứu Dân Cứu Nước trước lịch sử.

6. Đấu tranh đòi hỏi Đa nguyên Đa Đảng, Tam Quyền Phân Lập.

7. Đấu tranh Giải thể Đảng Cộng Sản tiến tới một chế độ Dân chủ Tự Do.

Chúng ta cương quyết Đấu tranh, không tin những gì Cộng sản hứa hẹn, không thỏa hiệp. Chúng ta đấu tranh liên tục giành thắng lợi từng bước cho đến chiến thắng cuối cùng.

Hỡi những người con của Mẹ Việt Nam,

Hãy cùng nhau thắp lên những nén hương lòng, thắp lên những ngọn nến thương yêu, tin tưởng vào tương lai rực sáng của dân tộc để nâng cao đầu bước tới: quyết tâm “Diệt Kẻ Nội Thù - Chống Quân Xâm Lược”...

Hãy nắm chặt tay nhau đứng lên “Đáp Lời Sông Núi”, giành lại quyền dân chủ tự do, quyền làm chủ của nhân dân, để chuyển đổi lịch sử, đón mừng mùa xuân dân tộc sắp trở về trên quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Toàn dân Việt phải tự quyết định số phận của chính mình và vận mệnh của đất nước chúng ta.

*Đại nghĩa tất thắng hung tàn
Chỉ nhân phải thay cường bạo*
Nguyện hồn thiêng sông núi phù trì cho dân tộc Việt
Nam

Tổ Quốc Việt Nam trường tồn
Dân tộc Việt Nam bất diệt
Việt nam muôn năm...

PHẠM TRẦN ANH
DIỄN HỒNG THỜI ĐẠI VIỆT NAM
<https://www.vntv.online/?p=4678>



*@ KHÔNG BAO GIỜ NÓI BẠN ĐÃ THẤT BẠI
CHO ĐẾN KHI ĐÓ LÀ NỖ LỰC CUỐI CÙNG
CỦA BẠN; VÀ KHÔNG BAO GIỜ NÓI RẰNG
ĐÓ LÀ NỖ LỰC CUỐI CÙNG CỦA BẠN CHO
ĐẾN KHI BẠN ĐÃ THÀNH CÔNG*

16 Tin Văn



BẢO BÌNH GIỜ THIÊNG

Hỡi Việt Nam hải ngoại
Mau tiếp lửa quê hương
Hỡi Việt Nam trong nước
Cùng đứng dậy xuống đường

Vì hồn thiêng sông núi
Cờ chính nghĩa phải giương
Gương tiên nhân dựng nước
Muôn đời chống bắc phương
Trải ngàn năm nô lệ
Vẫn sống đời hiên ngang
Trống trường thành đã giục
Vùng lên chống bạo tàn
Hịch truyền ngàn xưa vẫn
Còn nguyên lòng sắt son
Việt nam ta bất khuất
Tuổi trẻ tương lai còn

Há sợ gì đá cứng
Dù chân ta rất mềm
Vì quê hương phải đứng
Vị Quốc phải báo đền
Bao anh hùng liệt nữ
Đã làm đá lót nền
Cho Việt nam ngạo nghễ
Cho tuổi trẻ vùng lên
Hồn thiêng sông núi giục
Khi đất nước lâm nguy
Giờ hăm lăm đã điểm
Quốc thù không thể quên
Sá gì máu đổi máu
Nếu nước mất nhà tan
Hãy như dòng thác lũ
Viết thêm trang sử vàng
Triệu trái tim hải ngoại
Đêm thắp nến nguyện cầu
Cho trong ngoài một khối
Thành sức mạnh nhiệm màu
Hỡi Việt Nam hải ngoại
Từng bỏ phiếu bằng chân
Nay trưng cầu dân ý
Không phải chỉ bằng lời

Không, không, là không thể
Đứng yên khoanh tay nhìn
Lòng xót xa rơi lệ
Không can nổi tà quyền.

bảobình



SONG AN CHÂU
NỖI BUỒN QUÊ HƯƠNG TÔI

Quê hương tôi rừng vàng biển bạc
Bây giờ tôi lưu lạc xứ người
Tuổi đời cũng quá bảy mươi
Không giúp được gì cho đất nước.

Ước mơ nhiều, không làm gì được
Chỉ đau buồn cái khổ người dân
Thiếu áo, cơm mà họ đang cần
Vì lãnh đạo chúi đầu tham nhũng.

Chúng không lo ân sủng cho dân
Không ân cần giúp dân để sống
Chỉ lo xây nhà cao cửa rộng
Dân đói nghèo thầy mặc kệ bây.

Tiền họ cướp bỏ túi cho đầy
Đâu có giúp dân nghèo đói khát
Họ chỉ biết nhiều vàng, lắm bạc
Chức quyền cao, cuộc sống giàu sang.

Chỉ biết bản thân lo cho đảng
Không màng gì đất nước, người dân
Bán giang san, biển đảo đôi lần
Làm nô lệ, quân Tàu thổ phỉ.

Tôi đau buồn đêm ngày lo nghĩ
Quê hương mình đã bốn ngàn năm
Ngàn năm dài nô lệ ngoại xâm
Quân Tàu Cộng lắm le chiếm nữa.

Đồng bào ơi! Hay biết gì chưa
Đừng nằm ì chờ ngày mất nước
Hãy vùng lên chống Tàu bằng được
Để dân ta không nô lệ ngoại xâm.



NHỚ THƯƠNG QUÊ NHÀ

Đêm về thao thức canh khuya
Giọt sương rơi nhẹ bay về hồn xa.
Buồn lên che bóng chiều tà
Dung thân xứ lạ, quê nhà nhớ thương.

Xứ người huynh đệ tứ phương
Mà sao vẫn nhớ, vẫn thương bạn bè.
Phượng rơi đỏ lối vào hè
Đưa đi nhớ bạn, đưa về tủi thân!

Bạn xưa đôi đứa xa gần
Bao lần gặp lại, bao lần... xót xa!
Chút tình gửi gió bay qua
Chút hương còn đọng nay xa xứ... Buồn!

Song An Châu



LINH VANG ĐÃ MẤT HAY CÒN, VIỆT NAM TÔI ƠI?

Trên thế giới chỉ còn lại vài nước cộng sản. Bất hạnh thay, Việt Nam là một trong vài nước đó! Thêm nữa, nó lại nằm cạnh một nước cộng sản đàn anh to lớn hung dữ Trung Cộng lúc nào cũng muốn thôn tính nuốt chửng. Cả tuần qua, người Việt ở hải ngoại quan tâm chuyện cộng sản VN dự định thông qua Luật Đặc Khu kinh tế cho ba nơi: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa), Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) để các nước khác tới mượn 99 năm để đầu tư làm ăn. Mở khách sạn, sòng bài, phát triển dịch vụ vận tải biển, công nghiệp công nghệ cao...

Tuy văn bản không nói rõ là Trung Cộng, nhưng ai cũng lo ngại là Trung Cộng, sợ Trung Cộng lợi dụng việc kinh tế mà chiếm VN, Hán hóa VN, khi đưa người của họ tới ở trong những khu đặc biệt này. Trung Cộng đang có nạn nhân mãn; đem dân qua VN ở là một giải pháp hiệu

quả, thuận lợi và rẻ nhất. Đồng thời giải quyết tình trạng trai thừa gái thiếu của nước họ nữa. Đàn ông Tàu lấy vợ VN, sinh con đẻ cái, nói tiếng Tàu, coi xứ này như đất của họ, không cho dân VN bén mảng... thì ai làm gì được họ chứ! Người Tàu qua VN mua đất đai (để ai đó đứng tên), báo chí đăng là ở Đà Nẵng, Tàu mua tóm đất đai ven biển. Một người bạn của tôi. quê quán ở Non Nước kể, Tàu họ qua mua đất, cất nhà lớn, xây bờ thành cao, để băng cấm vào, bằng tiếng Tàu!

Giáo sư Tương Lai trả lời đài VOA đã nhắc đến lịch sử bao lần VN đụng độ với TC ở Vân Đồn:

“Vân Đồn án ngữ cửa ngõ phía Đông Bắc nhìn ra Vịnh Bắc Bộ chỉ cách Hải Nam của Trung Quốc 200 hải lý, một vị trí chiến lược ở cửa ngõ phía Đông Bắc mà xưa kia ông cha ta đã từng ngăn chặn quân xâm lược phương Bắc theo đường biển kéo vào nước ta. Ngô Quyền chống quân Nam Hán, Lý Thường Kiệt chống quân Tống, Trần Hưng Đạo chống quân Nguyên.”

Tham vọng bành trướng về phía Nam. Ngang nhiên, không cần giấu diếm. Bằng chứng cụ thể là ở Vũng Áng, người Tàu để băng, hống hách không cho người Việt lai vãng, đã cho thấy ý đồ của chúng như thế nào rồi.

Sau 99 năm, con cháu mình đòi, thằng Tàu Cộng nó có chịu trả hay không? Mà có lẽ đến lúc ấy cả một vùng đã hoàn toàn Tàu hoá rồi thì ai đòi và đòi ai? Những tên chớp bu CSVN hiện nay, chừng đó cũng đã chết hết rồi. Hay bây giờ ăn tiền đút lót rồi vài năm sau là chạy, bỏ lại đám dân Việt trong cảnh sống nô lệ khốn cùng? Giang sơn này, đất đai này là do tiền nhân ta gây dựng, của tổ tiên ông bà ta để lại, là của con dân Việt, sao lại để cho một số người định đoạt?

Không cần phải đợi 99 năm sau; một ngày tang thương nào đó cho dân Việt, tụi Tàu ở vùng đặc khu bỏ phiếu đòi tự trị, hay Tàu Cộng sẽ đem lính qua nói là để bảo vệ người dân của họ, chúng sẽ đánh chiếm VN? Ai làm gì được?

Một ngày cũng không cho mượn, chứ đừng nói tới 99 năm. (Đánh lừa con mắt nên không nói 100 năm.)

Bài học của Ukraine về bán đảo Crimea, VN nên học cho kỹ đi. Theo bài đăng trên trang nhà Facebook của họa sĩ Nguyễn Sơn, đang ở Đức: *“Năm 1997, bán đảo xinh đẹp Crimea được Ukraine cho Nga thuê làm quân cảng ở thành phố Sevastopol, thuộc Crimea trong 20 năm. Đáng lý ra, Nga phải trao trả lại cho Ukraine vào năm 2017 vừa qua. Nhưng bản chất của kẻ xâm chiếm độc tài Putin Đại Đế, đã âm thầm mua chuộc chính phủ bù nhìn, đứng đầu là tổng thống Viktor Yanukovych. Thế là tháng 4/2010 Chính phủ Ukraine lại ký gia hạn đến năm 2047.*

Năm bắt được được cơ hội này, Nga ồ ạt đưa khí giới và lực lượng quân sự sang, và kèm theo làn sóng di cư ồ ạt. Kết quả là chưa đến năm 2047, vào đúng năm 2014, Nga tuyên bố Crimea là lãnh thổ thuộc Nga thông qua một cuộc trưng cầu dân ý do Nga tổ chức, trái với luật pháp quốc tế. Vì hơn 90% dân số nói tiếng Nga ở đây, nên khi trưng cầu dân ý, đồng nghĩa với việc sáp nhập vào Nga. Nga lập tức cho thành lập chính quyền ở đây. Phương Tây phản đối âm âm, Ukraine kêu gào giãy giụa, nhưng là vị thế nước yếu bên cạnh gấu Nga hùng cường, Ukraine đành bó tay! Putin Đại Đế lên truyền thông tỏ bày: “Crimea nên về với đất mẹ”!

Ukraine cay đắng mất đi phần đất có vị thế chính trị quan trọng và không lấy lại được Crimea nữa. Putin Đại Đế chỉ cần có 4 năm thôi, đã chiếm được Crimea ngon lành! Nghĩ lại Việt Nam, cho dù lùi thời hạn thuê đất từ 99 năm xuống 70 năm hay 50 năm hoặc ít hơn đi nữa. Thì hãy mở to mắt ra mà nhìn bài học nhãn tiền của Ukraine và Nga. Mà Tập Cận Bình thì khỏi phải nói, nó còn gian manh, ác độc, nham hiểm, liều lĩnh gấp chục lần thằng Putin!”

Còn nữa! Hãy nhìn vào người Tây Tạng đi. Họ trở thành dân thiểu số, làm nô lệ cho Tàu Cộng trên chính quê hương của họ đó.

Ba đặc khu chính trị này là ba vị trí chiến lược quan trọng. Vân Đồn là một đảo gần Trung Cộng, là cửa ngõ từ Trung Cộng qua. Bắc Văn Phong là cửa ngõ nhìn ra biển Đông, ra các hải đảo đang bị Trung Cộng chiếm lấy và đặt căn cứ quân sự, nơi này gần với đường biên quốc tế. Phú Quốc là cửa ngõ ở cuối nước Việt Nam, nhìn ra Ấn Độ Dương. Lập đặc khu rải ra ba nơi như thế, âm mưu đã quá rõ ràng. "Nhà nước" chắc phải là những tay sai của Tàu Cộng, những thái thú đội lốt thì mới làm như thế mà không đau lòng.

Việt Nam, một đất nước thân yêu của chúng ta giờ đây mọi thứ bị Trung Cộng kìm kẹp bởi kinh tế, quân sự, văn hóa... Hàng hóa TC tràn ngập trên đất nước VN, đập chết hàng hóa VN. Thức ăn thì bỏ đủ loại hóa chất, giết hại người Việt, rồi chính những con buôn người Việt ham trục lợi nên cũng nỗ lực tiếp tay, thành ra mình giết hại mình; VN hiện có tỉ lệ ung thư cao nhất nhì thế giới. Anh trồng rau chỉ để bán rau kiếm lời, không dám ăn rau mình trồng. Anh nuôi heo không dám ăn thịt heo mình nuôi. *Nhưng anh trồng rau đi mua thịt heo của anh nuôi heo về ăn, và anh nuôi heo đi mua rau của anh trồng rau về ăn. Cuối cùng thì anh nào cũng mắc bệnh hiểm nghèo!*

Cửa ngõ biên giới giữa hai nước thì VN mở cho dân Tàu thông dong đi vào, không cần giấy tờ gì cả. Xe đưa người qua tấp nập, đến chóng mặt. Dân Tàu du lịch VN ăn nói ồn ào, phá phách, ngang tàng coi VN như là đất của họ rồi. Hãy nhìn Vịnh Hạ Long, toàn người Tàu và hàng quán viết bằng chữ Tàu.

Thêm thí dụ Nha Trang. Một người dân địa phương ở đây bảo, mình đứng đây mà cứ như đang đứng một nơi nào đó ở bên Tàu.

Rồi cả khi đụng chạm tới người Việt địa phương thì dân Tàu lại được chính quyền bênh vực hoặc được hưởng nhiều ưu đãi hơn. Cái khốn nạn của Việt cộng là ở chỗ đó!

Bằng mọi cách, các công ty Trung Cộng trúng thầu dự án này dự án nọ của VN, mà mướn nhân công thì mướn

người Tàu của chúng. Cứ nhìn cảnh cuối năm, nhân công Tàu nhộn nhịp về Tàu ăn Tết thì biết người Tàu đang hiện diện trên đất VN đông như thế nào rồi. Nhìn bản đồ VN, thấy người Tàu đã ở khắp nơi trên đất nước VN, mà phát đau lòng. Về quân sự thì bị kềm kẹp. Lấy mất 3/4 Thác Bản Giốc. Cắm cột mốc sâu vào đất VN. Trung Cộng bảo biển Đông là của chúng, chiếm đảo, xây căn cứ. Đòi cả máy bay VN đi qua cũng phải xin phép chúng?

Nếu không xin phép thì sao?

Rồi ở đâu ầm ớ một tên giáo sư Bùi Hiền ra sách, đòi dạy lại cách viết tiếng Việt, ngọng nghịu như người Tàu nói tiếng Việt. Không học cách viết mới, cả một dân tộc trở thành mù chữ.

Áo dài cho là cách tân, may cũn cỡn như xương xám của Tàu! Và như cái xương xám nên quên cả mặc quần!

Người lạc quan bảo, cha ông ta bao nhiêu lần bị phương Bắc xâm lăng mà vẫn chống trả được, giữ đất nước được.

Ngày xưa khác bây giờ. Hồi đó, Tàu chưa có nạn nhân mãn, chưa có vụ trai thừa gái thiếu do chính sách mỗi gia đình chỉ được một hay hai con. Tàu bây giờ là chủ nợ. Mượn mà không trả nợ được thì nó đi xiếc đất, thế thôi.

Đất nước ta còn có những vị vua anh minh, chịu nghe lời dân; có Hội nghị Diên Hồng, Thượng Hoàng Trần Thánh Tông triệu tập các bô lão trong nước về trước thềm Diên Hồng để trưng cầu dân ý, hòa hay đánh quân Nguyên; những vị tướng tài ba, yêu thương giống nòi; dân còn quan tâm tới chuyện đất nước mất hay còn.

Bây giờ, những tên cầm quyền khác gì những tên thái thú Tàu, làm lợi cho Tàu, nên mới "hèn với giặc, ác với dân". Còn dân thì vô cảm, thờ ơ, suốt ngày ăn nhậu! Số lượng bia rượu tiêu thụ đáng kể! Theo thống kê, VN là một trong những nước tiêu thụ bia rượu nhiều nhất.

Không lo mất nước. Để mặc CSVN ra rả "để cho nhà nước lo". Đến nước này mà bà chủ tịch Quốc Hội còn bảo "bình tĩnh". Hay dân chờ nước Mỹ lo? Ai cũng biết, không

ai thương mình bằng chính mình; không ai lo cho mình bằng chính mình.

Mới đây, lại thêm đạo luật An Ninh Mạng, quốc hội VN đã thông qua với 86% đại biểu tán thành. Facebook, Google, YouTube muốn làm ăn ở VN thì phải cung cấp thông tin của người sử dụng cho công an. Những công ty này nếu không chịu, bỏ đi thì chắc chắn là TC sẽ nhào vô. Rồi... độc quyền, tin tức một chiều giống như tình trạng TC hiện nay. Rồi đây dân thấp cổ bé miệng, không ai dám hó hé gì. Mấy ông to bà lớn, đảng viên tha hồ ăn hối lộ, tham nhũng, xây những "biệt phủ" "hoành tráng". Mang tiền qua nước khác, nhất là "đế quốc Mỹ giấy chết" để mua nhà sẵn, chờ ngày "hạ cánh an toàn"...chạy. Vợ con họ đã đi hết rồi. Chính phủ Mỹ đâu có cần biết đó là thành phần nào, miễn mang tiền vào nước Mỹ là được.

Cái luật An Ninh Mạng này giúp VN trở thành Tây Tạng sớm hơn "quy trình", khóa miệng dân hữu hiệu hơn đàn áp biểu tình. Cướp đất của dân đem đi bán bỏ túi, không ai biết. Tham nhũng, hối lộ, không ai biết. Đảng viên hiếp dân, như cái vụ một lão có mấy chục năm mang thẻ đảng làm chuyện bệnh hoạn mà chỉ bị án treo 18 tháng. Với luật An Ninh Mạng thì sẽ không ai biết. Để sống còn, người dân sẽ thành câm mù điếc hết. VN trở về thời kỳ... đồ đá, tối đen.

Và dưới sự cai trị độc ác của Trung Cộng. Cho dù có muốn lạc quan, cũng không lạc quan nổi. Người Việt đã mất nước rồi! Lo đi học tiếng Tàu là vừa!

Linh Vang

*@ EVERYTHING CAN CHANGE IN THE
BLINK OF AN EYE.*

*(MỌI CHUYỆN Ở ĐỜI CÓ THỂ THAY ĐỔI
TRONG CHỚP MẮT)*



ĐÀO LÊ *THẺ GIỮ QUÊ HƯƠNG*

Thắp nén hương, quỳ kính lạy tổ tiên
Núi xương sông máu đỏ triền miên
Chỉ vì nước Việt chung biên giới
Giặc Tàu với tham vọng bá quyền

Phải một lòng giữ vững non sông
Dân tộc ta giòng giống Tiên Long
Không sanh rồng lại sanh Hồ tặc
Đẩy Việt Nam vào họa diệt vong

Lịch sử oai hùng hơn bốn ngàn năm
Chống Tàu phương Bắc biết bao lần
Quang Trung, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo
Trung, Triệu... và sức mạnh toàn dân

Đã đến hồi Tổ Quốc lâm nguy
Đảng Cộng đang dâng đất nước cho Tàu
Dòng máu anh hùng sục sôi lửa bỏng
Triệu con tim thề quyết diệt thù!



VĨNH TUẤN *MAI VỀ*

Mai về tìm lại ngày thơ.
Lòng héo hon đứng bên bờ quạnh hiu.
Mai về mộ chí cô liêu
Hát lên khúc hát thương yêu đầu đời.
Mai về đứng giữa đất trời
Thét lên cho hết một đời tang thương...



YÊN SƠN
ĐAU RỒI NIỀM HÃNH DIỆN
RỒNG TIÊN

Độc tin tức hàng ngày buồn khôn xiết
Đất nước điêu linh, vận nước nổi trôi
Cùng đau lòng với quê mẹ xa xôi
Giặc xâm lấn đồn máu trào lên mắt

Càng đọc lòng ta càng đau quay quắt
Lửa căm hờn như bốc cháy trong tim
Giận cho Bộ Chính Trị quá đê hèn
Tàn ác với dân, khiếp nhục với giặc

Dân vào tù bởi lòng yêu Tổ Quốc
Bị đánh dã man tội chống ngoại xâm
Lũ tham quan ô lại nỡ nhẫn tâm
Cúi gằm mặt triều dâng máu xương Tiên Tổ

Đáng lẽ Việt Nam cũng con rồng, con hổ
Cũng vươn lên như các nước Á châu
Nay yếu hèn, khiếp nhục bởi vì đâu
Khi quỷ dữ hiện nguyên hình man rợ

Trí thức, sinh viên, thanh niên ai cũng sợ
Chỉ cúi đầu khuất phục lũ sài lang
Bỏ đâu rồi hồn dân tộc hiên ngang?
Niềm hãnh diện Rồng Tiên còn hay mất?

Đất đai mất, biển đảo từ từ mất
Lại mất luôn tính dân tộc quật cường
Anh chị ơi mau giành lại quê hương
Chẳng lẽ quay lưng đợi chờ nô lệ.



HẠT CÁT *BÀI CA*

TÀ ĐI MỖI NGỌN LỬA

Đi! Đi! Đi!
Đi! Đi! Anh, Đi! Đi! Em,
Đi! Ta đi! Đi! Ta đi!
Năm tay ta lật trang sử mới,
Lòng một lòng, mỗi một mỗi,
Một mỗi lửa thắp sáng quê hương!
Quê hương ta! Bao nhiêu năm! Chìm trong bóng tối!
Còn chờ gì? Còn lại gì? Gấm vóc giang sơn?
Anh em ơi! Anh em ơi!
Hai vai ta, hai vai ta, bờ vai Phù Đổng!
Vươn lên đi, vươn lên đi, nhặt lấy roi thiêng!
Anh em ơi! Anh em ơi!
Hai tay ta, hai tay ta, bàn tay Quốc Toản!
Vung lên đi, vung lên đi, giành lấy giang sơn!
Đi ta đi! Đi ta đi. Ta đi thắp lửa.
Thắp lên ngọn lửa hồng soi sáng quê hương!
Anh em ơi! Anh em ơi! Đừng chờ ai nữa.
Quê hương mình, vận mạng mình là ở nơi ta!
Anh em ơi! Anh em ơi! Đừng nên sợ hãi!
Lòng một lòng! Lòng một lòng! Ta sẽ vượt qua!
Đi! Ta đi! Đi! Ta đi! Thắp lên đóm lửa.
Thieu sạch bạo tàn soi sáng quê hương!
Anh em ơi! Anh em ơi! Đừng sợ hãi nữa!
Quê hương này còn lại gì sau chín chín năm?
Đi! Ta đi! Đi! Ta đi! Thắp lên đóm lửa.
Thieu sạch bạo tàn soi sáng giang sơn!
June 13, 2018



LONG ĐIỆN MẤT NƯỚC HAY MẤT MẠNG



Trước hiện tình đất nước đang sôi sục như dầu sôi, lửa bỏng sau khi CSVN tung ra dự luật cho thuê đất 3 vùng Đặc Khu với thời hạn 99 năm. Dân Việt Nam ngày nay ai cũng hiểu, CSVN muốn thực hiện các cam kết ngầm giữa chúng và Trung Cộng sau Hội Nghị Thành Đô 1990, là sáp nhập VN thành 1 tỉnh của Trung Quốc!!! Việc thiết lập 3 Đặc Khu chỉ là một cái cớ để trao tay đất nước VN vào tay quân cướp nước Trung Cộng một cách êm thấm mà thôi. Hiện nay đã có nhiều cuộc xuống đường, biểu tình và phản đối của các Đại Biểu Quốc Hội CSVN, trí thức, báo chí, các trang mạng, Facebook trong và ngoài nước.

Để hù dọa, tuyên truyền lôi kéo các đảng viên CS phản tỉnh, đang hợp tác cùng đồng bào quốc nội chống hành vi bán nước của Việt Gian CS. Chúng đưa ra tiền đề: “Mất nước hay mất mạng” với các lập luận như sau:

1- Mất nước vào tay ai thì sợ chứ vào tay đồng chí Tàu thì có hề gì. Lá rụng về cội thì có sao đâu. Trước kia tổ tiên chúng ta cũng có nguồn gốc Tàu, sáp nhập vào TQ là “Về Nguồn”. Sáp nhập vào TQ là một vinh dự sẽ là công dân một nước bá chủ Toàn Cầu!!!

2- Nếu vì lo sợ mất nước mà đi biểu tình, chạy theo bọn phản động thì sẽ bị đảng trừng trị, sẽ bị mất mạng. Đã mất mạng thì còn đâu mà thừa hưởng vợ đẹp, con xinh, bồ nhí, nhà lầu, xế hộp đời mới!!!

Vậy các đảng viên còn trung thành với đảng thì phải cương quyết chống bọn phản động, chống bọn biểu tình đòi dẹp Dự Luật Đặc Khu. Vì chống lại đảng là sẽ mất mạng, đảng sẽ tàn sát tất cả như vụ Thiên An Môn 1989 tại Bắc Kinh.

3- Đất nước Việt Nam theo các điều khoản của Hội Nghị Thành Đô 1990 sẽ là một trong 5 khu Tự Trị tại Trung Quốc như: Ninh Hạ, Nội Mong, Quảng Tây, Tân Cương và Tây Tạng.

4- Để củng cố niềm tin của trên 4 triệu đảng viên, CSVN đã tăng lương cho đảng viên các cấp; khi hưu ngoài sổ hưu còn có sổ Khám Bệnh miễn phí. Ngoài tiền lương chính thức còn có nhiều phụ cấp dính kèm. Đặc biệt là ngoài lương còn có "Lậu" tức là đảng làm ngơ cho cán bộ các cấp tha hồ tham nhũng, hối lộ. Khi bị bắt quả tang tham ô thì không đưa ra tòa xét xử mà chỉ bị cảnh cáo trong nội bộ đảng!!!

Do đó các cán bộ, đảng viên dù thức tỉnh, dù có nhận thức hưởng ứng theo lòng dân muốn thay đổi chế độ nhưng không bao giờ dám xé sổ hưu hay sổ khám bệnh miễn phí!!!

5- Được sáp nhập vào Trung Quốc là một cường quốc hàng đầu thế giới thì không cần phải lo bảo vệ biên cương, không lo bị nước nào húng hiếp. Trong tương lai TQ sẽ là cường quốc duy nhất sau khi hạ gục Hoa Kỳ thì dân VN tha hồ sung sướng!!!

Trước những giải thích, tuyên bố sắc mùi bán nước của CSVN, người dân VN đã nhìn thấy thực tế là:

1-Mất nước là mất tất cả, một khi đã bị sáp nhập vào TC thì VN sẽ bị xóa tên trên bản đồ thế giới. Lịch sử hào hùng của Dân Tộc Việt Nam suốt trên 4000 năm dựng nước và giữ nước của Tổ Tiên sẽ bị xóa sạch.ⁱ Lịch sử VN đã bao phen chống bọn ngoại xâm phùng Bắc, dù bị Hán tộc đô hộ hàng ngàn năm, nhưng Việt Tộc và Hán Tộc có lai lịch, cội nguồn khác xa nhau và chúng ta đã bao phen đánh bại quân xâm lược Hán, Đường, Tống, Nguyên, Thanh. Âm mưu xóa bỏ lịch sử của CSVN chỉ nhằm đồng hóa và đưa VN trở thành một thuộc quốc của Trung Cộng. Sống mà làm thân nô lệ thì cuộc sống có ra chi!!!

2-Bản thân các ủy viên Bộ Chính Trị CSVN cũng đã lo tháo chạy cao bay. Nhiều tên đã cho con em mua đất, mua nhà để tìm đường hạ cánh an toàn. Các đảng viên CSVN đây là cơ hội cuối cùng để các anh trở về với cội nguồn Dân Tộc. Hãy quay súng bắn vào đầu những tên bán nước, buôn dân CSVN để chuộc lại lỗi lầm xưa.

3-Việt Nam nếu bị sáp nhập vào TC theo tinh thần Hội Nghị Thành Đôⁱⁱ thì thân phận tôi đòi nhục nhã đến muôn đời con cháu mai sau. Các dân tộc Mông, Mãn, Hồi, Tạng sau khi sáp nhập vào TC cũng đã bị khống chế, đàn áp dã man. Nền văn hóa đặc trưng của các Dân Tộc đó bị xóa nhòa bằng văn hoá Hán Tộc.!!!

4- Trong khi dân VN đang sống khổ sở làm than vì thu nhập thấp, nông sản tại VN thì bị TC bán phá giá nhằm triệt nguồn sống của dân mình, kinh tế đang bị phá sản thì đảng CSVN lại tăng lương cho công chức, cán bộ nhằm lôi kéo các đảng viên với khẩu hiệu: “Còn đảng còn mình”.

5- Trung Cộng tham vọng bá chủ toàn cầu và phát triển đất nước bằng các biện pháp hù dọa, uy hiếp các nước nhỏ chung quanh trong đó có VN. Bên trong thì tàn phá môi sinh, môi trường. Nạn ô nhiễm sông ngòi, biển và không khí đang đe dọa đời sống của người dân Trung Quốc. Hiện nay TC dùng biện pháp lấn chiếm Biển Đông, tự thiết lập

đường Lưỡi Bò mong chiếm lĩnh Biển Đông. TC tiến hành xây các đảo nhân tạo, lập các căn cứ quân sự nhằm khống chế các nước có nhu cầu giao thương trên vùng Thái Bình Dương. Hành động đó đã bị Hoa Kỳ và các nước như Nhật, Ấn Độ, Úc và một số các quốc gia Phương Tây lên án. Hiện nay so với tiềm lực quân sự, hỏa tiễn liên lục địa thì TC còn thua kém xa so với Hoa Kỳ. Tham vọng bá quyền của TC sớm muộn cũng sẽ bị bẻ gãy. CSVN chạy theo TC cũng sẽ gặt hái những bài học đau thương.

Hành động hèn nhát trước sự xâm lăng của Trung Cộng trên Biển Đông, bỏ mặc ngư dân VN bị tàu chiến của TC đâm chìm hoặc bắn giết bừa bãi đã đẩy lên làn sóng căm phẫn của toàn dân VN. Nay CSVN đưa ra Dự luật cho thuê đất 99 năm ở đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc sẽ được quốc hội nước cộng hoà XHCNVN bỏ phiếu thông qua vào ngày 15/6 tới đây đã làm tràn ly nước căm phẫn. Đó là hình thức dọn đường cho TC tiếp thu VN vào năm 2020 theo như Hiệp Ước Thành Đô được VC và TC thỏa hiệp trước đây 1990.ⁱⁱⁱ

Đây là quyết định sai lầm của đảng CSVN sau trên 80 năm cai trị hà khắc. Toàn dân Việt Nam trong và ngoài nước phải nhân cơ hội này hoàn thành công tác sau cùng: Giải Thể chế độ độc tài, bán nước của Việt Gian Cộng sản.

Long Điền 7 tháng 6 năm 2018.

**SỰ TỰ DO VỀ CHÍNH TRỊ, SỰ HÒA BÌNH
CỦA MỘT QUỐC GIA VÀ CHÍNH CẢ KHOA
HỌC LÀ NHỮNG MÓN QUÀ MÀ ĐỊNH
MỆNH ĐÁNH THUẾ NẶNG NỀ BẰNG MÁU!**
***Political liberty, the peace of a nation, and science
itself are gifts for which Fate demands a heavy tax in
blood!***

Balzac



CON ƠI! NGHE MẸ NÓI NÈ ... *LÊ THỊ HOÀI NIỆM*

Này con ơi! Lắng nghe lời mẹ nói
Những đứa con không sinh quán Nha Trang
Mặc dù con cất rốn ở Houston
Nhưng gốc gác vẫn là người dân Việt.

Nước Việt Nam mẹ từng cho con biết
Dẫu chưa đi từ Bắc đến Trung Nam
Trên bản đồ con đã có lần xem
Hình chữ S với bãi biển dài rất đẹp.

Quê hương ta có rừng vàng biển bạc
Nhưng rất buồn vì Cộng, mẹ bỏ đi
Biết bao ngày mẹ đứng ở bên ni
Tâm vẫn hướng về quê hương đất tổ.

Nhưng con ơi! Việt Nam giờ thống khổ
Kể từ khi “bọn bắc Cộng” xâm lăng
Chúng bán từng mảnh đất để... riêng ăn
Xây dinh thự trên máu xương người Việt.

Vạn tiếng kêu than thật là thống thiết
Những “dân oan” chịu trăm đắng ngàn cay
Đến nông dân không còn đất để cày
Tạo “qui hoạch” chúng cướp từng tấc đất.

Rừng bạt ngàn chúng cho khai “bau-xic”
Đẻ giặc Tàu vào phá nát rừng thiêng
Tàu ngang nhiên làm thành lãnh thổ riêng
“Chính phủ” Việt cũng không quyền bước đến.

Bãi biển đẹp hàng vạn con cá chết
Bởi Tàu phù thải chất độc từ Formosa
Những nhà máy gây độc hại lan ra
Dân hứng chịu, bọn cầm quyền bỏ mặc.

Nhưng con ơi! mẹ phải rơi nước mắt
Khi đọc tin Cộng bán nước cho Tàu
Trên danh nghĩa là cho “mướn đặc khu”
Chín chín (99) năm há chẳng là thế kỷ?

Đất nước ta xưa Tổ Tiên gìn giữ
Chống giặc Tàu thoát nô lệ ngàn năm
Bọn Tàu phù vẫn ôm mộng xâm lăng
Cho chúng “thuê” chẳng khác nào dăng đất(?)

Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc
Con biết không? đó là những tuyến đầu,
Là tiền đồn ngăn Trung Cộng hiểm sâu
Diệt ảo mộng “di dân” vào đất Việt.

Vân Đồn, Phú Quốc xa mẹ chưa lần được biết
Nhưng Bắc Vân Phong mẹ đã đến thăm rồi
Nước trong xanh núi bao bọc bên ngoài
Vùng Vịnh đẹp của Khánh hòa quê mẹ.

Nếu mai này Tàu làm “đặc khu” kinh tế
Thì con ơi! Coi như mất hết rồi,
Bọn Tàu phù “di dân” đến khơi khơi
Như hiện tại vào Nha Trang thành phố.

Chúng đến đâu giống như loài ở lỗ
Vốn thiếu ăn từ muôn thưở đến giờ
Sinh hoạt ồn ào, mồm miệng nhí nhô
Mẹ không muốn dân mình... lai chúng nó.

Chín chín năm, con ơi! Thời gian đó
Lớp hậu sinh có chống nổi quân Tàu?
Chúng sinh sôi nảy nở giống như sâu
Chiếm nước Việt không cần thêm viên đạn.

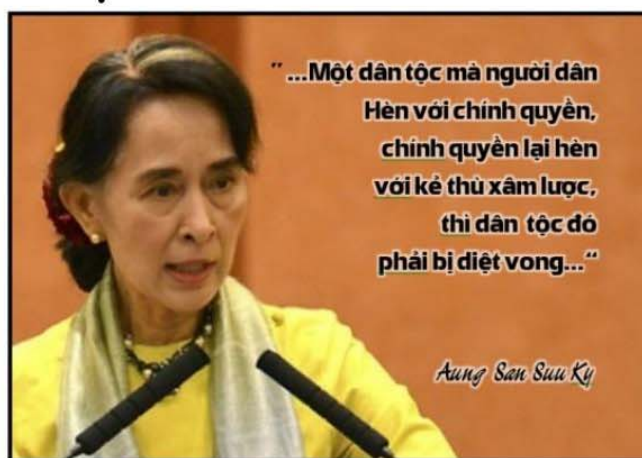
Bọn Cộng bù nhìn vô cùng bình thản
Chúng điều ngoa lươn lẹo vẫn “bệnh Tàu”
Mười sáu chữ vàng, đồng chí thâm giao
Bởi lẽ chúng đã nhận tiền bán đất.

Nhưng may thay người dân đã ý thức
Đã vùng lên chống đối “mướn đặc khu”
Không cho Tàu làm lãnh địa riêng tư
Với vùng chiến lược đường lưỡi bò chúng vẽ.

Con của mẹ, và những người tuổi trẻ
Hãy góp tay gìn giữ nước non nhà
Nước Việt Nam là của giống Việt ta
Không thể để bọn bắc phương lấn chiếm!

Nhớ nghe con! Đừng thờ ơ lãnh đạm
Đừng ngồi nhìn: “chẳng phải việc của ta!”
Lãnh đạo Cộng bán nước chẳng xót xa
Nhưng dân Việt không thể làm nô lệ!

Lê thị hoài Niệm.2018





TRƯỜNG SĨ LƯƠNG NHÂN NGÀY QUÂN LỰC VNCH

19-6

Giở chồng sách cũ, tìm lại hình ảnh ngày xưa, những người lính trẻ của QLVNCH một thời đã phải xếp bút nghiên, lên đường theo tiếng gọi non sông. Họ có hận thù ai không? Chắc chắn là không! Nhưng bồn phận của họ là *"ăn cây nào phải rào cây ấy"*, thế thôi. Giặc đến nhà, làm trai không thể ngồi yên để chờ trời. Giặc đến nhà không thể ngồi đó để ăn chơi hưởng thụ... Thế rồi giặc cộng đã đến theo lệnh quan thầy Mác-Lê và người chiến sĩ QLVNCH đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, mặc dù đã bị những bàn tay lông lá quốc tế bán đứng vì quyền lợi của họ.

Càng ngày những tài liệu sự thật về cuộc chiến quốc-cộng đã được giải mã, danh dự của người lính VNCH đã và đang được phục hồi. Những hy sinh anh dũng, cao cả của người lính đã được ghi vào binh sử cho mai hậu.

Cho đến giờ phút này, người chiến sĩ của Quân Lực VNCH vẫn tiếp tục chiến đấu trên nhiều chiến trận, vì cuộc chiến ấy vẫn chưa kết thúc, dù họ đã luống tuổi đời. Chỉ có những kẻ hèn nhát mới quay đầu, làm tay sai cho địch. Chỉ có những người hám danh, hám lợi mới luôn cúi theo chân bọn đồ tể lòng lang dạ thú, hại nhà hại nước; chỉ có những kẻ làm chính trị theo thuyết "duy lợi", háo danh, suy luận nông cạn mới lọt vào bẫy sập của những tay phản thù. Thời nào cũng có hạng người như thế! Thời nào cũng có những anh hùng và thời mà không có những tay Việt gian bán đứng anh em, bà con, bạn bè.

Vâng, nhân sinh mỗi người mỗi tính. Có người khi thấy đồng loại máu đỏ thịt rơi là họ đau đớn như chính bản thân họ lâm nạn; nhưng có người thì dừng dừng bỏ đi không một chút bận tâm; có người khi thấy quê hương ngập lặn trong đau khổ vì đại nạn cộng sản, họ đã quên đi đời sống

riêng tư để dẫn thân vào đại cuộc, góp máu, góp xương cho tự do quê nhà; có người xem nhẹ vật chất, vì vật chất không thu hút được họ trước đại nghĩa, trước *sự sinh tồn của quốc gia dân tộc*; nhưng có rất nhiều người vật chất đã làm cho họ mờ lý trí, chấp nhận để đồng tiền sai khiến, phản lại anh em, phản lại đồng đội, nhận làm tay sai cho kẻ thù mà từ xưa tới nay vẫn không thiếu những loại người như họ.

Có thể theo thời gian và vì hoàn cảnh sống, họ không còn hăng say đấu tranh như buổi ban đầu trốn chạy cộng sản; có thể vì trăm thứ lý do khác để họ không còn ở trong hàng ngũ của người tỵ nạn cộng sản. Thậm chí vì tư lợi, vì bản chất của họ đổi thay như trời đất đổi mùa, nên họ có thể giao du, mua bán làm ăn với những kẻ một thời hành hạ xác thân họ, gia đình họ, bạn bè họ... Họ có thể làm bất cứ chuyện gì họ thích trên xứ tự do này: ăn chơi, dùng đồng tiền phi nghĩa ấy cho bản thân họ, cho gia đình họ; thậm chí ngay cả việc quay về nơi họ xuất phát để hưởng thụ trên nổi đau triền miên của đất Mẹ cũng chẳng ai màng tới, miễn là họ âm thầm rời khỏi hàng ngũ của những người Việt tỵ nạn cộng sản là được. Thà như vậy còn rõ ràng hơn là họ ở đây, nhõn nhợ, trà trộn, quấy phá trong tập thể của những người không cùng chiến tuyến, không cùng lý tưởng. Thà như vậy còn hơn là họ đội lốt dưới nhiều danh nghĩa khác nhau để đâm bị thóc, thọc bị gạo, xé lẻ hàng ngũ của chúng ta với mục tiêu duy nhất: tuyên truyền, làm tay sai cho cộng sản, phá nát cộng đồng ở khắp nơi.

Những tên du kích tuyên vận ấy đang mở cuộc tổng tấn công vào tập thể người Việt khắp hải ngoại, theo lệnh của quan thầy Bắc Bộ. Họ tấn công chúng ta bằng phương tiện nào? Súng AK, Súng cối, Hỏa tiễn 122 ly, Xe tăng, Đại pháo... Thừa không, họ đang tấn công chúng ta bằng mặt trận tuyên vận, sử dụng văn nghệ, văn hóa, báo chí, truyền thông để vô hiệu hóa công cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa của chúng ta. Mục tiêu của họ là gây hoang mang, tạo chia rẽ bằng những lý luận ru ngủ tập thể người Việt ly hương vốn có quá nhiều cảm tính. Họ chính là những người đang

sống chung quanh ta, nhờn nhờn trước mắt, lảng xãng vào những công tác của tập thể người Việt, khi úp, khi mở mà chúng ta đã thấy, đã nghe, đã biết rồi.

Vậy đối sách của chúng ta là phải làm gì?

Làm thế nào để nhận diện, đối đầu với chiến dịch tuyên vận cộng sản rất xảo quyệt, tinh vi. Khó lắm! Nhưng không vì thế mà chúng ta không biết phân loại và làm ngơ. Một số đã lộ diện ở khắp nơi mà chúng ta đã biết. Trước nhất là không giao du, không liên lạc, không cần những phương tiện của họ. Bởi họ đã ra mặt. Cây kim trong lai áo lâu ngày phải lòi ra. Vì vậy không tiếp xúc, nhất định không tiếp xúc là xong. Họ dùng chiêu rỉ tai, viết lách lảng nhãng trên diễn đàn ảo để phá hoại? Chúng ta vô hiệu hóa, bằng cách đừng nghe, đừng đọc. Nơi nào họ có mặt, ta không đến, nơi nào ta có mặt, mạnh dạn mời họ ra... thế là tuyệt chiêu.

Nhân ngày Kỷ Niệm QLVNCH 19-6, ngày tưởng niệm những chiến sĩ đã bỏ mình cho quê hương dân tộc, ngày vinh danh các chiến sĩ một thời cầm súng chiến đấu cho sự tự do của 18 triệu dân miền Nam, chúng ta không ai không có thân bằng quyến thuộc trong hàng ngũ của những người chiến sĩ ấy. Xin hãy thấp nén tâm hương gửi đến hồn thiêng của những người trai trẻ đã nằm xuống cho chúng ta được sống và được hít thở không khí tự do như ngày hôm nay. Đồng thời xin tri ân những chiến sĩ đang sống và xin hãy thêm sức, thêm tinh thần cho họ bền vững, một lòng với đại cuộc giành lại quê hương.

Đã đến lúc những người cầm súng, một thời hy sinh cho chính nghĩa quốc gia, hãnh diện vì màu cờ sắc áo không thể để cho thành phần đâm sau lưng chiến sĩ tiếp tục chui rúc, quấy phá trong hàng ngũ của chúng ta; đồng thời đề cao cảnh giác trước âm mưu chia rẽ để trị của CSVN.

Đã đến lúc chúng ta phải đứng dậy, đứng thẳng, vạch mặt, chỉ tên thành phần trở cò, phá hoại, buôn xương bán máu trước công luận. Chúng ta không bao giờ sợ cộng sản, sợ tay sai cộng sản, vì nơi này là hậu cứ an toàn nhất của

chúng ta. Cán bộ việt gian cộng sản chui rúc, lén lút phải sợ chúng ta, chứ ta nào sợ chúng.

Đã đến lúc người chiến sĩ QLVNCH phải vun lại niềm tin vì các anh đã đổ máu xương cho cuộc chiến Quốc Cộng đầy chính nghĩa. Ngày nay, sau 43 năm dù tuổi đời đã luống, không ai có thể tránh được tuổi già, nhưng chúng ta vẫn phải tiếp tục chiến đấu bằng cách yểm trợ cho phong trào tuổi trẻ quốc nội đang vùng dậy quyết liệt; đồng thời khuyến khích thế hệ trẻ hải ngoại nỗ lực tiếp tay cho quốc nội trước trận chiến sau cùng này.

Chế độ công an trị của CSVN đang đứng trước bờ vực thẳm trong trận chiến mất còn với đồng bào quốc nội tuân qua. Đó là những cuộc xuống đường rầm rộ ngày 10-6, chưa từng có, của đồng bào cả nước chống Tàu Cộng, chống tay sai Việt Cộng, âm mưu dâng đất cho ngoại bang 3 đặc khu kinh tế ở Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc, dự trù sẽ được Quốc Hội CSVN biểu quyết vào ngày 15/6, nhưng đã bị triệu triệu người dân dứt khoát phản đối, khiến cho đám chóp bu CSVN phải dời lại tháng 10 năm nay để *mua thời gian*, tìm đối sách, mảnh mung nhằm hóa giải làn sóng căm phẫn của người dân. Có người cho rằng VC chỉ tìm cách dè lừa đảo người dân vì họ đã âm thầm ký kết rồi. Quốc hội biểu quyết chỉ là trò hề trình diễn mà thôi.

Ngoài âm mưu bán đất 99 năm 3 đặc khu kinh tế, Quốc Hội CSVN còn thông qua bản dự thảo Luật An Ninh Mạng vào ngày 12/6, khiến cho đồng bào quốc nội càng chống đối mạnh mẽ hơn.

Trước đó, một nhóm 80 luật sư trong nước đã ký tên vào một bản kiến nghị, yêu cầu các đồng nghiệp của họ trong Quốc Hội, đừng “bấm nút” thông qua luật này vì lý do đạo luật có thể “*dễ bị lợi dụng để xâm phạm các quyền con người*”, “*cản trở tiến bộ xã hội*” và “*kìm hãm phát triển kinh tế*”, “*gây tai hại cho nhà nước pháp quyền*” và “*phá vỡ nhiều cam kết quốc tế của Việt Nam*”. Tuy nhiên Quốc Hội vẫn thông qua với tỷ lệ 86%.

Riêng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ngạc nhiên trước hành động của CSVN, tuyên bố: *“Chúng tôi thất vọng về việc thông qua Luật An ninh mạng mới của Việt Nam, trong đó càng thu hẹp tự do biểu đạt trên không gian mạng; áp đặt những hạn chế gây phiền toái đối với các doanh nghiệp Hoa Kỳ và các doanh nghiệp các nước khác.”*

Thật sự CSVN đang muốn đưa cả dân tộc lùì vào bóng tối như chế độ Bắc Hàn hiện nay. Đám chớp bu CS có thực hiện được không, đó là mặt khác của vấn đề. Thế nước lòng dân đã như cơn bão nhiệt đới cấp 5, CSVN không thể lợì ngược dòng cuồng nộ của đất trời.

LỜI KẾT

Năm nay, nhớ ngày QLVNCH 19-6, cũng là tuần lễ trùng hợp với các cuộc xuống đường của đồng bào quốc nội đã và đang xảy ra rầm rộ khắp nước. Những trận đụng độ với công an cảnh sát chìm nổi, khiến cho con dân của Mẹ Việt Nam, chỉ vì muốn gìn giữ non sông xã tắc, mà máu của con cái Mẹ đã đổ. Máu đỏ, có phải chính là dấu hiệu của một cuộc cách mạng nhân bản để giải trừ chế độ ma quỷ csvn - một đại nạn vô tiền khoáng hậu - đã hành hạ Dân Tộc Việt trong suốt hơn 70 năm qua.

Xin nghiêng mình trước sự hy sinh cao cả của những chiến sĩ VNCH mà thế hệ trước đã vì quốc vong thân và những con dân Việt thế hệ tiếp nối đang đứng dậy diệt cộng cứu nước.

Ngày QLVNCH - 19-6-2018

Trương Sĩ Lương

LTS: Dưới đây là cảm tưởng của một nữ lưu trí thức trước hiện tình đất nước nhân ngày Kỷ niệm Quân lực VNCH 19-6-2018 tại Arlington. TX

ANH THUR VÀ NGÀY 19-6

*Sông núi nước Nam vua Nam ở,
Rành rành định phận tại sách trời.
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm,
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.*

Có lẽ đó là bài Tuyên Ngôn Độc Lập đầu tiên trong lịch sử Việt Nam khẳng định chủ quyền của người Việt trên lãnh thổ của mình. Nhưng để bảo vệ chủ quyền đó, có sự hy sinh của biết bao người con Việt Nam phục vụ trong Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa khi đất nước chúng ta nhuộm màu máu trong công cuộc bảo vệ tự do, dân chủ. Anh Thur cảm thấy rất hân hạnh được hiện diện trong buổi lễ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hôm nay, và xin khiêm tốn cúi đầu tạ ơn tinh thần chiến đấu quật cường, sẵn sàng vì nước vì dân của các anh, các chú.

Hơn 43 năm đã trôi qua từ ngày Việt Nam rơi vào tay nhà cầm quyền Cộng Sản. Một lần nữa đất nước Việt Nam lại chìm trong màu máu. Hình ảnh những chiếc băng rôn đỏ rực phản đối chính quyền được giăng cao bởi các thanh niên, thanh nữ, cụ già rập rập sánh bước bên nhau, tương phản đó là hình ảnh công an Việt Nam được trang bị vũ khí quân dụng để đàn áp biểu tình và được cho phép nổ súng tiêu diệt người dân chỉ vì họ yêu nước và biểu tình khi bị dồn vào đường cùng, không còn phương tiện làm ăn, sinh sống. Chúng ta không thể vô cảm mà ngoảnh mặt làm ngơ với nỗi đau của đồng bào Việt Nam quốc nội. Hãy cùng đồng lòng đóng góp cho công cuộc đấu tranh của dân mình một cách thiết thực nhất với khả năng của từng người chúng ta. Thế hệ Cha Anh đã dùng cảm hy sinh đóng góp

cho dân tộc, và giờ đây xin các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa lại tiếp tục truyền lửa cho thế hệ sau trong công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ ở VN.

Chúng ta có thể làm gì ngay bây giờ? Đó là câu hỏi cấp bách mà mọi người Việt Nam yêu nước ở hải ngoại cũng như trong nước hãy cùng đặt ra và hành động ngay.

Anh Thu – Luật sư liên bang Hoa Kỳ



HÙNG BIÊN

ĐỨNG LÊN, ĐỒNG BÀO ƠI!

Hỡi đồng bào Việt quốc yêu thương
Xã tắc ta đang hồi nhiều nhương
Bọn Cộng nô cam tâm bán đất
Lũ Tàu phù đang cướp quê hương

Toàn dân ơi, cứu nguy non nước
Hãy đứng lên can đảm xuống đường
Chung sức bút gươm diệt quỷ đỏ
Tồn vong dân tộc quyết kiên cường.



LƯU NGUYỄN TỪ THỨC NHỮNG BƯỚC CHÂN VIỆT NAM

Những bước chân đi dập dồn như sóng
Sài gòn Hà Nội mọi nẻo quê hương
Tuổi trẻ Việt Nam tỏ cùng thế giới
Tiếng nói hào hùng chống giặc vô lương

Những bước chân đi tay nắm bàn tay
Bất chấp hiểm nguy rình rập bủa vây
Cùng cất tiếng chống bọn người bán nước
Nước non này tuổi trẻ vẫn còn đây

Những bước chân đi giữa rừng biển ngừ
Miệng hô to lời đối kháng giặc thù
Niềm vui tôi rộn ràng trong lòng ngực
Tuổi trẻ này sống mãi với muôn thu.

Những bước chân đi mắt ngời ánh thép
Quyết chống bá quyền Hán tộc bắc phương
Đất nước Việt Nam Trường sơn hải đảo
Toàn vẹn chủ quyền bên bờ đại dương.

Những bước chân đi một lòng kiên quyết
Quê hương gấm vóc giữ vững biên cương
Lịch sử kiêu hùng bao gương dũng liệt
“Nam quốc sơn hà” muôn đời nước Việt.

Những bước chân đi rung hồn dân tộc
Đánh động con tim dân Việt năm châu
Việt Nam từ Mỹ tới Âu đến Úc
Đồng lòng đứng lên đả đảo giặc Tàu.

Những bước chân đi làm nên lịch sử
Nước non hữu sự tuổi trẻ hiên ngang
Quyết tâm sẵn sàng bảo vệ giang san
Xứng đáng cháu con giống giòng Hồng Lạc.



HOÀNG T THANH NGÀ *DÂN TA VÙNG LÊN*

Tháng 6 năm nay (2018), hàng triệu con tim người Việt trong nước và người Việt lưu vong khắp toàn thế giới bị bóp nghẹt đau đớn, bởi hai dự luật tà quyền cộng sản vừa ban hành. Một là dự luật công khai hợp thức hóa những vùng đất đã bán cho quan thầy Tàu cộng, hai là dự luật bóp mồm bịt miệng dân, bởi chúng muốn kiểm soát và ngăn chặn triệt để những tư tưởng hành động phản kháng của dân! Cũng bởi chúng đã nghe quá nhiều lời chê trách nguyên rủa từ dân chúng. Tuy nghe chửi mửi cũng nhảm, chúng có thể bịt tai nhắm mắt làm ngơ, nhưng mạng xã hội lúc này như cuộn sóng dâng trào trong bão, khiến chúng cũng cảm thấy như điện ngàn volt giật nhói não, thót tim!...

Trong xã hội văn minh hiện nay, bịt miệng một người tù đang “nằm trên thớt” đảng cầm quyền, như linh mục Nguyễn Văn Lý ở phiên tòa năm 2007 đã khó, nay lại cuồng vọng muốn bịt miệng cả một dân tộc theo sách quan thầy Tàu cộng đã làm (mọi chính sách của Việt cộng đều nhất nhất bắt chước theo Tàu). Liệu tà quyền có đạt được ý muốn không???

Dân tộc VN thật quá sức khốn khổ! Trải qua kiếp nạn từ ngàn năm trước đến nay, bao biến cố vùi dập người Việt vẫn kiên cường giữ nước. Nhưng đến thời cộng sản cướp được toàn cõi VN, bằng cách cai trị vừa sát máu, vừa ru ngủ à ời, vừa phá hoại luân lý đạo đức làm người, hướng tinh thần người dân chỉ chú ý điều quan trọng sinh tử là TIỀN. Có tiền là có tất cả. Không còn khái niệm Tư Cách, Danh Dự, Liêm Sĩ, Nhục Vinh, Ô Uế hay Thuần Khiết... Ngay cả những người trí thức học hàm học vị đầy người cũng vô liêm sỉ, quan càng to càng nhiều vô sỉ... Và ngao ngán nhất là những kẻ từng hút chết trong tù “cải tạo”. Từng đánh cược với sinh mạng mình bằng những chuyến vượt biên vài ba lần mới thoát, nay lại quay về để hưởng thụ vì “VN phồn vinh quá”, ăn đủ loại, chơi đủ kiểu. Một chế độ tồn tại bằng bịp bợm và dã man, my dân giỏi đến thế là cùng! Bởi vậy người trong

nước vẫn “hồ hởi, phấn khởi” an phận sống dưới ách thống trị hơn 40 năm qua, gần nửa thế kỷ!!!

Những người phản kháng đấu tranh lẻ tẻ trong nước trước sau lần lượt “vô hộp”, họ là những anh hùng cô độc, xã hội ít để tâm khích lệ còn lộ vẻ bàng quan e ngại. Họ chỉ có gia đình và số bạn bè cùng chí hướng ít ỏi ủng hộ tinh thần chẳng là bao, khiến nhụt chí bao người “yếu” ngại “ra gió”, con cháu Hưng Đạo Vương, Quang Trung Nguyễn Huệ, Bà Trưng Bà Triệu, chỉ bấy nhiêu đó thôi sao? Lại những người đấu tranh được hội nhân quyền can thiệp cho ra nước ngoài tỵ nạn, đi được rồi thì im bất tiếng nói chẳng thấy tấm hơi tấm dạng, chẳng đấu tranh đấu lý gì nữa! Người Việt trong và ngoài nước có rất nhiều nhân tài xuất chúng, nhưng vẫn chưa thấy anh hùng cứu tinh xuất hiện như Thánh Gióng ngày xưa. Ôi, giòng giống Lạc Hồng tuyệt hậu rồi sao. Người VN mãi mãi sống trong ách cộng sản, rồi lại sẽ bị giặc Tàu đô hộ nữa sao!!!? Kẻ thù truyền kiếp ám dân Việt đời nọ sang đời kia, nay được bọn “cầu nô tài” việt cộng hai tay dâng nước, khỏe re, khỏi đánh đấm nhọc công hao xác, thầy Tàu cho bọn chúng mỗi đũa vài tỷ dollar là xong!... Bầu trời VN ảm đạm, vẩn vù mây đen cùng khói độc! Muôn dân ngạt thở. Cái ác vẫn thắng! Thiên lý ở đâu!???

Giữa sự sống và cái chết cận kề, bản năng sinh tồn của con người trỗi dậy. Một dân tộc luôn phải đối đầu với ngoại xâm cường địch, chẳng được an bình bao lâu! Tuy hiền hòa nhưng người Việt tiềm ẩn khí chất kiên cường trong dòng máu, chẳng qua bấy lâu họ không ngờ những kẻ cầm quyền cùng nòi giống, cùng tổ tiên, cùng tiếng nói màu da, lại cam tâm làm tay sai cho giặc bán nước cầu vinh. Chiếc mặt nạ che đậy bộ mặt gớm giếc của cộng đảng rơi xuống. Toàn dân vùng lên.

Trong không khí căm hờn, oán thán ngất trời, miệng núi lửa sôi sục tới giờ phun nham thạch. Người dân ba miền đồng loạt xuống đường biểu tình ngày mười tháng sáu, mới chỉ là khởi đầu. Máu lửa nhất là dân Bình Thuận. Bởi ngoài hai dự luật bán nước và bịt miệng dân đảng tặc mới ban hành, dân Bình Thuận đã phải sống chuỗi ngày ngoi ngóp như cá mắc cạn vì khí độc từ những nhà máy do Tàu giặc đầu tư, nguồn

sống ở biển thì Tàu giặc chiếm giữ xua đuổi, chẳng thấy “chính quyền” nào bênh vực che chở cả!...

Dân phản uất nhưng biểu tình ôn hòa. Đảng cuồng cuồng đàn áp. Đảng và dân ở hai đầu chiến tuyến, không phải “hai đầu nổi nhớ” như thời ở rừng lừa dân cướp nước. Đảng coi dân là kẻ thù cần tận diệt như đối với “mỹ ngụy” ngày xưa!...

Lần này người biểu tình đủ mọi giới. Từ cháu bé tám tuổi đến bà ngoại tám mươi. Hào khí ngút trời. Và như lệ thường, đảng xuống tay đàn áp, công an không phải để trị an dân mà để trị “tội” dân, chúng “đồng như quân Nguyên” mà có thể là quân Nguyên “chính chủ” ần sẵn ở đất nước này do bọn cầm đầu tặc quyền rước vào. Vẫn cách cũ, dùi cui roi điện, lôi kéo, đánh đập, đập đầu đập mặt, bắt bớ. Không miễn trừ phụ nữ người già hay trẻ em! Ở thành Hồ chúng vớ được một chàng thanh niên khô ngô tuần tú. Có lẽ ghen tỵ với diện mạo chàng tươi sáng khác với mặt trâu ngựa của mình nên chúng chiếu cố chàng tận tình. Điện thoại chung quanh quay cận cảnh không thiếu chi tiết nào, từ lúc chàng bị khiêng bốn vó như heo đưa vào lò mổ, đến lúc “nhận tội” sau khi “trình diễn” gương mặt ràn rụa máu. Chàng được “ưu ái trên mức tình cảm” để răn đe tuổi trẻ khác, thật đáng thương! Nhưng hồi ôi, lần này “chính quyền” không may bị tổ trác! Chàng là công dân Mỹ. Công dân một nước văn minh, tự do dân chủ nhất hành tinh. Chàng lại là sinh viên một trường đại học danh trấn toàn cầu, tốt nghiệp tám bằng loại ưu. Thế mà lão tổng lú dám nỏ mồm phán rằng “người biểu tình toàn thành phần bất hảo, trộm cướp xì ke...”. Thật chẳng biết trời cao đất dày là gì, đúng “chuẩn” rùng rú...

Nhanh bằng vận tốc ánh sáng, tin chàng công dân Mỹ bị tặc đảng đàn áp hành hung lan truyền khắp hành tinh. Thế giới nhìn mặt hề đảng cộng như nhìn thú hoang thời tiền sử. Không biết đảng còn xúi dây thần kinh xấu hổ nào không? Chắc không! Vẫn chối leo leo dù hình ảnh video rõ từng chi tiết. Sinh mạng và danh dự người Việt đối với “chính quyền” như cỏ rác, nhưng đối với công dân nước khác thì quý trọng vô cùng, chuyện này không thể chìm xuống như dân Việt chết trong đôn công an. Tặc đảng hết thời xui tận mạng!!!

Nói là “tổng biểu tình” nhưng thật ra dân xuống đường chẳng được bao nhiêu so với tỷ lệ dân số. Dân chúng vẫn còn bàng quan chưa thấm nhận đại họa đang giáng xuống. Họa còn triu tượng, chưa thật sự ảnh hưởng vào đời sống của họ. Ngoài số ít người bị côn đồ chặn cửa giam trong nhà không cho xuống đường tham gia biểu tình, chẳng thấy đám người cời trường chạy rong đường phố mừng đội tuyển U23 VN “đạp Châu Á dưới chân” đâu, phải đám người này cho tí nhiệt huyết như trường hợp trên cũng đỡ lắm. Lại cũng chẳng thấy “người của công chúng” là những siêu mẫu danh ca nghệ sĩ, sở hữu khối lượng fan bằng cả tiểu đoàn, lên tiếng kêu gọi người hâm mộ đông đảo theo mình hòa vào dòng dân tộc. Giới nghệ sĩ hưởng tốt bậc giàu sang danh vọng nhờ đồng tiền người hâm mộ, họ căm như hén để bảo toàn sự nghiệp. Lỡ mai này mất nước, họ sẽ được uốn éo trình diễn cho Tàu tặc dơ như heo xem, hoặc ôm đống tài sản khổng lồ chuồn ra nước ngoài ung dung hưởng thụ, bỏ mặc fan cuồng ngổ ngàng thất vọng. Đã vậy còn có vài tên nghệ sĩ hèn lên tiếng bênh vực hai cái dự luật khốn nạn kia, lập tức “thu hoạch” được số gạch đá đủ xây biệt phủ.

Ở hải ngoại, đồng hương hướng lòng về tổ quốc, tổ chức nhiều cuộc biểu tình, thấp nển cầu nguyện, kêu gọi sự chú ý của thế giới, của Hội Đồng Nhân Quyền. Chuyển nhau tin tức, chỉ nhau cách ký trình thỉnh nguyện thư kêu cứu khắp nơi. Vẫn biết rằng mình phải tự lực cứu lấy mình, hy vọng bên ngoài chẳng biết được mấy phần!? Nhưng “có bệnh thì vái tứ phương”, may có kẻ động lòng chia tay cứu giúp cộng với sức bật cả dân tộc, VN thoát ách cộng đảng.

Đi biểu tình ở hải ngoại không cam go nguy hiểm như trong nước, chỉ cần bỏ ít thời gian thôi. Thế nhưng người quan tâm vận nước, tham gia góp tiếng cho quê hương vẫn ít hơn số người đi coi những show ca nhạc, dạ vũ. Giới dân biểu nghị sĩ gốc Việt do dân Việt bầu lên lặn mất tăm, trước “Lời Kêu Gọi Khẩn Thiết” của đồng hương cần họ góp tiếng kêu cứu với chính phủ Hoa Kỳ cho quê hương. Giữa lúc dầu sôi lửa bỏng thế này, họ bỗng đồng loạt mắc bệnh... tắt tiếng! Than ôi!

Nhưng giới ca nhạc sĩ thì thật tuyệt vời, các chiến sĩ trên mặt trận văn nghệ sáng tác những bản nhạc hát lên nghe vừa ngậm ngùi, phần uất, vừa hùng khí ngất trời, cảm xúc khôn nguôi. Trần ngập trên youtube vô số video clip người dân livestream. Từ chị ngư dân Bình Thuận phấn khích kể chuyện chiến đấu với cơ động “nhân dân” ra sao. Ông lão miền Nam ngồi trong nhà cầm mic bắt loa nói cho cả xóm làng và công an phường xã vây ngoài cổng nghe, ông lão lôi ông tăng ông tổ ông bà ông vải lão Hồ và bọn đàn em cai trị đất nước này ra chửi, kể tội rành mạch không thiếu việc gì. Chị miền Bắc bị bọn côn đồ chặn cửa không cho xuống đường biểu tình, chị quay video mặt trâu ngựa từng thẳng và chửi không còn từ diễn tả. Một chị người Bắc nữa nhưng ở trong Nam. Sản nhà nòi. Chị chứng kiến và nắm biết hết mọi thủ đoạn bọn quan tham cách này cách nọ cướp đất nhà dân, cướp đền chùa tu viện tôn giáo... Giọng Bắc Hà Nội nghe êm tai hơn phát thanh viên nhà đài, chị thao thao bất tuyệt, trơn tru lưu loát kể chuyện đầu đuôi ngọn ngành, tục tằn mà... duyên lắm, cùng nét biểu cảm trên khuôn mặt. Clip chửi cả giờ đồng hồ không cần coi giấy đọc ê a như các ngài lãnh đạo đảng, vẫn chưa hết lời. Nổi phần uất trong tâm nói bao nhiêu cho đủ!?...

Lại có ông chính trị gia, cũng sản nhà nòi, ông giải mã câu sấm Trạng Trình và quyết như đinh đóng cột rằng, tết năm nay, năm con heo, bà con hải ngoại ta sẽ cùng nhau về quê hương ăn cái tết không còn cộng sản. Ông bảo vững tin ông đi. Chúng ta chờ, hy vọng ông nói đúng.

Nhiều, nhiều lắm, kể không hết. Clip livestream của mọi giới từ già đến trẻ, Từ sản nòi đến hậu duệ VNCH. Từ trong nước đến hải ngoại... Hải ngoại nói thì thường rồi vì tự do ngôn luận chẳng sợ gì cả. Nhưng trong nước người dân lên tiếng chửi mới ghê! Vì không biết lúc nào tai họa từ cái clip thành linh ập tới!? Họ, chẳng ai cần cầm giấy nhưng nói như những nhà hùng biện. Thôi thì tất cả từ ngữ VN được đem ra sử dụng. Từ những lời lịch sự hòa nhã dạy dỗ bọn tà quyền ngu dốt, đến những lời thô thiển tục tằn chửi búa... Chẳng còn “miếng ngon vật lạ” nào mà dân không đem ra hậu hĩ mời đảng xơi. Bọn “cầu nô tài” của Tàu cộng mỗi đứa liếm vài tỷ dollar chắc cũng không bị đầy hơi chướng bụng bằng xơi

“thực đơn” của dân. Chưa thấy một nước độc tài nào mà dân dám công khai dạy dỗ và chửi rửa bọn cầm quyền khiếp như thế. Ánh sáng đã lộ dạng cuối đường hầm. Cố lên đồng bào ơi.

Có tin dân vẫn đang tiếp tục biểu tình. Máu đã đỏ! Liệu cộng nô có dám giết dân như Tàu cộng giết dân ở Thiên An Môn không!? Cầu ơn trên che chở dân mình.

Hoàng T Thanh Nga /Jun 24/2018



TẠ ƠN

Tạ ơn tháng sáu ngày mười
Tưng bừng hoa nở người người hân hoan
Xuống đường nhập cuộc giải oan
Cho dân thất thế hết than oán đời
Mùa hè phượng đỏ hoa cười
Vươn cao khí thế sáng ngời Việt nam
Xuống đường cứu nước nguy nan
Chỉ mặt tàu cộng, đập tan cuồng đồ

Ngày xưa hằng vạn hung nô
Không qua được ải Đinh Lê Lý Trần
Tham quan đi ngược lòng dân
Trước sau sẽ phải nhận phần máu tanh
Cho từng tấc đất quê mình
Còn nguyên là của dân lành Việt nam.
Cho hoa dân chủ nở tràn
Bắc-nam-trung hợp một nhà tự do.

Quê hương độc lập âm no
Hòa bình nhân ái ước mơ muôn đời.

nguyệt khuyết



HUYỀN CÔNG ÁNH TA ĐI!

Ta đi không thoát, cầm bằng chết
Sanh tử như nhau có sá gì
Sống chôn xiềng gông, đời lê lét
Cam tâm cúi đầu, sống để chi?

Ta đi bóng hải hùng vây bủa
Ngõ riết sau lưng kẻ đuổi tìm
Đá xát, rừng gai đâm máu ứa
Chân đờ đẫn chạy, chạy như điên

Ngày trông đêm, đêm trông ngày đến
Chẳng biết là ai, ai là mình
Thần kinh tế bào cùng tê điếng
Hốt hải đầy, thân xác nhẹ tênh

Ta đi hòng thoát tròng xiềng xích
Đếm giá tự do đến mấy ngàn
Chẳng may rơi lại vào tay giặc
Hòn phách cười, ung dung ra khỏi thân

Ta đi nghe rộn ràng phé phủ
Tim máu cuồng dâng nỗi nhớ nhà
Áo phơi người đợi bên bờ giậu
Gió dập dòn, hong nỗi thiết tha

Ta đi thỏa lòng nhau chờ đợi
Năm năm dâu bể, đất trời nghiêng
Ta đi quyết không hề sợ hãi
Dẫu có tan thân giữa dốc triền

Ta đi hòng thoát đời nguy khốn
Thỏa nỗi niềm khao khát tự do
Khóc hận buồn bay theo gió lộng
Nhân gian chung một nỗi niềm mơ

Vách cũ, hiên xưa xiêu vẹo cũng
Cổ vuron vai đứng giữa đất trời
Như lòng ai ngập xanh hy vọng
Như biển không hề ngại đầy vơi

Ao ước đầu một giờ sum họp
Cho dù thất bại máu xương phơi
Lòng quyết tháo xiềng gông tù ngục
Ngại chi bước lên đoạn đầu đài

Ta cười át tiếng gầm ma quỷ
Còn có âm vang mãi ngàn sau
Ta gom hết giọt mồ hôi lại
Nung thành núi cao, ngất cao đầu

Tay gầy guộc vung thành búa kiếm
Chém khiếp nhược ta, chém thấp hèn
Chém bỏ chân chừ khi trốn chạy
Bước về hòng thấp ngọn đèn lên

Ta đi hẹn sẽ quay đầu lại
Điêm mặt gian tà, xóa dối gian
Lời thề kiên gan ghi khắc mãi
Bạn thù chia phân rõ đá vàng

Ta đi trốn biệt lần làm lỗi
Ngây thơ vác xác vào tả toại
Bước ruổi giông oằn nổi niềm tự hối
Nỗi nguy nan hằng mong phút thanh thoi

Năm tháng chưa thôi, đời chưa tận
U uẩn tháng ngày đôi mắt sâu
Đâu nở cam đàn nhục, hèn, lặn đạn
Sống bao lâu mà bôi mặt cúi đầu

Mang rải oan khiên bay cùng khắp
Mở mắt nhân gian, nhận diện tội đồ
Vọng tiếng chuông lay động người ngoảnh mặt
Hiếu nghĩa yêu thương, hạnh phúc, niềm mơ

Ta đi gai ốc rờn chân tóc
Đá sỏi tan theo tháng năm buồn
Đói đến bụng khô, khô lệ khóc
Còn chẳng đồng vọng gió reo sông

Ngước cổ hỏi trời xanh có thấu
Nỗi lo sâu tận đến ngàn năm
Súng đạn, giáo gươm nào ngăn dấu
Chân trần rướm máu, sỏi đá lằn

Tóc thuở ba mươi xanh dựng ngược
Tim đập liên hồi, rừng lá lay
Chân rời rã quy, đầu ta bước
Cơ hồ có cánh lướt như bay

Ta đi bằng hữu đang mê mệt
Giấc ngủ xiềng gông đến bao giờ
Thật hay chiêm bao thời oan nghiệt?
Kẻ sống đọa đày, người chết như mơ

Vĩnh biệt những đồng trợ, sông cạn
Vũng, khe soi mặt sạm tội tù
Bộ xương biết đi “vinh quang lao động”
Những tiếng thở dài, dài hơn thiên thu

Vĩnh biệt lời phê bình, kiểm điểm
Tâm trui ngang đóm mắt điêu tàn
Đốt cháy nghi ngờ lòng nhân thế
Hồn xác ngại về năm mộ hoang

Vĩnh biệt em, người con gái nhỏ
Trái tim ngây thơ gọi kẻ đọa đày
Tội nghiệp ta cả đời mang nợ
Tội cuộc tình buồn theo giấc mơ bay

Vĩnh biệt âm ma ròn tiếng keng
Tai mừng, mắt sáng chạm củ khoai
Vĩnh biệt chiều về buồng giam lạnh
Tiếng khóa phòng khô rợn cả người

Vĩnh biệt lời ca ghen ghen đôi
Mua vui đồng cảnh, đổ giấc buồn
Độ lượng nhin, chia từng hạt muối

Ngậm nghe vị muối ngọt như đường
Vĩnh biệt cây đàn thùng tự chế
Bỏ đàn, đau tựa bỏ tình quân
Đàn hát cho người, cho ta khi quạnh quẽ
Đàn như có hồn, quán quít băng khuâng

Vĩnh biệt những bạn tù đã khuất
Chẳng nhang, chẳng khói, chẳng nắm mồ
Xương trắng, máu khô còn vương vát
Lời ta cúi chào gửi hư vô

Ta đi dạt cánh chim trời bão
Thương người ở lại cõi nước dâng
Năm năm bì bõm, thân lơ lảo
Thầm đếm khổ đau ô nhục mấy ngàn

Đi tìm lục lại thời gian đó
Không điểm nhân gian, kiếm chính mình
Càng đi, càng nhận mình thêm rõ
Mình chẳng là gì, đâu ngại tử sinh

Ta đi lan man về phố cũ
Người đi đâu phải khổ mình ên
Kẻ đợi trắng tà khuya giấc ngủ
Chập chờn ai đợi, đợi từng đêm

Trách ta, tên người không nhớ rõ
Bia gỗ, rừng xưa khắc liền tay
Mà cả tên mình không nhớ nữa
Thì trách nhau chi cõi đau này

Khóc người, ta khóc thương nòi giống
Âu Lạc ngậm ngùi xuống biển, lên non
Nghìn năm loay hoay nòi da xáo thịt
Oan nghiệt điêu linh, lòng mẹ héo hon

Vĩnh biệt rừng thâm u, núi yểm
Vĩnh biệt xương tàn, heo hút mộ bia
Vĩnh biệt đoàn tù bủa vây hóc hiểm
Vĩnh biệt ta thoát kiếp cổ sơ

Huỳnh Công Ánh (Trích thi tập “Lời Gởi Mai Sau” sắp in)



TRẦN VĂN LÊ

NHỚ THÁNG NĂM HOA PHƯỢNG

Tháng Năm, hoa Phượng nở, nhớ quá đi, Hải Phòng -
hoa Phượng hay là Bông? Hay là Huê, cũng Phượng!

Những nụ hoa trong nắng / nở ra từng đóa hoa... Trên
những đường xe qua cũng rất nhiều xe ngược / lê đường,
người đếm bước... từng cánh hoa / mưa sa! Ôi, trong cõi
người ta, đẹp sao lòng thương mến! Học trò hay chim én /
bay lượn trên Quê Hương? Ai nâng hoa lên hôn / nhớ ai
thời ly biệt? Người con gái mắt biếc: Hoa Phượng đỏ... thì
sao?

Hải Phòng tôi xôn xao / sóng biển Đông dồn dập, năm
Năm Tư đắm mắt / đi đi và xa quê... Năm Bảy Lăm không
về... thêm một lần vượt biển? Một Quê Hương tan biến, hoa
Phượng nở rung rung!

Hỡi những người ở rừng / đang dừng chân phố biển / có
nghe không, đau điếng, có buồn không, hòa bình? Tại sao

Ta không Minh? Tại sao Tình thành Oán? Tại sao làm Cách Mạng ...mà hoa tàn hoa bay?

Tháng Năm nào cũng phai... chỉ mong đời nhớ lại / ngôi trường có hai mái / ngôi đỏ mà xám đen! Cô cúi xuống nhẩn nhen: Này em mùa Hạ đến, cô với em lưu luyến, giữ chữ nghĩa trong lòng... Tôi nhớ quá Hải Phòng, nhớ những dòng nước mắt / tủi buồn và phong ba...

*

Tôi ở xa quê nhà, tháng Năm nào cũng khóc: Hải Phòng - Bến Đò Dọc, tàu-há-môm mở neo... Hoa Phượng trong nắng reo... mà mái chèo muốn gãy! Quê Hương ơi, thuở ấy... Quê Hương ơi bây giờ... Những ai là "di cư" / trở về hay biệt biệt? Hoa Phượng rơi thấm thiết... trên vai, trên tóc thề: ai đi chẳng mong về... chỉ hoa là chung thủy! Kìa hoa, đang nở, đây, Hải Phòng, nay, làm sao? Ước chi lệ tôi trào, ôm vào lòng Tổ Quốc... rồi tôi về Kinh Bắc... đi tắt lên Ba Vì... *Ba Vì Tây Lĩnh non xanh ngắt, một dải Thu Giang nước vẫn đầy!* Thơ Tản Đà, ô hay, khi không mà tôi nhớ / mình đi chuyến tàu lỡ... Lỡ một đời tha hương? Thơ Quang Dũng đoạn trường, Tây Tiến... rồi cũng lỡ! Nhớ, nhớ ôi là nhớ, Hà Nội đáng Kiều thơm!

Một buổi sáng tôi buồn... nhớ tháng Năm hoa Phượng... nhớ khi vừa tuổi lớn / tôi xót xa thiếu thời! Biển sông không đổi dời / sao lòng người dâu biển? Cái gì đang hiển hiện? Thừa người: Hoa Quê Hương! Hoa Phượng bay mùi thơm trong lòng tôi bát ngát... Trong lòng tôi gió tạt / trong lòng tôi mưa sa. Bao giờ mới thái hòa, tôi về nhìn hoa Phượng?

Trần Văn Lệ

Only friends and family will be present in sickness. Stay in touch.

(Chỉ có gia đình và bạn bè bên cạnh khi đau ốm. Nhớ gần gũi họ.)



PHẠM TƯỜNG NHƯ
NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI
VÀ TƯỢNG "THƯƠNG TIẾC"

Thời gian đã gần nửa thế kỷ
Bao anh hùng vị quốc vong thân
Nằm xương khô đau dưới mộ phần
Không nhang khói, tan hoang, thù nghịch

Một chủ nghĩa trả thù người chết
Thì làm sao quốc tế không khinh
Một tập đoàn dã thú, kênh kên
Còn nói chi nước non, nòi giống

Đêm chiêm bao, rền vang tiếng súng
Hận chiến trường, giận kẻ xâm lăng
Tiếng cầu kinh, đầu trắng khăn tang
Bao thiếu phụ, cháu con tử sĩ

Cờ đã phủ, chiến binh máu rĩ
Hiển linh thành Sông Núi Hồn Thiêng
Hỡi anh thư, hào kiệt hiện tiền
Mau đem máu mình ra cứu nước

Tượng "Thương Tiếc" bao năm nằm khóc
Tiếc anh linh, thương nghĩa đồng bào
Đảo mất dần, rừng núi tiêu hao
Bao năm nữa trở thành nô lệ?

Ngàn ngôi mộ, trăm ngàn chuyện kể
Gương anh hùng tượng khắc ghi tâm
Tuổi trẻ ơi! Đất nước đang cần
Mau đứng dậy, chống giặc thù phương bắc.



DIỆP MỸ LINH *CƠN NƯỚC LŨ*

Để biết ơn Thương Binh V.N.C.H.

Thấy một thanh niên trông quen quen, mặc quân phục Hải Quân, đi ngược chiều với mình, Thạch chậm Vespa lại. Nhận ra người bạn thân hồi trước học trường Hưng Đạo rồi sau cùng vào Đại Học Khoa Học với chàng, Thạch thắng Vespa, reo lên:

- Luân! Phải Luân không?

Chàng Hải Quân ngạc nhiên:

- Ủa, Thạch! Mà làm gì mà mặc đồ Biệt Động Quân “ngon” vậy?

- Tao bị động viên vào Trường Sĩ Quan Thủ Đức; ra trường, xin về Biệt Động Quân. Còn mày, đi Hải Quân hồi nào? Tao nhớ hình như mày nhỏ tuổi hơn tao mà.

- Ủ, tao chưa bị động viên; nhưng thấy bạn bè nay đưa này “lên đường”, mai đưa kia bị thương, một đưa khác tử trận, tao chịu không được, tình nguyện vào Hải Quân.

- Hải Quân mà giờ này lang thang ở đây?

- Chiến hạm vừa về nghỉ bên, tao muốn ghé thăm bà Cô để nhờ nhỏ em chở giùm về nhà Bố Mẹ tao. Còn mày?

- Tao đi phép về thăm gia đình. Mày đi đâu, tao chở mày đi?

Vừa “phóng” lên phía sau Vespa Luân vừa nói:

- Cảm ơn mày. Cô tao ở gần đây thôi.

- Có phải bà Cô mà hồi trước tụi mình thường tới chơi rồi đàn hát “lung tung beng” hay không?

- Đúng rồi.

- Vậy thì tao nhớ rồi.

Thạch chợt nhớ Cô có người con gái đàn và hát rất hay, nhưng chàng không nhớ tên; vì lúc đó cô bé còn nhỏ, chưa gọi được sự chú ý của thanh niên.

Thạch dừng Vespa trước nhà Cô. Luân bước xuống, chưa kịp cảm ơn Thạch thì Thủy Ngọc – con gái của Cô – đi học vừa về. Thủy Ngọc vui mừng chào Luân và Thạch rồi đi vào nhà. Ánh mắt của Thạch không rời Thủy Ngọc.

Thấy ánh mắt của Thạch, Luân hơi phân vân; vì biết Chú của chàng không thích nhà binh – nhất là sĩ quan thuộc các quân binh chủng “thứ dữ” – vì Ông ngại con gái của Ông sẽ... Nhưng nếu, ngay bây giờ, Luân từ giả người bạn thân từng học chung, đi biểu tình chung, từng “văn nghệ văn gừng” với nhau trên các sân trường đại học thì Luân không đánh! May quá, nhờ Thủy Ngọc cho biết có Luân và Thạch đến thăm, Cô bước ra cửa:

- Luân! Sao không đưa bạn vô nhà chơi, con?

Luân chưa kịp đáp, Thạch đã vội dựng Vespa, cúi chào:

- Dạ, kính chào Cô. Lâu rồi mà Cô vẫn nhận ra cháu.

- Cháu bạn đồ lính thấy khác thật, nhưng Cô vẫn nhận ra. Vô chơi, cháu.

Từ hôm đó, mỗi ngày Thạch đều đến Bến Bạch Đằng, lên chiến hạm HQ505, rủ Luân đi thăm Cô. Như dạo còn đi học, mỗi khi đến nhà Cô, Thạch thường đệm *Guitar*, Luân đàn *Piano*, Thủy Ngọc đàn *Violon*; đôi khi ba người thay đổi nhạc cụ hoặc cùng hát bên nhau.

Sau đó, mỗi khi về phép, Thạch đều đến nhà Cô để thăm Thủy Ngọc. Thời gian này Thủy Ngọc đã trở thành một thiếu nữ cao, với những đường nét rất cân đối cùng gương mặt xinh đẹp, nhân hậu và đôi mắt nâu thơ đại. Chính nét thơ đại trong đôi mắt nâu nồng nàn và khuôn mặt phản phát vẻ đẹp Tây Phương cùng với tiếng đàn, tiếng hát

của Thủy Ngọc mà rất nhiều chàng trai say mê, theo đuổi nàng.

Thạch thầm tiếc là thời gian trước đây, cùng Luân đến thăm Cô và biết Thủy Ngọc học cùng trường, Thạch đã không hề để ý đến cô bé con, người còn “suôn đuột”. Bây giờ, mỗi lần về phép là mỗi lần hồi hộp, vì Thạch không biết Thủy Ngọc đã bị ai chinh phục hay chưa!

Riêng Thủy Ngọc, dù biết Bố không thích nàng giao thiệp với nhà binh, nàng cũng vẫn bị cuốn hút vì bộ quân phục thẳng nếp, mái tóc cắt ngắn, làn da sạm nắng, dáng đi hiên ngang, đôi mắt nhìn thẳng và thái độ tự tin.

Tình yêu trong lòng Thủy Ngọc và Thạch âm thầm nảy sinh cho nên chàng và nàng thường chọn những tình khúc có lời ca ướm lệ để cùng đàn, hát bên nhau.

Những khi vắng Thạch, Thủy Ngọc thường thần thơ một mình, nét mặt buồn buồn và đôi mắt xa xăm như mong ngóng một điều gì! Khi Thạch về phép, ghé thăm, Thủy Ngọc tươi cười, lú lo như chú chim non vừa sổ lồng.

Mỗi khi thấy sự thay đổi thái độ nhanh chóng của Thủy Ngọc, Bố Mẹ của nàng tự hỏi, tại sao Thủy Ngọc không vui tươi, hớn hờ đối với những thanh niên khác, có bằng cấp và địa vị cao, đang cố chinh phục nàng mà nàng lại chỉ vui tươi hớn hờ với Thạch thôi?

Không những thế, khi Thạch và Thủy Ngọc cùng đàn và hát bên nhau, Bố Mẹ của Thủy Ngọc để ý: Dư Âm là tình khúc Thủy Ngọc và Thạch cùng đàn và hát nhiều nhất; kể đến là Love Me Tender. Bố Mẹ của Thủy Ngọc không hiểu tiếng Anh, nhưng động từ “love” thì Bố của Thủy Ngọc biết. Thế là Bố chỉ cần nhớ chữ “tender” rồi phiên âm ra tiếng Việt, hỏi Luân. Luân vô tình và ngay thật cho Bố biết đó là tựa một tình khúc của Elvis Presley. Bố bảo Luân dịch lời ca ra tiếng Việt.

Sau khi hiểu rõ lời ca, Bố Mẹ trực tiếp cho Thạch hay rằng Ông Bà không cho phép Thủy Ngọc giao thiệp với Thạch nữa!

Nơi hậu trường, cách sân khấu bằng một tấm màn dày, thấy Thủy Ngọc đang hóa trang cho màn trình diễn thời trang, thái độ rất vui và tự tin, Thầy phụ trách văn nghệ hỏi:

- Thủy Ngọc! Sẵn sàng cả rồi chứ?

- Dạ, thưa Thầy...

Vừa nói ngang đó, Thủy Ngọc chợt dừng lại; vì giọng *Tenor* của ai nghe quen quen, vang lên từ bên kia bức màn ngăn cách sân khấu và hậu trường: *“Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn diu muôn tiếng tơ. Không gian trầm lắng như âu yếm ru ai trong giấc mơ...”*(1) Thủy Ngọc nhú mào, đứng lặng như pho tượng! Nhưng trong tiềm thức, tình yêu nàng âm thầm dành cho Thạch bỗng cuộn cuộn trỗi dậy như cuộn phong!

Riêng Thạch, sau khi bị Bố Mẹ của Thủy Ngọc yêu cầu đừng liên lạc với Thủy Ngọc nữa, Thạch rất buồn và thất vọng! Những lúc hành quân truy kích hoặc trực thăng vận nhảy ngay trên đầu địch, Thạch quên mất nỗi buồn; nhưng khi rảnh rỗi hoặc nghe ai đàn, hát một nhạc phẩm mà chàng và Thủy Ngọc thường đàn và hát bên nhau thì nỗi buồn và sự thất vọng kéo về, đè nặng trong tim! Giờ đây, đang diễn đạt tất cả nỗi niềm của tác giả và cũng là niềm đau của chàng, giọng Thạch trở nên tha thiết vô cùng: *“...Yêu ai anh nắn cung đàn đầy vơi đôi mắt xa vơi... Anh như lâu vắng em như ánh trăng reo muôn ý thơ... Tim anh băng giá đang nhại ngừng câu năm tháng mong chờ...”*(2)

Mấy năm qua, những kỷ niệm khi Thạch và nàng cùng đàn hát bên nhau tưởng đã chìm vào dĩ vãng; nhưng bây giờ, tiếng hát cao vút của ai bên kia tấm màn lại làm cho trái tim của Thủy Ngọc thổn thức âm thầm – nhưng rất dữ dội! Thái độ của Thủy Ngọc làm Thầy phụ trách văn nghệ thắc mắc:

- Thủy Ngọc! Chị bình an chứ?

- Dạ... thưa Thầy, ai... ai... đang hát ngoài đó, thưa Thầy?

- Nhận không ra giọng à? Thạch đó. Thạch hồi trước cũng trong ban văn nghệ với Luân và Thủy Ngọc đó, nhớ không?

- Dạ thưa Thầy, hôm tổng dợt, sao con không thấy màn đơn ca của anh Thạch trong chương trình?

- Hôm qua Thạch ghé thăm trường, biết trường có buổi văn nghệ đêm nay, Thạch xin hát một bài. Nhận thấy Thạch là học trò cũ, năng khiếu văn nghệ cao, lại lên đường tòng quân, tôi cảm phục và chấp thuận. Thôi, chị chuẩn bị đi, sắp đến phiên chị đó.

Nói xong, Thầy quay đi. Thủy Ngọc thở dài vừa khi Thạch chấm dứt màn đơn ca trong tiếng vỗ tay vang dội; rồi nhiều tiếng “bis...bis...” vang lên. Thạch nói vào *micro*:

- Xin cảm ơn quý vị, quý Thầy Cô và các bạn. Tiếp theo, Thạch xin trình bày tình khúc My Heart Will Go On của Celine Dion. Lại tiếng vỗ tay. Thạch dạo đàn rồi “bắt” vào: *“Every night in my dreams, I see you, I feel you that is how I know you go on. Far across the distance and spaces between us you have come to show you go on...”* Theo giọng hát buồn buồn của chính mình, Thạch nhớ những buổi chiều im vắng, sau khi hành quân trở về, chàng thường ôm *Guitar*, vừa đàn vừa hát vừa nhìn dòng suối cạn phía xa trong khi hoàng hôn lữ lược kéo về phủ xuống núi rừng thâm u.



Nơi vùng núi rừng thâm u đó, mỗi khi đoàn quân dừng chân, Thạch thường chạnh lòng nghĩ đến phận đời của chàng và của những thanh niên cùng thế hệ với chàng – ở miền Nam – rời gia đình, xa người thân và bạn hữu, phải hành quân liên miên để chống trả những đợt tấn công ác liệt của Bắc quân xâm lược!

Suốt thời gian được tăng phái,

Thạch không thể nhớ được bao nhiêu lần đơn vị chiến lược này bị “tiền pháo, hậu xung” và bị tấn công bằng chiến thuật “biển người”. Thạch chỉ nhớ lần cuối cùng, để giải tỏa áp lực của Bắc quân quanh đơn vị chiến lược này, đơn vị của chàng được lệnh tham dự cuộc hành quân hỗn hợp với một đơn vị Bộ Binh, vào một ngày mưa to gió lớn, có thiết giáp yểm trợ để càn quét các đơn vị Cộng Sản Việt Nam từ Bắc xâm nhập.

Chính trong cuộc hành quân quy mô này Thạch bị Bắc quân dùng súng CKC bắn sể, khi Thạch đang khom người điều quân qua ống liên hợp. Viên đạn trúng chân trái của Thạch. Thạch và Tiểu Đoàn Trưởng Thiết Giáp xin trực thăng tải thương; nhưng thời tiết quá tệ và cũng vì súng phòng không của địch bắn lên xối xả, trực thăng không thể “bốc” thương binh!

Khi được đưa về quân y viện, vết thương đã sưng to và làm độc!... Nhớ đến đây, giọng Thạch trở nên nghẹn ngào, đầy u uất: “...*And my heart will go on and on. Love can touch us one time and last for a lifetime and never let go till we're gone...*”

Trong khi nén xúc động, cổ kèm nước mắt để Thầy và bạn khỏi biết, Thủy Ngọc chột nghe các nam sinh “xầm xì”:

- Anh Thạch “hết sẩy”! Ảnh “ngon” thiệt!
- Tội nghiệp ảnh quá!

Hai tiếng “tội nghiệp” khiến Thủy Ngọc tò mò. Bước đến bên trái sân khấu, nhìn ra, Thủy Ngọc ôm ngực, tưởng như trái tim của nàng đã thoát khỏi lồng ngực! Trước mắt nàng, Thạch – trong quân phục Biệt Động Quân, mũ nâu vắt hờ vào cầu vai trái – đang ngồi trên ghế, chiếc nạn gỗ dựa thành ghế, hai tay của Thạch ôm *Guitar*. Thạch tựa thùng *Guitar* lên bắp vế chân phải và đệm theo tiếng ca náo nùng của chàng. Như không tin vào mắt mình, Thủy Ngọc cố thay đổi vị thế nhưng nàng cũng chỉ thấy một chiếc giày trần bên chân phải của Thạch thôi! Trong khi Thủy Ngọc run rẩy, nước mắt nhạt nhòa thì Thạch hát đến câu cuối:

“...*We'll stay forever this way. You are safe in my heart. And my heart will go on and on.*” Thạch cúi chào. Cả hội trường vừa vỗ tay vừa đứng lên. Thủy Ngọc hy vọng rằng Thạch sẽ vào hậu trường bằng cánh trái để nàng có dịp trực diện với chàng; nhưng, không hiểu vì vô tình hay cố ý, Thạch rời sân khấu bằng cánh phải. Thủy Ngọc ôm mặt, khóc như mưa!

Vài cô bạn cho Thầy phụ trách văn nghệ biết sự việc đang xảy ra cho Thủy Ngọc. Thầy đến, đưa Thủy Ngọc ra sau tấm màn:

- Tại sao chị lại xúc động quá độ như vậy?

Tự nhủ, sẽ không để niềm đau thương của riêng mình ảnh hưởng đến buổi văn nghệ mà toàn trường đã dày công tập luyện, Thủy Ngọc trở nên bình tĩnh một cách lạ thường:

- Thưa Thầy, con xin lỗi. Như Thầy biết, anh Thạch là bạn cùng lớp với anh Luân của con. Anh Thạch thường đến nhà con hòa đàn với anh Luân và con. Bây giờ, bất ngờ thấy anh Thạch như thế con chịu không được!

- Tôi hiểu. Chị nghĩ chị có vững tinh thần để giữ tiết mục độc tấu *Violon* hay không?

- Dạ, thưa Thầy...

Bất ngờ một ý nghĩ thoáng qua, Thủy Ngọc tiếp:

- Thầy cho con xin một đặc ân, được không ạ?

- Vâng, chị cứ nói.

- Thưa Thầy, con xin Thầy cho con được đổi mục độc tấu bằng mục đơn ca.

Đã từng nghe Thủy Ngọc hát nhiều lần trong những buổi văn nghệ trước đây, Thầy gật đầu:

- Vâng. Chị cho người giới thiệu chương trình biết sự thay đổi này và cho anh đàn *Guitar* biết “tông” và nhịp điệu của bản nhạc, nhé!

- Dạ. Con xin cảm ơn Thầy.

Sau khi nghe người điều khiển chương trình giới thiệu Thủy Ngọc sẽ trình bày ca khúc *Kỷ Vật Cho Em* của Phạm Duy, Thạch cảm thấy bồi hồi, xúc động! Nhìn dáng Thủy Ngọc thướt tha bước ra, cúi chào, đến sau *micro* rồi kéo

micro cao hơn, Thạch tự hỏi, không biết tình cờ Thủy Ngọc chọn ca khúc này hay là... Thạch thở dài, lắc đầu, không muốn nghĩ tiếp.

Dạo phân đoạn đầu xong, người đàn *Guitar* “rải” một tràng hợp âm và Thủy Ngọc “bắt” vào: “*Em hỏi anh. Em hỏi anh bao giờ trở lại? Xin trả lời, xin trả lời mai một anh về... Anh trở về, anh trở về trên đôi nạng gỗ. Anh trở về, anh trở về bại tướng cụt chân...*” Nét mặt thống khổ, hai hàng nước mắt tuôn dài cùng tiếng ca nức nở của Thủy Ngọc khiến tất cả khán giả bàng hoàng đến sững sờ!

Đến đoạn điệp khúc, giọng *Soprano* của Thủy Ngọc vút cao, “*...Anh trở về nhìn nhau xa lạ. Anh trở về đang dở đời em. Ta nhìn nhau ánh mắt chưa quen. Cố quên đi một lần gian dối, anh ơi!...*”. Một quân nhân mặc quân phục Biệt Động Quân, chống nạng, khập khễnh rời hội trường; vì trái tim của quân nhân này không thể nhận thêm bất cứ sự đau đớn, dày vò nào nữa!...

Thấy Luân cùng với Bố Mẹ đến thăm, Ni Cô Diệu Thu rất ngạc nhiên; càng ngạc nhiên hơn nữa khi Ni Cô thấy thái độ của Luân rất bối rối, bồn chồn và Bố Mẹ thì lo âu, buồn bã, chứ không bình thản như những lần Bố Mẹ đến thăm nàng trước đây. Luân nhập đề ngay:

- Ni Cô có theo dõi thời sự hay không?
- Dạ không. Nhưng em nghe nhiều Phật tử bàn tán.
- Cô Chú muốn tôi đưa lên đây để thuyết phục Ni Cô cùng di tản với gia đình.
- Thưa Bố Mẹ, thưa anh, con đã an trú cửa Phật rồi thì đâu có gì mà phải di tản?
- Ni Cô chưa hiểu bản chất của Cộng Sản đâu. Ni Cô nên nghe lời, về nhà cùng đi với gia đình; gia đình không bao giờ ra đi mà để Ni Cô ở lại.

Quay sang Bố, Ni Cô giải thích:

- Thưa Bố Mẹ, người đã thành tâm xuất gia thì không bao giờ chọn sự sung sướng cho bản thân mà chỉ cầu an vui

cho tha nhân. Con chỉ muốn sớm tối nương tựa cửa Phật và phát huy đạo pháp.

Giọng Bố rất buồn:

- Nếu Ni Cô muốn phát huy đạo pháp thì Ni Cô nên đi với gia đình; dù gia đình cũng chưa biết sẽ đi đâu và đến đâu. Nhưng gia đình – nhất là các em trai của Ni Cô – không thể nào ở lại với Cộng Sản. Đến bất cứ đâu, Ni Cô cũng có thể rao truyền về Phật Giáo để cảm hóa con người.

- Thưa Bố, nếu muốn cảm hóa con người một cách thiết thực thì con nên ở lại Việt Nam để cảm hóa những kẻ ác – những kẻ đã tạo ra không biết bao nhiêu đau thương cho dân tộc Việt Nam!

Rất ngạc nhiên trước sự suy luận rất hiện thực của Ni Cô, nhưng Bố vẫn thuyết phục:

- Ni Cô nên nhớ, ở ngoại quốc rất ít người theo đạo Phật; Ni Cô nên ra đi để có cơ hội giúp người ngoại quốc hiểu về Phật Giáo.

- Thưa Bố, con nghĩ, trên thế giới, bất cứ người nước nào cũng có nhiều thiện tâm hơn người Việt mình; thế thì người ngoại quốc không cần con phải đem đạo lý của Đức Phật ra giảng cho họ.

- Lý do nào Ni Cô lại nói như thế?

- Bố và anh Luân nghĩ xem, trên thế giới có quân đội nào xua quân tàn sát gần như trọn vẹn dân chúng của một thành phố lớn, như Huế, năm 1968? Có quân đội nào mỗi ngày pháo kích cả ngàn quả đại pháo hoặc hỏa tiễn 120 ly vào các thành phố đông dân cư, như Bình Long, An Lộc rồi pháo kích ngay vào trường học Cai Lậy và bệnh viện Long An? Có quân đội nào pháo kích chính xác và điên cuồng vào đoàn dân chạy loạn từ Quảng Trị vào Huế năm 1972 và từ Đà Nẵng sang Tiên Sa vào tháng cuối Ba năm 1975? Có quân đội nào đưa ra chiến trường thanh niên 15, 16 tuổi rồi buộc những thanh niên này phải thực hiện chiếc thuật biến người? Có quân đội nào, ngay sau khi cưỡng chiếm được mục tiêu, đã xua đuổi tất cả thương binh ra khỏi những quân y viện của “bên thua cuộc”? Câu giải đáp là: Chỉ có

Quân Đội Cộng Sản Bắc Việt mới vô nhân tính khi thực hiện những hành động tàn ác đó. Những hành động dã man như thế không thể gọi là chiến đấu.

- Nếu Ni Cô hiểu được như thế thì Ni Cô càng nên ra đi, xa lánh kẻ ác. Nơi môi trường mới Ni Cô cũng vẫn có thể hoành dương đạo pháp.

- Thưa Bố, nếu cần phải dùng tín ngưỡng để cảm hóa con người thì chúng ta nên dùng tín ngưỡng để cảm hóa kẻ ác trước; và kẻ ác cần phải cảm hóa chính là những người Cộng Sản Việt Nam; vì họ đã bị đầu độc, bị cổ xúy, rồi dùng vũ khí của Nga, Tàu và tất cả mọi thủ đoạn để giết người miền Nam với chủ đích cướp đi phần đất mà chính những kẻ ác đó đã đồng ý phân chia từ năm 1954!

Luân có vẻ sốt ruột:

- Chúng ta không có thì giờ để tranh luận. Ni Cô nên nghe lời Cô Chú kéo Cô Chú buồn.

- Thưa Bố Mẹ, con xin lỗi Bố Mẹ. Bố Mẹ cho con ở lại để con được thực hiện hạnh nguyện của con.

Đến lúc này, không thể kèm giữ tình cảm được nữa, Mẹ khóc ròng:

- Con ơi! Bố Mẹ chỉ có con là con gái, không hiểu vì lý do gì con đi tu, Mẹ đã đau buồn nhiều lắm rồi! Bây giờ con lại đành đoạn ở lại thì Mẹ sống sao nổi, con ơi!

...Kể đến đây, Luân cảm thấy đau lòng quá, vội nhìn xuống để Thạch không thấy đôi mắt ửng đỏ của Luân. Cả hai im lặng rất lâu. Nhìn vùng biển lao xao phía xa của trại tỵ nạn Orote Point, Guam, tâm trí của Thạch quay cuồng. Cảm giác hụt hẫng và trạng thái chối bỏ quyền vào nhau khiến Thạch cảm thấy nhưc đầu và gần như ngộp thở! Cảm giác này cũng tương tự như buổi sáng năm nào, tại quân y viện Pleiku, Thạch tỉnh lại, nhận ra chân trái của chàng không còn nữa!

Luân hỏi:

- Thạch! Lần cuối cùng mày thấy hoặc gặp Thủy Ngọc là lúc nào?

Thạch kể lại diễn tiến buổi văn nghệ liên trường. Luân thở dài: - Thế thì tao hiểu rồi. Tội nghiệp em tao! Nó giữ kín niềm đau, gia đình không ai biết. Tại sao mày bị thương mà mày cũng giấu tao?

- Vì mày biết thì Thủy Ngọc biết.

- Nếu thế thì mày tham dự văn nghệ liên trường để làm gì?

- Tình cờ ghé thăm trường tao mới biết có buổi văn nghệ đó. Tao suy nghĩ và muốn đích thân tao giải bày nỗi niềm của tao với Thủy Ngọc chứ tao không muốn người khác mách lại.

Bất ngờ nghe Luân vô tình nói tên ngôi chùa mà Thủy Ngọc đang tu, tâm trạng của Thạch rối bời và trí óc quay cuồng! Sau khi bằng lòng với quyết định của mình, Thạch bảo:

- Thôi, tao đi!

- Đang sắp hàng lấy phần ăn, sắp tới phiên rồi, sao mày lại bỏ đi?

Thạch vẫy tay, khập khểnh bước đi...

Nhờ số tiền những người đi tản biểu trước khi Thạch trở về trên thương thuyền Việt Nam Thương Tín – khi Thạch bị giam tại Nha Trang, ban quản giáo tịch thu hơn một nửa – Thạch đi xe đồ về Saigon, đến ngay ngôi chùa mà Luân đã vô tình nói tên. Sư Cô trụ trì cho Thạch biết, lý do Ni Cô Diệu Thu xin hoàn tục là vì Bố Mẹ của Ni Cô bị “cách mạng” cho đi kinh tế mới. Ni Cô biết Bố Mẹ không quen lao động cực nhọc, Ni Cô muốn nhận lãnh trách nhiệm của người con bất hiếu! Bao giờ Bố Mẹ quy tiên, Ni Cô sẽ trở lại con đường tâm đạo!

Đến nhà Thủy Ngọc, chỉ thấy những kẻ quê mùa, đen đúa, còi cọc và hầu như ai cũng có đôi má gò, răng vầu, đầy cáu bẩn, đôi mắt láo liêng như rình rập ai, như sợ sệt điều gì và phát ngôn the thé thứ tiếng Bắc rất lạ tai, Thạch than thầm: “*Những kẻ này mà thắng mình được sao, Trời!*”

Đến nhà Bố Mẹ của Luân, Thạch cũng chỉ thấy những người của “bên thắng cuộc”!

Thạch về nhà Cha Mẹ. Một người đàn ông – cũng da xanh mét, răng hô, má gồ và đôi mắt lão liêng như sợ sệt, như theo dõi ai – bước ra, hỏi:

- Anh cần gì?

- Cách nay không lâu, tôi ngụ tại ngôi nhà này.

- Ô, thế anh “nà” con của ông Trưởng Ty...

Thạch đáp nhanh, không để ông này nói tiếp:

- Vâng. Tôi là con cả.

- Thế anh “nà” đại úy Biệt Động Quân, đúng không?

- Vâng.

- Tôi được “nhà nước” cấp cho ngôi nhà này, ngoài ra chúng tôi không biết gì cả.

Thạch thầm nghĩ “*Chiến thắng để được như thế này hèn chi ‘cha con nó’ mới thể ‘sinh Bắc tử Nam’!*” rồi hỏi:

- Thế ông biết Ba Má tôi dời đi đâu không?

- Gia đình tôi mới dọn vào nhà này khoảng vài tháng thôi nên tôi chả biết.

Thạch cảm ơn ông rồi búi ngủi quay đi.

Lang thang, đau khổ và lạc lõng ngay trên Quê Hương mà chàng đã để lại một phần thân thể, Thạch bỗng nghe tiếng hát nghen ngào của một thương binh “Ngụy” đang ngồi xin tiền bên gốc cây, “....Chạnh lòng tìm người em gái cũ, em tôi đã đi phương nào? ...Giờ này tìm đâu hình bóng cũ, em ơi! Em đi về đâu?... Để rồi một năm nơi biên cương dần bước thân nơi sa trường. Ngày thì tìm vui bên tiếng súng khi đêm anh vui với đàn... Dù mộng tàn phai trong thương đau...”(3)

Tiếng ca ai oán của anh thương binh như cơn nước lũ cuốn đi tất cả sự kiên nghị, bản tính can cường và ý chí phấn đấu của Thạch! Thạch hơi cúi đầu, bậm môi thật chặt rồi kín đáo đưa tay quệt nước mắt!...

ĐIỆP MỸ LINH

<http://www.diepmylinh.com/>

(1) và (2) Dư Âm của Nguyễn Văn Tý

(3) Chiều Hành Quân của Lam Phương

Tin Văn 69



CHÂM HỒ NEU CÓ MỘT NGÀY

Một ngày năm hai ngàn không trăm hai mươi,
Tên Việt Nam sẽ không còn trên bản đồ thế giới.
Trên mảnh đất hình cong oằn oại.
Người ta ghi: A part of Guangdong, China.
Có gì đâu mà lạ
Hàng hàng lớp lớp những đứa con mang họ cha:
Uông-Từ-Chu-Mao-Vạn-Tiết-Mã-Vũ-Quách.....
Nguyên quán Vân Nam, Thượng Hải, Tứ Xuyên, Hồ Bắc
Quê mẹ Vân Đồn - Bắc Vân Phong - Phú Quốc....
Chúng Xi Xào ngôn ngữ lạ
Nghe như là tiếng Trung Hoa.
Chúng nào biết đau, nổi hờn nước mắt
Chúng nào biết tiền nhân là những tên hèn nhát.
Khẩu đầu dăng cho giặc Tàu từng tấp đất quê hương.
Những tên thái thú của thời đại vàng son
Xây vinh hoa trên niềm đau dân tộc
Hỡi những người!
Nhân danh là liệt sĩ nằm dưới ba tấc đất.
Đã ngủ yên ở nghĩa địa sai lầm.
Đã phục vụ cho lũ bán nước buôn dân
Nào biết trước quê hương đang quần quai
Dưới gót giày tàn bạo của bắc phương.
Ngọn cờ máu: Sáu sao vàng bay khắp phố phường.
Như vinh danh cho một Trung hoa đại hán.
Chín mươi triệu người dân sống trong lầm than ai oán
Kẻ lên rừng-người xuống biển, lặn suối trèo non
Chúng đầy đọa lương dân đến sức cùng lực tận

Những tên thái thú cúi đầu dạ dạ vâng vâng
Đi bằng gổ như diễn viên Cải lương Hồ Quảng
Xem kẻ thù như tiên tổ, cha ông.....

*

Chợt bừng tỉnh: Vừa trải qua cơn ác mộng
Hãy vùng lên hồi triệu triệu lương dân.
Với dòng máu anh hùng nghìn năm trước.
Tay Quang Trung- Chân Lê Lợi-Trí Ngô Quyền.
Toàn dân ta sẽ nổi dậy khắp ba miền.
Diệt bạo quyền, giành tự do cho dân tộc.

Châm Hồ /Tháng Sáu California.

@ CHÂU VỊ TRẦN *KỶ VỌNG*

Phải có một ngày
hoa tự do đua nở
cho tuổi trẻ Việt Nam nổi lửa hân hoan
thì việt gian sẽ đứng tim tắt thở
không kịp lời sám hối dối gian
nhất định ngày này trẻ già bé lớn
sẽ tung hô vạn tuế nhân quyền
cùng cất tiếng vang vang như truyền hịch
“nam quốc sơn hà nam đế cư...”
máu có đổ cho tiền đồ tổ quốc
thì dân ta vẫn anh dũng kiên cường
chờ gì nữa, không chờ thêm nữa
đồng bào ơi! Mau hãy đứng lên
Tổ quốc gọi muôn dân lên tiếng đáp
hội nghị diên hồng nổi trống cờ bay.



DƯƠNG THƯỢNG TRÚC ANH TANGO...

Lời nói đầu:

Ngày xưa, trong các đơn vị tác chiến thuộc Quân Lực VNCH, danh hiệu truyền tin của cấp chỉ huy thường được mã hóa bằng chữ đầu của tên thật.

Anh em binh sĩ cũng thấy gọi như thế có vẻ thân mật và gần gũi hơn là cứ phải xưng tụng cấp bậc.

Do đó, đôi lúc cũng xảy ra những tình huống ngộ nghĩnh đến mức cười như câu chuyện dưới đây.

Tên nhân vật đã được thay đổi.

Mọi sự trùng hợp là ngoài ý muốn của người viết.

DTT.

-Tất cả chú ý! Nghiêm!

Hàng quân đang thao diễn nghỉ, sau tiếng hô sắc gọn của trung sĩ nhất Hân, thường vụ đại đội, bèn lập tức chuyển sang tư thế nghiêm. Tiếng đế giày chập vào nhau rụp rụp, vũ khí va chạm lách cách, phá tan không khí se lạnh của một buổi sáng đầu Thu trên cao nguyên êm ả.

Khi hàng quân đã ổn định, Hân dùng chân trái làm trụ, nhắc mũi giày phải chấm xuống đất, xoay người một trăm tám mươi độ theo đúng các động tác thao diễn cơ bản, hướng về phía cửa văn phòng đại đội, nơi Quân đang đứng, chào tay và hô to:

- Đại đội tập hợp xong trình diện Thiếu úy!

Quân chào lại và nói:

- Cho anh em nghỉ.

- Tuân lệnh!

Chấm dứt thế chào tay, Hân lập lại động tác ban đầu, xoay người về phía hàng quân hô:

- Thao diễn! Nghỉ!

Sau đó anh bước về phía cánh trái đơn vị đứng trong tư thế nghỉ, chờ lệnh.

Quân bước thêm vài bước đến trước hàng quân, ban khẩu lệnh:

- Như mọi người đều biết, Tiểu Đoàn đang trên vùng hành quân, chỉ có đại đội chúng ta ở hậu cứ. Theo lệnh của Thiếu úy Đại đội trưởng, hôm nay chúng ta trực ứng chiến một trăm phần trăm. Không một ai được quyền xuất trại, quý vị trung đội trưởng phải kiểm soát đơn vị mình thật chặt chẽ, khi có lệnh là di chuyển ngay, các ông trung đội phó xem xét tình hình trang bị, lo lãnh đạn dược bổ sung và lương khô trong buổi sáng nay, nghe rõ chưa?

- Dạ rõ!

- Trung sĩ nhất Hân!

- Có tôi!

- Cho anh em giá súng!

- Tuân lệnh.

Sau khẩu lệnh của Hân, súng đạn nỏn sắt được sắp xếp trật tự trên sân cò, ngay hàng thẳng lối, sẵn sàng cho những người lính lúc chuẩn bị lên đường.

Đoàn quân tan hàng trong sự ồn ào náo nhiệt. Loáng thoáng đâu đây tiếng chửi thề văng tục:

- Mẹ kiếp! Lợi rừng cả tháng, mới ra tối qua, giờ lại trực ứng chiến...

- Bà mẹ nó! Vây thà ở lại luôn trong rừng cho rồi.

- Ôi! Nhớ quá mùi thơm của cà phê Cường!

- Ba xạo vừa thôi! Nhớ mấy cô con gái ông Cường thì có. Chứ mày có uống cà phê đâu mà nhớ mùi.

Phớt lờ những âm thanh hỗn độn ấy, nhìn Hân bằng tia mắt đồng cảm, Quân quay trở bước vào văn phòng đại đội. Thấy Thụy vẫn đang loay hoay với đồng giấy tờ trên bàn, Quân hỏi:

- Chưa xong sao Tango? Mình qua câu lạc bộ làm ly cà phê cho tỉnh táo rồi về giải quyết tiếp...

- Sắp xong rồi. Anh với mấy ông trung đội trưởng đi trước đi. Tôi qua sau...

Ba vị trung đội trưởng cùng ào vào làm nhộn nhịp không khí trong căn phòng nhỏ, khiến Quân phải lên tiếng:

- Mấy ông đừng ồn, Tango còn làm việc đó!

Chuẩn úy Hội thè lưỡi, rút vai ra đáng sợ hãi, rồi ngoắc tay cho mấy người bạn cùng nhau kéo qua câu lạc bộ.

Trong phòng còn lại ba người, không khí trở nên yên tĩnh, chỉ nghe tiếng máy đánh chữ lách cách vang lên đều đặn từ cái bàn nhỏ trong góc, nơi viên hạ sĩ quan quân số đang ngồi.

Buông xấp hồ sơ đang cầm xuống bàn, Thụy với tay lấy gói Pallmall chỉ còn một điếu duy nhất, châm lửa nhả khói, nói to:

- Tạm xong!

- Vậy hôm nay mình có thể ra Quân y viện Pleiku thăm mấy thằng nhỏ không hả Tango?

- Để đến chiều xem sao, nếu có lệnh giải tỏa trực ứng chiến, mình mới đi được.

- Hình như hồi hôm ông không về bên cư xá, mà ngủ ngay trong văn phòng luôn à?

- Ồ! Nằm đây thôi chứ ngủ nghê mẹ gì được. Đơn vị mình thương vong nhiều quá. Thấy thất cả ruột gan nên chẳng chợp mắt chút nào!

- Ông cũng cần giữ gìn sức khỏe, kẻo có lệnh hành quân, làm sao lợi nổi!

- Tôi khoẻ như trâu, anh đừng lo! Ủa! Có chuyện gì đó Sinh?

Người hạ sĩ quan Ban Năm Tiểu Đoàn vừa bước vào phòng, nghe Thụy hỏi, vội đưa tay phải lên chào, tay trái cầm một phong thơ màu xanh trao cho anh:

- Hôm qua có món này gửi cho Thẩm quyền nhưng đại đội về tối quá, nên em chưa kịp đưa!

Thụy cười cười đón lá thơ từ tay Sinh:

- Cảm ơn cậu! Mà có lộn người không vậy?

- Dạ! Đâu thể nào lộn được Tango, Thiếu úy Bùi Đình Thụy đại đội 3 Tiểu Đoàn 11BDQ - KBC 4047 đảng hoàng mà.

- Thế thì đúng rồi, cả họ lẫn tên. Mà lạ thật! Tôi vốn con bà phước, sao bây giờ lại có thư nữa kia!

Lật qua lật lại cái phong bì, Thụy cảm nhận được mùi nước hoa xông lên thoang thoang.

Anh càng ngạc nhiên hơn khi nhìn dấu bưu điện nơi xuất phát, đóng chồng lên con tem nhỏ nhắn xinh xinh.

Đợi Sinh bước ra khỏi phòng, anh mới chăm chú đọc kỹ tên người gởi, ghi bên góc trái bằng nét chữ thật mềm mại, uyển chuyển: Lê Thị Thu Lan, Số nhà... Đường... Thành Phố Kontum.

“...Mình có quen ai là Thu Lan ở Kontum đâu nhỉ?”

Suy nghĩ mãi vẫn chưa tìm ra lời giải đáp thoả đáng, Thụy đưa phong thư cho Quân, đang đứng tựa cạnh bàn:

- Anh xem chuyện này có lạ không? Tôi chưa hề nghe đến cái tên Thu Lan, mà sao cô ta lại viết thư cho tôi?

- Hay Tango có gặp gỡ trước kia mà bây giờ quên rồi!

- Nói chơi hoài, cha nội! Tôi đâu đã đến nỗi lẫn lộn như vậy!

Trao lá thư lại cho Thụy, Quân pha trò:

- Biết đâu lâu quá không có tin tức của Tango, nên cô ấy viết thơ than thở: “Người đi qua đời tôi... không nhớ gì sao người...”

- Bá láp không hà! Sao lại có thể quên một cái tên đẹp đẽ và đặc biệt như thế này được chứ!

- Tango cứ bóc thư ra là biết ngay thôi!

- Anh lại xúi bậy nữa rồi, không phải thư của tôi, bóc ra sao được.

Trung Sĩ Kỳ này giờ im lặng theo dõi câu chuyện, bây giờ mới ngừng tay đánh máy, góp ý:

- Em nghĩ thẩm quyền cứ mở thư ra đi...

Thụy quay sang phía bàn Kỳ ngồi, nạt nhỏ:

- Tới phiên chú mày nữa hả Kỳ? Mày xúi tao đọc trộm thư người khác à?

- Của ai chẳng nữa, ông vẫn có quyền mở ra, bởi vì họ tên và địa chỉ người nhận là ông chứ có phải ai khác đâu!

Quân cũng chen vào:

- Kỳ nói đúng đó! Tango cứ mở ra đi! Không ai trách cứ ông được cả, vì đó là lá thư gửi cho ông mà.

Trước sự đồng thuận mạnh mẽ của hai người, Thụy đành làm theo. Hơn nữa, động lực của sự tò mò cũng khiến anh khó cưỡng lại.

Thụy từ tốn dùng con dao nhỏ trên bàn, rạch nhẹ theo bìa lá thư. Nghe tiếng giấy rách lào xào, mà lòng anh dậy nên nổi băn khoăn vì cảm giác mình làm một việc không nên làm.

Mảnh giấy tập gấp tư rơi xuống bàn, kẹp giữa là cánh hoa phượng đỏ thắm đã khô, nhưng vẫn còn nguyên nét yêu kiều của màu hoa học trò.

Mùi nước hoa nồng nàn hơn khi anh đưa lá thư lên đọc:

Kontum, Ngày...tháng...năm 19...

Anh Thụy thương nhớ!

Anh Thụy ơi! Anh có khỏe không? Em thì vẫn bình thường nhưng nhớ anh nhiều, nhiều lắm.

Từ dạo anh rời khỏi thành phố Kontum đến nay đã gần nửa năm, chẳng nhận được tin tức gì của anh cả. Em rất mong.

Anh bận hành quân hả? Tội nghiệp anh! Suốt tháng năm năm rừng núi bụi.

Mỗi lần nghĩ đến anh, em lại lấy hình anh ra nhìn.

Em nhớ quá bộ quần áo hoa rừng với cái Mũ Nâu thân thương.

Nhất là khi Việt cộng tấn công vào thành phố. Gia đình em di tản khắp nơi. Tận mắt chứng kiến những người lính chiến đấu bảo vệ dân chúng, càng thấy nhớ anh hơn.

Ước gì có các anh ở đây, em sẽ thấy yên lòng biết bao.

Còn anh thì sao, có nhớ em không? Hay anh đã quên hết rồi, những gì mình từng hứa hẹn.

Chắc không đâu anh nhỉ?

Anh đã nói lúc nào hình ảnh em cũng ở trong tim anh cơ mà!

Nghe lời khuyên của anh, em đã không còn ra phụ bán quán nước với chị Xuân nữa, mà chăm chỉ học hành cho anh vui.

Mấy lần trước, em viết thư cho anh nhưng ghi nhầm địa chỉ, nên thư bị trả về, lần này em nhờ một người bạn dưới Pleiku hỏi thật chính xác KBC Tiểu Đoàn anh, nên chắc sẽ đến tay anh.

Nếu nhận được thư này, anh hồi âm ngay nhé. Em mong lắm đấy.

Nhớ anh nhiều.

Thu Lan.

TB - Nếu biết chắc chắn ngày nào đại đội anh về hậu cứ. Em sẽ xuống Pleiku thăm anh đó!

Thụy thần thờ buồng mảnh giấy xuống bàn, lời thơ mộc mạc chân thành, gói ghém cả tâm tư của cô bé học trò. Sự tha thiết đã vượt qua giới hạn của tình cảm hậu phương tiền tuyến bình thường.

Đối tượng của cô là người thật, đã từng gặp gỡ và trao đổi cả hình ảnh, chứ không phải là loại thư chỉ viết cho xong nhiệm vụ của các cô nữ sinh mỗi độ Xuân về.

Thế nhưng người nhận là ai? Cô sẽ nghĩ sao nếu sự thật được phơi bày? Chắc là đau lòng lắm...

Quân vói tay cầm mảnh giấy lên đọc, xong cũng thờ thần nói:

- Cô bé này có tình cảm thật sâu đậm với ông Thụy nào đó trong đại đội. Nhưng... hình như đơn vị mình đâu có ai tên Thụy nữa nhỉ?

- Này! Này! Anh đừng có mà nghĩ ngợi lung tung nhe. Không phải tôi đâu!

- Tôi có nói là Tango đâu, chưa gì đã la toáng lên thế!

- “Ai ăn ốc bắt tôi đồ vớ” mà không la thì có mà điên!

Trầm ngâm suy nghĩ một lát, Quân nói to:

- À! Tôi đoán ra rồi!

- Anh đoán ra chuyện gì?
- Chuyện về mấy ông nhỏ bán trời không mời thiên lôi ấy mà, khi đi hành quân xa, có dịp ra phố, thường mượn danh cấp chỉ huy để lấy lệ. Đôi khi còn cầm nhầm bê-rê có gắn lon của các quan ta, giả bộ nửa kín nửa hở cho các em lác mắt. Nghĩ rằng mọi chuyện sẽ qua đi khi đơn vị rời nơi ấy, ngờ đâu cô bé này lại gửi thư đến tận đại đội...
- Như thế hồi đầu năm, mình hành quân trên Kontum, đã có thằng khỉ đột nào đó lấy tên tôi đi của gái phải không?
- Chắc là vậy rồi!
- Nhưng mà thằng khốn kiếp nào mới được chứ?
- Làm sao biết được. Hơn nữa, tôi thấy chẳng có gì quan trọng, mình không hồi âm cho cô ta thì thôi!
- Anh nói chuyện giỡn chơi không hà? Rủi một hôm nào đó, cô ấy mang cái bụng bầu chình ình vô Tiểu Đoàn kiểm tôi, chừng đó ăn làm sao, nói làm sao đây?
- Ồ nhỉ! Nhưng mà khi gặp Tango rồi, chắc cô sẽ biết ra sự thật...
- “Được vạ thì má đã sung”...Tôi không muốn phải đối mặt với tình huống nan giải như vậy!
- Thế thì làm sao bây giờ? Hay mình viết thư trả lời cho cô biết về sự lầm lẫn ấy?
- Kỳ lên tiếng góp ý:
- Em thấy đó không phải là biện pháp tốt đâu. Cô ấy sẽ bị tổn thương ghê lắm. Sao Tango không tập hợp đại đội lại hỏi xem ai làm chuyện ấy?
- Đã dám mượn danh tao như thế, mày tưởng nó dễ dàng thừa nhận hay sao? Vừa sợ bị phạt, vừa sợ quê với bạn bè, cạy răng nó cũng im như thóc.
- Quân biểu đồng tình:
- Đúng vậy! Chẳng thằng nào chịu cha ăn cướp đâu! Nhưng tôi đã có cách tìm ra thủ phạm.
- Cách gì nói ra nghe thử!
- Giả danh hấn ta, viết thư trả lời, xin lại tấm hình thì lời mặt chuột ngay.

- Được đấy! Giao thằng Kỳ làm nhiệm vụ này và phải hoàn tất trong ngày hôm nay. Viết hồi âm khéo khéo, để cô ta bằng lòng trả lại tấm hình.

- Em chưa có một mảnh tình vắt vai, Tango biểu em làm sao viết đây?

- Cứ dựa theo bức thư này mà viết. Hôm nay mới thứ hai, chắc đến cuối tuần là mình nhận được thư trả lời. Chuyện này chỉ ba người chúng ta biết, không được tiết lộ ra ngoài, rõ chưa?

Kỳ nhăn nhó nói:

- Còn một trở ngại rất lớn đó Tango.

- Trở ngại gì?

- Lỡ trong tấm hình, anh ta có ghi dăm ba câu lãng mạn, như:

Trăm năm dầu có phai màu

Xin đừng xé ảnh mà đau lòng này

cô sẽ nhận ra nét chữ, bẻ đĩa ngay.

- Ủ nhỉ!

Cả ba cùng trầm ngâm suy nghĩ.

Bổng Quân phá lên cười:

- Cứu tinh ngay trước mắt, mà mọi người cứ lo nghĩ đầu xa.

- Cứu tinh ở đâu, vậy Thiếu úy?

- Thì cái máy đánh chữ đó...Chú mày không cần phải viết tay

Chỉ một chữ ký nghịch ngoạc, chắc cô ấy không để ý đâu.

Thụy cũng gật đầu đồng ý:

- Đúng rồi đó Kỳ, cứ như thế thực hiện đi ...

- Tuân lệnh!

- Ha! Ha! Ha! Bữa nay “Ba dìa má có đồ chơi”!

- Hôm rày “may tay” không hà! Máy may ở nhà lâu ngày không xài chắc khô nhót hết rồi.

- Tối nay trại gia binh tha hồ ăn pháo...

- Tý ơi mang đĩa đi mua nước mắm cho ba...

Đã tròn một tuần lễ từ hôm đại đội về chờ bổ sung quân số, đạn dược và tiếp liệu. Tiếng là ở hậu cứ, nhưng ngày thì trực ứng chiến, tối tăng cường cho Quân Đoàn, Liên Đoàn, nên dù trại gia bình chỉ cách hơn ba trăm thước, nhiều anh em binh sĩ cũng chưa có dịp gần gũi vợ con.

Hôm nay ngày chủ nhật, lại có lệnh xả trại năm mươi phần trăm, nên sau khi tập hợp điểm danh chào cờ buổi sáng, đoàn quân tan hàng trong tiếng nói cười tíu tít và hàng loạt những câu nói đùa mang đậm tính chất lính.

Quân lác đầu vì sự nghịch ngợm của mấy ông trời con, quay vào văn phòng nói với Thụy:

- Minh ra phố kiếm tô phở cho ấm bụng đi Tango!

- Ủ! Anh nhắc nhở trung đội trực chưa?

- Tango yên tâm! Xong xuôi cả rồi.

- Tiện thể mình ghé Quân Y Viện thăm mấy thằng em luôn.

- OK! Một công đôi việc. Let go!

...Reng...reng...reng...

- Có chuyện gì nữa vậy Kỳ? Đừng nói là lại duy trì lệnh ứng chiến nhe!

- Dạ để em nghe đài Quang Trung... A lô! Văn phòng đại đội 3 tôi nghe đây! Cổng chính hả? Sao? Có người cần gặp Thiếu úy Thụy à? Ờ để tôi coi xem đã nhe!

Kỳ dùng tay bịt đầu ống nói cái điện thoại để bàn, ngẩng lên hỏi Thụy:

- Có người cần gặp Tango, đang chờ ở cổng chính, ông có cho vào không?

- Là ai vậy? Đàn ông hay đàn bà và từ đâu đến?

- Dạ! Em chưa hỏi rõ!

- Hỏi ngay đi! Thằng này thiệt tình...

- Dạ! A lô cổng chính! Người ấy là đàn ông hay đàn bà ...Cái gì? Không phải đàn ông cũng chẳng phải đàn bà, vậy lại cái hay sao cha nội? Hả? Con gái? Từ... Kontum xuống, tên là Thu Lan à? Chờ cho một chút nhe!

Mặt Trung sĩ Kỳ trở nên nhợt nhạt, ngược nhìn Thụy nói:

- Chết cha rồi Tango ơi! Cô Thu Lan đã tới! Phải làm sao đây?

Thụ và Quân nhìn nhau ngẩn ngơ. Quả thật đây là một tình huống hết sức bất ngờ, không ai dự đoán được.

Sau khi giao trách nhiệm viết hồi âm cho Kỳ, rồi vì bận công vụ mọi người quên bẵng đi chuyện ấy.

Tưởng chừng sự việc đã chìm vào quên lãng, nào ngờ bây giờ chính cô ta lại xuất hiện bằng xương bằng thịt, chứ không phải là thư trả lời hay hình ảnh.

- Nhìn mặt thằng Kỳ, tui tưởng là Việt Cộng sắp tràn ngập đơn vị mình rồi vậy.

Quân bật cười khanh khách, phá tan không khí trầm lặng trong phòng. Thụ cũng chen vào:

- Ủ! Có mỗi một cô gái chân yếu tay mềm đến thăm, chú mày làm chi mà mặt mũi nhợt nhạt thế kia...

- Em lo quá hà! Cứ nghĩ rằng cổ biết em là kẻ giả mạo...

- Thôi đừng có "Thần hồn nát thần tính" nữa, thằng ông nội...

Tiếng léo nhéo trong điện thoại vang lên thúc giục khiến Quân ngưng ngang câu nói, anh quay lại phía Thụ:

- Nhưng mà cũng phải giải quyết ngay chuyện này, chứ đâu thể để cô ấy đứng chờ ngoài cổng hoài như vậy, Tango.

- Được rồi! Kỳ chạy ra cổng đón cô ấy vào đi!

- Rồi ăn làm sao nói làm sao đây Thẩm quyền?

- Yên tâm đi! Tôi đã có cách, nhưng đừng nói là có ông Thụ ở trong Tiểu Đoàn nhé!

- Dạ biết! Em đi ngay đây.

Kỳ bước ra khỏi văn phòng, Quân nói với theo:

- Nhìn kỹ coi cổ có bầu không nhe Kỳ!

- Thôi đi cha nội! Rầu thú vị ruột mà còn đùa cợt được nữa sao!

Thụ vừa càu nhàu bạn vừa với tay lấy cái áo field jacket vắt trên thành ghế choàng lên người.

- Không cười chẳng lẽ khóc sao Tango?

- Mẹ kiếp, lại hết thuốc rồi! Cho tôi xin một điều để lấy bình tĩnh coi!

- Chỉ có “Cho Anh Phát Súng Tim Anh Nát”* à nhe!

- Tình hình này còn kén chọn được sao?

- Trời đang nóng lên, sao Tango lại mặc áo ấm!

- Che bằng tên đi ấy mà!

Thụy vừa nói vừa nheo mắt với Quân, cùng lúc ấy Kỳ cũng bước vào:

- Mời cô vô trong này! Ông Thụy không có ở văn phòng đại đội, những sẽ có các vị khác tiếp cô!

Câu nói của Kỳ chưa dứt thì tà áo dài trắng đã xuất hiện. Và rồi một mùi thơm dịu dịu len nhẹ vào phòng, mùi hương quen thuộc mà anh đã biết qua khi đọc lá thư của người không quen.

Cô gái có vóc người thanh thanh, tóc cắt ngắn cột bằng miếng nơ xanh nhạt. Trên đôi vai mảnh dẻ quàng một chiếc sắc nhỏ. Khuôn mặt sáng sủa với sóng mũi thẳng và đôi mắt đen tròn thông minh đầy vẻ ngổ ngáo.

- Em là Lan từ Kontum xuống, em muốn được gặp Thiếu úy Thụy...

Vừa bước qua ngưỡng cửa, bằng giọng miền Bắc ngọt ngào khá chuẩn, cô gái tự giới thiệu về mình một cách thật bình thản, không e dè ngượng ngập, khiến mấy ông chủ nhà đâm ra mất bình tĩnh, Quân lắp bắp:

- Mời... mời... cô Thu Lan... ngồi...

- Ồ! Anh biết cả tên lót của em nữa cơ à! Chắc anh Thụy hay nhắc tên em với các anh phải không!

- Phải, Thụy hay nhắc về cô lắm.

- Em biết ngay mà!

Cô gái vừa nói vừa bước đến ngồi xuống bộ sa lông đóng bằng thùng gỗ pháo binh đặt giữa văn phòng, ngay trước bàn làm việc của Thụy. Vô tình cô và Thụy đối diện nhau, nhưng ở hai tư thế khác biệt. Quân thì tự kéo cái ghế từ bàn làm việc của Kỳ ra cho mình, nên chỉ có mỗi cô khách là ngồi ở sa lông. Kỳ lảng xảng hỏi:

- Cô... cô Thu Lan... dùng nước chi?

- Anh cho em gì cũng được. Nhưng mà bao giờ thì em mới được gặp anh Thụy hử các anh?

Ánh mắt dò hỏi của Quân chuyển hướng về phía Thụy, để tìm câu trả lời.

Thụy kín đáo nháy mắt cho bạn yên lòng, rồi xoay qua cô gái, anh nhỏ nhẹ:

- Mời cô dùng nước đi đã! Từ từ sẽ rõ. Bây giờ tôi phải giới thiệu để cô biết mọi người ở đây nha! Chàng trai trắng trẻo mới bung nước cho cô là anh Kỳ. Còn đây là anh Quân và... tôi... tôi là... tôi là...

- Anh ấy tên là Tango...

- Phải! Phải! Tôi là... Tango!

- Ô! Tên anh ngộ quá há! Mà tên thiệt đó hả anh?

- Tên thiệt chứ sao! Ở trong đơn vị này ai cũng gọi tôi như vậy mà!

- Tên anh nghe cứ như là tiếng Latinh ấy!

Quân chen vào:

- Thế cô Thu Lan có biết nhảy đầm không?

- Dạ không. Em là học sinh tỉnh lẻ nên đâu biết mấy chuyện đó.

- Tiếc thật, nếu cô biết thì sẽ hiểu tên ổng là một điệu nhảy bay bướm nhất trong bộ môn khiêu vũ đó.

Thụy nháy mắt với Quân, rồi hướng về cô gái trẻ, hỏi:

- Cô đây với Thụy quen nhau lâu chưa?

- Dạ! Em quen anh Thụy hồi đầu năm, khi đơn vị các anh lên hành quân ở Kontum đó!

- Chắc... hai người hứa hẹn dữ lắm rồi hả?

Cô bé cười e ấp:

- Dạ...

- Cô còn nhỏ...

- Em đang học lớp đệ Nhị, đã mười tám tuổi rồi, đâu còn nhỏ nữa anh... Tăng... gô...

- Còn cấp sách đến trường, còn “Cơm cha áo mẹ công thầy”... thì là còn nhỏ... quen biết làm chi lính tráng cho khổ vào thân...

Cô gái bung tách trà lên nhấp một ngụm nhỏ như để suy nghĩ, sau đó từ tốn nói:

- Em xin lỗi nếu như có lời mạo phạm, nhưng theo em... anh Tăng... gô... nói vậy là không đúng! Thứ nhất em đã qua tuổi vị thành niên, nên dù còn cấp sách đến trường chẳng nữa thì em vẫn đủ lý trí để kiểm soát việc mình làm. Thứ hai, nếu nói như anh Tăng... gô... thì mọi người lính ở giá... hết sao?

Ba người cùng bật cười với lối lý luận hết sức thực tế đến ngây thơ của Thu Lan! Và cũng rung rung trong lòng nỗi xúc động vì tình cảm cô dành cho những người trai binh lửa.

Thu Lan cũng không nén được tiếng cười trước sự hài hòa dễ mến của mấy chàng lính trẻ. Căn phòng nhỏ vang vọng những âm thanh rộn ràng như chim hót buổi bình minh.

Thấy không khí đã có vẻ thân mật, đủ để khai thác những điều cần thiết, Quân bèn lên tiếng:

- Thú thật với cô Thu Lan, đón cô vào doanh trại đối với chúng tôi là một điều bất đắc dĩ...

- Tại sao vậy anh Quân?

- Cô là khách của Thụy, rất tiếc ông ấy lại đi vắng, chẳng lẽ để cô đứng chờ ngoài cổng mãi... mà cô đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp mặt, nên chẳng biết thực hư ra sao...

- Em có thể học sinh, cả thể căn cước nữa đây! Ồ! Nhưng mà anh lính gác ngoài cổng đã giữ giấy tờ của em rồi.

- Cái đó chỉ chứng minh nhân thân của cô thôi. Chứ đâu có gì nói lên mối liên quan giữa cô và Thụy.

Cô gái hỏi với vẻ âu lo:

- Thế em phải làm sao để có thể gặp anh Thụy bây giờ?

- Đành chịu thôi!

Giọng cô gái đượm buồn:

- Thừa thật với các anh, cha em là công chức, mới được lệnh chuyển chuyên, nhận công tác ở Sài Gòn nên gia đình em từ Komtum xuống đây để ngày mai di chuyển bằng

máy bay vào trong ấy. Nhân cơ hội này em tìm cách ghé thăm anh Thụy. Có lẽ đây là lần cuối cùng chúng em gặp nhau...

Thấy giọng cô gái dường như ước lẹ, Thụy nghe nao nao cả lòng, anh nhẹ nhàng an ủi:

- Cô Thu Lan đừng nói thế. Còn thiếu gì cơ hội...

- Anh Tăng... gô... nghĩ xem Kontum - Pleiku chỉ hơn bốn mươi cây số, mà gần nửa năm chưa được gặp mặt, huống chi bây giờ em lại vào tận Sài Gòn...

Lúc này thì Quân cũng phải lên tiếng, vì thấy giọng sụt sùi đầy thương cảm của cô gái trẻ:

- Cô Thu Lan bình tĩnh đi, thế nào chúng tôi cũng giúp cô gặp được Thụy mà!

Cô gái tỏ ra mừng rỡ:

- Thật hả anh Quân? Thế thì em cảm ơn các anh nhiều lắm.

- Nhưng cô phải có một cái gì đó chứng minh chứ! Chẳng hạn thư từ, hình ảnh hay bút tích của Thụy gửi cho cô...

- À! Em nhớ ra rồi! Các anh xem thử đây có phải là anh Thụy không?

Vừa nói cô vừa lấy từ trong sách ra một tấm ảnh khổ 6x9, đã ủa màu, trao cho Quân bằng hai tay.

Nhận món đồ từ tay cô gái, Quân nhìn lướt qua với nụ cười hóm hỉnh. Kỳ đang đứng tựa cửa cũng nhảy bổ đến dòm ké, rồi la lên:

- Ủa! Đây là...

Chợt nhận ra cái lừ mắt của Quân, Kỳ đành tắt tiếng.

Quân trao tấm ảnh sang cho Thụy. Đó là chân dung một người lính còn rất trẻ, khá bảnh trai trong bộ quân phục hoa rùng với cái Mũ Nâu đội lệch trên đầu. Không đeo lon ở bầu áo, nhưng nhìn kỹ sẽ thấy một bông mai đen gắn trên chóp bê rê. Thụy cười thầm vì nhận ra đây là cái mốt thời trang trong các tiệm chụp hình ngày nay. Họ trang bị đầy đủ lon lá, quân phục cho mọi binh chủng để phục vụ nhu cầu của những chàng trai trẻ chưa đến tuổi đầu quân, nhưng

đã muốn làm người hùng. Anh băn khoăn suy nghĩ, “Cô ấy chỉ còn ở đây có ngày hôm nay, và tha thiết muốn được gặp gỡ một lần, mình nữ nào làm cho niềm vui của cô ta tắt lịm...”

Thụy liếc sang bên cạnh, ánh mắt của Quân cho thấy hai người có chung một suy nghĩ. Đó là sự cảm thông với hoàn cảnh và tâm trạng của cô gái. Anh trao lại tấm ảnh cho chủ nhân và dịu dàng nói:

- Xin lỗi cô Thu Lan nhé! Thật ra chúng tôi không muốn làm khó dễ cô đâu, đó là nhu cầu về vấn đề an ninh thôi và cũng vì một lý do khác...

- Lý do gì nữa vậy anh Tăng... gô...?

Quân chen vào giải thích với người khách:

- Thụy không có mặt ở đơn vị bởi vì trong cuộc hành quân vừa rồi anh ấy đã bị thương...

Cô gái tròn xoe mắt, la lên thất thanh:

- Trời ơi! Anh Thụy bị thương có nặng không và bây giờ tình trạng ra sao rồi anh Quân?

- Cô Thu Lan bình tĩnh đi! Chỉ bị thương nhẹ ở chân, còn đang điều trị tại Quân y viện Pleiku.

- Thế em có thể vào thăm anh ấy được không ạ?

- Dĩ nhiên là được chứ, phải không Tango!

Quân vừa trả lời câu hỏi của cô gái trẻ vừa liếc mắt sang bên cạnh như để thăm dò ý kiến của Thụy.

- Anh Quân nói đúng, sau khi đã xác định sự việc rõ ràng thì đâu còn trở ngại gì nữa! Chúng tôi cũng đang định vào thăm Thụy đây, nếu cô muốn, có thể đi cùng chúng tôi ngay bây giờ!

Kỳ tròn tròn đôi mắt nhìn Thụy:

-Tango à! Như vậy rồi làm sao...

Anh khoác tay trấn an người thuộc cấp:

-Anh biết phải xử trí thế nào mà, Kỳ!

Cô gái trẻ thì hân hoan ra mặt:

- Được thế thì còn gì bằng nữa! Em cảm ơn các anh nhiều lắm.

- Vậy chúng ta đi thôi Tango, cũng trễ lắm rồi!

- Ồ! Mời khách phương xa lên xe trước đi. Cậu Kỳ nè! Nếu có chuyện gì cần thì liên lạc với anh qua máy vô tuyến nhé.

- Dạ em biết rồi Tango! Ông với Quang Trung đi vui về!

- Nào chúng ta lên đường! Tango để tôi cầm lái cho. Cô Thu Lan chịu khó ngồi băng sau nhé! Luật nhà binh không cho phép người mặc thường phục ngồi ghế trưởng xa!

- Em ngồi đâu cũng được! Các anh cho đi nhờ là quý lắm rồi.

Chiếc jeep lùn nổ máy, rời doanh trại nhắm hướng quốc lộ lao vút đi bỏ lại phía sau đám bụi đỏ mịt mù.

Trong gió Thu nhẹ nhẹ, những vạt dã quỳ vàng ối bên đường lung linh vẫy chào khi xe đi ngang lối mòn nhỏ dẫn xuống Biển Hồ.

- Em ao ước một lần nào đó được dạo chơi ở Biển Hồ, nay thì chẳng có cơ hội nữa rồi!

Cô gái trẻ nói vọng lên phía trước bằng một giọng khá ngậm ngùi.

- Nếu còn thì giờ và vết thương cho phép, Thụy có thể đưa cô đi dạo được mà. Phải không Tango?

Thụy ậm ừ cho qua chuyện.

- Ồ! Ồ!

- Anh Tăng... gô... đang suy nghĩ gì vậy?

- Ồ! Tôi đang ngắm cảnh thôi! Con đường này mình qua lại không biết bao nhiêu lần. Thế mà hôm nay mới phát giác ra vẻ nên thơ của nó anh Quân nhỉ!

- Đúng vậy! Từ trước đến nay chúng ta chỉ biết hối hả lái xe từ doanh trại ra phố và ngược lại, làm gì có thời gian mà ngắm cảnh. Nhịp sống thúc bách và gò bó của một người lính tác chiến khiến chúng ta quay cuồng như một cái máy, đã bỏ quên biết bao lạc thú trên đời.

-Tới nơi rồi! Mời cô Thu Lan xuống cho.

-Ý! Ai giống như Thụy đang ngồi trên băng đá chỗ vườn hoa kia Tango!

Thụy nheo nheo mắt nhìn theo hướng tay chỉ của Quân và gật đầu xác nhận:

- Đúng rồi! Ở Tiểu Đoàn mình chẳng ai có cái áo khoác đặc biệt như hần. Cô Thu Lan đến xem có phải là cô nhân không! Cô gái tất tả bước về phía người thanh niên trong y phục xanh nhạt của bệnh viện, nhưng vẫn choàng bên ngoài cái áo khoác màu hoa rừng với đầu cạp khá lớn thêu sau lưng. Anh ta đang ngồi trầm ngâm hút thuốc một mình giữa vườn hoa muôn màu ngàn sắc. Thụy và Quân cũng nối gót theo cô gái.

-Anh Thụy! Anh Thụy ơi!

Tiếng gọi lãnh lốt của cô gái trẻ giữa bình minh êm ả khiến người thương binh giật mình quay đầu lại, nở một nụ cười thật tươi tắn, reo lên:

-Thu Lan!

Nhưng, mặt anh ta bỗng biến sắc khi nhìn thấy hai người đang bước theo sau lưng cô gái, vội đứng bật dậy trong tư thế nghiêm chào, miệng lắp bắp:

-Thăm quyền...

Thụy và Quân cùng chào lại, Quân nhanh nhẩu lên tiếng: - Cô Thu Lan vào Tiểu Đoàn tìm anh, sẵn dịp chúng tôi ra phố nên đưa cô ấy vào đây thăm anh luôn. Vết thương thế nào rồi? Thấy thái độ của hai cấp chỉ huy không có vẻ gì là giận dữ, anh chàng cũng lấy lại được bình tĩnh.

- Dạ cũng cũng may không trúng xương. Cảm ơn hai ông thầy. Em xin lỗi Tango! Thụy nhìn sâu vào mắt anh ta, ôn tồn nói: - Có gì mà ơn với nghĩa. Chuyện ấy sẽ tính sau... - Dạ! - Anh Thụy ơi!

Người thương binh quay sang nhìn cô bạn gái với vẻ đau khổ:

- Thu Lan đừng gọi tên âm ỹ lên như thế mà!

- Tên người yêu em thì em gọi chứ có gọi tên ai đâu!

- Nhưng...

Anh ta vò đầu bứt tai, nói chẳng nên lời. Cô gái vẫn tiếp tục: - Anh Thụy biết không, mấy người bạn của anh thật đáng mến, họ đã tiếp đón em rất niềm nở, còn đưa em vào

tận đây thăm anh. Em cảm ơn các anh nhiều lắm nhe anh Quân, anh Tăng... gô...

Người thương binh nhăn nhó:

- Thu Lan à! Máy ảnh hồng phải là bạn anh đâu!
- Thế thì là cấp dưới của anh à?
- Hồng phải! Máy ảnh... là...

Thụy nháy mắt với Quân rồi lên tiếng ngắt ngang:

- Thôi đủ rồi! Nhiệm vụ đến đây coi như hoàn tất. Chúng tôi phải đi thăm những anh em khác. Hai người cứ tự do tâm tình. Chúc cô Thu Lan lên đường bình an nhé!
- Em cảm ơn các anh, chúc các anh luôn chân cứng đá mềm!

Quân và Thụy đã quay lưng đi được một đoạn khá xa, vẫn nghe văng vẳng tiếng cô gái vọng theo:

- Em chào anh Quân và anh Tăng... gô...!

Dương Thượng Trúc

* “Cho Anh Phát Súng Tìm Anh Nát” là các chữ đầu của gói thuốc hiệu Capstan.

*@ NẾU BẠN YÊU HAI NGƯỜI CÙNG MỘT LÚC, THÌ TÔI KHUYẾN BẠN HÃY CHỌN NGƯỜI THỨ HAI. NẾU NGƯỜI THỨ NHẤT ĐỦ HOÀN HẢO THÌ BẠN SẼ KHÔNG ĐỂ Ý ĐẾN NGƯỜI THỨ HAI ĐÂU. TIN TÔI ĐI.
(KHUYẾT DANH)*



NHƯ PHONG
NHỮNG KẺ LƯU ĐÀY

Người ở lại ngậm nỗi hờn thiên cổ
chôn rùng hoang mưa nắng phủ thân gầy
đêm thao thức nghe sói gào gió hú
ngày lên nương nghe tiếng khỉ rung cây

làm nhân chứng cho những dòng máu đỏ
máu anh em máu những kẻ lưu đày
con sốt rùng đau trái tim khôn khổ
rét lạnh cóng người buốt giá chân tay

người ở lại nghe niềm đau dân tộc
giữa quê hương ngây ngất những cơn say
nghe xót xa nỗi niềm đau thế kỷ
phong kín đời mình giữa chôn rùng sâu

Tôi lưu lạc giữa chợ đời bốn bề
giữa xứ người hồn lạnh buốt trăm năm
ôm mối hờn căm quặn đau tâm thể
Quê hương gọi thầm, Ôi! quá xa xăm

Tôi cũng như anh là người lưu lạc
một đứa quê nhà một đứa lưu vong
đau vận nước non chung dòng định mệnh
ta như oan hồn lạc giữa trần gian



TỐ ANH
NGÒI BÚT ĐẤU TRANH

Cầm bút mà nghe nặng trĩu lòng
bạo quyền giày xéo cả trời đông
phận tôi là gái bên song cửa
cũng thấy trong tim rực lửa hồng.

Ngòi bút tôi cầm thay tiếng ca
hát cho ai đó ở phương xa
vì quê hương đã vào tù ngục
chịu đựng nhục hình năm tháng qua.

Cần bút trầm tư bỗng khóc òa
bài thơ dang dở lệ tuôn ra
thương thay nước Việt dài chinh chiến
hai chữ thanh bình tôi thiết tha...

Ngã bút nguyện cầu xin Chúa thương
đá vàng hoạn nạn biết bao đường
Chúa ơi! Lần nữa xin xuống thế
cải hóa nhân gian biết nhịn nhường.

Tố Anh



PHẠM BÁ PHÚ / HỌA

Anh em cầm bút nhớ chung lòng,
Hương về đất mẹ tận trời Đông.
Việt Nam yêu dấu đang quằn quại,
Dưới bàn tay giặc, bọn cò hồng.

Quyết tâm sử dụng nhạc thơ ca,
Vũ khí sở trường của chúng ta.
Cùng lòng thương nước yêu nòi giống,
Về chốn quê nhà lắm can qua!

Có nghe ai oán tiếng khóc oà?
Đau xót dân lành chẳng nói ra.
Bốn ba (43) năm khóc gần khô lệ,
Dân chủ tự do, ôi thiết tha!

Hương về đất mẹ nhấn yêu thương,
Gởi hết tâm tư nỗi đoạn trường.
Của người cầm bút như cầm súng,
Lòng dạ sắt son chẳng nhún nhường!



PHẠM BÁ PHÚ / CẢM TÁC

“Cầm bút mà nghe nặng trĩu lòng”,
Như hồi quần giặc giữa mùa đông.
Lạnh cầm tay súng trùng đầu địch,
Giã buốt chân giày đạp hố chông.
Cầm bút suy tư tuôn cú pháp,
Ngậm hờn trào ý nhả văn phong.
Bút thần mặt sát văn nô bộc,
Súng lệnh tấn công lũ giặc nông!



SONG ANH
TÌNH VĂN BÚT KHÔNG THAY.

Chia tay ở quán Ông Già,
Đôi lời từ biệt nghe mà vấn vương,
Tâm tư chứa cả hồ trường,
Chia tay là chuyện bình thường mà sao...?
Ngoài kia đen trắng đảo chao,
Nơi tao nhả có kẻ vào dấy lên,
Thuyền êm gặp sóng chông chênh,
Nhưng ngòi bút vẫn vững bền không thay.
Đông Nam Văn Bút chẳng lay,
Trước sau như một mặc ai đổi lòng,
Tình Nam Văn Bút Houston,
Xiết tay nhau lại quyết không phụ người.
Đường dài ta nở nụ cười,
Hẹn mai Văn Bút nở tươi thắm màu.

VẬY LÀ

Quán già mà lòng không già
Đường xa cũng lại hoá ra thật gần
ừ thì cũng tại tình thân
mực vương nét bút ân cần có nhau
hôm nay hay là ngàn sau
hữu duyên tương ngộ nổi sầu tiêu tan
cám ơn người đập phong trần
ghé qua phố việt hữu tâm rộn ràng
cám ơn tình chữ ý tràn
hòa chung một nhịp Việt Nam tự hào
chút tình chút ý trao nhau
làm ơn giữ hộ ngày sau vẫn cần.



HOA VĂN *GIỮ LẠI NIỀM KIÊU HÃNH*

Hãy giữ lại trong ta niềm kiêu hãnh
Bao nhiêu năm chiến đấu giữ miền Nam
Bao nhiêu năm bảo vệ lá cờ vàng
Là ta đã góp phần dâng Tổ Quốc

Chiến sĩ Cộng Hoà ta không lùi bước
Vẫn đấu tranh cho đến phút giây này
Vẫn một lòng với đất nước hôm nay
Dù tất cả chúng ta đều tay trắng

Xưa chiến đấu nhưng không được quyền thắng
Bởi ta không quyết định được cho mình
Bởi đồng minh phản bội lại đồng minh
Nên phải chịu bó tay đành thất trận

Ta bỏ nước, ca bài vong quốc hận
Thắng hay thua đâu luận được anh hùng
Bao chiến hữu ta giữ trọn lòng trung
Đã tự sát trước những giờ buông súng

Ta thua giặc nhưng vẫn đầy trung dũng
Bao nhiêu năm tù ngục chẳng xiêu lòng
Lính ngoài tù lính mãi vẫn kiên trung
Đẹp thay anh lính Cộng Hoà sau trước

Chúng ta đang sống đời ngoài đất nước
Vẫn cùng nhau giữ trọn tấm lòng son
Góp chút gì cho dân tộc nước non
Để mai kia sáng trong trời dân chủ

Chiến hữu ơi! Đừng đánh rơi quá khứ
Quê hương rồi sẽ phải có tự do
Dân tộc mình với cuộc sống ấm no
Không còn Đảng vô nhân và bất nghĩa

Chiến Sĩ Cộng Hoà tên trên bia đá
Chữ muôn năm mãi mãi ở trong đời
Nét kiêu hùng còn đó chẳng pha phôi
Hãy giữ lại trong ta niềm kiêu hãnh.

Hoavăn



YÊN THỤY *KHÔNG THỂ KHÔNG*

Không thể, không hồn nhiên hơn được nữa
Dầu trán nhăn da nhão đậm vết hằn
Ngày tháng qua ngược xuôi như con rối
Rối bong bong ai xe chỉ luồn kim

Không thể lặng im lâu hơn được nữa
Khi ba miền trọng yếu đã trao dâng
Cho lũ khốn tàu phù mớ đại hán
Kẻ thù truyền kiếp của toàn dân

Không thể không ký tên lên kiến nghị
Tố cáo tội đồ trước thế giới tự do
Tính nhân bản sẽ nêu cao chính khí
Phải đập tan lũ phản quốc vong nô

Không thể không chỉ ngay tên vạch mặt
Bọn thời cơ chủ nghĩa mất tính người
Cả một đời sống như loài sâu bọ
Mãi quốc cầu vinh lòng lang dạ sói

Không thể không cho thuê hay bán
Đất của cha ông dầu một tác cơ đồ
Đất trộn máu từ ngàn Thu dựng nước
Việt nam là mãi mãi của dân Nam

Hãy vùng lên hồi thanh niên tuổi trẻ
Làm chủ tương lai
Dựng lại nước Việt hùng.



LÊ THỊ HOÀI NIỆM MỘT CHUYẾN ĐI - VỀ

Tôi không nghĩ sẽ có một ngày, tôi và các bạn từ trường xưa Sư phạm Qui Nhơn tay bắt mặt mừng, kể chuyện tíu tít, thăm hỏi vồn vã, nói cười rộn rã, tự nhiên, mà đã 47 năm trôi qua, từ lúc ra trường đến nay, tưởng chừng không bao giờ gặp lại.

Từ Nha Trang, nơi tổ chức “Cựu SPQN khóa tám, họp mặt mùa Xuân 2018”, tôi chẳng nhận được thông tin nào trực tiếp, chỉ loáng thoáng qua FB, có lẽ các bạn biết thân tôi “bệnh hoạn”, không nghĩ là tôi có thể thực hiện một chuyến “đi-về”, dù các bạn nói xa nói gần cũng rất muốn gặp tôi. Nhưng Ngọc Hoan lớp nhì ba thì khác, bạn ấy “rủ rê” tôi thật ân cần, còn đưa cả ‘lịch trình’ đi từ đâu đến đâu, ngày giờ và địa điểm, tôi xem mà “háo hức” vô cùng, ước gì mình được tham gia cùng các bạn. Thì ra Hoan “không biết gì” về bệnh tình của tôi bấy lâu nay.

Vị Bác sĩ “chăm sóc” sức khỏe cho tôi, ông “phán” một câu làm tôi... mừng hết lớn, khi tôi đến khám bệnh định kỳ và hỏi về chuyến đi: “chị có thể đi xa được rồi, nhưng nhớ cẩn thận, tất cả mọi thức ăn, nước uống đều phải nấu chín, không được ăn trái cây mỏng vỏ, tránh xa những nơi dễ bị nhiễm trùng, tôi cho chị thêm vài loại thuốc mang theo để ngăn ngừa ...” Thôi thì lúc nào đi được, cứ đi, chứ... biết đâu!

Tôi vẫn mong ngày về lại Nha Trang, trước là gặp những người thân trong gia đình, cảm ơn những thân tình của anh chị, các cháu trong những ngày qua đã thường xuyên hỏi thăm an ủi, khuyến khích, chúc lành và góp lời cầu nguyện cho bệnh tình tôi chóng khỏi. Và cũng là cơ hội để gặp lại các bạn bè năm xưa, chắc là vui lắm.

Phi trường Cam Ranh ồn ào náo nhiệt, không như những năm trước nghe đâu vắng tanh như chùa bà đanh. Đoạn đường về nhà tôi hoàn toàn đổi khác, đường sá rộng

rãi, nhà cửa hai bên đường san sát, có nhà cao ngất ngưỡng, đầy dẫy, đông đúc quá, người ta còn đang đào bới, xây cất lung tung, ngay cả trong hóc núi hai bên đường. Cháu tôi, trên đường đi đón tôi về còn giới thiệu thêm... hiện tình thành phố: “đất Nha Trang bây giờ ở đâu đâu cũng là đất vàng, chỗ nào rờ vào cũng đứt tay.” Chưa tới nhà mà đã nghe muốn... xui, lại nghe cháu dẫn giải tiếp: “Người từ miền Bắc tràn vào, có khi nguyên cả làng họ kéo vào đây hết!” Thì ra là một sự “di dân” từ Bắc vô Nam, chứ chưa hề có từ Nam ra Bắc (?) từ xưa đến nay. Thành phố Nha Trang lại càng khác xa hơn nữa, khách sạn nhiều tầng cao nghều nghệu chạy dọc suốt đường biển mang tên vua Duy Tân năm nào, bây giờ đổi thành tên Trần Phú, tên của một cộng sản gộc.

Đèn đường sáng choang, xe cộ dập dìu chạy ngang xẻ dọc, xe hai bánh chạy loạn cào cào, xe bus dài thòng đậu san sát khắp nơi. Người đâu mà đông quá. Hóa ra, mấy lúc gần đây nhiều người đã nói về sự “nhộn nhịp” của thành phố Nha Trang không sai. Người Tàu đến Nha Trang nhiều vô kể. Họ được quyền “mua nhà” với giấy phép năm mươi năm của chính quyền VN cấp, một thời gian dài để đủ cho họ “sinh con đẻ cái” và sống hợp pháp trên lãnh thổ Việt nam. Nhiều khách sạn cao tầng họ cũng “thuê” hàng trăm phòng, trả tiền trước và có khi... để trống khơi khơi. Họ đến Nha Trang với diện “du lịch không đồng” (?) Nghe nói là họ được chính phủ Trung cộng cho sang Việt nam mà không tốn tiền vé máy bay, họ mua hàng hóa cũng từ “cửa hàng Trung cộng”, đi ăn nhà hàng cũng của... Tàu luôn, nên có một số tiệm buôn ở Nha Trang mang bảng hiệu chữ Tàu, tất cả “phí tổn” khi về nước Tàu mới trả. Nói chung, là dịch vụ buôn bán ở Nha Trang do người dân VN làm chủ không có lợi gì cả, chỉ có... rác thải từ những người Trung cộng ăn to, nói lớn, ở bản bầy hầy khắp mọi nơi...

Người Nga lúc trước đến đông, chỉ thích tắm biển và tắm bùn. Nhưng lúc này ít đi du lịch Nha Trang vì ngại người Tàu cộng (?).

Nhưng, dù sao Nha Trang vẫn là thành phố thân thương trong tôi, thành phố có quá nhiều kỷ niệm của thời mới lớn và đi dạy học. Thành phố còn in lại bóng dáng của những “người hùng năm xưa”, nhưng bây giờ tất cả chỉ còn trong nỗi nhớ. Ngã sáu nơi có “cư xá Sĩ quan vắng lại” năm nào, nơi mà mỗi chiều đạp xe trên đường về, “người sĩ quan nghỉ dưỡng” cứ ra đứng chặn đường dù là hỏi thăm dăm ba câu... vô nghĩa, bây giờ quán xá chiếm ngự. Quân y viện Nguyễn Huệ, nơi tôi nhiều lần vào thăm “anh” nằm dưỡng thương trong đó bây giờ cũng chẳng còn, mà là những dãy phố cao tầng, đèn điện sáng choang. Ngay cả “nghĩa sĩ đường”? (tên nhà xác quân đội mà lâu rồi không nhớ rõ) trên đường Lê Thánh Tôn, nơi mà năm xưa có lần tôi chết điếng vì nhìn thấy những xác người Lính hy sinh không trọn vẹn hình hài, bây giờ là một khách sạn, nhưng nghe đâu không ai dám ở, vì cứ bị “ma” phá hoại. Và cả Trại “Hùng Cường” của hành chính tài chính trên đường Lý Thánh Tôn, mà có lần tôi đùa vui cùng vị sĩ quan trong đó: “*Thiếu úy nhìn em thiếu úy cười, Bỏ em Trung úy, thiếu úy ơi!*” cũng đã thành... thiên cổ. Phi trường Nha Trang ngày xưa rộng thênh thang, nơi có căn cứ huấn luyện Không quân, có cả Sư đoàn hai KQ trú đóng, nơi tặng cho tôi người Lính “nhà tôi” từ bấy đến nay, giờ bọn lãnh đạo nhiều quyền lắm thế đã “chia lô” bán cho nhà thầu ngoại quốc (?), mà nghe đâu là người Tàu đứng phía sau. Nhiều và nhiều nơi đã mất hút bóng hình. Tiếc thật!

Tất cả đã xa rồi, nhưng có một nơi vẫn tồn tại để các bạn tôi tổ chức họp mặt trên đó: Nha Trang hotel năm nào.

Ngày xưa muốn vào sinh hoạt ở nơi này chắc không phải dễ. Đây là hotel đẹp và nổi tiếng, là bộ mặt nổi của thành phố Nha Trang lúc bấy giờ, phải là người “có tiền” mới bước chân vô. Nhưng hôm nay có ít nhiều đổi khác, nên các bạn trong Ban tổ chức, nhất là người “nổi tiếng

trong thành phố” như “lớp trưởng Sương” của chúng tôi năm nào, đã chọn nơi này làm “điểm hội tụ” cho các bạn từ các nơi về trú ngụ và tổ chức đêm vui.

Tôi đến nơi này vào buổi sáng ngày họp mặt, đã thấy một số các bạn từ xa về ngồi sẵn ở sảnh đường. Ngoài các bạn trong Ban tổ chức như Sương, Yến, Cường, P Mai, Tuyết, Kim Thoa, Bảy, thì tôi chưa... nhận ra bạn nào cả. Ai vậy trời? “Mày” không nhớ “Tao” sao? Nhớ chứ sao không nhớ? Ủa mà bạn... tên gì? (hìhìhì), ngày đó tôi và bạn có sinh hoạt chung không? Chưa gặp bao giờ thì làm sao mà nhớ hồi trời? Nhất là mấy chàng nam giáo sinh từ lớp sáu đến lớp mười, nếu không gặp gỡ làm sao mà... biết?; ngoại trừ lớp bảy là lớp cộng đồng, nên phải sinh hoạt chung, đi cộng đồng về miền quê, nên có nhiều thân tình bạn hữu, thí dụ anh chàng Lê Xuân Quảng, ngày xưa đóng kịch vào vai “bà mẹ Gio linh”, chính cá nhân tôi phải “hoá trang” cho chàng thành... bà già khú để để lên sân khấu trình diễn, và các bạn trong ban hợp xướng của trường mà tôi là thành viên trong đó, cũng như anh lớp trưởng tên Phạm Lùn mà đẹp trai nhất trường thì ai mà không biết. Mỗi khóa có đến mười lớp, chia cho nam nữ năm lớp đều nhau.

Người đầu tiên nhận ra nhau là Phương Võ lớp nhị ba vừa vào đến, tôi cũng hét toáng lên sao bao nhiêu năm Phương chẳng thay đổi gì nhiều, chỉ có “đẹp lão” thêm thôi. Huế, người đẹp “Ban mê” thì tôi đã gặp lâu rồi, kỳ này vẫn đẹp. Nhìn ra... Trà Mi lớp tôi đây sao? Cô bạn đẹp dịu dàng, với mái tóc thề buông xõa ngang lưng, làm say đắm bao chàng nam Giáo sinh thuở đó, bây giờ bạn ngồi đây với quá nhiều thay đổi, cứ như là “bà mẹ của người bạn nước láng giềng” thay vì “mẹ Việt Nam!” Nhưng Trà Mi vẫn yêu đời, vẫn vui vẻ về dự họp mặt với bạn bè, tôi trân quý tình cảm của bạn vô cùng.

Rồi các bạn nhị hai lớp tôi từ từ xuất hiện... đây là người đẹp xứ Huế mộng mơ và có giọng ngâm thơ rất tuyệt: Trịnh thị Vui. Rồi Nguyễn thị Thu, rồi Lý, Hương

Sen - cô bạn lúc nào cũng nhỏ nhẹ dễ thương. Rồi “mẹ Việt Nam Đàm Ái Mỹ”, người bạn cần cù, chăm chỉ từ tốn trong từng câu nói, đã mang theo những tờ lưu bút ngày xưa chúng tôi viết cho bạn, và “trao về khổ chủ” để làm kỷ niệm lúc cuối đời, thương quá là thương! Cô “bé Tiến” xinh xắn vẫn đi bên cạnh cuộc đời của Thầy giáo Ngô Hữu Phước cũng vừa từ Tuy Hoà vào, có người thắc mắc sao Tiến vẫn... bé xinh hoài, vậy mà ngày xưa làm sao đứng trên bục giảng nhỉ? Có Xuân 50, nhưng bạn cứ im lặng cười cười, Ngô Nhung với chàng Vũ nữa nè, “đôi uyên ương cộng chỉ số” hài hòa nhất lớp tôi, hát cũng hay nữa. Rồi “thủ khoa” của khóa 8: Vương Thủy Tiên và người cộng chỉ số là “Dân đẹp trai” của lớp sáu, người bị đám dân An Khê quá khích “mượn tạm” hai cái răng cửa, khi cả đoàn chúng tôi đi làm “cổ động viên” cho đội bóng tròn của nhà trường tham dự “trận đấu giao hữu” và phe ta toàn thắng, phe... An Khê thua nên nổi máu “anh hùng” vác đá ném chơi cho bổ ghét!

Chúng tôi... xa nhau từ ngày nhận nhiệm sở ra trường 47 năm về trước, và thú thật các bạn... về đâu? dạy trường nào? cá nhân tôi... mù tịt, ngoại trừ mười người về ty Tiểu học Khánh Hòa. Ngày đó, được xếp vào hạng “top ten” như chúng tôi, dễ dàng nhận nhiệm sở theo ý muốn, Và khi cầm được tờ “sự vụ lệnh” trên tay, mừng quá rời khỏi trường và... bay luôn về nhà mẹ chẳng để ý đến ai, nên đâu biết nhiệm sở của bạn mình đã nhận. Kể ra ngày đó sao quá... vô tâm!

Buổi họp mặt vui không tưởng. Chắc không ai nghĩ rằng đây là buổi sinh hoạt của nhóm người “bảy bó” có thiếu thừa chút xíu. Ngày xưa bọn tôi cứ tha hồ rống hòng hát to mọi lúc mọi nơi để... giới thiệu về mình cho bà con biết: “*một đàn Sư phạm đi qua, chẳng thiếu chi nhiều chi thiếu tiền tiêu, ố tang tình tang, ố tang tình tình...*” Thì bữa nay, dù đã bốn mươi bảy năm sau, vẫn... quây tới bến. Vì từ khi ra khỏi ngôi trường sư phạm thân thương với hai năm đèn sách, đám giáo sinh “nội trú nữ” của chúng tôi bỏ

lại đằng sau quá nhiều kỷ niệm, khi mà một “lũ con gái” cuối tuần chẳng có đi ra khỏi trường, cứ quần quanh phòng trực nội trú, thấy chàng nào... lén phéng dám bước qua khỏi cổng nội trú, là la toáng lên “bắt trụng nước sôi”, làm mấy chàng tá hỏa tam tinh phóng trở ra không kịp.

Trường ban tổ chức vẫn là “lớp trưởng Sương” của chúng tôi và các bạn Yến, Tuyết...

Tiếc rằng quý thầy giáo năm xưa giờ đã quá lão, nên không có ai về tham dự với học trò... già! Chỉ biết gửi lời cảm ơn dù muộn.

Người từ các... nước xa về thành phố được BTC trao tặng “vòng hoa chiến thắng” trời ạ. Mèn ơi vui thì thôi! Có các chị khóa trên như Chị Hạnh, chị Hương Diễm, chị Xuân và các bạn Hồng Vân, Hoan, Cúc 47, Diệu, Thuận Lê, anh Hòa Em.., (không biết có sót ai?) mỗi người một cái để... chớp hình làm kỷ niệm. Cứ như người Hawaii mà chưa mùa vũ điệu Aloha được thôi...

Lớp nhì hai của tôi về hợp mặt coi mọi đồng nhất, nhưng lớp cộng đồng thì... ít quá đi thôi, chỉ có hai bạn là Lê Xuân Quảng và Phạm Lùn, trong khi các lớp khác thì nam nữ đề huề, chụp hình xôm tụ, mà tôi không thể nhớ hết tên. Có chị Bùi Hoa lớp một (?) cũng người Nha Trang, ngày trước chỉ biết chứ... ít quen. Sau này nghe các bạn nói chị lập gia đình với một Cựu Tr/úy, nhưng không nói rõ lúc nào và sinh sống ở đâu? Anh từng là huấn luyện viên ở trung tâm huấn luyện Lam sơn, và là bạn thân của ông anh trai nhà tôi nên thân tình với gia đình tôi. Nhưng tiếc quá, từ ngày thành phố Nha Trang “đổi chủ” vào tháng ba năm đó (1975), thì vì cuộc sống khó khăn, hầu như không ai còn “quan tâm” đến ai ngoài những người thân trong gia đình, nhất là những ngày “trốn chui trốn nhủi” để tìm đường vượt biên, nên gia đình chúng tôi chưa bao giờ có cơ hội gặp lại anh, nên rất buồn khi nghe chị Hoa báo tin anh đã qui tiên. Một nén nhang thấp muộn, cầu nguyện cho linh hồn anh được siêu thoát về chốn vĩnh hằng. Đa số các bạn lớp khác thì chỉ biết tên qua mạng Face book khoảng thời gian gần

đây, giờ gặp mặt nên cảm thấy thân tình, đùa vui tự nhiên như là bạn tâm giao lâu ngày gặp lại... Cũng cảm ơn FB.

Mục Văn nghệ “phụ diễn” giúp vui sau bữa ăn tối cũng có thi-ca-nhạc. Các bạn trong BTC chuẩn bị chu đáo lắm, nhất là “Yên Ớc Tiêu-Siêu Tài Nghệ”, chuyện chi làm cũng thông, các bài hát xưa cũ cũng đem ra trình diễn, đồng ca, đơn ca tá lả, hay và vui hết biết. Cái tôi cũng bị “bất cóc bỏ dĩa” làm anh nông dân đi... tìm vợ vừa mới bỏ chồng ra đi. Mất có “một con vợ” mà cuối cùng tìm được những... tám người vợ mới! Ai cũng cười vui là... tốt rồi! Vui là chính mà! Cho tôi gợi nhớ năm nhì niên, lớp Nhì hai có tổ chức một đêm văn nghệ rình rang gồm “thi-ca-vũ-nhạc-kịch”, đã “quảng bá” rầm rộ, mà kịch thì chưa có. Thế là trưởng ban văn nghệ Sửu, lớp trưởng Sương và tôi, cùng “tự biên tự diễn” kịch vui: “Ta về ta tắm ao ta!” Nội dung là người đàn bà nhà quê... bỏ chồng, học đòi lên thành phố ăn diện lòe loẹt, khách cớm trông mắc cười. Hai vợ chồng cứ choảng nhau, cuối cùng nhờ chị người làm “cải tạo tư tưởng” cho bà vợ qua bài hát “Quê nghèo”, chị vợ “ngộ” ra quay về với chồng, thế là “ta về ta tắm ao ta...” hahaha. Cái chị nhà quê lên tỉnh cũng do tui đảm nhận, anh chồng Sương và người làm Sửu đã khiến bà con cười chảy nước mắt, nên sáng hôm sau thầy giáo Cộng đồng vào lớp cứ hỏi: “trò nào đóng vai đó? Thầy cười mệt quá!”

Những giọng ca “chính” hôm nay thật tuyệt vời, tôi cứ ngỡ các bạn mình đang hát trên sân khấu kia cỡ chừng năm mươi mí là cùng, nhưng không đâu, “cụ bà” Bích Tuyền, “cụ ông” Ngô hữu Phước ơi, giọng hát để đời hay quá. Còn các... cụ khác cũng hát hay, mà cụ già này quên mất tên rồi nên không kể được, sorry nhé. Có Vui ngâm thơ, có Ái Trân, có...???

Có mục chơi xổ số, có lắm người may mắn trúng số làm quà kỷ niệm. Anh chàng Quảng vẫn quậy như xưa, làm bà con cười quá. Đêm vui qua mau, các bạn phải về nghỉ lấy sức cho ngày mai đi du ngoạn.

Hai chiếc xe bus dài ngoằn chở hơn trăm mạng người vượt quãng đường dài hằng mấy mươi cây số tiến về bãi biển có tên Bãi Dài, làm tôi liên tưởng đến chuyến du hành Cù lao Xanh năm nào. Ngày đó chúng tôi còn trẻ, mà khi... ra khơi, với tài lái tàu... lượn qua lượn lại, lướt sóng trùng khơi của mấy bác Hải quân muốn... làm le với đám giáo sinh (?), cũng làm cho nhiều bạn cho... cá ăn chè, ngắt ngư con tàu đi. Nhưng khi bước được lên bờ, thì tha hồ đi tìm phong cảnh để... chụp hình, dù không nhiều như bây giờ, nhưng cũng để lại nhiều hình ảnh quý...

Nhưng bữa nay thì, mỗi người là một “nhiếp ảnh gia” chuyên nghiệp. Bãi biển “Bãi dài” nước trong xanh thăm, bờ nước không sâu có thể tắm được. Nhưng trời có mây thấp, hình như muốn mưa nên có vài đợt sóng nhỏ nhấp nhô, khiến cho một số bạn không dám xuống, sợ... ướt quần! Hahaha... Thế là tuôn ra chớp hình, chớp đủ kiểu, chớp không ngừng, cứ nhảy từ nhóm này qua nhóm khác. Anh bạn Đỗ Hữu, trở thành người số một trong nhóm nhiếp ảnh gia, chỗ nào cũng gọi nên Đỗ Hữu thật đất hàng. Nhưng có lúc bạn ấy cũng tham gia trò chơi “đi bắt cá cho má nấu canh chua”, và “bị” mấy bạn giáo già đòi “bắt cua” của bạn, nên bạn... sợ quá chạy lặn mất tiêu. Còn có nhiếp ảnh gia Nguyễn Chí Hải, Hoan Nguyễn, Trịnh Vui... nhiều và nhiều bạn lắm, tha hồ giỡn sóng và chụp hình, cứ như hồi còn trẻ đi Cù lao Xanh.

“Hình như là người xưa?” Trí nhớ của anh bạn lớp chín (10?) hay thật! “Có phải là H. Vân không?” Anh đã nhận ra được cô bạn HV thật sao? giỏi thế. Ngày xưa bạn ấy nhỏ nhắn dễ thương lắm, giờ thì... phát tướng, đổi màu da nhưng bạn vẫn nhận ra. Úi chớ chớ, gì chứ mục “phá” là cái đám “cô giáo già mất dạy” này không tha đâu. Chỉ cần nghe một bạn... loan tin anh bạn lớp cộng đồng vừa tìm ra... cô nhân ở lớp năm, thế là cả đám cùng a lại cất giọng hét: “Năm mươi năm rồi không gặp, giờ nhìn em thế này, anh lệ làng... đông mắt, vì sợ em... níu tay...” hahaha, thế là các bạn khác cũng ủa vào hát... tặng cho hai bạn ta

vừa... nhận diện ra nhau, khiến anh giáo già phải... lằng lằng rút êm vì mấy cô giáo già phá quá...

Cảm ơn các bạn tôi trong Ban Tổ chức ngày Xuân họp mặt Khoá tám SPQN Nha Trang nhiều lắm lắm. Hy vọng những ngày vui sẽ còn mãi trong trí nhớ của mỗi một người tham dự. Cảm ơn tất cả các bạn ở mọi miền về chung vui, cho tôi có dịp “tay bắt mặt mừng”, dù ngày ấy chẳng hề biết nhau, nhưng đâu có sao, bây giờ... quen cũng được vậy, hìhìhì...

Một số cô giáo già tiếp tục... Nam tiến vào Phan Rang tìm bạn cũ. Chỉ có Minh 49, Ngọc Minh và Nữ Vi mà các bạn cũng tổ chức cho nhóm chúng tôi đi ngoạn cảnh nhiều chỗ lắm, được đi vào vườn nho, đi lên Chùa, đi xuống biển, đi thăm căn nhà xưa của vị Tổng thống nước VNCH cũ, nhìn căn nhà mà chạnh lòng, bùi ngùi thương cảm. Nếu “so sánh” với dinh thự nguy nga của các “quan ngài” thời bấy giờ thì một trời một vực. Ngày ấy các Ông to Bà lớn có cuộc sống “khiêm tốn” quá, chẳng như bây giờ...

Buổi tối cô con gái đẹp của Minh 49 còn mời mấy dì đi hát karaoke. Cháu cứ ngỡ mấy bà già “mắc cỡ” nên ngại... hét, nhưng cháu... làm to! Mục này thêm hấp dẫn vì có giọng hát của Thu Hằng, người bạn hát hay nhất của khoá tám năm xưa, bây giờ bạn vẫn còn hát ở các phòng trà chuyên trị nhạc tiền chiến. (Cảm ơn Thu Hằng đã cho T chụp lại tấm hình bọn mình cùng trình diễn trên sân khấu của trường với bài hát “Se chỉ luôn kim”, bạn là giọng ca chính, bốn tên Sương, Phan Tuyết, Trần Tuyết và Vinh ngồi... minh hoạ). Rồi Ngô Hữu Phước và Tiến cũng xuất hiện, Đỗ Hữu và bà xã Tâm cũng hát tới bến luôn, rồi Ngọc Minh, v.v... và v.v... toàn là những “giọng ca vàng” nghe khoái lỗ tai gì đâu. Kể ra SPQN có nhiều nhân tài quá.

Cảm ơn các bạn khoá tám ở Phan Rang nhiều, nhờ các bạn mà chúng tôi biết thêm được quê hương tươi đẹp của tỉnh nhà, có bánh căn ngon nổi tiếng, bánh xèo no bụng...

Nha Trang, ngày tôi trở lại gặp được gia đình anh chị, các cháu, hội ngộ quá nhiều bạn bè, niềm vui trong tôi còn

động mãi. Dù bây giờ những thắng cảnh hữu tình của Nha Trang không còn nữa, người Nha Trang cũng chẳng còn nhiều, chung quanh nhà tôi là người xa lạ mới đến ở, nên muốn tìm lại một chút kỷ niệm ngày xưa thì cũng chẳng có người để cùng ôn chuyện cũ.

Nhưng nếu nói đến một chuyến đi-về thì có quá nhiều chuyện để kể vì nghe mệt lỗ tai. Bây giờ ở Việt Nam mọi sinh hoạt đã khác xưa. Người cháu ở Tây Ninh, có đứa con trai 25 tuổi đang đi làm với công việc rất ổn định, tự nhiên nhận một tấm giấy kêu đi “nghĩa vụ quân sự”. Bao nhiêu năm không kêu, giờ thấy có thể “làm ăn được” là chính quyền chẳng bỏ qua. Thế là phải “chạy chọt” để khỏi đi vào trại lính, sơ sơ “bảy chục triệu” tiền tươi. Tiền gì mà tính toàn... triệu triệu. Có tiền thì được miễn đi lính đã đành, nhưng chuyện muốn đi vào Lính cũng phải “trả tiền” mới là chuyện lạ. Giá phải đưa cho “quan chức nhà nước ta” là năm trăm triệu! Một số tiền không nhỏ, thế nhưng những người muốn con vào...” Lính có lon”, vẫn phải chạy vay mượn để đút lót cho... quan ăn. Họ “lý luận” rằng: nuôi một đứa con vào đại học, mỗi năm tốn... trăm triệu khơi khơi, bốn năm là bốn trăm triệu rồi, mà khi ra trường thì... thất nghiệp. Thôi thì tốn một lần, khi con ra trường có... việc vĩnh viễn (không sợ đánh giặc?) Thật tội nghiệp cho những người trẻ và bậc làm cha mẹ thời nay.

Về thăm nhà người chị quê ở Mỹ Tho, nhưng không ai dám... mời khách ăn trái cây, vì không phải chủ nhà vườn nên không biết đâu là trái cây chín tự nhiên và đâu là ngâm hóa chất? Tất cả mọi chỗ mọi nơi đều “quan tâm” đến thức ăn, đồ uống không an toàn, nhưng bên ngoài chợ búa vẫn bày bán nhan nhản, giá đắt như vàng. Cuối cùng thì họ vẫn phải... ăn, vì “không ăn làm sao sống? chừng nào chết hẵng hay!” hết ý. Nhưng nếu nơi nào có “siêu thị, đa số của Đại Hàn hay Nhật bản, thì còn chút “tin tưởng” để vào đó mua sắm, dù sao “người nước ngoài” vẫn còn chút lương tri, vẫn còn nghĩ đến “an toàn thực phẩm” cho người tiêu dùng, không dám bán thứ dỏm! Nghe mà cay đắng quá.

Một chuyến đi-về, để lại quá nhiều thắc mắc: người công nhân đi làm với tiền lương quá ít, mà giá sinh hoạt chung quanh thì vô cùng đắt đỏ, nhưng không hiểu sao chỗ nào cũng quán xá đầy dẫy, mà quán nào cũng... kín người ngồi, giờ nào cũng có khách, xe hai bánh hàng hàng lớp lớp đậu choáng hết lề đường dành cho người đi bộ? Thì giờ và tiền bạc???

Lại đi tìm trái cây an toàn không... bơm hóa chất. Tới tận nơi trồng măng cầu xứ Tây Ninh, khu vực có quá nhiều... nhà nghèo, nghe địa danh “Ma Thiên Lãnh” ở gần đó, y như trong chuyện... kiếm hiệp của Tàu, người cháu cũng... tò mò nên chở mọi người đến xem thử. Đúng là Thiên Lãnh thật, nó hoang vu, chỉ có ngọn núi đá thấp lè tè, có hồ nước nhỏ, và ban tối có... ma là cái chắc? Nhưng giữa chốn đèo heo hút gió, trơ cằn cây cỏ, thưa thớt bóng người chỉ có cái quán bán cà phê, vẫn có người thiếu nữ trẻ mặc chiếc áo cưới màu trắng dài lê thê lếch thếch, đứng... uồn éo chụp hình cưới với chú rể... Đại Hàn. Mong sao cho tình duyên của cô được trọn vẹn, hạnh phúc. Đừng giống như năm mộ cô gái trẻ ở tuổi 25, nằm cạnh mộ của mẹ chồng tôi ở nghĩa trang TN, cô gái làm “dâu xứ lạ” và bị nhà chồng hành hạ đến... chết, cha mẹ chở xác về chôn... Buồn!

Kinh tế đã vậy, chuyện “tình cảm” con người nghe cũng bi thảm quá chừng. Cô gái có tiệm tóc bên nhà, cỡ bằng con gái tôi thôi, cô cứ rà rà tâm sự: “Cô ơi, đời sống bây giờ khó khăn và mệt mỏi lắm, tụi cháu phải làm suốt ngày mới có tiền trang trải cuộc sống. Nhưng lấy chồng thì khổ hơn, đàn ông trẻ bây giờ đa số không lo cho gia đình đâu, họ đi... ăn nhậu nhiều hơn, rồi coi cô nào có... tiền thì nhảy vào, nên... ly dị nhiều lắm...!” Mong rằng đây chỉ là “tâm sự của riêng cô”, không phải là điểm buồn chung của xã hội, khi mà các ông bà quan to, chức lớn cứ bán đất, bán rừng, bán biển, lấy tiền ăn nhậu, ở khách sạn, “resort” ngoài đảo hơn ngàn đô la một đêm, mà nơi nào cũng không còn chỗ trống! Trong khi tôi vào bệnh viện, có nhiều bệnh

nhân nằm la liệt dưới chân giường bệnh nhân khác, bữa cơm bình thường phải chờ người... bố thí, trẻ em vàng vọt, bệnh sắp chết mà chẳng có tiền đưa cho... bác sĩ để được trị liệu. Có bao nhiêu tiền cũng khó mà... cứu giúp cho đủ.

Đúng là một chuyến đi, rồi cũng phải trở về nhà. Nhà ở Mỹ an toàn gấp nhiều lần trên quê hương cũ. Gia đình, bạn hữu cho tôi niềm vui, nhưng quê hương vương lại nỗi buồn.

Lê thị hoài niệm 2018

@

CHUYỆN CẤM CƯỜI VÌ AN NINH MẠNG TỪ THỜI CÒN MỒ MA CS ĐÔNG ĐỨC

Khi còn bị phân chia bởi “bức tường ô nhục”, người dân Đông Đức hay kể lên câu chuyện sau đây: Có một con chó chui tường từ Đông sang Tây. Thấy khách lạ nên lũ chó bên Tây Đức xúm xít lại, tíu tít hỏi thăm:

- Bên ấy có hội bảo vệ súc vật không? - Có chứ.*
- Có nhà thương và bác sĩ thú y không? - Có luôn.*

- Có đồ hộp dành riêng cho chó không? - Có tuốt.
- Thế thì việc gì đằng ấy phải vắt vả chui tường sang đây?

-Tại vì bên ấy chúng cấm không cho... sửa!



MÂY NGÀN CÁ CHẾT

Hàng hà cá chết trắng biển đông
Ngư dân khốn khổ nát tan lòng
Biển trời lồng lộng quê ta đó
Cớ sao Tàu cộng tiến chiếm không

Cá chết ngập biển tràn vào sông
Xác rửa tanh hôi trắng ngập đồng
Anh hùng cứu nước giờ đâu hết
Đập tan lũ giặc để lập công

Chim trời cá biển Tàu bắt không
Mỗi ngày cá chết mỗi đau lòng
Còn đâu biển đảo ngư dân sống
Thuyền ra cửa bể trở về không

Thuyền bè bán sạch dân đói meo
Bao năm dân Việt mãi còn nghèo
Dân tình khốn khổ nay vẫn khổ
Khốn nạn tàu phù chúng mãi theo.



THUNGA TỘI NGHIỆP

Tiếng nói của đứa cháu từ Việt Nam làm tay tôi ngừng lại nửa chừng trên keyboard của chiếc máy computer:

- Mộ của ông nội nằm ở chỗ rất thấp nên nước lúc nào cũng ướt sũng cô à!

Tôi nhú mày cổ nhớ lại vị trí của ngôi mộ:

- Vậy có ai săn sóc mộ ông nội không? Chú Tuấn nói chú là người săn sóc... và hàng năm cô đều có gởi tiền về cho chú lo nhang khói mà?!

Tiếng nói của Hùng có vẻ thật buồn:

- Cô biết không, lần rồi con về, con tới thăm chú trước khi đi thăm mộ ông nội, lúc ấy chú mới ra chợ mua một bộ đồ bằng giấy, chú nói chú cũng định ra mộ ông nội thắp nhang. Tới nơi thấy hoàn cảnh cái mộ, con biết chú không hề tới cô à... Nắng lên nhưng nước vẫn xâm xấp, có nghĩa là nơi đó bị nước đọng, cô có nhớ chỗ mộ ông nội không? Có, tôi nhớ, ngôi mộ thật thấp và tôi đã hỏi Tuấn xây lại tốn bao nhiêu và sau đó tôi có gởi tiền về để lo việc này, nhưng như vậy là công việc không được Tuấn tiến hành như lời hứa. Tôi hình dung lại cái nắng chói chang, chiếu gay gắt trên đầu, trên mặt của chúng tôi và vì phải đi bộ khá xa, từ nhà Tuấn tới đây. Mồ hôi mồ kê tất cả mọi người, giọt từ trán xuống mặt, từ cổ xuống lưng nhom nhóp, rin rít, rất khó chịu. Phần sau cổ tôi rất bong. Tuấn chỉ cho tôi khu nghĩa địa gần phía xa xa, muốn qua ấy phải băng qua một con rạch với chiếc cầu làm bằng một 2 cây tre cột túm với nhau. Cô Đượm, mẹ của Tuấn, có lẽ tuổi ngoài 60 mươi, người đen đúa nhưng có vẻ rắn chắc, có lẽ đã quen nên bước thoăn thoắt với cây sào chống xuống nước. Cô có vẻ tự nhiên lắm. Các cháu tôi tuy sợ nhưng cũng đi qua tới bên kia. Tôi lúng túng, như chực chờ ngã xuống dòng nước đục

dơ, chẳng hiểu có giống vật gì bên dưới như cá sấu, rắn rít hay không, sợ quá không dám qua, nhưng cuối cùng không biết làm thế nào mà tôi cũng qua được. Năng vẫn đồ gay gắt, khi tới nơi thì mọi người cũng mệt nhoài. Hùng tăng hắng lấy giọng khi không nghe tôi lên tiếng:

- Con biết nói ra cô sẽ buồn, nhưng khi con chạy xe ngang qua Huế, lúc nào con cũng ghé đến mộ thấp nhang cho ông nội. Thường thường những ngôi mộ được chăm sóc là cô biết liền... đằng này, cỏ lên thật cao gần che lấp ngôi mộ, mà nước thì lúc nào cũng xâm xấp... tội ông nội ghê! “Tội ông nội ghê” thằng cháu buông một câu nghe như một chầm than buồn! Mộ của ông nội cháu, tức là mộ của ba tôi. Tôi cố hình dung khung cảnh nơi có ngôi mộ của ba tôi mà cách cháu đã cùng tôi đi đến lần thứ nhất trong chuyến tôi về Việt Nam trong đám tang của anh tôi tại Bà Rịa, rồi sau đó cô cháu cùng thuê xe ra Huế tìm mộ phần của ba. Chú Tuấn và cô Đạm đã dẫn chúng tôi đến một khu đồi nghĩa địa có chi chít mộ bia, to có, nhỏ có. Những chiếc mộ lớn, xây cất chắc chắn có chạm trổ rồng, phụng, có trụ cột sang trọng, hoặc những cái xây thấp hơn nhưng cũng có vẻ kiên cố là nơi dòng họ Võ Quang của ba yên nghỉ. Dòng họ có vẻ lớn vì rất nhiều ngôi mộ mang tên “Võ Quang” còn những mộ khác họ, có lẽ là của vợ hay chồng của những người trong tộc họ này. Nhưng mộ của ba tôi, tuy cũng mang họ “Võ Quang” nhưng lại được chôn một khu thấp hơn, cũng có nhiều ngôi mộ nhỏ chung quanh. Các cháu và chú Tuấn sục sạo một hồi, vệt cỏ ra mới tìm thấy được. Cháu Hùng không nén nổi cơn xúc động quỳ xuống trước mộ ông nội khóc thảm thiết, các cháu Lan, Hoàng, Huy cũng ngồi xuống khóc theo. Chân tôi cũng tự nhiên như khụy xuống. Cháu Lan đỡ tôi ngồi bên cạnh. Lòng tôi như dao cắt. Tôi, đứa con bất hiếu đã bỏ ba má ra đi, ba mắt không thấy mặt, má mắt cũng không thấy mặt và bây giờ về cũng không kịp nhìn mặt người anh duy nhất lần cuối.

Chú Tuấn và cô Đạm cũng buồn bã ngó mông lung quanh nghĩa địa. Một người đàn ông có vẻ gầy gò mon men lại gần, giọng ông khan khan đặc sệt tiếng Huế “Tôi biệt ôn ni, ôn khạng khai lắm”, tôi tính hỏi ông ba tôi đã khẳng khái như thế nào, thì ông nói tiếp “Ôn nợ hay ra đây ngồi noại

chuyện đời vợ tui, ôn khôn ưa mậy ông cạch mạng, ôn chửi lung tung;” ông chép miệng, “nhưng ôn chệt tội nghiệp rựa thê!”

Khi cháu Hùng dùng tiếng tội nghiệp, tôi lại hình dung ra người đàn ông khôn khó đó, tôi nhớ không lầm thì ông ta nói ông ta làm nghề chần vịt, tại nghĩa địa của dòng họ Võ Quang. Tội nghiệp! Ba của tôi mất đi trong hoàn cảnh tội nghiệp và nắm mộ của ông đến bây giờ cháu Hùng kể vẫn nằm cô đơn chờ vợ tội nghiệp. Tôi hỏi người đàn ông có giọng nặng nề khàn đục thêm vài điều, nhưng ông chỉ biết có bấy nhiêu, vì có lẽ, ông chỉ gặp ba tôi tại nghĩa địa này, và nghe ba chửi Việt Cộng, khi ba nổi giận, chớ ông không biết gì hơn. Nhưng sau đó, tôi vẫn ước ao phải chi tôi có dịp gặp lại ông lão chần vịt để nói chuyện thêm, mặc dầu trong thâm tâm đã biết rõ, ông không có gì hơn để kể, nhưng ít ra ông cũng là người đã biết, đã thấy ba, khi người còn sống. Tuấn là em họ của tôi theo trong gia phả. Tuấn ở chung với cô họ tôi là cô Đạm, Tuấn nói vợ con phải đi xa để buôn bán, cả tháng mới về một lần. Tuấn đem cô cháu tôi đi thăm ngôi từ đường, cũng gần đó. Người giữ từ đường là một ông già, có lẽ đã 80 hay hơn, cũng có thể không tới, tên Thề, mà theo gia phả, tôi gọi bằng chú. Chú Thề đi tập kết, sau khi Cộng Sản vào miền Nam, chú vào theo và chiếm giữ từ đường (sau này tôi mới biết rõ)

Ngôi từ đường cũ kỹ, nhưng cũng có sân trước lát gạch khá sạch sẽ. Bên trong là những bàn thờ cũ kỹ, những tấm ảnh đã phai màu, có cả bàn thờ của ba tôi. Cô cháu chúng tôi thấp nhang trước bàn thờ và khóc. Phòng ngoài cũng đơn sơ vài chiếc ghế và chiếc bàn chữ nhật bằng gỗ trầy trụa. Tôi nhìn lên tường, những bức hình trắng đen cũng cũ không thua gì bộ bàn ghế. Theo hướng nhìn của tôi, chú Thề, con mắt hấp hêm, gương mặt xương xẩu, răng hô, có vẻ hãnh diện khoe đó là các liệt sĩ có công với nhà nước. Chú chỉ vào ngực chú và khoe chú cũng có thành tích 32 năm cách mạng, một người trong bức hình “liệt sĩ” treo trên tường là em gái của chú.

Có lẽ bây giờ chú Thề cũng đã đi theo những liệt sĩ, bà con họ hàng của chú mất rồi. Những liệt sĩ này đã có mặt ở ngôi từ đường khi ba tôi về lại Huế chẳng, và họ đã đối xử

như thế nào với ba? Có lẽ không được tử tế lắm nên ba mới có những lời mà người chẵn vệt cho là “khằng khái” và có phải vì vậy mà ba hay ra ngoai nghĩa địa thăm viếng người chết hơn là gặp mặt đám người sau khi chết được vinh danh liệt sĩ?

Biết tôi buồn, cháu Hùng nói:

- Cô à, con tính xin phép cô làm việc này, là con sẽ ra Huế, đem hài cốt của ông nội vào đây, chôn cất cùng một chỗ với bà nội và ba của con... Để ông nội nằm ngoài đó một mình tội nghiệp ông nội”

Thằng cháu lại dùng chữ “tội nghiệp”, và tôi hình dung ra ngôi mộ tội nghiệp nằm rất xa những ngôi mộ đồ sộ trong dòng họ Võ Quang. Tôi chưa kịp hỏi thêm, cháu Hùng nói tiếp:

- Cô à, cô nhớ nơi nghĩa địa chôn bà nội và ba không?” - Nhớ chứ, mà sao con?”

- Họ sắp giải tỏa khu nghĩa địa đó rồi!

Tôi giật mình vì tin “giải tỏa nghĩa địa” sao nghe quen quen. Đó là những bản tin nghe từ trong nước đưa ra, nay thì giải tỏa khu đất người sống để đoạt nhà, khi thì giải tỏa nghĩa địa để cướp đất. Tôi nhớ tôi và chị Quyên đã ngồi trên xe đạp của các cháu đem nhang đèn, hoa quả khi đi thăm mộ anh Quang. Phải lượn qua, lách lại một con đường dài mới tới khu nghĩa địa. Nơi đây, mạ tôi và anh tôi yên giấc ngàn thu. Lòng tôi quặn thắt, mạ tôi mất khi tôi vừa di tản qua Mỹ vài năm, tôi không về được. Anh Quang bệnh nặng, tôi đã mua vé, nhưng anh không chờ tôi lại mất trước khi tôi đặt chân lên phi cơ, tôi cũng không nhìn được mặt anh lần cuối và anh cũng không còn cơ hội nhìn đứa em gái duy nhất sau mấy chục năm trời! Tôi đã quay quắt với ý nghĩ “phải chi tôi có thể quay ngược thời gian, tôi sẽ về thăm anh sớm hơn, viết thư cho anh nhiều hơn hay tìm cách nói chuyện điện thoại với anh sớm hơn!” “Phải chi”, hai chữ quái ác mà người ta lúc nào cũng chỉ mong muốn khi không còn dịp nữa. Cháu Lan đốt nhang cho cả những mộ chung quanh và nói: - Không biết mộ của ai cô à, nhưng lúc nào tụi con cũng thắp cho họ khi tới đây. Tội nghiệp! Không ai nhang khói! Tôi chột trâm ngâm tự hỏi, “những người đó là ai?” Khi còn sống họ làm gì? Ở đâu? Thân nhân họ giờ trôi giạt phương nào. Nếu lỡ sau này có

chuyện gì xảy ra cho gia đình chị dâu và các cháu, có ai sẽ thấp một nén nhang cho mộ mạ tôi, anh tôi hay không? Các cháu còn cho biết là còn phải “hồi lộ” cho những đứa trẻ chẵn trâu, chẵn bò hay lang thang trong khu nghĩa địa để kiếm thức ăn người ta cúng, nếu không, nhang chưa tàn, vừa quay lưng đi là chúng sẽ hốt hết nhang đèn, hoa quả. Tội nghiệp cho người chết, và cũng thật tội nghiệp cho người sống dưới chế độ Cộng Sản! - Cô! Cô còn đó không?

- Ừ cô đây? Sao vậy? tại sao lại giải tỏa, rồi đem hài cốt đi mộ?

- Dạ, con đã tìm ra được một nơi để di chuyển mộ của bà nội và ba rồi, con sẽ đem hài cốt ông nội về đây chôn gần bà nội và ba, để tụi con có thể lui tới được, còn ở Huế xa quá, vài tháng một lần con mới đi ra ngoài đó... mà chú Tuấn thì chắc không sẵn sóc được... Cô à, mộ của ông nội không ai sẵn sóc, trên cái bia thì tên và ngày chết cũng không đọc rõ. Con hỏi chú Tuấn ông nội chết ngày nào chú cũng không nhớ.

- Sao lại vậy được, hồi đó cô thấy có bia mộ mà, sao lại không có tên?

Tôi vừa nói, vừa tìm trong học tử, ngay chỗ tôi đang ngồi, lôi cái gia phả dòng họ Võ Quang mà chú Thẻ đã đưa, tìm tên ba trên trang giấy đã ố vàng. Tờ gia phả liệt kê nhiều đời trong họ. Ba là cháu đích tôn của ông bà nội. Ba tôi có tên khác trên gia phả. Ngoài đời ba dùng tên khác, nhưng trong gia tộc và xóm làng kêu tên cúng cơm của ba. Tôi rán nhớ lại cái mộ nhỏ xíu của ba, ông là cháu đích tôn, ông đã bỏ vợ, bỏ con, lúc tuổi đã xế chiều, tìm về lại quê xưa, nhưng có lẽ, ông không được dòng họ đối xử tử tế vì họ không muốn ba tôi giành lại từ đường, nên khi chết, ông cũng được chôn ở một khu cách xa ông bà nội cả một khu đất.

- Dạ lâu rồi, nên những chữ khắc trên đó, cũng như ngày chết cũng bị mờ không đọc được, con hỏi chú ông nội chết ngày nào, chú cũng không biết thì làm sao chú làm giỗ được?! Tôi cảm thấy đau nhói trong lòng, khi tiếng Hùng vẫn tiếp tục qua chuyện mộ phần trong Nam:

- Còn khu nghĩa địa nơi chôn bà nội và ba bây giờ khó đi vô lắm, nhà nước sắp giải tỏa nên người ta lần lần dời mộ đi hết.

- Tại sao họ giải tỏa? rồi họ làm gì? dân không phản đối sao con?

- Dạ, nhà nước nói sẽ bồi thường một số ít tiền, nhưng mình đâu có cần phải đợi lúc họ ủi mới dời đi cô, con chờ tới tháng 3 sẽ dời mộ bà nội và mộ ba, xong con ra Huế liền, dời mộ ông nội vô chôn cùng chỗ luôn.

Tôi nhớ lại lời của Tuấn nói ba là cháu đích tôn, nên chắc ba muốn ở gần gia tộc của mình vì lúc đó chúng tôi có tỏ ý muốn dời hài cốt bà vào Bà Rịa cho gần mộ mạ tôi, tôi hơi lo:

- Con nghĩ trong dòng họ Ba, ví dụ như chú Tuấn, chú có cản trở việc này không?

- Con không nghĩ chú sẽ cản. Mà cô nhớ không, mộ ông nội đâu có gần mộ của ông bà cố đâu!? Tại sao họ lại chôn ông nội một khu khác vậy? Mà khu này quá tẻ!

- Con có nhớ chú Tuấn nó có ý không muốn cô cháu mình dời mộ ông nội vô Nam không?

- Hôm nọ chú cũng nói đại ý như vậy, nhưng....

Hùng ngập ngừng:

- Cô biết tại sao rồi, vì còn mộ ông nội nơi đó thì con lâu lâu cũng ghé thăm chú và cô cũng gởi tiền về hàng năm cho chú, còn nếu dời đi thì...

Tôi thở dài: - Có năm cô gởi một lần, có năm hai lần, lần nào trong thư cô cũng nhờ thấp nhang và săn sóc mộ ông nội, không ngờ!

Tôi nhớ lại căn nhà từ đường nơi chú Thê đóng đô với những công lao liệt sĩ cùng dòng họ của chú. Nơi từ đường đáng lẽ ba được hưởng những ngày giờ còn lại gần gũi hương hỏa ông bà mà ba là đích tôn mà! Nhưng ba đã mất đi trong buồn bã cô đơn và bây giờ cái mộ tội nghiệp của ông sắp được dời về gần gũi vợ con, không chừng vậy hay hơn! Ba sẽ không còn cô đơn nữa!

Tôi vẫn lo lắng:

- Con có chắc chú Tuấn không cản trở mình việc này không? Hùng quả quyết:

- Con nghĩ chú không thể cản mình được, nếu họ xem ông nội là họ hàng thân thích, tại sao họ lại chôn ông nội một nơi thấp để mộ bị sũng nước, mà không ai chăm sóc?

Tôi cố nén lo âu:

- Con làm nhanh lên cô sẽ gởi tiền về cho con lo việc này nghe. Tiếng cháu dạ thật ngoan ở bên kia đầu giây, cách xa cả nửa vòng trái đất. Tôi nghe một nỗi buồn thật thấm thía. Những đứa cháu tội nghiệp (lại tội nghiệp), con của người anh duy nhất của tôi khi Việt Cộng cưỡng chiếm miền Nam, còn nhỏ xíu, đứa lớn đi mót khoai về nấu cho đứa út mới được 2 tuổi ăn cho đỡ đói, những đứa bé nhỏ xíu chạy loạn mắc kẹt ở giữa những đoàn người tay xách nách mang. Những đứa bé không được học hành tới nơi, tới chốn vì ba là “ngụy”. Những đứa bé này lớn lên, vốn liếng chỉ có thúng, mủng, nhà tranh, vách đất, gia tài chỉ có một chiếc xe Honda cột ở chân giường. Anh tôi mất đi trong sự thiếu thốn thuốc men, sau khi từ lao tù Cộng Sản về, dắt díu vợ con đi vùng kinh tế mới. Chị tôi già trước tuổi, chân tay yếu đuối vì qua bao nhiêu tháng năm làm việc vất vả.

Người sống đã tội nghiệp, người chết cũng chẳng yên thân, mồ mả bị cào xới, di chuyển hết chỗ này đến chỗ kia, có nhiều nghĩa địa, Cộng Sản không cần di chuyển mất công, tốn tiền ủi đất cho bằng phẳng, xây công viên, đường sá, hay cất những căn nhà đồ sộ lên trên.

- Cô ơi! - Cô đây!

- Tội nghiệp ông nội! Nhưng cô đừng buồn nghe, con sẽ làm nhanh lắm để ông nội được vô đây nằm gần bà nội và ba! Con đã tìm ra được một khu đất tốt rồi cô! Có tiếng điện thoại cúp ở đầu giây bên kia. Đất tốt? Tốt bao lâu? Bao lâu lại phải dời mộ phân đi nơi khác lần nữa! Ôi những mảnh đời sống và chết tội nghiệp của một đất nước sau 40 năm vẫn còn lâm than!

Thu Nga



SONGTHY

THÁNG NĂM TRONG TÔI

Chào nhé tháng năm trong lặng lẽ
mặt trời dậy sớm nắng bùng lên
Cỏ ơi, sương rụng bên thềm
Tiếng cười chợt tắt buồn tênh tháng ngày

Tiền tháng năm đón hè nắng dậy
Hạ đợi chờ ve gọi phượng lay
bên tà áo trắng vờn bay
Quyện trong ngọn gió theo mây ngang trời

Tháng Năm tay vẫy buồn muôn lối
Góc phố nào tình vội lướt qua
Nụ hôn chưa trọn đã xa
Lòng ray rứt bản tình ca ru tình

Tháng Năm chia biệt nhớ riêng mình
bến cũ thuyền xưa bóng lunh linh
Trăng treu vạt cỏ nguyên trinh
Biển tình sóng gợn bóng hình thiên thâu

Tháng năm ghi đậm dấu buồn đau
Tiễn người ly xứ trắng một màu
âm vang vọng tiếng gọi sầu
Vô thường một cõi... về đâu ru tình.



LINH VANG NẮNG HẠ TÌNH XUÂN

*Hoa cỏ hạ vàng thơm mùi nắng
Nhìn nắng hoàng hôn, anh nhớ em (QL)*

- Hai anh em không giống nhau. Ông Tân nghiêm nghị mà hiền, quan tâm tới người làm cho ông ấy. Còn ông thì...

- Tôi thì thế nào?

Câu hỏi gần giọng chứng tỏ chàng đã đoán biết được là nàng cho chàng như thế nào rồi. Một playboy, một ông chủ nhỏ hồng hách, như nhân viên ở đây vẫn nói với nàng như vậy chẳng?

Bình là em út của ông Tân, hai người cách nhau cả hai mươi tuổi. Ở một tuổi khá lớn, cha mẹ chàng ráng lắm mới kiếm thêm được chàng. Bình với nàng lại càng khác xa nhau hơn, khác xa nhau không phải vì tuổi tác mà vì gia cảnh và vì quan niệm sống.

Bình là người của trường đại học lớn, của thành phố lớn, của tiệc tùng sang trọng, của đám đông. Cha mẹ Bình giàu có, lại có ông anh có khả năng làm cho công ty gia đình càng ngày càng lớn mạnh. Vợ chồng ông anh không có con. Nên cha mẹ đang cưng chiều chàng, trông chờ nơi chàng: lấy vợ, cho ông bà những đứa cháu nội thông minh để sau này coi ngó sản nghiệp. Nhưng những phụ nữ đang chàng ràng trước mặt chàng thì hình như chàng chẳng buồn ngó thấy!

Còn nàng xuất thân từ một gia đình khiêm nhường có cha là công chức, mẹ ở nhà lo bếp núc, vườn tược, săn sóc chồng con. Nàng lớn lên từ một thành phố nhỏ hiền hòa, con người không cần bon chen, phần lớn là những người bản xứ có gốc gác đã từ bao nhiêu đời ở đó, nơi chốn quá bé không có lấy một trường đại học. Hết bậc trung học,

nàng phải đi học ở một thành phố lớn hơn. Nhưng nàng chỉ lo học, cuối tuần và lễ lộc thì về nhà, rồi ở miết trong phòng đọc sách. Mấy năm làm cho hệ thống nhà băng tư nhân này ở Seattle, nàng vẫn chưa thoát ra cái vỏ ốc bé nhỏ của mình, dù là nàng cũng đã nhanh chóng giữ những chức vụ khá quan trọng, có nhiều nhân viên dưới quyền nàng. Nàng biết lâu nay chàng vẫn nhìn nàng là một người như thế, và điều đó chẳng sai tí nào.

Nàng lúng túng. Biết dùng từ nào để khỏi làm chàng buồn. Ủ! Mà sao nàng lại quan tâm chuyện buồn vui của người khác. Nàng muốn đổi đề tài, nhưng chưa tìm ra đề tài nào thích hợp để đổi sang. Nàng cũng hối tiếc là đã nói một câu chưa kịp suy nghĩ như vậy.

Chàng lại không bỏ qua:

- Well...?

Nàng ngập ngừng:

- Ông thì ...khác.

- Khác cũng như khó ưa, không dễ thương?

- Tôi không có nói như vậy! Nàng đã bắt đầu thấy khó chịu.

- Cô không cần phải nói.

Mùi dầu thơm từ nơi người nàng thoang thoảng bay qua mũi chàng. Mùi hương nước hoa hay mùi da thịt nàng? Một mùi nhẹ nhẹ dễ chịu. Không biết đó là loại nước hoa gì? Chàng muốn khen nhưng lại thấy hai người đang không thân thiện với nhau, mở lời khen thật là không đúng lúc. Lối phê bình đường đường đốp chát như thế, đâu giống như một Thảo Vy mà chàng tưởng là con ốc nhỏ, xem chừng chàng vừa khó chịu vừa ngạc nhiên thích thú với khám phá mới này.

Tóc nàng dài, thắt một bím kiểu Pháp. Có vài sợi tóc con quăn quăn lòa xòa xuống trán. Nàng mặc một áo polo shirt trắng và một váy ngắn đỏ thẫm, lộ đôi chân thon dài. Chợt nhớ mình đang nhìn nàng một cách lộ liễu, chàng vội quay nhìn thẳng vào mặt nàng, như chăm chú muốn nghe nàng giải thích, làm nàng bắt buộc phải phân bua:

- Nếu ông nghĩ là mình khó làm việc với nhau thì ông hãy nói với ông Tân, chứ thật sự tôi đang thích cái công việc tôi đang làm, nên cũng không cần phải lên chức, lên lương đâu. Ông Tân có thể kiếm một người nào khác giỏi giang hơn tôi, và nhất là...

Nàng định nói “hợp với loại người như ông hơn”, nhưng lại bỏ lửng câu nói. Chàng chờ đợi vài giây rồi chau mày:

- Tôi mong là cô bỏ cái lối nói lung chùng như thế, thì mọi việc sẽ tốt đẹp, chỉ có thế thôi! Và làm ơn bỏ cái từ “ông” đi, tôi không “già” hơn cô bao nhiêu đâu.

Nói xong, chàng quày quả bỏ đi, chẳng cho nàng cơ hội nói gì nữa. Nàng bậm môi, nghĩ thầm, người gì đâu, khó ưa! Thế mà làm chung sao được chứ!

Hôm qua, bất ngờ ông Tân kêu nàng vào phòng ông nói riêng với nàng là sẽ cất nhắc cho nàng lãnh một dự án mới, bảo nàng hãy chuẩn bị tinh thần, trước khi ông sẽ công bố cho mọi người trong hãng biết cái tin mới này. Hình như ông không có hỏi là nàng có muốn làm cái chức manager cho cái dự án đó không.

Ba mẹ nàng vui khi nghe con được lên chức, nhưng khi thấy đó cũng là một trách nhiệm rất nặng nề thì ba mẹ chỉ khuyên bảo nàng là tùy con, vì biết là dù khó khăn thế nào nàng cũng cố gắng làm được. Hạ Vy, em nàng, nói cò đến tay ai, người ấy phát, chị ạ. Hai chị em rất gần gũi nhau - ba mẹ nàng chỉ có hai người con, là nàng và Hạ Vy.

Nàng đâu có biết là nàng sẽ phải làm việc với Bình. Hôm nay, chính Bình đi nói với nàng điều này. Nàng quá sững sốt.

Nghĩ là còn kịp để thôi lui, nàng bèn đi thưa với ông Tân là nàng không thích hợp với cái gióp. Thì ông cười nói biết là cô lo mỗi khi nhận một công việc mới, nhưng bao năm nay, cô đã nhận nhiều việc, việc càng ngày càng khó khăn và thử thách hơn mà đều được cô chu toàn tốt đẹp, thì đã đến lúc cô xứng đáng được giao cho công việc thiết lập và coi ngó một chi nhánh nhà băng ở thành phố mới đang

phát triển là Milton. Ông khen nàng một hồi rồi ông vỗ vai nàng trấn an, coi nàng như một đứa em nhỏ nhút nhát cần sự cổ vũ.

Nghe ông nói, nàng cảm thấy mát ruột và cũng tự tin hơn, nhưng nàng vẫn hỏi thêm một câu hỏi nữa:

- Nhưng sao lại phải dưới quyền của ông Bình? Mà không phải của ông?

Ông cười:

- Tôi già rồi, chuẩn bị nghỉ ngơi là vừa, nhưng nói thì nói vậy, tôi cũng còn làm một thời gian để hướng dẫn chú Bình, khi chú ấy tự coi ngó được thì tôi mới nghỉ hẳn.

Nàng nói thẳng:

- Cháu chưa bao giờ làm việc cho ông ấy.

Ông hiểu và nói:

- Chú ấy cũng như tôi, cô không có gì phải lo. Chú thông minh, bằng cấp cao, chỉ là lâu nay chưa vào khuôn khổ, bay nhảy bên ngoài ngoại giao nhiều hơn, nên tôi cần một người như cô phụ lo cái chi nhánh đó. Địa điểm tốt, dân cư sẽ về đông, tiệm quán, hãng xưởng sẽ mọc lên nhanh...Chi nhánh sẽ thành công. À, cảm ơn cô đã đề nghị mở ở nơi đó.

Ông đưa cô ra cửa, hiền từ như một người cha, lại nói nhỏ:

- Đừng lo, cô Thảo Vy ạ!

Ông Tân chấm dứt câu chuyện ở đây, vì sau đó ông bận đi họp; thế là nàng không còn lối thoát. Nàng biết dù sao ông Tân cũng đã thương yêu và trông cậy nơi nàng. Nàng tự nhủ, thôi thì cứ ráng với tất cả khả năng của mình.

Còn đang đứng trước cửa văn phòng sếp lớn thì anh thư ký Mike của ông Tân đi ngang cười nói với nàng:

- Mừng cô nhé, cô Thảo Vy!

*

Nàng buông mình xuống giường cái phịch, duỗi hai tay ra. Nàng thở dài, “không thể nào làm việc với hắn được nữa. Độc đoán, thành kiến!” Nàng nhớ những ý kiến nào nàng đưa ra cũng bị hắn bác ngay lập tức. Rồi bàn tới bàn

lui mới đi đến một giải pháp sau cùng. Dù rằng không hẳn là ý kiến nào của nàng cũng không được đem ra thi hành. Nhưng nàng bức quá, cứ như hấn ta không tin tưởng nơi khả năng của nàng hay sao ấy? Hấn còn cần có hỏi nàng, cô có biết dùng internet không đấy? Làm nàng muốn “nổi điên” lên, nhủ thầm, thời buổi này ai mà không biết dùng internet, nhất là cái việc của nàng đòi hỏi tìm kiếm tài liệu cần thiết thì phải lên nét mới nhanh! Rồi cái nhìn của hấn, cái nhìn chăm chăm vào mặt nàng, cứ như chế điều nàng. Không có chế điều thì chẳng lẽ soi mói đi tìm xem nàng có cái hột xoàn sáng chói nào trên mặt chẳng, làm nàng không còn được tự nhiên, dù là sáng đó cũng đã nhìn vào gương thấy mặt mình trơn tru, không một cái mụn nào?

Hấn còn hỏi mình trong tương lai gần, có dự tính chuyện chồng con gì không, khi mình hỏi tại sao lại hỏi như thế, thì hấn bảo vì mình phải lo cho cái project này thành công, công việc sẽ bận rộn lắm, hấn không muốn mình bị chi phối bởi cảnh chồng con. Hừm! Hấn lấy quyền gì mà hỏi chuyện riêng tư của mình, nhưng mình cũng thẳng thắn trả lời cho hấn biết là hấn đừng lo một chuyện chưa đến lúc phải lo như thế.

- Vậy thì cô hứa sẽ không...lấy chồng trong thời gian này?

Nàng bảo nàng đã nói là đừng lo thì đừng lo, chứ nàng sẽ không hứa gì cả. Xem chừng hấn thấy nàng đã bắt đầu nổi sùng nên hấn thôi không đề cập thêm về chuyện ấy.

Hừm! May mà cuối tuần, có hai ngày mình không phải nhìn cái bản mặt của hấn!

Em nàng vào phòng nàng, nghe nàng kể, Hạ Vy cười rũ ra rồi kết luận:

- Anh ta thích chị!

- Thích gì mà thích. Hấn chỉ muốn đi mình thôi! Làm với hấn mệt muốn chết! Tiền nhiều cũng không ham!

- Em có thấy Bình Nguyễn mấy lần bên hăng em. Anh ta đẹp trai, lịch lãm, ăn nói lưu loát, nhiều cô thích lắm. Nhưng nghe nói, anh ta lại không phải típ người muốn bị

gia đình ràng buộc. Mà biết đâu, gặp chị rồi thì anh ta sẽ thay đổi quan niệm! -Nói tới đây thì cô cười- Nếu chị chê thì ...Can I have him?

Nàng phì cười với em, bỗng dưng quên hết mọi mệt nhọc:

- Ủ! Của em đó! Chị không giành đâu.

Hạ Vy ôm hai vai nàng:

- Em giỡn chơi thôi! Em sẽ bỏ Luân cho ai?

Hạ Vy nhỏ hơn nàng hai tuổi, cô lại có người yêu trước nàng. Cô và Luân sẽ làm đám hỏi vào mùa hè này, tính năm sau mới làm đám cưới.

Suy nghĩ một hồi, nàng đứng lên, nói chắc nịch:

- Không! Chị phải chứng tỏ cho hắn thấy là chị sẽ làm được những gì một khi chị đã để tâm vào đó. Chị muốn hắn phải nể phục chị!

*

Seattle vào mùa hè, khí hậu tuyệt vời, tưởng không nơi nào bằng, nhiệt độ 70, 80, vài ngày 90. Thành phố nằm trên dải đất giữa Puget Sound và Lake Washington, với núi đồi bao bọc chung quanh: phía tây, Olympic Mountains; phía nam, Mount Rainier, và phía đông, dãy Cascades. Núi Rainier, tuyết phủ quanh năm, khách phương xa đến chơi thường không ai bỏ qua dịp đi thăm ngọn núi này. Du khách có thể lái xe lên tới đỉnh Paradise, trên đường đi nhìn thấy những chú nai lang thang, những con công nhớn nhoe cánh, những vật bông hoa đại đủ màu sắc sỡ. Tới nơi, có thể đưa tay vọc tuyết, hay đưa những hạt đậu phộng cho những chú sóc con dạn dĩ đến gần khách kiếm ăn.

Trời nắng cả tuần làm những dải cỏ dọc theo xa lộ khô khan như có thể phụt lửa bất cứ lúc nào nếu có ai liệng xuống đó một mẩu tàn thuốc. Chỉ có thông cao là xanh, mà xứ này thì có rất nhiều thông xanh, thế nên mới mang danh xanh mãi ngàn năm. Bình đang lái xe qua cầu đi Bellevue, nhìn qua hai bên cầu, nước trong xanh, có nhiều du thuyền. Lake Washington là một trong những hồ lớn của tiểu bang Washington, nơi mà dọc theo hồ có nhiều nhà giàu tỉ phú,

triệu phú ở, trong đó có người giàu nhất thế giới là Bill Gates, chủ tịch công ty nhu liệu Microsoft.

Vừa lái xe nhìn cảnh trí, Bình nghĩ chuyện này qua chuyện nọ, và chàng bỗng bật cười khi nghĩ tới Thảo Vy. Thấm thoát mà đã mấy tháng rồi. Mới đầu chàng đã đánh giá lầm nàng, cứ tưởng đó là một người thâm lặng “thật thà ít oi”, ai dè nàng cũng cứng cỏi biện luận khi nàng cho là nàng đúng. Từ coi thường, chàng đã bắt đầu thấy nể nàng, rồi từ đó dự án mà hai người đang làm chung đã trôi chảy, thành công trước sự vui mừng của ông anh và cha mẹ chàng.

Nhưng không có nghĩa là chàng và Thảo Vy đã không còn đấu khẩu! Chỉ là không còn gay gắt tưởng muốn ăn tươi nuốt sống nhau như lúc ban đầu thôi.

Qua cầu, đi một khoảng, chàng rẽ xe vào một con đường có hàng cây cao, con đường dốc, dẫn xuống bờ hồ. Chàng đậu xe trong sân. Khuất giữa những cây cao là một tòa nhà nguy nga, đủ loại hoa màu sắc tươi vui trồng chung quanh.

Hôm nay là sinh nhật của mẹ chàng. Mọi người trong gia đình đang chuẩn bị bữa tiệc sinh nhật cho bà. Sáng nay, ông anh chàng còn gọi điện thoại nhắc chàng đừng quên về đúng giờ. Chàng mỉm cười, thế nào mẹ chàng cũng thúc chàng mau mau có vợ. Chàng biết cứ ngày này thì chàng lại bị áp lực nhiều hơn, vì mẹ chàng cứ đưa lý do là bà mỗi ngày mỗi già. Những người con gái, con của mấy ông bà bạn, ôi thôi, gặp ai, bà cũng cứ chỉ cho chàng. Có những người thật thông minh và cũng có những người thật đẹp - nhưng cứ sau vài lần hò hẹn để làm vui lòng mẹ, là chàng lại lờ họ đi. Cũng có vài mối tình khá sâu đậm, ai cũng nghĩ vậy, mà rồi, không sâu đậm đến nỗi để chàng có thể từ bỏ nếp sống độc thân bay nhảy.

Chàng chưa vào nhà vợ mà đi luôn ra phía sau. Gió từ bờ hồ thổi lên mát rượi. Mặt trời đang lấp lánh chiếu xuống hồ làm mặt nước như những viên kim cương óng ánh. Chàng thấy bóng một phụ nữ đứng một mình ở cầu tàu nhìn

ra mặt hồ mênh mông. Tóc bay phát phơ. Người đó vừa đưa tay giữ lại những sợi tóc, hơi xoay người, và chàng chợt nhận ra đó là Thảo Vy. Chàng thấy vui như một đứa con nít vừa được cho kẹo! Thảo Vy làm gì ở đây? Chàng cứ đứng lặng yên nhìn về hướng Thảo Vy, cho đến lúc Thảo Vy quay bước đi vào nhà.

Chàng cũng vừa bước tới. Hai người đụng nhau, thấy chàng, nàng lên tiếng trước:

- Cảnh đẹp quá! Thật yên bình!
- Đúng vậy! Những ngày nắng thì rất đẹp.
- Còn những ngày mùa đông thì rất buồn sao?
- Không hẳn như vậy, nếu một người thích thiên nhiên, thì mùa nào cũng có cái đẹp đặc biệt của nó.
- Thảo Vy yêu nước, thích thiên nhiên.
- Thì ra mình cũng có những điểm giống nhau!

Người mẹ già đứng ở trong nhà nhìn ra, mừng thầm, ôi chao tui nó xứng đôi quá, vì cái ý cất nhắc Thảo Vy vào chức vụ mới và tạo cơ hội cho Bình và Thảo Vy làm việc chung với nhau, gần nhau... là của bà. Không ai trong nhà nghĩ là bà sẽ thành công. Nhưng lần này bà chắc chắn là bà thành công. Sinh nhật mỗi năm bà chỉ mong mình vẫn còn khỏe mạnh như bây giờ. Bà quay lại bảo người làm, chuẩn bị thức ăn và hãy mời mọi người ngồi vào bàn. Bà bảo ông: ông thấy chưa, mới nghe thằng Bình nói là tôi đã biết nó với con Thảo Vy coi vậy mà hợp, giờ nhìn hai đứa nó cười nói với nhau, tôi thấy thật nhẹ nhõm.

Linh Vang

www.twitter.com/VangLinh

*CỐ GẮNG LÀ TẤT CẢ NHỮNG GÌ CHÚNG
TA PHẢI LÀM CHO DÙ KẾT QUẢ LÀ THÀNH
CÔNG HAY THẤT BẠI*

Robert Thibodeau



QUAN DƯƠNG CHÀO SEATTLE

*Chiếc phi cơ trốn nắng đuổi phía sau
vạch đám mây hồng sà xuống thấp
thành phố Seattle bước ra từ cổ tích
mát rượi như vừa mới tắm xong
Thành phố của em
nắng tròn môi vào nách lá
nắng sơn xanh trên từng vuông cỏ
nắng cầm tay anh khi bước xuống phi trường
nghe đồn nơi này mưa suốt tháng quanh năm
khi anh đến nắng dịu dàng đứng đợi
nắng nói với anh những lời không nói
anh băng khuâng hứng từng giọt nắng hồng
Nắng cùng anh thêm thiếp cạnh rừng thông
Hương nhựa thơm như lần yêu thứ nhất
trong giấc ngủ anh lắng tai tiếng guốc
một trăm năm khơi động
một lần
Mai anh về trông đại cây diêu bông
Để mỗi ngày hái tặng em chiếc lá
Biết đâu được còn bao điều kỳ lạ
Xanh diệp kỳ ẩn chứa ở bên trong*



NGUYỄN ĐỨC NHƠN NHỚ VỀ DĨ VĨNG

Sau khi tôi vào tù, chính quyền địa phương bắt vợ con tôi đi vùng kinh tế mới. Nơi họ đưa đến là một ngôi làng hẻo lánh nằm về phía tây tỉnh lộ 8. Thời tiết nơi này vô cùng khắc nghiệt. Hàng năm vào khoảng tháng giêng, ngọn gió mùa đông bắc từ biển đông thổi vào, đẩy lên một vùng cát bụi mịt mù từ trưa cho đến chiều tối. Những ngôi nhà trong làng đều đóng cửa kín mít. Không có một bóng người lai vãng. Khi ra tù, tôi đưa vợ con tôi từ vùng kinh tế mới này trở về sinh sống ở quê nhà. Tôi nghĩ sống trên quê hương mình dù gì cũng đỡ hơn sống nơi đất khách quê người.

Một hôm tôi bàn với mẹ vợ:

- Này bà, tôi tính ra cây ngủ chiều gò đất thùng để kiếm chút ít tiền phụ bà mua cá gạo, bà thấy thế nào?

Vợ tôi há hốc mồm nói:

- Trời mẹ ơi! ông học gò hồi nào mà đòi ra đó hành nghề. Chắc ông muốn ra đó để “gò” mấy bà chứ gì.

Tôi nghiêm sắc mặt nói:

- Bà à! Tôi thấy bà buôn gánh bán bưng vất vả hết ngày này qua ngày khác. Một thân nuôi sống cả gia đình, nên tôi muốn làm một việc gì đó kiếm chút tiền phụ bà mua cá gạo. Bà nhìn tôi thử xem, với cái bộ dạng của tôi hiện giờ, thì có ma nào chịu để cho tôi gò?!...

Vợ tôi ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Vậy cũng được, ông ra đó ngồi cho đỡ buồn.

Tôi đang loay hoay đóng tẩm “cạc tông” có dòng chữ “Gò Đít Thùng” viết bằng than lên thân cây ngủ chiều.

Thằng Chín Út nhìn tẩm bằng hỏi:

- Anh tính sửa thùng gàu ở đây hả anh Tám?

- Thì ở nhà buồn nên ra đây ngồi cho hết thì giờ, nhưng nếu có ai đem thùng gàu tới sửa thì tôi cũng làm. “Chỉ có người ngu chứ đâu có nghề đại” chú Chín.

- Anh Tám à, anh làm nghề này ở đây có lý lắm, nhưng không biết tay nghề của anh thế nào, nếu anh làm cho họ vừa lòng thì họ sẽ đem đồ đến cho anh làm. Nếu họ không vừa lòng thì anh dẹp nghề là cái chắc.

- Chú Chín nói đúng. Làm nghề nào cũng vậy, chất lượng vẫn là điều quan trọng hơn hết. Nói thật với chú, tôi không mấy tin tưởng về việc làm này của mình. Hồi còn trong tù tôi thường hay làm những món đồ mỹ nghệ bằng nhôm rất đẹp. Có thể nói tôi là người có khiếu về lãnh vực này. Nhưng tôi không biết có làm được những món đồ có dung tích lớn như thùng gàu hay không? Nhưng dù gì tôi cũng thử một lần. Nếu không khá thì dẹp đồ nghề vậy thôi.

Một hôm tôi đang cặm cùi gò cái đít thùng cho bà Hồng thì có tiếng đàn bà gọi tôi từ trên xe ngựa, tôi đứng lên nhìn thì thấy bà Hồng vừa đưa tay vẫy vẫy vừa hỏi lớn:

- Anh Tám ơi. Anh gò cái đít tôi chưa? Anh gò cái đít tôi chưa?

Tôi định trả lời nhưng chiếc xe đã chạy xa rồi. Thằng Chín Út vừa đi ngang qua, nghe bà Hồng hỏi tôi, nó cười ngoặt ngoẹo nói:

- Anh Tám ơi, anh nhớ gò cẩn thận nghe. Cái đít bà Hồng cứng lắm đó. Tôi cũng đùa:

- Ủa! Chú Chín gò cái đít bà Hồng hỏi nào mà biết nó cứng vậy? Thằng Chín Út vừa cười ha hả vừa bỏ đi. Ngồi ở góc ngủ chiều ngày nào cũng chứng kiến những chuyện tiếu lâm trên trời dưới đất xảy ra, nhờ vậy mà đỡ buồn phần nào.

Tôi đang loay hoay sửa lại cái đít thùng của bà Hoa thì thằng Chín Út bước tới nói:

- Đẹp đồ nghề đi anh Tám.
- Giỡn Chú. Còn sớm mà.
- Hôm nay nhà em cúng tất niên mình nhậu một bữa cho đã anh Tám.
- Thôi được, chú về trước, tôi sẽ đến ngay.

Bước vào nhà thằng Chín Út tôi thấy khoảng năm sáu người đang ngồi trên bộ ván kê ở một góc nhà, trò chuyện. Tôi đến ngồi ở khung cửa sổ nhìn ra đường. Những chiếc xe lam, xe ngựa chở đầy hàng Tết từ Phan Thiết chạy về rồi nghĩ đến đám con đang đói meo ở nhà mà lòng buồn rười rượi. Cuộc nhậu đến lúc hào hứng. Mọi người đã ngà ngà say. Đây không phải là lần đầu thằng Chín Út mời bạn bè đến nhậu nhân dịp cúng tất niên, mà hầu như chiều nào cũng có cuộc nhậu ở nhà chú ấy.

Khi mặt trời sắp lặn thì trên các ngã đường lại xuất hiện những con sâu rọu lò mò tiến về cây ngủ chiều (1). Trong những cuộc nhậu ở nhà thằng Chín Út không phải lúc nào cũng vui vẻ mà trái lại cũng có những cuộc nhậu gay cấn ồn ào cãi vã lớn tiếng. Lần này thì thằng Ba Hưng và thằng Bùi Hùng đứng lên muốn đánh nhau làm cho vợ thằng Chín Út vừa khóc vừa nói:

- Chiều nào mấy anh cũng tụ hợp lại nhà tôi uống rượu tôi đâu có phiền hà gì. Nhưng mấy anh phải tôn trọng gia đình tôi một chút chứ. Nếu mấy anh cãi vã ồn ào không cho con tôi ngủ thì xin mấy anh ra khỏi nhà tôi, muốn làm gì thì làm... Sau lời trách cứ của vợ thằng Chín Út, mọi người im thin thít. Ngồi thêm một chút rồi không ai bảo ai mọi người rút lui rất trật tự. Từ lúc xảy ra chuyện, thằng Chín Út ngồi tựa lưng vào tường không nói một lời nào!...

Hoàng hôn buông xuống thật nhanh. Cảnh vật chìm trong bóng tối. Tôi lần theo con đường mòn quen thuộc trở về nhà. Vợ tôi và mấy đứa nhỏ đã ngủ say. Tôi nhắt ghé ra

sân ngòi hút thuốc. Sương thu lành lạnh. Vàng trắng muộn
nhô lên ở chân trời. Tuy là vàng trắng khuyết nhưng ánh
sáng mờ mờ của nó khuyến tôi nhớ lại một đêm trăng cuối
Thu của năm nào...

*Đêm cuối Thu trời se se lạnh
Chợt nhớ đêm nào ta với em
Dịu nhau qua con đường mòn nhỏ
Vai em mềm ướt đầm màn đêm*

*Em còn nhớ thuở mình quen nhau?
Giữa trời Thu hoa lá đổi màu
Đôi mắt em buồn sâu thăm thẳm
Nhốt hồn anh trong sóng mắt nhiệm màu*

*Đêm huyền diệu hôn đầu chát ngát
Vòng tay ôm kín cuộc tình đầy
Lửa tình đốt nóng ran lòng ngực
Giọt lệ buồn rưng rức buổi chia tay*

*Thôi em nhé nụ hôn đầu trả lại
Cho gió sương trời đất chuyển mùa
Trăng đêm nay trắng mờ đêm nguyệt tận
Gió đêm về hiu hắt ngọn đèn khuya...
(nđn)*

Viết Từ Temple ngày 16 tháng 6 năm 2018
Nguyễn Đức Nhơn

1- Cây ngủ chiều tôi viết trong truyện này là một cây đại
thụ tàn của nó rất lớn, nằm ở ngã ba con đường làng và
tỉnh lộ 8 (Tỉnh lộ 8 nối liền Phan Thiết với Lâm Đồng).



VÔ TÌNH THÁNG TƯ BUỒN

*Ai ngờ cái tháng quá đau buồn..
Tỵ nạn quê người vẫn nhớ luôn
Nam Bắc anh em lâm nội chiến
Quê hương khói lửa chốn sa trường*

*Cháu con nhận thực tùy hoàn cảnh
Kiến tạo chu toàn chẳng phí công
Dân Chủ Tự Do cho đất nước...
Kiên cường bảo vệ giải non sông..!*

**tháng tư/2018*

BẠO QUYỀN VIỆT NAM BÁN NƯỚC

*Việt Cộng cho Tàu thuê lãnh thổ...
Đặc khu trọng yếu của quê hương
Bang giao như thế là dâng hiến
Nô lệ cho Tàu - khiếp nhược hơn.?*

*Không thể được - Dân cùng đứng dậy
Vang lên phản đối giữ giang sơn
Noi gương Tiên tổ bao đời trước
Thà chết thề không mất núi sông.*

**tháng 6/2018*



THIÊN LÝ GIẤC MƠ BIỂN

Tôi vẫn thường mơ một ngày nào đó khi trở về quê hương, tôi sẽ đi thăm lại Vũng Tàu, là vùng biển tôi đã đến vài lần vào mỗi mùa hè khi còn ở Việt Nam. Rồi, tôi sẽ ghé qua nhiều vùng biển khắp miền bắc, trung, nam để ngắm cảnh bình minh và hoàng hôn, để thưởng thức những món hải sản đặc biệt ở mỗi miền và để tận mắt được thấy đời sống cực nhọc, lam lũ của người dân chài. Ước mơ đó, tôi chưa bao giờ thực hiện được trong suốt hơn hai mươi năm xa quê nhà. Ngay cả trên đất Mỹ này, với tôi, đi chơi biển cũng là một giấc mơ. Lần nào theo chồng đi Cali dự hội ngộ liên khoá sinh viên sĩ quan Không Quân, là tôi lại nhắc chàng dành chút thì giờ dẫn tôi đi biển chơi nhưng, do sự bận rộn với bạn bè trong ngày họp mặt, cả hai chúng tôi đã chẳng có thì giờ ra biển như tôi vẫn ao ước. Mỗi khi tôi mơ đến biển là những kỷ niệm vui với bạn bè trên bãi biển Vũng Tàu lại trở về trong trí.

Tôi nhớ đêm cuối cùng ở lại Vũng Tàu nơi Bãi Sau năm 1990, cũng là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy cảnh chiều tuyệt đẹp trên biển. Dù đã hơn hai mươi mấy năm qua, trong ký ức mờ nhạt của tôi vẫn còn đâu đó hình ảnh ánh nắng cuối ngày tô vàng cả một góc trời pha với chút màu cam, hắt lên mặt nước những vệt sáng dài lấp lánh. Mặt trời như đóm lửa tròn, nhỏ dần và từ từ lặn sau đám mây vàng cam đang sà xuống sát mặt biển. Trong chốc lát, những sợi mây lam tím chung quanh kéo đến gần hơn bên đám mây vàng, tạo trên nền trời sáng đủ màu tím tím, vàng vàng, hồng hồng xen kẽ vài dải mây xanh xám xám. Ngày đó, tôi cứ ngồi mãi mê ngắm những màu sắc mây chiều, đắm mình trong gió biển lồng lộng, nghe hơi mát thấm vào tận đáy lòng và thích thú với cảm giác nhột nhột từ những sợi tóc bay vờn quanh khuôn mặt mình cho đến khi không gian chìm hẳn vào sự yên tĩnh của đêm. Chỉ giản dị có vậy thôi mà tôi đã mang theo bên mình cảnh chiều vàng trên biển ấy đến mấy chục năm rồi.

Tôi như người tương tư mãi màu sắc biển chiều, tương tư tiếng sóng vỗ dạt dào trong đêm, tiếng gió lay động những hàng cây ngoài khung cửa. Tiếng cười giòn của các bạn mình té nước vào nhau. Tiếng gọi tôi ơi ới, xuống nước chơi, xuống nước chơi. Tôi vốn nhút nhát, không biết bơi nên ngại đi ra xa, chỉ ra tới mực nước cỡ ngang eo là tôi đã sợ hết hồn. Thường thường khi đi chơi biển, tôi chỉ ngồi thụ động một chỗ xoay lưng ra biển để sóng xô tới đẩy mình dạt vào bờ, thật thú vị làm sao! Khi bạn bè lôi kéo, tôi không từ chối được với đám bạn gái nghịch ngợm thời đó, chẳng ai chịu tha cho tôi. Đành theo sáu đứa bám vào một cái phao kéo nhau ra xa cùng giòn sóng. Đã có mấy lần sóng ủa tới làm tôi bị sặc nước phải dõng vào gần bờ. Dung, một trong những người bạn lợi rất giỏi, giữ tôi lại bên cái phao nói: “Đồ chết nhất, có phao mình ra xa mới vui, mà nước sạch hơn nữa, đi!” “Ra xa mới vui, mà nước sạch hơn nữa”...Câu nói của Dung như có echo vọng lên trong đêm vắng. “Nước sạch hơn, nước sạch hơn”... Ký ức tôi chợt dừng lại nơi hai chữ “nước sạch” còn văng vẳng bên tai... Những đợt sóng trắng xoá tung lên cao bỗng chốc hoá thành màu đen ngòm như nước cống. Giác mơ kỷ niệm chìm dần theo tiếng sóng đang gào thét làm tôi giật mình trở về với thực tại đau buồn trên quê hương. Hỡi ôi! Biển nay bị nhiễm độc rồi, kéo theo hàng loạt cá chết. Xác đủ loại cá hàng giờ, hàng ngày, hàng tuần cứ tiếp tục trôi, trôi từ vùng biển này lan sang vùng biển khác. Không biết còn bao lâu nữa, môi trường biển ở Vũng Tàu sẽ bị ô nhiễm nốt.

Ở bên này bờ đại dương, không chỉ riêng tôi mà có biết bao nhiêu người Việt nữa vẫn còn mang trong lòng nhiều kỷ niệm với biển, nhất là những người đã đi tìm tự do bằng đường biển... Khi gió to, sóng lớn là lúc biển giận dữ dìm đi sự sống con người một cách hung tợn; song, cũng có lúc biển thật hiền hoà với gió lặng sóng êm, biển ôm trong lòng bao nhiêu sinh vật nuôi sống đời dân chài. Hôm nay, kẻ tham vọng từ phương bắc hung hãn đánh chiếm từng vùng biển quê ta, lại còn tìm cách đầu độc biển. Ôi, còn thương tâm nào bằng, còn đau xót nào hơn khi nhìn nguồn sống của người dân chài đã bị hủy diệt. Biển không còn cá và lòng biển thì ngày càng bị thương trầm trọng. Tội cho người dân biển đã phải

chịu đựng quá nhiều sự khổ cực và cả đến tính mạng của họ cũng không được bảo vệ khi đi ra biển bắt cá để kiếm miếng cơm manh áo cho gia đình. Họ bị đánh mang thương tích, kẻ cả bị giết chết, bị cướp tàu bởi một lũ gian tham, tàn ác. Họ cô đơn lạc lõng trên bờ biển của chính mình. Tiếng kêu than không thấu được tới những ông quan vô tâm, tham lam và độc ác. Rồi chính họ, những người dân nghèo lương thiện đã cùng nhau xuống đường đòi môi trường sạch, đòi trả lại sự sống, nhưng ngay lập tức quan quyền đã sử dụng một đội quân hùng hậu đàn áp, đánh đập, bắt bớ dân. Quan xem họ là giặc, là phá rối trật tự xã hội (trong khi xã hội bị quấy rối bởi nhiều tệ nạn cướp bóc, giết người mà chính quyền thì không thẳng tay), là kích động âm mưu lật đổ chế độ. Thê thảm thay, chỉ vì lên tiếng bảo vệ biển mà máu người dân đã đổ...

Một cảm giác xót xa và uất ức nhói lên trong tôi khiến mũi tôi cay cay, mắt thì xốn xang. Tôi cảm thấy bất lực trước thảm họa biển xảy ra cho dân tộc mình. Cay đắng, khổ nạn sẽ còn kéo dài nhiều năm nữa, chưa kể sự nguy hại sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe tương lai con cháu. Điều này ai ai cũng thấy trong nỗi lo âu, sợ hãi. Vậy mà chính quyền vẫn an nhiên tự tại xem như không có chuyện gì xảy ra hết. Các ông quan còn quá bận rộn cho việc “giữ” ghế và “giành” ghế lãnh đạo theo chỉ thị của quan thầy rằng “mặc kệ chúng bay”. Ôi thôi, ngày về cùng giấc mơ biển của tôi từ màu xanh thắm đã trở thành màu đỏ bầm tê tái hòa lẫn với mùi cá chết và mùi máu của dân Việt.

Trong khi đó, cũng bên này bờ đại dương, cộng đồng người Việt ở khắp nơi vẫn đêm ngày ngóng về vùng biển Việt Nam qua những trang tin tức, những clip youtube, những bài viết kèm theo hình ảnh của người dân xuống đường, để cùng mang một tâm trạng lo lắng cho một nạn đói sẽ xảy ra ở tương lai gần, cùng đau xót, cùng phẫn uất chính thể CS tàn bạo và cùng nhau đồng hành với người dân trong nước tham gia những cuộc biểu tình, những đêm thấp nến cầu nguyện, góp tiếng hát đấu tranh cho những người tù trẻ tuổi đang bị giam cầm... Với sự hỗ trợ này, tôi tin rằng niềm hy vọng sẽ nảy nở về một sự đổi mới trên quê hương, không còn áp bức, bạo quyền, hay chiếm đoạt. Người dân Việt sẽ được sống trong

một môi trường sạch sẽ, nhân phẩm được tôn trọng. Cũng với niềm hy vọng này, tôi nuôi giấc mơ biển của mình sống dài thêm, dài từ đầu ải Nam quan đến tận mũi Cà Mau, để rồi một ngày khi tôi có dịp trở về quê hương, tôi sẽ đi thăm bãi sau ở vùng biển Vũng Tàu, sẽ ngắm lại cảnh hoàng hôn của mấy mươi năm trước và tôi sẽ còn đi thăm các vùng biển khắp miền bắc, trung, nam, hít thở không khí trong lành từ gió biển, hoà mình bên đời sống ngư dân, nói với nhau những mơ ước nối tiếp về biển cho thế hệ mai sau.

Có nhiều đêm, nỗi nhớ quê triu nặng trong lòng làm tôi buồn đến độ không thể đọc hết nổi những tin tức thương tâm ở quê nhà. Tôi chỉ biết cầu nguyện cho đất nước Việt Nam nhiều ước mơ tốt đẹp sẽ sớm trở thành sự thật. Và, nếu được đóng góp chút ít gì cho người dân biển tôi sẽ không bao giờ ngần ngại, vì biển là một phần máu thịt của quê hương, biển là giấc mơ đẹp của tôi và cũng mãi là giấc mơ một ngày trở về trong niềm vui tự do, dân chủ không còn cộng sản.

Thiên Lý



TRẦN TUẤN KIỆT / BẾN NGỰA

(tặng Bùi Ngọc Tuấn)

Khi xưa

ta đến bên thành

Cỏ cây cũng nhớ thương mình ra hoa

Vàng trắng bến ngựa giang hồ

Bia thành vách mộ

lòng ta chợt buồn.

Tin Văn 135



NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG Ở TRỌ

Chị Bông dứt phone với anh thợ làm hàng rào và lăm bắm: “Anh ta cho giá thay toàn bộ hàng rào 6,000 đồng, hao tốn quá”.

Chị bực mình liếc mắt sang nhà hàng xóm có chung cái hàng rào sau vườn và lăm bắm tiếp, “Mà cái nhà hàng xóm này lại không biết điều.”

Trước đó anh hàng xóm người Mẽ đã vài lần thẳng thắn từ chối hợp tác cùng chị Bông thay phía hàng rào chung của hai nhà với lý do hàng rào chưa hư hỏng gì và tiền thì họ chưa có luôn.

Trong vườn chị Bông trồng nhiều cây hoa hồng, mái hiên patio treo chiếc chuông gió nên thơ, nếu được hàng rào đẹp thì khu vườn sẽ càng đẹp thêm.

Cái cell phone chị để trên bàn trong sân patio reo lên, không lẽ anh thợ hàng rào gọi lại... giảm giá? Hay là anh hàng xóm Mẽ gọi sang báo tin đã đồng ý làm hàng rào?

Chị Bông vội vàng mở phone, thì ra là chị Huê, người bạn thân thiết. Giọng chị Huê tung bừng vui:

- Bông ơi, hai vợ chồng mình mới mua một căn biệt thự đẹp mà giá khá rẻ so với thị trường, vợ chồng chủ nhà ly dị cần bán nhà nhanh, ưu tiên cho tiền mặt, mình đủ điều kiện. Tháng sau bạn sẽ đến ăn mừng tân gia nhé.

Chị Bông ngạc nhiên:

- Ô kìa, nhà Huê đang ở cũng mới cũng đẹp mà lại đổi nhà à?

- Nhà này mới hơn đẹp hơn và sang trọng hơn. Đây đúng là căn nhà ước mơ của mình. Hàng xóm toàn là triệu phú trở lên đó nha.

Chị Huê say sưa tả ngôi biệt thự từ ngoài sân vào bên trong đến cả khu vườn, chị Bông nghe đến đâu choáng váng

đến đó. Một tiếng sau buông phone mà chị Bông còn thần thờ như người mới bị bỏ bùa chưa tỉnh.

Bất giác chị ngó quanh khu vườn nhà mình bỗng thấy... tủi, giá mà chị giàu có như chị Huê thì đã thay quách toàn bộ hàng rào khỏi cần kêu gọi anh hàng xóm Mễ đóng góp.

Chị Bông đang ganh tị với căn biệt thự chị Huê vừa khoe. Anh Bông lững thững ra vườn và bắt gặp vợ ngồi im lặng trong ghế xích đu, anh thắc mắc:

- Em nghĩ gì mà thần thờ ra thế? Lại bực mình vì anh hàng xóm Mễ vẫn chưa chịu chung tiền thay cái hàng rào mới hả?

- Tại anh Mễ và... tại chị Huê.

- Anh biết rồi, bà Huê không khoe stocks của bà ấy lên giá thì cũng khoe cửa hàng bánh mì thịt nguội, giò chả, chè cháo của bà ấy doanh thu ngày càng tăng.

Chị Bông thán phục:

- Anh nói đúng đó, cửa hàng chị ấy đắt hàng lắm, dù đã thuê mướn cả chục người mà hai vợ chồng vẫn bận rộn cả ngày, trong khi vợ chồng mình cùng tuổi về hưu như anh chị Huê thì ăn không ngồi rồi, chẳng kiếm ra xu nào ngoài mấy đồng tiền hưu.

- Tội nghiệp, anh chị Huê lớn tuổi rồi mà vẫn làm việc đầu tắt mặt tối. Tóm lại giàu có mà vẫn... khổ vì kiếm tiền. Anh nghe kể rằng có bà già luôn than thở mình mấy tay chân đau nhức, tai điếc mắt mờ thế mà vẫn... thích mở hầu bao ra đếm tiền, chẳng than mỏi tay đau tay hay mờ mắt gì cả. Thiếu đồng nào bà phát hiện ra ngay.

Chị Bông cãi lại:

- Càng có tiền càng sướng chứ, tội nghiệp gì chị Huê. Vợ chồng chị Huê mới mua một căn biệt thự hơn một triệu, trả tiền mặt nhé. Em nghe mà phát ham, trong khi em muốn thay cái hàng rào chỉ 6,000 đồng cũng không dám làm. Nãy giờ em cứ mơ ước nếu mình trúng số thì sẽ mua căn biệt thự trong

khu ấy làm hàng xóm các triệu phú cho oai, hàng xóm với mấy nhà Mẽ này chỉ thêm bực mình..

Anh Bông an ủi:

- Hàng rào sau vườn còn tốt chán, anh hàng xóm Mẽ từ chối thay mới là đúng rồi. Em đừng “khủng bố” tinh thần nhà anh ta nữa, lần nào gặp mặt họ em cũng hỏi chỉ một câu: “Anh chị suy nghĩ kỹ chưa? Có thay hàng rào với tôi không?” Mà em không nhớ bài thuyết giảng ở Chùa hôm nào à, cuộc đời là cõi tạm, chúng ta đang ở trọ trần gian, đòi chỉ những điều hoàn hảo.

- Anh chỉ chuyên môn bênh hàng xóm, xe nó đậu đầy lề đường, trở ngại lối đi, chướng cả mắt, anh lại khen xe đậu thế này trông... nhộn nhịp khu phố. Cuối tuần nó tụ họp bạn bè uống bia trước sân mở nhạc tiếng Spanish âm ỹ anh cũng khen... vui cả khu phố.

- Sống hòa đồng và nhịn hàng xóm một tí có sao đâu.

- Nếu thế em cũng sẽ đậu xe lòng lề đường và cuối tuần tụ họp bạn bè ngoài sân mở âm ỹ nhạc Bolero Thanh Tuyền Chế Linh, Hương Lan Tuấn Vũ cho hàng xóm Mẽ nghe chơi nhá.

- Vợ chồng Mẽ hàng xóm hiền lành dễ thương, chả lẽ vì cái hàng rào mà em đành hanh với họ thế à? Thuyết nhà Phật... Chị Bông ngắt lời chồng:

- Ôi, anh lại thuyết nhà Phật lắm bi quan, nào đời là bể khổ, đời là cõi tạm, kiếp người mong manh, trở về cát bụi, ai mà đang tuyệt vọng sẽ chẳng muốn kiếp lai sinh. Em muốn như anh chị Huê lúc nào cũng phơi phơi kiếm tiền và hưởng đời, muốn gì cũng có. Hay là mình gom góp vốn liếng, vay mượn thêm con cái đầu tư mutual fund hay địa ốc đi anh, chơi stock thì càng kiếm nhanh hơn nữa. Vậy anh muốn cái nào?

- Nghĩa là sao? Mình mua nhà cho thuê hoặc mua mutual fund, hoặc chơi stock đu dây với may rủi ấy hả?

Chị Bông giảng giải:

- Anh nhất gan không chơi stock thì thôi. Mua nhà mình chỉ cần down khoảng 20% và lấy tiền thuê hàng tháng trả

mortgage, 10 hay 15 năm sẽ trả xong nợ, căn nhà thuộc về mình. Hay là đầu tư mutual fund chậm hơn nhưng 10 năm sau số tiền đầu tư có thể tăng gấp đôi. Tới lúc đó mình lấy cả vốn lẫn lời ra... mua nhà biệt thự làm hàng xóm các triệu phú luôn.

- Nghe em nói kiếm tiền nhẹ nhàng dễ dàng quá. Anh... không chọn cái nào cả.

Chị Bông cụt hứng giận dỗi trách:

- Hèn gì số mình nghèo là phải. Suốt đời ở căn nhà xấu này thôi.

- Ai mà chẳng muốn cuộc sống đầy đủ cao sang, anh cũng thích nhà cao cửa rộng lắm chứ, nhưng mỗi người một hoàn cảnh. Bao nhiêu năm nay không giàu có được nói chi tuổi xế chiều.

Rồi anh Bông vỗ về:

- Thôi em đừng ganh đua với chị Huê nữa, mình không có tiền bạc và càng không có thời gian để đầu tư đường dài. Em cứ an phận làm hàng xóm mấy anh chị Mễ, mấy anh chị Mỹ đen như hiện nay đi. Vợ chồng mình là khách hàng thường xuyên của CVS Pharmacy tại thành phố này, các nhân viên bán thuốc full time thậm chí nhân viên part time thay đổi soành soạch mà họ còn nhớ tên nhớ mặt mình. Vậy thì hơn 10 năm nữa mình 80 tuổi, bệnh tình mình đi tới đâu? Liệu có còn sức khỏe mà hưởng nhà to nhà đẹp không, hả? Nếu có thay đổi nhà thì anh sẵn sàng moving đến căn nhà nào... gần bệnh viện nhất để mỗi lần gọi 911 cấp cứu cho tiện.

Đến dự buổi tiệc tân gia nhà chị Huê, căn biệt thự lộng lẫy ấy chị Bông khó thể nào quên, vừa trầm trồ khen ngợi vừa mơ ước khi chị Huê dắt khách đi từng phòng giới thiệu, đây là phòng khách của tôi, phòng bếp của tôi, phòng nào cũng đẹp cũng sang.

Bước vào căn phòng ngủ kê hai chiếc giường mà vẫn còn rộng mênh mông với những tủ, gương sang trọng, chị Huê lại hãnh diện sung sướng:

- Các bạn ơi, đây là phòng ngủ yêu quý của tôi, từ cái giường, khăn trải nệm, gối mềm, rèm cửa đều là hàng hiệu... Bạn bè ai cũng khen vợ chồng chị Huê có phước, con cái đứa nào cũng ăn học thành đạt, gia đình đề huề, anh chị Huê thì giàu có làm ăn tiền vô như nước. Chị Bông hỏi:

- Bao giờ thì anh chị Huê nghỉ bán buôn, ở nhà hưởng nhàn thanh thoi trong căn nhà đẹp này?

Chị Huê phân trần:

- Mình cũng muốn nghỉ lắm. Con cái có công việc của chúng, chẳng đứa nào thích cái nghề bán bánh mì thịt nguội này cả, sang cửa hàng cho người khác thì tiếc rẻ vì công việc làm ăn càng ngày càng phát đạt, tiền cứ chạy vô túi vô nhà băng nên chẳng nỡ ngừng, thôi thì còn sức còn làm, có nhiều tiền tiêu xài cũng sướng tay. Nhờ thế vợ chồng mình mới mua căn biệt thự này dễ dàng.

Chị Huê ghé tai chị Bông khoe thêm:

- Trừ mọi chi phí mỗi tháng vợ chồng mình kiếm mười mấy ngàn, chẳng cần ăn học bằng cấp gì mà tính ra hơn hẳn lương kỹ sư lâu năm, tự mình làm chủ mình và làm chủ gần chục nhân viên từ khâu làm bánh mì, làm giò chả thịt nguội, đến khâu đứng bán cho khách hàng. Thử hỏi là chị có chịu buông bỏ cửa hàng ngôi nhà lãnh vài đồng lương hưu không chứ. Sau dịp ăn tân gia ấy chị Bông ít có dịp đến nhà chị Huê nhưng thường gặp chị ở cửa hàng bánh mì thịt nguội nổi tiếng ngon nhất của thành phố này. Vợ chồng chị Huê nhanh nhẹn xã giao với khách hàng và tháo vát với công việc, chỉ huy nhân viên đâu ra đấy. Thế mà một hôm chị Bông nghe hung tin, một người bạn gọi phone báo tin:

- Chị Huê đã qua đời trong giấc ngủ đêm qua vì heart attack. Trời ơi, một cái chết quá bất ngờ, không hề báo trước. Chơi thân với chị Huê nhưng chị Bông có nghe chị Huê than thở gì

về bệnh tim mạch đầu. Hay là chị Huê làm việc nhiều quá nên căng thẳng và kiệt sức, ảnh hưởng đến tim mạch?

Sau đám tang chị Huê, cửa hàng bánh mì thịt nguội trở lại hoạt động bình thường, bạn bè ai cũng ngạc nhiên, tưởng anh Huê mất đi người vợ yêu dấu mấy chục năm bên nhau anh sẽ mất nguồn cảm hứng kiếm tiền. Vài tháng sau chị Bông đã nghe bạn bè chung của chị Huê truyền nhau tin đồn anh Huê đang “tình ý” với chị Sương nhân viên quản lý cửa hàng. Đó là một thiếu phụ khoảng 45 tuổi, chị ta là mẹ độc thân của ba đứa con. Được bà chủ tin cậy, chị ta nhanh nhẹn khôn ngoan chăm chỉ làm việc và bây giờ thì được ông chủ độc thân ưu ái.

Ai cũng tưởng họ chỉ “tình ý” và bỏ bịch cho đời nhau đỡ buồn. Nhưng một năm sau thì anh Huê chính thức đi thêm bước nữa với chị Sương với lý do để có người phụ anh công việc kinh doanh, cứ làm như anh chỉ cần người làm hơn là cần người tình.

Căn biệt thự lộng lẫy của chị Huê nay đã có nữ chủ nhân mới, thêm ba đứa con của chị ta nên cửa nhà đông vui hẳn lên, lúc nào cũng có một hai chiếc xe loại sang đậu trước sân, chiều tối các khung cửa sổ căn biệt thự đều sáng đèn ấm cúng. Cửa hàng sản xuất bánh mì thịt nguội đã có nữ chủ nhân mới.

Ngày nào chị Huê từng hãnh diện khoe công việc và tiền bạc nay những huê lợi ấy đã vào túi người khác...

Ngày nào chị Huê từng sung sướng khoe căn phòng ngủ xinh đẹp sang trọng, nay căn phòng ngủ ấy cũng thuộc về người phụ nữ khác. Và người chồng suốt mấy chục năm thân ái chung đôi của chị cũng thuộc về người khác luôn.

Chị Bông thấy xót xa giùm người bạn đã nằm dưới nấm mộ. Chị than thở với chồng:

- Thương chị Huê quá. Nhớ ngày mới mua căn biệt thự chị Huê hớn hờ vui mừng bao nhiêu, chị trang hoàng chăm sóc từng căn phòng, thế mà ở chẳng bao lâu...

Anh Bông lại triết lý nhà Phật: - Chị Huê đã “ở trọ” trong căn biệt thự ấy, chứ có gì là của chị Huê đâu, kể cả bạc tiền và

người chồng yêu dấu. Hết thời hạn thì ra đi. Vợ chồng mình cũng đang “ở trọ” trong chính căn nhà của mình đây. Cuộc sống luôn đi bên cạnh những rủi ro bất trắc, tai nạn hay bệnh hoạn có thể đến bất cứ lúc nào. Chúng ta không chết vì tai nạn, bệnh hoạn thì cũng chết vì tuổi già sức yếu, mười năm, hai mươi năm nữa thôi căn nhà này sẽ thuộc về ai...

Chị Bông giật mình, anh Bông nói đúng quá, sau này vợ chồng chị chết đi, con cái đều có nhà riêng và công việc ở xa, chẳng đứa nào có nhu cầu dọn về đây. Căn nhà này sẽ bán đi và thuộc về người khác.

Chị Bông chợt nhớ tới gia đình một người quen biết, sang Mỹ diện H.O. năm 1990. Sau 5 năm làm việc cật lực họ có chút tiền down một căn nhà. Người vợ lãnh đồ từ hãng và may tại nhà, vừa chăm chỉ may vừa lo cơm nước cho chồng đi làm con đi học, chị hết sức tiết kiệm tiền bạc và cả thời gian, ít giao du với bạn bè, thậm chí từng là con chiên ngoan đạo chị cũng “né” mần đi nhà thờ hàng tuần, chỉ đi vào những dịp lễ lớn, vì đi nhà thờ là “tốn kém”, luôn có mục đóng góp đủ thứ, nay món này mai món khác chẳng bao giờ hết việc. Mục đích chính của chị là làm việc tối đa và tiết kiệm tối đa để có tiền trả nợ căn nhà...

Nhà cửa trả xong, vốn liếng bắt đầu rủng rỉnh thì đúng một cái chị H.O lâm trọng bệnh qua đời. Chồng quan niệm con cái đứa nào cũng có ăn học và có gia đình riêng không phải lo cho chúng nữa, ông ta về Việt Nam cưới một cô hàng xóm lỡ thì nhưng vẫn còn trẻ chán so với ông; bán căn nhà cũ đang ở để mua căn nhà khác mới hơn đẹp hơn cho xứng và le lói với người mới. Chị H.O này cũng “ở trọ” và ra đi “trắng tay” như chị Huê. Thế là chị Bông lại an phận tìm vui với căn nhà của mình, khu vườn sau hoa lá và chuông gió vẫn đẹp và nên thơ với cái hàng rào cũ mà chị từng muốn thay bỏ chúng.

Một buổi sáng chị Bông mang rác ra sân trước thì thấy chị Mễ hàng xóm cũng kéo thùng rác ra sân liền tươi cười xã

giao, bù đắp cho những ngày chị Bông liếc mắt hay lườm lườm sang nhà nó với vẻ lạnh lùng:

- Chị khỏe không? Hôm nay chị không đi làm hả?

Chị Mễ than thở và e dè: - Tôi bị mất việc rồi, đang hưởng tiền thất nghiệp. Chị đừng rủ tôi thay cái hàng rào nữa nghe. Xong chị ta nửa đùa nửa thật:

- Chỉ còn chồng tôi đi làm, nhà 4 đứa con, nếu tôi mà thất nghiệp dài lâu thì không có tiền trả mortgage căn nhà này đâu, lúc ấy chị sẽ có hàng xóm mới để rủ họ thay hàng rào mới. Chị Bông cảm thấy như mình có lỗi và ái ngại quá. Hoàn cảnh nhà hàng xóm chẳng khá giả gì thế mà bấy lâu chị cứ “mặt sung mày xia” ngầm với họ vì cái tội không chịu chung tiền làm hàng rào mới. Chị Bông dịu dàng thân mật: - Chúc chị mau kiếm được việc làm, còn cái hàng rào chung của chúng ta, đúng như chồng chị đã nói, vẫn tốt lắm, thay làm chi cho phí tiền.

Trong ánh mắt chị Mễ thoáng vẻ ngạc nhiên và vui. Chắc vì lần gặp mặt này chị ta thấy chị Bông đã thay đổi thái độ quá bất ngờ. Chị Bông lại thấy anh Bông nói đúng, chẳng có ai dám bảo đảm ở căn nhà của mình dài lâu chứ đừng nói suốt đời. Ngoài cái chết, người ta phải rời xa căn nhà vì hàng đống lý do, vì công việc, vì trường học của con cái hay vì mất job, vì li dị, v.v... và biết đâu chỉ vì... nhà hàng xóm. Gia đình anh chị Mễ này không chịu nổi mùi hàng xóm khó tính như chị Bông, một ngày nào đó họ cũng sẽ dọn đi cho khuất mắt? Chị Bông chẳng cần cái hàng rào mới đẹp nữa cho hao tốn bạc tiền của mình và của hàng xóm và chị càng không mơ nhà to đẹp cao sang nữa khi tuổi đã xế chiều. Vì nhà to đẹp hay nhà cũ xấu cũng chỉ là quán trọ ven đường đời cho ta dừng chân và một ngày nào

đó ta sẽ về nơi yên nghỉ sau cùng đó mới là căn nhà vĩnh cửu của riêng ta.

Nguyễn Thị Thanh Dương./Dec 21-2017



NGUYỄN NINH THUẬN
NHỮNG ĐOẢN KHÚC BUỒN

NGÀY ẤY

Tôi yêu màu tím làm sao,
Gợi bao thương nhớ biết bao ân tình!
Nhớ thời lứa tuổi học sinh,
Áo dài màu tím bên mình thường xuyên.
Nhà nghèo đâu kiếm ra tiền,
Mẹ thương mẹ bán dây chuyền tân hôn.
Mẹ vì “tất cả cho con”
Miễn sao con được, vương tròn mẹ vui.
Nay nhìn màu tím ngậm ngùi,
Ôm bao kỷ niệm chôn vùi được chăng?!

NỎI TRÔI

Cuộc đời như giấc chiêm bao,
Mới còn bé đó, giờ cao lớn rồi!
Bao năm vật đổi sao dời,
Có chồng, thoáng chốc, nay thời bốn con.
Nổi trôi theo vận nước non,
Quê người tạm sống, héo mòn kiếp hoa.
Thương thay duyên phận đàn bà,
Có chồng chẳng được mặn nồng ái ân.
Chuyện nhà... chẳng được góp phần,
Quyết định độc đoán, chỉ cần chồng thôi!
Hai hàng nước mắt tuôn rơi,
Cố ngăn dòng lệ, sống đời... nuôi con.
Cầu cho khôn lớn vương tròn,
Học hành thành quả, có còn gì hơn...
Bao năm ngậm đắng nuốt hờn,
Nay con thành đạt, tạ ơn Phật Trời.
Buồn chồng nên muốn thanh thoi,
Nên không vương bận với người năm xưa...
Phiền toái luôn bỏ ngoài tai,

Cạn khô nước mắt vẫn chưa vữa lòng!
Đời tôi sao quá long đong,
Bạn bè cũng lấm, nhưng không thật tình!
Khiến lòng tôi quá bất bình,
Thôi thì an phận một mình cho xong!
Thương thay số kiếp má hồng,
Có chồng mà vẫn phòng không một mình!
Nào ngờ duyên nợ ba sinh,
Cuối đời lại sống một mình chơi vơi...
Ai ơi! Hãy nhớ lấy lời,
Không thương thì chớ sống đời bên nhau!
Vài lời tâm sự gửi trao,
Yêu nhau, xin gửi trọn câu ân tình!

HOÀI NIỆM

Tôi muốn tôi còn tuổi bé thơ,
Để ê a học, chẳng mộng mơ.
Để không than khóc tình ngang trái,
Khỏi thức đêm dài để viết thơ

Tôi muốn trở về tuổi ấu thơ,
Để không thao thức, ngóng trông chờ,
Để không trách phận mình đen bạc,
Để khỏi khóc thầm, dạ ngán ngơ!

NHỚ

Đất Thần Kinh, quê hương ai yêu dấu?
Đã một thời chôn chặt bước chân tôi.
Những tưởng trăm năm gắn bó cuộc đời,
Nào chỉ thoáng một thời rồi xa cách?!

NGỘ

Sống được bao lâu một kiếp người,
Mà sao chuốc lấy lắm buồn vui.
Tri âm hỏi được bao nhiêu nhĩ?!
San sẻ cho nhau một nụ cười.

Góp nhặt ra đây những nỗi sầu...
Vui buồn lẫn lộn kiếp người thôi!
Hỏi ai tri kỷ? Ai tri kỷ?
An ủi cho nhau phút cuối đời?!!!

TƯỜNG TIẾC

*“ Còn cha gót đỏ như son,
Không cha, không mẹ như đèn đứt giây “*
Ca dao tục ngữ chẳng sai.
Mồ côi cha mẹ đêm ngày nhớ thương...
Cha tôi rất đổi hiền lương,
Giữ nhân, giữ nghĩa, hay thương dân nghèo.
Nhớ ngày hưng thịnh sang giàu,
Của tiền đầy ắp, kẻ vào người ra...
Gặp thời đất nước can qua.
Chiến tranh khùng khiếp, cửa nhà nát tan...
Buồn đời danh lợi chẳng màng,
Ngày đêm kinh kệ, xóm làng hay lo...
Việc nhà có vợ con lo,
Bán buôn tần tảo, ấm no qua ngày...
Nhờ Người tạo đức lâu dài,
Ngày nay con cháu thành tài, vinh quang...
Niết Bàn, cha mẹ rõ ràng,
Nhớ cha con trẻ hai hàng lệ rơi!

nguyễn ninh thuận



VÕ THẠNH VĂN TỪ BUỔI TRẮNG VỀ

1-

Tình vẫn ngủ nhưng lòng thao thức đợi
Rong vãn trôi theo đợt sóng gheo bờ
Bóng mây qua cuối trời xanh vời vợi
Từ thiên thu, cửa động khép ơ hờ

2-

Nghe trăng trời đầy vực ngậm vách rắng
Dội sườn non ngân tiếng thác giao mùa
Đã bao đêm khép chùng vuông đá tảng
Chờ người qua vẩy nước lệnh truyền thừa

3-

Ta cứ ngỡ bước người về động vắng
Lòng nôn nao đêm thức đợi bình minh
Khuya tịch mịch nghe chùng hang sâu lắng
Trăng vàng xanh vữa rục rã tâm tình

4-

Trăng vàng lạnh suốt một đời tro trọi
Ta vàng hanh khánh mỡ tụng kinh chiều
Em vàng võ buổi ra đi bão gọi
Và trở về tóc rối quạnh hiu

5-

Từ thuở ấy ta quên bài nhật tụng
Em nhón nhờ khép mắt lối đi về
Nghiêng tai đón trăm vạn lời chúc tụng
Tận đáy hồn chân lý héo cơn mê

6-

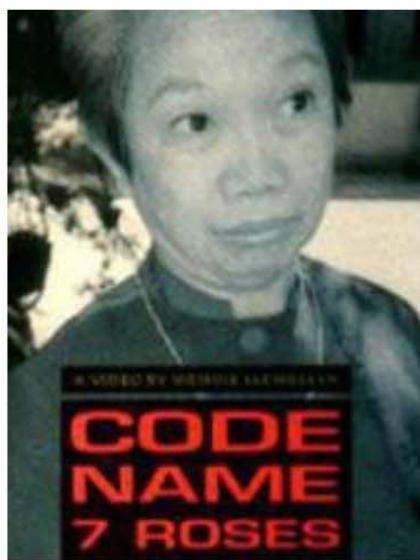
Bao thế kỷ nay vẫn còn bờ ngõ
Dường tương tư bóng dáng thoảng hương trầm
Nơi bên cũ trắng mấy lần dang dở
Mé hồn ta sóng nước vỗ phăng đầm.



MAI THANH TRUYẾT TIỆC CHO MỘT NGƯỜI LÂM LỖ VỪA NẪM XUỐNG

LTS. Bài này viết trong năm 2006, “về trường hợp của BS Dương Quỳnh Hoa, một thành viên của Mặt trận Giải phóng Miền Nam... để chúng ta cùng suy nghiệm, đặc biệt cho một số trí thức hải ngoại và quốc nội.” Bài này đăng lại nơi đây để cảnh báo về chiến dịch mới thực hiện nghị quyết 36 của CSBV.

Thân tặng tất cả những người Việt còn có tấm lòng yêu quê hương.



Hình trên bìa một tài liệu về người Nữ đảng viên Đảng Cộng Sản VN Dương Quỳnh Hoa: "Code Name 7 Roses" là bí danh "Bảy Hồng"

Bà Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa (DQH) vừa nằm xuống ngày thứ bảy 25-2-2006 tại Sài Gòn, và cũng vừa được hỏa táng vào ngày thứ ba 28/2. Báo chí trong nước cho đến hôm nay, không hề loan tải tin tức trên. Đài BBC có phỏng vấn Ông Võ Nhon Trí ở Pháp về tin này và phát đi ngày 28/2. Sự im lặng của Việt Nam khiến cho người viết thấy có nhu cầu trang trải và chia xẻ một số suy nghĩ về cái chết của BS DQH để từ đó rút ra thêm một kinh nghiệm sống về tính chất “chuyên chính vô sản” của những người cầm quyền tại Việt

Nam hiện tại.

Ô. Bà DQH và Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam

BS DQH là một người sống trong một gia đình theo Tây học, có uy tín và thế lực trong giới giàu có ở Sài Gòn từ thập niên 40. Cha là GS Dương Minh Thới và anh là LS Dương Trung Tín; gia đình sống trong một biệt thự tại đường Bà Huyện Thanh Quan xéo góc Bộ Y tế (VNCH) nằm trên đường Hồng Thập Tự. LS Tín đã bị ám sát tại Đà Lạt trong đó cái chết của ông cũng không được soi sáng, nhưng đa phần có nhiều nghi vấn là do lý do chính trị vì ông có khuynh hướng thân Pháp thời bấy giờ.

Về phần Bà Hoa, được đi du học tại Pháp vào cuối thập niên 40, đã đỗ bằng Bác sĩ Y khoa tại Paris và về lại Việt Nam vào khoảng 1957 (?). Bà có quan niệm cấp tiến và xã hội, do đó Bà đã gia nhập vào Đảng CS Pháp năm 1956 trước khi về nước.



Đảng viên CS Dương Quỳnh Hoa và ông chồng, ảnh năm 1970.

Từ những suy nghĩ trên, Bà hoạt động trong lãnh vực y tế và lần lần được móc nối và gia nhập vào Đảng CSVN. Tháng 12/1960, Bà trở thành một thành viên sáng lập của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam VN dưới bí danh Thùy Dương, nhưng còn giữ bí mật cho đến khi Bà chạy vô “bung” qua ngõ Ba Thu – Mỗ Vệt xuyên qua Đồng Chó Ngáp. Ngay sau biến cố Tết Mậu Thân, tin tức trên

mới được loan tải qua đài phát thanh của Mặt Trận.

Khi vào trong bung, Bà gặp GS Huỳnh Văn Nghị (HVN) và kết hôn với GS. Trở qua GS Huỳnh Văn Nghị, Ông cũng là một sinh viên du học tại Pháp, đỗ bằng Cao học (DES) Toán. Về VN năm 1957, ông dạy học tại trường Petrus Ký trong hai năm, sau đó qua làm ở Nha Ngân sách và Tài

chánh. Ông cũng có tinh thần thân Cộng, chạy vô “bung” năm 1968 và được kết nạp vào đảng sau đó.

Do “uy tín” chính trị quốc tế của Bà Hoa thời bấy giờ rất cao, Mặt Trận, một lá bài của CS Bắc Việt, muốn tận dụng uy tín này để tạo sự đồng thuận với chính phủ Pháp hầu gây rối về mặt ngoại giao cho VNCH và đồng minh Hoa Kỳ. Từ những lý do trên, Bà Hoa là một người rất được lòng Bắc Việt, cũng như Ông Chồng là GS HVN cũng được nâng đỡ theo.

Vào đầu thập niên 70, Ông được chuyển ra Bắc và được huấn luyện trong trường đảng. Tại đây, với một tinh thần thông thoáng dân tộc, cộng thêm nhiều lý luận toán học, Ông đã phân tích và chứng minh những lý thuyết giảng dạy ở trường đảng đều không có căn bản lý luận vững chắc và Ông tự quyết định rời bỏ không tiếp tục theo học trường này nữa.

Nhưng chính nhờ uy tín của Bà DQH trong thời gian này cho nên ông không bị trở ngại về an ninh. Cũng cần nên nói thêm là ông đã từng được đề cử vào chức vụ Bộ trưởng Kinh tế nhưng ông từ chối.

Ô.B DQH và Đảng Cộng sản Bắc Việt

Chỉ một thời gian ngắn sau khi CS Bắc Việt giải tán Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam, Ô Bà lúc đó mới vỡ lẽ ra. Về phần Ô HVN, ông hoàn toàn không hợp tác với chế độ. Năm 1976, trong một buổi ăn tối với 5 người bạn thân thiết, có tinh thần “tiến bộ”, Ông đã công khai tuyên bố với các bạn như sau: “Các ‘toi’ muốn trốn thì trốn đi trong lúc này. Đừng chần chờ mà đi không kịp. Nếu ở lại, đừng nghĩ rằng mình đã có công với ‘cách mạng’ mà ‘góp ý’ với đảng”. Ngay sau đó, một trong người bạn thân là Nguyễn Bá Nhân vượt biên và hiện cư ngụ tại Pháp. Còn 4 người còn lại là Lý Chánh Trung (giáo sư văn khoa Sài Gòn), Trần Quang Diệu (TTKý Viện Đại học Đà Lạt), Nguyễn Đình Long (Nha Hàng Không Dân Sự), và một người nữa người viết không nhớ tên không đi. Ông Trung và Long hiện còn ở Việt Nam, còn ông Diệu đang cư ngụ ở Canada.

Trở lại BS DQH, sau khi CS chiếm đóng miền Nam tháng 4/1975, Bà Hoa được “đặt đẽ” vào chức vụ Tổng trưởng Y tế, Xã hội, và Thương binh trong nội các chính phủ. Vào tháng 7/75, Hà Nội chính thức giải thể chính phủ Lâm thời và nắm quyền điều hành toàn quốc, chuyển Bà xuống hàng Thứ trưởng và làm bù nhìn như Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Thị Định... Chính trong thời gian này Bà lần lần thấy được bộ mặt thật của đảng CS và mục tiêu của họ không phải là phục vụ đất nước Việt Nam mà chính là làm nhiệm vụ của CS quốc tế là âm mưu nhuộm đỏ vùng Đông Nam Á.

Vào khoảng cuối thập niên 70, Bà đã trao đổi cùng Ô Nguyễn Hữu Thọ: *“Anh và tôi chỉ đóng vai trò bù nhìn và chỉ là món đồ trang sức rẻ tiền cho chế độ. Chúng ta không thể phục vụ cho một chế độ thiếu dân chủ và không luật lệ. Vì vậy tôi thông báo cho anh biết là tôi sẽ trả lại thể Đảng và không nhận bất cứ nhiệm vụ nào trong chính phủ cả”*. Đến năm 1979, Bà chính thức từ bỏ tư cách đảng viên và chức vụ Thứ trưởng. Dĩ nhiên là Đảng không hài lòng với quyết định này; nhưng vì để tránh những chuyện từ nhiệm tập thể của các đảng viên gốc miền Nam, họ đề nghị Bà sang Pháp. Nhưng sau cùng, họ đã lấy lại quyết định trên và yêu cầu Bà im lặng trong vòng 10 năm.

Mười năm sau đó, sau khi được “phép” nói, Bà nhận định rằng *“Đảng CS Việt Nam tiếp tục xuất cảng gạo trong khi dân chúng cả nước đang đi dần đến nạn đói. Và nghịch lý thay, họ lại yêu cầu thế giới giúp đỡ để giải quyết nạn nghèo đói trong nước. Trong thời gian này Bà tuyên bố: “Trong hiện trạng của Đất Nước hiện tại (thời bấy giờ), xuất cảng gạo tức là xuất cảng sức khỏe của người dân.”* Và Bà cũng là một trong những người đầu tiên lên tiếng báo động vào năm 1989 cho thế giới biết tệ trạng bán trẻ em Việt Nam ngay từ 9,10 tuổi cho các dịch vụ tình dục trong khách sạn và các khu giải trí dành cho người ngoại quốc do các cơ quan chính phủ và quân đội điều hành.

Sau khi rời nhiệm vụ trong chính phủ, Bà trở về vị trí của một BS nhi khoa. Qua sự quen biết với giới trí thức và y khoa Pháp, Bà đã vận động được sự giúp đỡ của hai giới trên để thành lập Trung Tâm Nhi Khoa chuyên khám và chữa trị trẻ em không lấy tiền và Bà cũng được viện trợ thuốc men cho trẻ em Việt Nam suy dinh dưỡng nhất là acid folic và các loại vitamin. Nhưng tiếc thay, số thuốc trên khi về Việt Nam đã không đến tay Bà mà tất cả được chuyển về Bắc. Bà xin chấm dứt viện trợ, nhưng lại được “yêu cầu” phải xin lại viện trợ vì... nhân dân (của Đảng!).

Về tình trạng trẻ con suy dinh dưỡng, với tính cách thông tin, chúng tôi xin đưa ra đây báo cáo của Bà Anneke Maarse, chuyên gia tư vấn của UNICEF trong hội nghị ngày 1/12/03 tại Hà Nội: “Hiện Việt Nam có 5,1 triệu người khuyết tật chiếm 6,3% trên tổng số 81 triệu dân. Qua khảo sát tại 648 gia đình tại ba vùng Phú Thọ, Quảng Nam và Sài Gòn cho thấy có tới 24% trẻ em tàn tật dạng vận động, 92,3% khuyết tật trí tuệ, và 19% khuyết tật thị giác lẫn ngôn ngữ. Trong số đó tỷ lệ trẻ em khuyết tật bẩm sinh chiếm tới 72%.”

Vào năm 1989, Bà đã được ký giả *Morley Safer*, phóng viên của đài truyền hình CBS phỏng vấn. Những lời phỏng vấn đã được ghi lại trong cuốn sách của ông dưới tựa đề *Flashbacks on Returning to Việt Nam* do Random House, Inc. NY, 1990 xuất bản. Qua đó, một sự thật càng sáng tỏ là con của Bà, Huỳnh Trung Sơn bị bệnh viêm màng não mà Bà không có thuốc để chữa trị khi còn ở trong bụng và đây cũng là một sự kiện đau buồn nhất trong đời Bà.

Cũng trong cuốn sách vừa kể trên, *Bà cũng đã tự thú là đã sai lầm ở một khoảng thời gian nào đó*. Nhưng Bà không luyến tiếc vì Bà đã đạt được mục đích là làm cho những người ngoại quốc ra khỏi đất nước Việt Nam.

Sau cùng, chúng tôi xin liệt kê ra đây hai trong những nhận định bất hủ của BS DQH là: “*Trong chiến tranh, chúng tôi sống gần nhân dân, sống trong lòng nhân dân. Ngày nay, khi quyền lực nằm an toàn trong tay rồi, Đảng đã xem nhân dân như là một kẻ thù tiềm ẩn.*” Và khi nhận

định về bức tường Bá Linh, Bà nói: “Đây là ngày tàn của một ảo tưởng vĩ đại.”

BS DQH và Vụ kiện Da Cam

Theo nhiều nguồn dư luận hải ngoại, trước khi ký kết Thương ước Mỹ-Việt dưới nhiệm kỳ của Tổng thống Clinton, hai chính phủ đã đồng ý trong một cam kết riêng không phổ biến là Việt Nam sẽ không đưa vụ Chất độc màu Da cam để kiện Hoa Kỳ, và đổi lại, Mỹ sẽ ký thương ước với Việt Nam và sẽ không phủ quyết để Việt Nam có thể gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong tương lai.

Có lẽ vì “mật ước” Mỹ-Việt vừa nêu trên, nên Việt Nam cho thành lập Hội Nạn nhân chất Độc Da cam/Dioxin Việt Nam ngày 10/1/2004 ngay sau khi có quyết định chấp thuận của Bộ Nội vụ ngày 17/12/2003. Đây là một Hội dưới danh nghĩa thiện nguyện nhưng do Nhà Nước trợ cấp tài chính và kiểm soát. Ban chấp hành tạm thời của Hội lúc ban đầu gồm:

– ***Bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó chủ tịch nước làm Chủ tịch danh dự;***

– ***Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp, nguyên Phó chủ nhiệm Tổng cục chính trị QĐND làm Chủ tịch;***

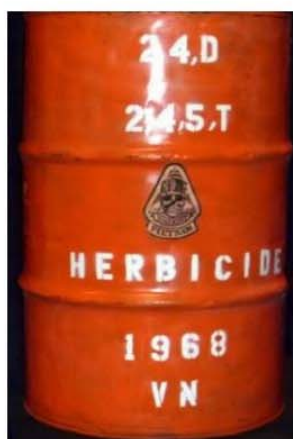
– ***GS, BS Nguyễn Trọng Nhân, nguyên Bộ trưởng Y tế, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam làm Phó Chủ tịch;***

– ***Ô Trần Văn Thụ làm Thư ký.***

Trong buổi lễ ra mắt, Bà Bình đã khẳng định rõ ràng rằng: “*Chính phủ Mỹ và các công ty sản xuất chất độc hoá học da cam phải thừa nhận trách nhiệm tinh thần, đạo đức và pháp lý. Những người phục vụ chính thể Việt Nam Cộng Hòa cũ ở miền Nam không được đưa vào danh sách trợ cấp.*” Theo một bản tin của Thông tấn xã Việt Nam thì đây là một tổ chức của những nạn nhân chất Da cam, cũng như các cá nhân, tập thể tự nguyện đóng góp để giúp các nạn nhân khắc phục hậu quả chất độc hoá học và là đại diện pháp lý của các nạn nhân Việt Nam trong các quan hệ với các tổ chức và cơ quan trong cũng như ngoài nước. Thế nhưng, trong danh sách nạn nhân chất da cam trong cả nước được

Việt Nam ước tính trên 3 triệu mà chính phủ đã thiết lập năm 2003 để cung cấp tiền trợ cấp hàng tháng, những nạn nhân đã từng phục vụ cho VNCH trước đây thì không được đưa vào danh sách này (Được biết năm 2001, trong Hội nghị Quốc tế tại Hà Nội, số nạn nhân được Việt Nam nêu ra là 2 triệu!). Do đó có thể nói rằng, việc thành lập Hội chỉ có mục đích duy nhất là hỗ trợ cho việc kiện tụng mà thôi.

Vào ngày 30/1/2004, Hội đã nộp đơn kiện 37 công ty hóa



chất ở Hoa Kỳ tại tòa án liên bang Brooklyn, New York do luật sư đại diện cho phía Việt Nam là **Constantine P. Kokkoris**. (Được biết LS Kokkoris là một người Mỹ gốc Nga, đã từng phục vụ cho tòa Đại sứ Việt ở Nga Sô và có vợ là người Việt Nam họ Bùi). Hồ sơ thụ lý gồm 49 trang trong đó có 240 điều khoản. Danh sách nguyên đơn liệt kê như sau:

- *Hội Nạn nhân Chất Da cam/Dioxin Việt Nam;*
- *Bà Phan Thị Phi Phi, giáo sư Đại học Hà Nội;*
- *Ông Nguyễn Văn Quý, cựu chiến binh tham chiến ở miền Nam trước 1975, cùng với hai người con là Nguyễn Quang Trung (1988) và Nguyễn Thị Thu Nga (1989);*
- *Bà Dương Quỳnh Hoa, Bác sĩ, nguyên Bộ trưởng Y tế Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam, và con là Huỳnh Trung Sơn; và*
- *Những người cùng cảnh ngộ.*

Đây là một vụ kiện tập thể (class action) và yêu cầu được xét xử có bồi thẩm đoàn. Các đương đơn tố các công ty Hoa Kỳ đã vi phạm luật pháp quốc tế và tội ác chiến tranh, vi phạm luật an toàn sản phẩm, cấu thả và cố ý đả thương, âm mưu phạm pháp, quấy nhiễu nơi công cộng và làm giàu bất chính để (1) đòi bồi thường bằng tiền do thương tật cá nhân, tử vong, và dị thai và (2) yêu cầu tòa bắt buộc làm giảm ô nhiễm môi trường, và (3) để hoàn trả lợi nhuận mà các công ty đã kiếm được qua việc sản xuất thuốc khai quang.

Không có một bằng chứng nào được đính kèm theo đề biên hộ cho các cáo buộc, mà chỉ dựa vào tin tức và niềm tin (nguyên văn là upon information and belief). Tuy nhiên, đơn kiện có nêu đích danh một số nghiên cứu mới nhất về dioxin của Viện Y khoa thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Hoa Kỳ, công ty cố vấn Hatfield Consultants của Canada, Bác sĩ Arnold Schechter của trường Y tế Công cộng Houston thuộc trường Đại học Texas, và Tiến sĩ Jeanne Mager Stellman của trường Đại học Columbia, New York.

Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến trường hợp của BS Dương Quỳnh Hoa cũng như quá trình hoạt động của Bà từ những năm 50 cho đến hiện tại. Tên Bà nằm trong danh sách nguyên đơn cũng là một nghi vấn cần phải nghiên cứu cặn kẽ.

Theo nội dung của hồ sơ kiện tụng, từ năm 1964 trở đi, Bà thường xuyên đi đến thành phố Biên Hòa và Sông Bé (?) là những nơi đã bị phun xịt thuốc khai quang nặng nề. Từ năm 1968 đến 1976, nguyên đơn BS Hoa là Tổng trưởng Y tế của Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam và ngụ tại Tây Ninh. Trong thời gian này Bà phải che phủ trên đầu bằng bao nylon và đã đi ngang qua một thùng chứa thuốc khai quang mà máy bay Mỹ đã đánh rơi. (Cũng xin nói ở đây là chất da cam được chứa trong những thùng phuy 200L và có sơn màu da cam. Chất này được pha trộn với nước hay dầu theo tỷ lệ 1/20 hay hơn nữa và được bơm vào bồn chứa cố định trên máy bay trước khi được phun xịt. Như vậy làm gì có cảnh thùng phuy rơi rớt!?)

Năm 1970, Bà hạ sinh đứa con trai tên Huỳnh Trung Sơn (cũng có tên trong đơn kiện như một nguyên đơn, tuy đã mất) bị phát triển không bình thường và hay bị chứng co giật cơ thể. Sơn chết vào lúc 8 tháng tuổi.

Trong thời gian chấm dứt chiến tranh, BS Hoa bắt đầu bị chứng ngứa ngáy ngoài da. Năm 1971, Bà có mang và bị sảy thai sau 8 tuần lễ. Năm 1972, Bà lại bị sảy thai một lần nữa, lúc 6 tuần mang thai. Năm 1985, BS Hoa đã được chẩn bệnh tiểu đường. Và sau cùng năm 1998 Bà bị ung thư vú và đã

được giải phẫu. *Năm 1999, Bà được thử nghiệm máu và BS Schechter (Hoa Kỳ) cho biết là lượng Dioxin trong máu của Bà có nồng độ là 20 ppt (phần ức).*

Và sau cùng, kết luận trong hồ sơ kiện tụng là: Bà BS Hoa và con là nạn nhân của chất độc Da cam.

Qua những sự kiện trên chúng ta thấy có nhiều điều nghịch lý và mâu thuẫn về sự hiện diện của tên Bà trong vụ kiện ở Brooklyn?

Để tìm giải đáp cho những điều nghịch lý trên, chúng tôi xin trích dẫn những phát biểu của Bà trong một cuộc tiếp xúc thân hữu tại Paris trung tuần tháng 5/2004. Theo lời Bà (từ miệng Bà nói, lời của một người bạn tên VNT có mặt trong buổi tiếp xúc trên) thì “người ta đã đặt tôi vào một sự đã rồi (fait accompli).”

“Tên tôi đã được ghi vào hồ sơ kiện không có sự đồng ý của tôi cũng như hoàn toàn không thông báo cho tôi biết. Người ta chỉ đến mời tôi hợp tác khi có một ký giả người Úc thấy tên tôi trong vụ kiện yêu cầu được phỏng vấn tôi. Tôi chấp nhận cuộc gặp gỡ với một điều kiện duy nhất là tôi có quyền nói sự thật, nghĩa là tôi không là người khởi xướng vụ kiện cũng như không có ý muốn kiện Hoa Kỳ trong vấn đề chất độc da cam.”

Dĩ nhiên cuộc gặp gỡ giữa Bà Hoa và phóng viên người Úc không bao giờ xảy ra.

Bà còn thêm rằng: *“Trong thời gian mà tất cả mọi người nhất là đảng CS bị ám ảnh về việc nhiễm độc dioxin, tôi cũng đã nhờ một BS Hoa Kỳ khám nghiệm (khoảng 1971) tại Pháp và kết quả cho thấy là lượng dioxin trong máu của tôi dưới mức trung bình (2ppt).”*

Đến đây, chúng ta có thể hình dung được kết quả của vụ kiện. Và ngày 10 tháng 3 năm 2005, **Ông chánh án Jack Weinstein** đã tuyên bố hủy bỏ hoàn toàn vụ kiện tại tòa án Brooklyn, New York.

Bài học được rút ra từ cái chết của BS DQH

Từ những tin tức về đời sống qua nhiều giai đoạn của Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, hôm nay Bà đã đi trọn quãng

đường của cuộc đời Bà. Những bước đầu đời của Bà bắt đầu với bầu nhiệt huyết của tuổi thanh niên, lý tưởng phục vụ cho tổ quốc trong sáng. Nhưng chính vì sự trong sáng đó Bà đã không phân biệt và bị mê hoặc bởi những lý thuyết không tưởng của hệ thống cộng sản thế giới. Do đó Bà đã bị lôi cuốn vào cơn gió lốc của cuộc chiến VN. Và Bà đã đứng về phía người Cộng sản.

Khi đã nhận diện được chân tướng của họ, Bà bị vỡ mộng và có phản ứng ngược lại. Nhưng vì thế cô, Bà không thể nào đi ngược lại hay “cải sửa” chế độ. Rất may cho Bà là Bà chưa bị chế độ nghiền nát. Không phải vì họ sợ hay thương tình một người đã từng đóng góp cho chế độ (trong xã hội CS, loại tình cảm tiểu tư sản như thế không thể nào hiện hữu được), nhưng chính vì họ nghĩ còn có thể lợi dụng được Bà trong những mặt cả kinh tế – chính trị giữa các đối cực như Pháp và Hoa Kỳ, trong đó họ chiếm vị thế ngư ông đắc lợi. Vì vậy, họ không triệt tiêu Bà.

Hôm nay, chúng ta có thể tiếc cho Bà, một người Việt Nam có tấm lòng yêu nước nhưng không đặt đúng chỗ và đúng thời điểm; do đó, khi đã phản tỉnh lại bị chế độ đối xử tệ bạc. Tuy nhiên, với một cái chết trong im lặng, không kèn không trống, không một thông tin trên truyền thông về một người đã từng có công đóng góp một phần cho sự thành tựu của chế độ như Bà đã khiến cho chúng ta phải suy nghĩ, ***suy nghĩ về tính vô cảm của người cộng sản, cũng như suy nghĩ về tính chuyên chính vô sản của hệ thống xã hội chủ nghĩa.***

Đối với chế độ hiện hành, sẽ không bao giờ có được sự đối thoại bình đẳng, trong đó tinh thần tôn trọng dân chủ dứt khoát không hề hiện hữu như các sinh hoạt chính trị của những quốc gia tôn trọng nhân quyền trên thế giới. Vì vậy, với cơ chế trên, hệ thống XHCN sẽ không bao giờ biết lắng nghe những tiếng nói “đóng góp” đích thực cho công cuộc xây dựng Đất và Nước cả.

Bài học DQH là một bài học lớn cho những ai còn hy vọng rằng cơ hội ngày hôm nay đã đến cho những người

còn tâm huyết ở hải ngoại ngõ hầu mang hết khả năng và kỹ năng về xây dựng quê hương. Hãy hình dung một đóng góp nhỏ nhất như việc cung cấp những thông tin về nguồn nước ở các sông ngòi ở Việt Nam đã bị kết án là vi phạm “bí mật quốc gia” theo Quyết định của Thủ tướng Việt Nam số 212/203/QĐ-TTg ký ngày 21/10/2003. Như vậy, dù là “*cùng là máu đỏ Việt Nam*” nhưng phải là máu đã “*cưu mang*” một chủ thuyết ngoại lai mới có thể được xem là chính danh để xây dựng quê hương Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta, những người Việt trong và ngoài nước, còn nặng lòng với đất nước, tưởng cũng cần suy gẫm trường hợp Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa ngõ hầu phục vụ tổ quốc và dân tộc trong sự thức tỉnh, đừng để bị mê hoặc bởi chủ thuyết cường quyền.

Tổ quốc là đất nước chung.

Dân tộc là tất cả thành tố cần phải được bảo vệ và thừa hưởng phúc họa bình đẳng với nhau.

Rất tiếc điều này không xảy ra cho Việt Nam hiện tại.

Ghi chú: Ngày 3/3/2006, trên báo SGGP, GS Trần Cửu Kiêm, nguyên ủy viên Ban Quân y miền Nam, một người bạn chiến đấu của Bà trong MTDTGPMN, có viết một bài ngắn để kỷ niệm về BS DQH. Chỉ một bài duy nhất từ đó đến nay.

Mong tất cả trí thức Việt Nam đặc biệt là trí thức miền Nam học và thấm thía bài học này qua trường hợp của BS Dương Quỳnh Hoa.

Mai Thanh Tuyết

CON NGƯỜI CHÍNH LÀ NHƯ VẬY, PHẢI VÌ LỰA CHỌN CỦA CHÍNH MÌNH MÀ TRẢ GIÁ. TRÊN ĐỜI CÁI GÌ CŨNG CÓ THỂ MUA, CHỈ THUỐC HỒI HẬN LÀ KHÔNG THỂ MUA.

(Th. Phi Ôm)



NHẬT HỒNG
NGUYỄN THANH VÂN
OAN HỒN KHÓC LẠNH

Đọc xuôi:

Thơ đầy nghẹn uất máu trào tuôn,
Thảm đất trời ôi... mắt nước buồn !
Thờ thần lệ cay hờn bại tướng,
Hắt hiu mưa lạnh khóc oan hồn.
Cờ rơi hận chiến tranh tang tóc,
Xác rã tàn binh lửa dập dồn.
Mờ mịt núi sông sâu Tổ Quốc...
Thơ đầy nghẹn uất máu trào tuôn !

Đọc ngược:

Tuôn trào máu uất nghẹn đầy thơ,
Quốc Tổ sâu sông núi mịt mờ.
Dồn dập lửa binh tàn rã xác,
Tóc tang tranh chiến hận rơi cờ.
Hồn oan khóc lạnh mưa hiu hắt,
Tướng bại hờn cay lệ thần thờ.
Buồn nước mắt ôi... trời đất thảm...
Tuôn trào máu uất nghẹn đầy thơ !



NGUYỄN MẠNH AN DÂN
YÊN SƠN - BÀN TAY SẮT
VỚI TRÁI TIM LẠ.

Rất vui mừng nhưng hơi lo ngại, hai cảm giác trái chiều và đều đậm nét này như cùng lúc ập vào lòng tôi sau cú gọi bất ngờ, với những tin tức bất ngờ từ người bạn Yên Sơn. Bằng tiếng cười hào sảng cổ hũu, bằng giọng nói đầy lạc quan và tự tin bạn tôi cho biết anh đang chuẩn bị ấn hành một tác phẩm mới và anh đã tự kết luận bằng một quyết định, có thể hiểu như một “mệnh lệnh” chỉ có thể có trong tình bằng hữu: Ông viết đôi điều cho tôi về tác phẩm này.

Lệnh đến từ quyền uy có thể cưỡng chống, có thể chối từ nhưng lệnh từ tình thân bè bạn thì hết cách. Tôi không được phép làm chùn lại một nỗ lực, tôi có bốn phận phải góp thêm chút hơi nóng cho một đóm lửa mới được nhen nhóm. Tôi cười lớn hòa với tiếng cười của bạn, tôi khẳng định là “sẵn sàng” dù lòng tôi chưa cười được và đầu óc tôi chưa có chút sẵn sàng nào. Giới thiệu một tác phẩm, với tôi có thể không phải chuyện mới nhưng lần này thì hơi lạ. Dường như có một chút nghịch lý, một chút bất an khi phải viết về một tác phẩm văn chương của một tác giả được biết như là một võ sĩ. Thật sự thì trong mối giao tình gắn bó dài lâu, tôi đã cảm ra được có rất nhiều tính cách trong cùng một con người ở Yên Sơn. Tôi đã nhiều lần coi Yên Sơn đánh võ, nhiều lần nhìn bàn tay dũng mãnh đánh về phía trước với ý chí quyết thắng của một dũng sĩ. Tôi đã từng nhiều lần nghe giọng nói run run đầy xúc động khi nhắc về Mẹ như một đứa trẻ thơ phát ra từ một người đã ở tuổi làm ông của các cháu nội ngoại. Tôi đã nhiều lần nhìn đôi mắt u uẩn buồn như sẵn sàng trào lệ khi Yên Sơn nói về những ngày chinh chiến, về những người bạn không bao giờ còn trở về, và tôi cũng đã từng nhiều lần nhìn khuôn mặt cương quyết, nhìn ánh mắt rực lửa

khi Yên Sơn nói về những tội ác và những quyết tâm tranh đấu cho tổ quốc, cho đồng bào mình. Tôi đã từng đùa đùa, thật thật gọi Yên Sơn là người có bàn tay sắt với trái tim lụa. Trái tim lụa ấy đã từng tuôn trào những vần thơ mượt mà chuyên chở biết bao tình ý, trái tim lụa đó cũng từng khiến nhiều tâm hồn mơ màng bay bổng theo từng âm điệu réo rắt của dòng nhạc Yên Sơn. Có thể lắm, trái tim lụa của Yên Sơn sẽ đưa chúng ta vào một thế giới khác trong những trang sách. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ đọc một tác phẩm văn xuôi hoàn chỉnh nào của anh. Nỗi lo âu trước tình huống có thể vì sự tẻ nhạt của hoàn cảnh phải buộc lòng nói những điều gượng gạo làm phụ lòng độc giả của tôi không phải là không có lý do. Cái cảm giác áy náy này theo tôi nhiều ngày và tôi đã chỉ có thể hoàn toàn thoải mái, hoàn toàn tự tin chia xé đôi điều về tác phẩm của Yên Sơn sau khi được anh gởi cho bản thảo tác phẩm tim óc “Mưa Nắng Bên Đồi” của anh.

“Mưa Nắng Bên Đồi”, đề tựa của tác phẩm tự nó đã hé lộ nhưng không thể nói hết những gì tác giả muốn gởi gắm. Đồi lắm sắc màu, đồi trăm hướng rẽ, có thể có những dòng đồi tràn ngập tiếng cười, phủ phê hạnh phúc, cũng có thể có những dòng đồi u ám màu đen, nhầy nhụa nước mắt. Biết bao dòng đồi riêng lẻ, đa dạng đã tuôn trào trong các tác phẩm tình cảm xã hội của nhiều tác giả, đã làm mất mề, đã lấy không ít nước mắt của biết bao độc giả. Tuy nhiên dòng đồi trong tác phẩm của Yên Sơn, dòng đồi của một thanh niên Việt Nam thế hệ trên dưới thập niên 1940 không chỉ là những buồn vui, những hạnh phúc, những khổ đau mang tính cá nhân mà dòng đồi đó đã gắn liền với những bi kịch của một đất nước, những thảm họa của cả một dân tộc, có kiên cường chiến đấu, có anh dũng hy sinh, có tự hào hãnh diện, có chua cay bi uất, có u uẩn lưu lạc....

Yên Sơn đã chọn con đường ngắn nhất, đã theo hướng đi nhiều thuyết phục nhất để đưa tác phẩm của mình đến thật gần và ở lại thật sâu trong lòng độc giả. Đường như Yên Sơn

không chủ tâm sáng tác, anh không dàn dựng cốt truyện, không hư cấu nhân vật, anh chỉ mộc mạc và chân tình kể chuyện, chuyện về chính mình, chuyện về mẹ tôi, anh Ba tôi, em Sáu, cô Mười của tôi. Tuy nhiên, người có trái tim lựa Yên Sơn chắc chắn không vô tâm đến mức tự biến mình thành kẻ đáng trách khi chỉ nói về mình, về người thân của mình, anh chỉ mượn những tình huống gần gũi thân quen của những con người thật, những câu chuyện thật để gợi gắm những ẩn ý trùu tỏ hơn, sâu xa hơn. Khi đưa ra hình ảnh người mẹ, “đêm nghe tiếng đại bác” âm thầm quỳ bên tượng Phật nghĩ đến những người con đang lao mình trong lửa đạn, hình ảnh những người mẹ chân yếu tay mềm băng rừng lội suối đi thăm viếng người thân ở các trại giam giữa rừng thiêng nước độc, hình ảnh những mẹ vì vận nước phải từ bỏ quê cũ dầm sương giải nắng ở vùng kinh tế mới heo hút khô cằn, hay hình ảnh người mẹ gần bảy mươi tuổi đêm ngày ôn bài chờ thi quốc tịch, mẹ không còn là mẹ của riêng ai mà là Mẹ Việt Nam đang chia với tổ quốc những tai ương, chịu với dân tộc những thảm họa. Khi kể về người sĩ quan, đơn vị trưởng một căn cứ bị địch quân tràn ngập, gọi phi cơ oanh kích lên đầu mình để cùng chết với giặc thù, ông không còn chỉ là anh Ba của riêng ai mà là biểu tượng đáng tự hào của cả một tập thể quân dân miền Nam, hào hùng nhưng bất hạnh, anh dũng mà oan khiên, hay khi kể về cậu bé lưu lạc xứ người, ăn gì cũng nhớ mắm kho của mẹ, nhìn gì cũng thấy bờ tre quê hương, “nhiều lúc thức luôn cả đêm, đàn ca như trút nỗi buồn, nhạc Rap với âm điệu vui, thua có hát về điệu lý” (Nhạc Trầm Tử Thiêng), em không còn chỉ là chú Sáu của riêng ai mà là một biểu tượng chung của thế hệ trẻ nạn một rười, hai. Những vốn quý, những hạt ngọc của đất nước một ngày nào sẽ nở hoa trên quê hương.

Dòng đời của nhân vật chính, nổi trôi qua hai giai đoạn: chinh chiến và tha hương. Dòng đời mở ra với “Giấc Mơ Phi Công”, chuyện về một sinh viên năm thứ hai Đại Học, mê Đời Phi Công của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, lén gia

đình tình nguyện nạp đơn gia nhập vào binh chủng Không Quân với lòng tự tin của một người có thể lực của một võ sĩ, có mắt sáng như sao và tai thích như dơi. Tuy nhiên “anh không quân danh tiếng muôn đời” đòi hỏi một sức khỏe tuyệt đối, mấy cái răng trám đã làm chàng trai trẻ đang dở giấc mơ và phải đợi đến khi chiến tranh bùng lớn, nhu cầu đòi hỏi sau biến cố Tết Mậu Thân, giấc mơ của Yên Sơn mới thành sự thật. Tuy nhiên, đời không phải lúc nào cũng chiều lòng người, người sĩ quan trẻ đầy lý tưởng muốn cống hiến và phục vụ nhiều nhất có thể, muốn là một phi công chiến đấu sát cánh cùng chiến hữu của mình trên các chiến trường máu lửa này lại được gởi đi thu huấn vào thời điểm chỉ có nhu cầu đào tạo phi công vận tải. Anh đã xin hoãn khóa để chờ được học...tác chiến và khi không được như ý, anh lại buộc lòng phải làm phật lòng thượng cấp khi cho biết ý định muốn xuất ngành nếu không được cho...tác chiến. Những chi tiết nhỏ này hình như đã cho chúng ta hiểu hơn về tính cách riêng của người lính Yên Sơn và cũng là tính cách chung của tập thể người lính Miền Nam, với ước mơ được cống hiến, được phục vụ nhiều nhất cho tổ quốc mình, đồng bào mình.

Dòng đời của người lính Yên Sơn khép lại trong uất nghẹn với “Phi Vụ Cuối Cùng Của Một Tỉnh Long”. Lại thêm một tính cách đáng trân trọng, đáng tự hào khác của người lính miền Nam về tinh thần trách nhiệm, về tình chiến hữu qua hình ảnh người lính già Yên Sơn, bốn mươi hai năm vẫn luôn giữ tấm Phi Vụ Lệnh, được bọc nylon cất kỹ như một bảo vật và vẫn luôn ứa lệ nhớ quê hương, nhớ chiến trường, nhớ bạn bè, và canh cánh trong lòng một nỗi đau, một lời tự trách...

Xen kẽ giữa hai cột mốc kiêu hãnh nhập cuộc và uất nghẹn già từ này là sáu năm buồn vui của người lính Yên Sơn. Có một chút niềm vui mong manh với những giây phút hiếm hoi bù khú cùng bè bạn ở câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bực Tân Sơn Nhất, ở Hội Quán Phụng Hoàng Pleiku, với những

cuộc tình thời chiến chợt đến, chợt đi, với những hình ảnh ấm lòng qua tà áo dài xanh có phù hiệu rồng vàng trên bầu áo, với giọng líu lo như chim hót của các tiêu thư đất thần kinh...nhưng trên tất cả, thường xuyên hơn cả là những phi vụ hành quân trong vùng trách nhiệm, những lần tăng phái ở các chiến trường xa, Cù Hanh, Phù Cát, Đà Nẵng..., những lần băng vào lựu đạn để tiếp tế, tải thương, nhưng lúc quận lòng nhìn vàng khăn trắng trên đầu những người mẹ già, vợ trẻ, con thơ của các chiến hữu bất hạnh, những lúc gạt lệ băng ngang hàng quan tài phủ quốc kỳ buồn bước vào phòng lái...

Dòng đời của người lính Yên Sơn sang trang với “Những Khởi Đầu Của Một Gã Tha Hương”. Gã tha hương xé lòng rời đất mẹ lúc Sài Gòn đang cận kề phút tử sinh, khi Tân Sơn Nhất đang ngập trong biển lửa trên chuyến phi cơ cuối cùng có thể cất cánh để bắt đầu bước đời nổi trôi vô định không biết ngày mai. Rồi tình người, rồi lòng nhân ái của một đất nước xa lạ đã dang tay đón nhận, đã cuu mang và vực dậy một kiếp lưu vong, sống mà như đã chết một nửa khi gia đình tan nát, khi đất nước điêu linh, khi thân lưu lạc không biết bao giờ có thể quay về cố quốc.

Dòng đời vẫn lặng lẽ trôi, niềm đau mắt nước vẫn luôn canh cánh trong lòng, xác thân phải lăn lộn với đời lưu lạc từ San Jose, Oklahoma, Denver, Tennessee đến Houston phần vì những đóng góp chung, phần vì đời sống riêng, nhưng hồn vẫn bay lơ lửng đâu đó hướng về nơi quê chôn cũ. Hình ảnh dòng sông tuổi thơ ở quê nghèo Quang Ngải mãi đậm trong tim, rồi chính sách di dân lập nghiệp của chế độ đệ nhất cộng hòa hiện về với quyết định Nam tiến của cha làm phong phú thêm kỷ niệm quê hương của chàng học sinh TQT với ngôi trường nghèo Võ Đất, với niềm vui tuổi trò cùng bằng hữu ở Long Khánh, Xuân Lộc... Dẫu sao, kẻ ly hương vẫn phải chấp nhận thực tế, vẫn phải gượng đứng vững trên đôi chân của mình bước tới, có vinh, có nhục, có buồn, có vui và ánh sáng đã bắt đầu le lói. Kẻ ly hương lần hồi xa rời những nông trại hoang vắng nắng cháy da người, những công việc

chân tay luôn đầm mồ hôi, những hàng xướng âm âm tiếng máy để bước vào đại học, học đại... và bước vào những văn phòng nhiều người mơ ước. Dòng đời vẫn tiếp tục trôi theo hướng lạc quan, công việc ổn định và thăng tiến, xe mới, nhà sang, gia đình đoàn tụ đông vui, ấm áp. Hoài bão tiếp nối tinh thần võ thuật Thần Phong, niềm hãnh diện của Không Quân Việt Nam đã thành tựu với một võ phái uy tín và tỏa sáng. Thế hệ thứ hai đã trưởng thành, người lính cũ tiến con lên đường làm nhiệm vụ người trai ở chiến trường Iraq với tâm trạng lo buồn và kiêu hãnh lẫn lộn, nhớ về cha mẹ mình, nhớ về những phụ huynh của cả một thế hệ thanh niên Việt Nam và người thân của những chiến hữu đồng minh đã chiến đấu cho quê hương Việt Nam với lòng cảm kích và trân trọng. Gã tha hương đã có gần như tất cả những gì đời thường mơ ước nhưng anh vẫn thiếu một thứ mà anh cần là quê hương và những ước ước mà anh kiên trì theo đuổi suốt 42 năm của đời lưu lạc đó là ngày tự do, dân chủ nở hoa trên đất nước mình, cho đồng bào mình. “Anh vẫn mơ một ngày về”

Yên Sơn không viết truyện để giải trí hay để giải trí cho người đọc. Yên Sơn cũng không viết truyện cho mình mà anh muốn nói thay cho nhiều người về một giai đoạn nhiều đau thương nhưng cũng lắm tự hào nhất của dân tộc mình. Hãy cùng Trôi Theo Dòng Đời với Yên Sơn để ít nhiều gặp lại mỗi chúng ta trong đó.

Nguyễn Mạnh An Dân

*MỖI NGƯỜI PHẢI KIÊN TRÌ ĐƯỜNG ĐI
MÌNH ĐÃ MỞ RA, KHÔNG BỊ QUYỀN UY DỌA
NGÃ, KHÔNG BỊ QUAN ĐIỂM ĐƯƠNG THỜI
KHỔNG CHẾ, CŨNG KHÔNG BỊ THỜI
THƯỢNG CẤM DỖ.*

(Goethe - Đức)



*TÚY HÀ VIẾT VỀ:
HUỲNH CÔNG ÁNH:
NGƯỜI ĐI DÂY
TRÊN NHỮNG THĂNG TRẦM*

*...Đời chẳng thể hiểu, cây có vàng nhật nguyệt
Mộng xoay càn khôn, lực vát vường nhẹ tơi
Đôi tay vô âm khô rền thăng thoát
Thấp niềm vui leo lét ánh ma trôi... **

Những câu thơ nghe qua thăng thoát như chiến mã
trúng thương hí rền trận địa.

Bi uất ngất trời như Chiến Tướng thét hờn căm, chỉ dăm
câu thơ ý tình gởi gió, gió ngược chiều như trốt xoáy nửa đời
đau.

Người quân nhân được vinh danh xuất sắc, đã từng là
niềm hãnh diện của binh đoàn, lính trinh sát là chiến binh
thầm lặng lấy bóng đêm làm màu áo nguy trang, dãi dêm
trường ngâm tẩm truy địch vẫn mơ màng tin có vàng minh
nguyệt soi đường những thời khắc tối tăm.

Là tù binh đời tù không án, vẫn chưa hề chịu nhận mình
thua, “chưa đánh sao thua”, Tướng hèn quân lạc biết còn ai
sống chết với lời thề. Máu trinh sát còn nguyên trong huyết
quản, lại sục sôi: vượt trại, vượt tù, vượt biên, vượt biển,
vượt không gian vượt cả thời gian tìm đất hứa, cũng chỉ vì
yêu chuộng tự do.

Khó lắm, khó có người tâm cao ý cả như người xưa
mộng đội đá vá trời.

Nhưng vẫn có vì:

...Tổ Quốc cơ hồ như cạm mắ

*Chắt từng lời thống thiết lúc thanh thoi... **

Từng con chữ như xoáy vào vết cắt từ người chiến binh lạc bạn mang tên Huỳnh Công Ánh đang hiển hiện trước mặt tôi qua từng trang, từng trang bản thảo tập hồi ký: **“Vượt từ vượt biển”**. Tự dưng tôi muốn viết vài điều gì đó về con người không chịu khuất phục trước nghịch cảnh không thỏa hiệp với bất nhân và tư cách hào sĩ trù lên cả những đam mê trong đời thường không ân hận.

Tiếc thay những gì tôi muốn viết thì người khác đã viết hộ dùm tôi mà chính tác giả cũng là một trong những người đó. Dĩ nhiên tác giả khó tự nói về mình, nhưng tự bạch qua những trang hồi ký thì không phải là đã tự nói với chính mình mà thật ra đang bộc bạch với mọi người.

Dù chỉ là kể lại chân chất không hoa hòe hoa sói những biến cố, những đổi thay đời lính trong một thời gian nhất định nhưng cũng đã vẽ nên bức tranh khá hoàn chỉnh hóa thành nhân sinh quan của chính mình. Có thể đây chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng sự trùng hợp này lại trở thành chất xúc tác khiến người đọc không thể không tự vấn mình nếu rơi vào một vài trường hợp của tác giả.

Tôi biết Anh Huỳnh Công Ánh trước hết là vì cùng chung một thời quân ngũ, cùng tù và vì cùng trôi trên dòng đời lưu xứ, cùng trải lòng theo ý chữ tình thơ. Tôi tìm thấy chính tôi qua dòng thơ Huỳnh Công Ánh, từ **“Hạnh Ngộ Bên Trời”**, **“Ôn Nghĩa Trùng Trùng”** đến **“Quảng Gánh Lao Dao Giữ Nụ Cười”** nhưng trên hết người viết vô cùng tâm đắc với Thi Ca Nhạc sĩ Huỳnh Công Ánh vì anh là đồng sáng lập viên Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, Văn Nghệ Sĩ Tự Do... Và vì tôi lại là người đam mê “Giọng kèn tiếng uýnh” từ thời còn ngồi ghế nhà trường. Cảm phục cao độ khi được nghe những bài tâm ca tranh đấu và những hoạt động không mỗi một vì lý tưởng tự do của người chiến binh Huỳnh Công Ánh không đâu hàng nghịch cảnh từ chiến trường, thương trường và ngay cả trong biển đời lưu vong luôn dậy sóng. Tôi tin chắc trong những giấc mơ anh vẫn là:

Đập sóng trùng khơi tâm vươn chí cả
Mượn tre phù đồng đập nát bắc quân.

Chính vì thế tác giả Huỳnh Công Ánh không chỉ là một tên tuổi không xa lạ trong giới văn nghệ sĩ Hải Ngoại mà còn là cái gai trong mắt nhà cầm quyền đương thời trong nước. Thử hỏi văn nghệ sĩ nói riêng và những người tâm huyết được mấy ai như thế.

Bằng bạc trong tập hồi ký là những đổi thay buồn vui bất ngờ đến chóng mặt, là những phân cảnh sinh hoạt đời lính đời tù như những thước phim chưa cắt ráp, được tác giả ghi lại như đang kể chuyện khi thủ tục bên một quán vắng bên đường cùng bằng hữu, chấp nhận chất vấn, chấp nhận đã kích, nhưng sự thật vẫn là sự thật nhất là khi đang tương giao trên chiếu rượ. Đại danh từ xưng tôi của tác giả có đầy nhưng dường như mờ nhạt bởi vì tất cả đã hiển hiện trên từng con chữ. (Người viết không tiện trích dẫn vì tôn trọng sự thật của tác giả và cũng vì để chính người đọc sẽ ngạc nhiên tìm thấy những buồn vui thú vị, những oan khiên trùng hợp và những sinh hoạt đời lính không thể nào quên)

Ở trang cuối tập hồi ký là một lời kết cũng là một lời ngỏ của tác giả khá thụ vị:

**Các bạn vừa cùng tôi đi lại đoạn đường đời từ thơ ấu đến trưởng thành, từ nghèo khó đến triệu phú, từ vinh quang đến tù tội và cuộc hành trình đầy gian nguy, hiểm trở tìm tự do của tôi. Sau khi đến Hoa Kỳ, tưởng rằng những thăng trầm, nghiệt ngã đã qua đi. Nào ngờ.....*

Nào ngờ... Nhưng tôi tin độc giả sẽ không ngờ gì cả vì qua tập hồi ký mọi người đều có thể biết rõ là Tác giả Huỳnh Công Ánh là người không đầu hàng nghịch cảnh, mà biển đời thì luôn dậy sóng, lời thị phi không thiếu ở bất kỳ một xã hội nào.

Hơn bốn mươi năm trôi qua đất nước bị cưỡng chiếm, lại đang bị xâm thực vì tàu cộng, đảng cầm quyền vẫn không thay đổi cái gọi là “tư duy” “hèn với giặc ác với dân” thì người Việt Hải Ngoại không thiếu người còn tâm huyết với

tiền đồ Việt Nam mai sau mà Huỳnh Công Ánh là một trong số người đó.

Tuy nhiên, qua một thời chia lửa và bằng chân tình văn nghệ tôi mạo muội nhận xét chủ quan về những sáng tác và hoạt động của tác giả HCA trên mọi lãnh vực dường như vẫn còn nhưng nhúc nhur khác gì:

Tiếng sói tru thê thiết gọi đàn

Dưới trăng tròn sớ vàng nguyệt võ

Nhưng vẫn hai chữ nào ngờ: Huỳnh Công Ánh còn hứa hẹn với chúng ta là sẽ gặp lại ở hồi ký phần II, ***“Những nghiệt ngã thăng trầm trên đất Mỹ.”***

Biết đâu lúc ấy đã thành đàn. Mong thay.

Túy Hà

**Chữ in nghiêng là của Huỳnh Công Ánh*



Từ trái: Việt Phương, Huỳnh Công ánh, Túy Hà, Thu Nga, Phạm Tương Như, Yên Sơn, Trương Sĩ Lương.



*PHẠM QUANG
KHUYÊN NHƯ*

*chuyện tình lá thu bay
lá tả chiều hoang vắng
lá thu như lá thư
viết kỷ niệm bằng những đường gân nhỏ
điểm xuyết một vài giọt lệ khô
len lỏi trong tim, tim đau rạn vỡ vì đời*

*anh khuyên, em nên yêu
trước tiên hãy gom lại mây trời
rồi gió, thêm chút ít biển khơi
đừng quên vài đoá hoa nhỏ
quyện vào hơi thở em
để mỗi khi thở ra
đất trời nức nở hương hoa nồng nàn*



*MUỘI LÊ
NHẮN LẠI*

*anh ơi. em đang cố
hôn anh
rất dịu dàng
nhưng. môi anh khô lạnh
như lá thu. úa vàng
không còn nghe lục diệp di chuyển dọc đường gân
héo ngang từng sớ lá
như môi anh. đang thiếu. máu dồn theo nếp nhăn.
biết làm sao giữ lại. hương hoa đời. mong manh*



NGUYỄN MINH TRIẾT
ĐỌC LẠI THƠ
HỒ XUÂN HƯƠNG
VỚI CÁI NHÌN NỮ QUYỀN LUẬN

Hồ Xuân Hương là một độc đáo của nền văn học Việt Nam. Bao nhiêu giấy mực đã nói về bà. Hồ Xuân Hương một nhà thơ đậm tục thấp hèn, một xúc phạm đến phẩm giá người phụ nữ, một thất vọng cho văn chương Việt Nam. Hồ Xuân Hương một nữ sĩ tài ba đã tiên phong và táo bạo làm những bài thơ vừa thanh vừa tục, những bài thơ dám đề cập đến một vấn đề cấm kỵ là tình yêu nhục thể. Tùy theo quan niệm về đạo đức xã hội mà Hồ Xuân Hương là người này hoặc người kia. Tuy nhiên, theo thời gian Hồ Xuân Hương đã trở thành một người đi trước thời đại mình, là người đã biết dùng thi tài một cách thông minh bằng những bài thơ độc đáo luôn luôn ẩn chứa hai nghĩa để chế diễu một giai cấp đạo đức giả, để vạch trần những vô lý của một xã hội phong kiến, cũng như táo bạo chống lại những tập tục phi lý đã cấm đoán và ràng buộc người phụ nữ Việt Nam về vật chất cũng như tinh thần vào cuối thế kỷ 18.

Theo Đào Duy Anh xã hội trong giai đoạn đó rất ư là bất công với người phụ nữ vì *“trong gia đình, chủ quyền ở trong tay gia trưởng thì đàn bà tất là không có quyền gì cả. Không giáo chủ trương nam tôn nữ ty, trọng nam khinh nữ, lại vun đắp thêm quyền uy của gia trưởng mà đè nén địa vị của đàn bà.”* (1). Nền văn học của chế độ phong kiến Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng Khổng giáo nên

các truyền thống về giá trị và chuẩn mực văn hóa đều được đặt ra để phục vụ cho phái nam. Nền văn học đó đồng thời cũng được dùng để khuyến dụ và cưỡng chế đàn bà phải chấp nhận vai trò thua kém đàn ông vì trời đã đặt định như vậy. Các áng văn chương nổi tiếng của Việt Nam trong thời phong kiến đầy đầy những tư tưởng tiêu cực về đàn bà như: “Đau đớn thay phận đàn bà / lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung” (Kiều), hoặc “Thuở trời đất nổi cơn gió bụi / khách má hồng nhiều nổi truân chuyên” (Chinh Phụ Ngâm), hoặc “Oán chi những khách tiêu phòng / mà xui phận bạc nằm trong má đào” (Cung Oán Ngâm Khúc). Ngoài ra còn nào *Gia huấn ca*, rồi tam cương, ngũ thường nữa cũng đều dạy cho đàn bà, con gái biết an phận với vai trò thứ yếu và phụ thuộc trong xã hội.

Trước một xã hội đầy những tư tưởng và nề nếp trọng nam khinh nữ do các nhà nho dựng lên đó, trước một xã hội bị bóp méo trong đó người nữ đã phải bị bắt buộc suy tư, và hành động Hồ Xuân Hương đã khôn khéo dùng văn chương như một thứ vũ khí để chống lại những trật tự áp chế đó. Vũ khí bà dùng là những bài thơ vừa thanh vừa tục. Đề cập đến một vấn đề hết sức cấm kỵ trong văn chương là vấn đề tính dục là một chuyện rất khó nói một cách có thẩm mỹ kể cả đối với các nhà văn nam giới, nhưng Hồ Xuân Hương đã tài tình và khéo léo dùng những cảnh hoặc hình ảnh rất bình thường như đèn Trần quốc, chùa Hương, đèo Ba dội, hang Cốc Cờ, động Kẽm trồng, ốc nhồi, con cua, trái mít, bánh trôi, đồng tiền, cái quạt... và những sinh hoạt hằng ngày như cảnh dệt vải, tát nước, đánh đu, đánh cờ... để tả những chuyện tình dục cấm kỵ một cách rất thoải mái với những ngôn từ rất đơn giản nhưng lại rất sống động và gợi hình.

Đọc thơ của Hồ Xuân Hương xin hãy đọc như những văn bản thuần túy. Và trong lãnh vực văn bản thuần túy không có vấn đề luân lý. Theo quan điểm của các học thuyết phê bình hậu cấu trúc mà đặc biệt là thuyết hủy tạo (deconstruction) của Derrida thì trong ngôn ngữ không có sự phân biệt giữa nghĩa đen và nghĩa bóng hay nghĩa thanh và nghĩa tục.

Derrida nhìn thế giới chỉ gồm toàn văn bản được cấu tạo bởi những cặp biểu hiệu hệ cấp đối kháng như văn hóa và thiên nhiên, hành động và thụ động, mặt trời và mặt trăng, ngày và đêm, nói và viết, cha và mẹ... Những cặp từ tổ đối kháng này đã cấu tạo nên những hệ thống tư tưởng và chi phối các đường lối chánh trị của các xã hội phương tây. Trong các cặp từ tổ này từ tổ đầu bao giờ cũng được gán cho vị trí trội yếu so với từ tổ sau. Và trong mỗi cặp từ tổ một sự tranh đấu nội tại thường diễn ra không ngừng để dành ưu thế, nhưng bao giờ phía “hành động” cũng thắng phía “thụ động”, dương bao giờ cũng hơn âm. Trong việc tìm hiểu tác phẩm, theo Derrida chỉ có văn bản mới là đối tượng của nghiên cứu và trong văn bản chỉ có các biểu hiệu (signifiers) và các ý nghĩa được biểu hiện (signifieds). Ý nghĩa của ngôn ngữ nói riêng và ý nghĩa của văn bản nói chung tùy thuộc vào sự giải mã của người đọc. Trên quan điểm đó, Hồ Xuân Hương một cách kỳ lạ đã đi trước phong trào nữ quyền ở phương tây hàng trăm năm. Nhưng bà còn oanh liệt hơn các nữ lưu phương tây vì bà đã đơn thương độc mã đối đầu với cả một xã hội phong kiến đầy những nhà nho lúc nào cũng mang nặng trong đầu những ý tưởng về tam cương, ngũ thường và tam tòng, tứ đức rất bất lợi cho đàn bà.

Tại phương tây mãi đến giữa thế kỷ 20, Virginia Woolf một nhà tranh đấu nữ quyền Mỹ mới bắt đầu cổ vũ phụ nữ hãy nói lên tiếng nói chống lại sự bất bình đẳng giữa nam và nữ. Và tại Pháp một tác giả nữ quyền khác là Helene Cixous cũng cổ vũ phụ nữ hãy viết văn, không những chỉ viết mà còn phải viết thật nhiều về phụ nữ, viết để đưa người phụ nữ bị xa cách, bị quên lãng, bị đứng ngoài rìa văn học trở lại với văn chương. Trong tiểu luận “Le Rire de la Meduse” Cixous đã nồng nàn tha thiết mời gọi phụ nữ “*phải viết để đặt người nữ vào văn bản, đồng thời cũng để đặt người nữ vào thế giới và lịch sử*” (2). Hơn một trăm năm trước Hồ Xuân Hương của Việt Nam đã biết dùng văn chương để nói lên tiếng nói chống đối lại cái xã hội đã dành mọi đặc quyền cho nam giới. Không những chỉ viết mà Hồ Xuân Hương còn nói lên

tiếng nói của phụ nữ một cách táo bạo và hiện thực. Giữa khi các văn thi sĩ nam giới mộng mơ lên thăm cung Hằng, mơ gặp tiên nữ ở Thiên thai hoặc tả những cảnh non nước hữu tình nhưng vô thưởng vô phạt thì Hồ Xuân Hương đã dùng chánh sự hiện thực của cuộc sống làm vũ khí để đả phá xã hội phụ quyền đương thời. Cuộc sống hiện thực là một sự phối hợp của hai yếu tố âm dương, tại sao lại chối bỏ hiện thực. Tình dục là một khía cạnh hiện thực thân thiết của con người và cuộc đời từ lâu đã bị bỏ quên trong văn chương. Hồ Xuân Hương bằng những bước chân táo bạo đã đem phô bày ra giữa ánh nắng khuyến nhô các hành động và bộ phận có nhiệm vụ truyền giống của nam và nữ đã giúp cho nhân loại trường tồn.

Trước hết, Hồ Xuân Hương không chấp nhận sự coi trọng dương và khinh thường âm. Do đâu mà những gì liên quan đến dương thì được coi là đúng, là thanh, còn những gì dính dáng đến nữ là tục, là dơ bẩn. Cho nên, để chống lại quan niệm thanh/tục không chánh đáng đó Hồ Xuân Hương đã tuyên xưng các hình ảnh bị cấm kỵ trong các bài thơ của bà như một thách thức đối với nam giới. Trong hầu hết các bài thơ của Hồ Xuân Hương đều có ngụ ý tả cảnh làm tình, nói về cơ quan sinh dục nữ hoặc nam, đó là chưa kể đến những nhóm chữ nói lái cũng hàm ý nghĩa tính dục. Vậy thì chủ đề chánh của các bài thơ của Hồ Xuân Hương nằm ở nghĩa thanh hay nằm nơi nghĩa tục? Thanh hay tục là do nơi lòng người. Tục hay thanh cũng do nơi sự thanh lặng của tâm hồn. “*Chuông sầu chẳng đánh có sao om?*” Hồ Xuân Hương đã khéo léo dùng sự tục thanh như một bức màn thưa để che mắt các nhà nho thủ cựu. Hồ Xuân Hương đã đánh lên một tiếng trống làm nhiều người bừng tỉnh cơn mê ngủ trong nền văn chương Hán Đường. Hồ Xuân Hương đã đem ngọn lửa thi ca thấp sáng cho nền văn học chữ Nôm. Nhưng cái tục của Hồ Xuân Hương không phải là cái dung tục hạ cấp mà là cái tục rất thanh, rất mỹ học, tuy nôm na nhưng không mách quẻ. Tất cả cái tục đó đều được bà hướng đến một mục tiêu rõ rệt là tôn vinh vai trò và vị trí người nữ

trong xã hội để chống lại địa vị độc tôn của người nam đã được xã hội phong kiến thừa nhận một cách bất công.

Dù nhìn thơ của Hồ Xuân Hương theo ý hướng tục hay thanh đa số mọi người đều công nhận giống như Đào Duy Anh là văn chương của Hồ Xuân Hương rất “*khinh bạc mà tài tình*” (3). Chỉ cần đọc lại bài thơ Đèo Ba Dội của Hồ Xuân Hương cũng đủ thấy tài làm thơ của bà. Nếu đứng về phương diện ý nghĩa thanh nhã mà so sánh bài thơ này với bài Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan vẫn được người đời ngợi khen thì bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan như là một bức hình đen trắng bằng phẳng còn bài Đèo Ba Dội như là một bức tranh nổi ba chiều sống động đầy màu sắc và âm thanh.

Qua thơ văn của Hồ Xuân Hương ta thấy bà đã cho chuyện tính dục cũng bình thường và tự nhiên không có gì là cấm kỵ và xấu xa. Nếu xấu tại sao “*hiền nhân quân tử ai mà chẳng / mỗi gối chôn chân vẫn muốn trèo*”. Hồ Xuân Hương với những câu thơ nôm mầu nhiệm, với một trái tim rực lửa đã đốt cháy mọi hành động giả đạo đức của xã hội phụ quyền, gia trưởng. Nếu xấu tại sao những cảnh “*cửa son đỏ loét tùm hum nóc*” và cảnh “*cầu trắng phau phau đôi ván ghép*” lại có sức mạnh “*lâm tuyền quyến cả phồn hoa lại*” và không những thứ dân mà cả vua chúa cũng “*chúa dẫu vua yêu một cái này*”. Giáo sư Nguyễn Văn Hanh từ những thập niên 1930 đã đề cập đến “cái này” của Hồ Xuân Hương như sau: “*cái mà người vô bệnh ưa hơn hết, phụng thờ hơn hết, phải nói rõ ưa và phụng thờ trong những lúc không có con mắt người thứ ba nào trông vào, trong những lúc “cắm ngoại thủy không ai được biết”..., nhưng nơi chỗ đông người, người ta vừa nghe nói đến thì đã vội vàng kêu la “bất nhã”, “tục”, vì thành kiến luân lý.*” (4)

Đúng là vì thành kiến mà xã hội phụ quyền đông cũng như tây đã chèn ép phụ nữ để phục vụ cho những lợi ích của nam giới. Ở phương tây Kate Millett với tác phẩm *Sexual Politics* ấn hành năm 1970 đã kịch liệt đả phá chế độ phụ quyền (patriarchy). Theo Millett ngoại trừ sự khác biệt nơi

bộ phận sinh dục, đàn bà và đàn ông không khác gì nhau. Millet đã giận dữ đòi phải xóa bỏ định chế gia đình vì nó là một dụng cụ và là một đơn vị nền tảng của cơ chế phụ quyền. Millett còn kết án cơ chế phụ quyền đã dùng hình thức chánh trị phái tính (sexual politics) để duy trì sự thống trị đối với phụ nữ. Phụ quyền không chỉ là những phép tắc của người nam gia trưởng chi phối tất cả con cái trong gia đình mà còn là một định chế chánh trị của đàn ông dùng để đàn áp đàn bà. Theo Millett, cơ chế đàn áp phụ nữ có rễ thâm sâu trong xã hội loài người không phải là cơ chế tư bản mà là cơ chế phụ quyền dành ưu quyền cho đàn ông. Qua cơ chế phụ quyền phụ nữ bị thích nghi hóa với ý hệ nữ tính và phải chấp nhận vai trò thua kém đàn ông(5).

Trước Kate Millett rất lâu Hồ Xuân Hương ở trời đông cũng đã phẫn nộ với cơ chế phụ quyền và đã tỏ ra khinh bạc phái nam. Bà đã gọi họ bằng đủ thứ danh xưng đầy vẻ miệt thị như *“phường lòì tói”*, *“lũ ngẩn ngơ”*, *“ong non ngửa nọc”*, *“dê cón buồn sùng”*, ... Qua kinh nghiệm thực tiễn bà biết có nhiều đáng *“quân tử”* rất dễ bị mê hoặc bởi *“đôi gò Bồng đảo”* hoặc *“một lạch Đào nguyên”* đến nỗi phải *“mỏi mắt dòm”* rồi *“dùng dằng đi chẳng dứt”*. Cho nên trong mắt bà nhiều *“quân tử”* rất là nhỏ nhoi nên đối với hạng người này bà đã không ngại ngừng lên mặt xưng là *“chị”* với họ: *“này này chị bảo cho mà biết...”*, hoặc *“lại đây cho chị dạy làm thơ...”*. Trước mắt Hồ Xuân Hương cái giai cấp *“quân tử”* mà xã hội Khổng giáo ưu ái dành cho nhiều ưu quyền so với phụ nữ thật ra không xứng đáng được có những thứ quyền như vậy. Giữa một xã hội phong kiến theo tư tưởng nho giáo phân biệt rõ rệt giữa quân tử và tiểu nhân mà bà dám lớn tiếng ngạo mạn như vậy bà đúng là một nữ lưu tranh đấu đầy can trường. John Balaban, người đã dịch thơ bà ra Anh ngữ, trong một bài viết về Hồ Xuân Hương đăng trên *The American Review* đã nhận xét là những bài thơ chống đối phụ quyền của Hồ Xuân Hương đối với người phương tây cuối thế kỷ 20 có vẻ rất bình thường nhưng trong thời đại

của bà là chuyện làm nguy hiểm và đã gây nên nhiều khích động lớn (6).

Nguy hiểm hay không Hồ Xuân Hương vẫn không nương tay với cái xã hội đạo đức giả đó. Hồ Xuân Hương đã dùng chánh ngay “cái này” mà xã hội phụ quyền cho là “tục” tức là “cái đó” (the other) theo như Simone de Beauvoir đã gọi về sau này để làm vũ khí đánh vào cái thành trì luân lý trọng nam khinh nữ. Simone de Beauvoir hơn một trăm năm sau cũng nhận định phái nam là chủ thể trong xã hội phụ quyền, phái nam là tuyệt đối còn phụ nữ chỉ là một phái tính khác, một cái Đó (the Other) của đàn ông. Phụ nữ bị chối từ quyền làm chủ bản thể, và quyền ý thức trách nhiệm về hành động của mình. Theo Simone de Beauvoir nữ tánh đã ngăn trở phụ nữ được trở thành một bản thể độc lập. Do đó, bà kêu gọi phụ nữ phải biết giải phóng mình khỏi nữ tánh (7). Hơn một trăm năm trước Hồ Xuân Hương qua những bài thơ táo bạo đã kêu gọi và đã tự giải phóng mình khỏi nữ tánh rồi.

Khi nói về nữ tánh nhà phân tâm học Freud cũng cho đàn bà là một thể giới huyền bí. Để trả lời người phụ nữ là gì Freud cho là phải căn cứ vào sự khác biệt tính dục và sự khác biệt tính dục được xác định bằng sự thấy (visibility). Sự thấy rõ ràng hiện thực là dương vật lồ lộ nơi người nam trong khi nơi người nữ thì cái hiện thực đó vắng bóng. Về phương diện tâm linh Freud nhận định sự khác biệt này là sự thiếu vắng, là sự mất mát của người nữ. Dù không biết gì về Freud nhưng một cách vô thức Hồ Xuân Hương đã biết chứng minh sự hiện hữu bằng cách đem trưng bày ngay cái cơ quan sinh dục “hơi thiếu” đó trước mắt các ông để nói lên sự hiện hữu của mình và của phái nữ. Giống như cụ Đoàn Quan Tấn trong lời tựa cho quyển sách của giáo sư Nguyễn Văn Hanh có nhận xét là “*xã hội An nam, do theo văn minh Tàu, mãi chủ ý trao dồi tâm trí, nên thuở giờ ít biết cái đẹp thân xác của người như Âu Mỹ. Tại vậy mà luôn luôn phải che giấu, vì là xấu, dơ...*”. (8). Ở phương tây từ xa xưa thân thể con người nói chung và thân hình phụ nữ nói riêng đã là đối tượng cho nghệ thuật, đặc biệt là trong nghệ thuật tạc

tượng, và là một biểu trưng cho cái đẹp vĩnh cửu. Sự hiện hữu của nét đẹp phái nữ qua các hình tượng điêu khắc và tranh vẽ được trưng bày đầy đủ khắp nơi. Các viện bảo tàng, các công viên và dinh thự phương tây chứa đầy những tranh và tượng vẽ nữ khỏa thân. Những bức tượng và tranh đã từng làm cho thi sĩ Bích Khê phải ca ngợi: *“Đến triển lãm cả tấm thân kiều diễm, / Nàng là tuyết hay da nàng tuyết điểm? / Nàng là hương hay nhan sắc lên hương? / Mắt ngời châu rung ánh sóng nghệ thường...”*.

Hồ Xuân Hương biết được giá trị của thân xác và “cái này” nên bà đã không ngần ngại đem vũ khí của phái nữ ra làm độc chiêu. Giống như các phong trào tranh đấu nữ quyền tại Mỹ, trong nhiều cuộc xuống đường các bà nhiều lúc đã đem phô trương vẻ đẹp của thân thể họ như một vũ khí tranh đấu, thì Hồ Xuân Hương đã không ngần ngại khoe rằng *“thân em vừa trắng lại vừa tròn”*, bà còn cho biết *“da nó xù xì, mùi nó dầy”* hoặc tả một cách tỉ mỉ rõ ràng hơn *“Cầu trắng phau phau đôi ván ghép / Nước trong leo lẻo một dòng thông / Cỏ gà lún phún leo quanh mép / Cá giếc le te lách giữa dòng...”* hoặc *“Chành ra ba góc da còn thiếu / Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa”*... So với các phụ nữ tranh đấu cho nữ quyền ở phương tây, Hồ Xuân Hương đã táo bạo hơn nhiều.

Theo nhà văn nữ kiêm triết gia Pháp là Helen Cixous thì sự tương quan giữa phụ nữ và thân xác của họ đã ăn sâu trong văn hóa từ lâu đời. Ở người phụ nữ viết và nói luôn đan kết với nhau thành một nên những sáng tạo của họ thường có liên hệ với thân xác vì khi viết cũng như nói phụ nữ vật thể hóa những điều suy nghĩ trong đầu, và biểu hiện nó với cả thân xác mình (9). Điều nhận định này của triết gia Cixous cho thấy là Hồ Xuân Hương không phải là một trường hợp ngoại lệ.

Trước những lời thơ tả cảnh rất thâm mỹ nhưng quá hiện thực của Hồ Xuân Hương làm sao mà những nhà nho đạo mạo không lớn tiếng kêu là phạm thuần phong mỹ tục. Nhưng khi *“ngoại thủy không ai được biết”* chắc không ít người trong bọn họ lại không lén lút thưởng thức những

dòng thơ “mỹ miều” của Hồ Xuân Hương. Khi tả âm vật của nữ giới Hồ Xuân Hương đã dùng những lời đẹp để mỹ miều bao nhiêu thì khi tả dương vật của nam giới bà lại dùng những lời kém văn hoa hơn, hoặc đầy mai mỉa như “*một chút tẻo tèo teo*”, “*nào nón tu lờ, nào mũ thâm*”, “*đầu thì trọc lóc, áo không tà*”, “*đầu đội mũ da loe chóp đở / lưng đeo bị đạn rủ thao đen*”... thì rõ rệt thâm ý của bà là muốn tôn vinh âm vật hơn dương vật cũng như trong sáng và đẹp đẽ hơn vì “*quân thiếp trắng*” nõn nà, còn “*quân chàng đen*” đúa, xấu xí.

Giống như Hồ Xuân Hương gần hai trăm năm sau một nữ triết gia người Pháp là Luce Irigaray cũng đã dùng hình tượng âm vật trong việc nghiên cứu học thuyết nữ quyền. Irigaray so sánh diễn trình ngôn ngữ nữ giới với sự cấu trúc của bộ phận sinh dục phụ nữ. Bộ phận sinh dục này gồm có hai mép môi ôm liền nhau thể hiện sự liên tục và sự chối bỏ sự phân chia. Irigaray cho phụ nữ là sự nối tiếp với nhịp điệu của vũ trụ và thân xác của họ có sự liên hệ không thể chối cãi được với vạn vật (10). Ngoài ra, trong khi đề cập đến vai trò của chiếc gương của Lacan trong việc nghiên cứu sự hình thành chủ thể tánh của người nữ, Irigaray cũng cho là không nên dùng chiếc gương phẳng vì chiếc gương phẳng chỉ phản chiếu được cơ quan sinh dục của phụ nữ như chỉ là một cái lỗ, hay nói

cách khác chiếc gương phẳng không phản chiếu được những nét đặc trưng tính dục của phụ nữ. Theo Irigaray thay vì gương phẳng bà cho là nên dùng gương lõm vì gương lõm cho ta thấy sự vật dường như đảo lộn, gương lõm hội tụ ánh sáng vào một điểm và nhờ đó mà ánh sáng được chiếu rọi vào các bí mật của các hốc hố và xuyên thấu qua được những huyền bí của phụ nữ (11).

Tương tự, Hồ Xuân Hương cũng nói về sự huyền bí của âm vật và của phụ nữ nhưng thay vì dùng những ý tưởng có tánh cách khoa học bà gọi nó một cách bình dân là “*hang các có*” và dùng lối gieo vần “om” độc hiểm và tối mò trong nhiều bài thơ của bà như: “*Nứt làm hai mảnh hỏm hỏm hom*”

hoặc “*Con đường vô ngần tới om om*”... để nói lên sự huyền bí đó.

Ngoài ra, theo Hồ Xuân Hương vai trò của phụ nữ trong việc tạo nên âm dương hòa hợp theo đúng lẽ đạo của tạo hóa là một việc đáng tôn vinh. Chuyện chăn gối là chuyện tự nhiên của mọi giai tầng xã hội, từ vua chúa đến dân gian ai mà không muốn “*cho ta yếu dẫu chẳng rời tay*”, ai mà chẳng mong được “*yêu đêm chưa phải lại yêu ngày*” cho nên dầu “*chôn chân mỗi gối hãy còn ham*”. Sự trân trọng đó của phái nam đã một lần nữa xác nhận sự hiện hữu của phái nữ. Chuyện gối chăn là một hiện hữu phổ quát trong hầu hết các bài thơ của bà. Còn hiện hữu nào đẹp đẽ bằng cảnh trai thanh gái lịch “*đánh đu*” vui sướng ngày lễ hội: “*Trai đu gối hạc khom khom cật / Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng / Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới / Hai hàng chân ngọc đuổi song song...*”. Còn hiện hữu nào hấp dẫn cho bằng cảnh người lao động “*dệt vải*” miệt mài đêm hôm khuya khoắt: “*Hai chân đạp xuống năng năng nhấc / Một suốt dằm ngang thích thích mau...*”. Còn hiện hữu nào sống động bằng cảnh người nông dân “*tát nước khe*” với nét đẹp “*nước lộn trời*” giữa thiên nhiên: “*Xi xòm đáy nước mình nghiêng ngửa / Nhấp nhòem bên bờ dít vắt ve...*”. Còn hiện hữu nào nóng bỏng bằng cảnh tao nhân mặc khách tìm vui trong những cuộc “*đánh cò*” nơi thâm cung: “*Thoạt mới vào, chàng liền nhẩy ngựa / Thiếp vội vàng vén phừa tịnh lên / Hai xe hà, chàng gác hai bên / Thiếp sợ bí, thiếp liền ghềnh sãi...*” và còn nhiều hiện hữu ở các tầng lớp khác nữa, từ cô hàng bán sách, bà lang đến các quan thị và các nhà sư hồ mang còn nặng lòng trần cũng không thoát khỏi nhu cầu tìm “*cực lạc là đây, chín rõ mười*” đó. Sự thực đó hiển nhiên như cơm để ăn, không khí để thở có gì đâu mà phải cấm kỵ đến nỗi văn chương không được phép đề cập đến. Những bước chân táo bạo của Hồ Xuân Hương vào cuối thế kỷ 18 mãi đến đầu thế kỷ 20 các nhà văn phương tây như D.H. Lawrence chẳng hạn mới dám diễn tả đến trong một tác phẩm rất được truyền tụng là *Lady Chatterley's Lover*.

Chuyện chăn gối theo Hồ Xuân Hương không những giúp cho âm dương hòa hợp mà còn là một nghĩa vụ nặng nề của người nữ giúp người nam vượt qua những khó khăn của cuộc đời như chiếc quạt đã làm “*mát mặt anh hùng khi tắt gió*”, hoặc giúp “*che đầu quân tử lúc sa mưa*”. Nghĩa vụ đó đáng được trọng vọng ngang hàng nghĩa vụ của phái nam. Đó là nghĩa vụ vừa làm vợ vừa làm mẹ “*thân cò lặn lội bờ sông*”, vừa thỏa mãn chồng vừa ru dỗ con thơ: “*bố cu lỏm ngóm bò trên bụng / thằng bé hu hơ khóc dưới hong*”. Còn hình ảnh nào sống động hơn để vẽ nên vai trò nặng nề đó của người đàn bà.

Nhưng có thể còn hơn thế nữa, Hồ Xuân Hương qua bài thơ Kẽm Trống đã một cách tinh tế tả cảnh “vượt cạn” của phụ nữ đồng thời nói lên nghĩa vụ cao cả của đàn bà là sanh ra trẻ con, một nghĩa vụ hơn hẳn đàn ông vì đàn ông không thể làm được. Bài thơ Kẽm Trống mới đọc qua chỉ như là một bài thơ tả cảnh nhưng với một người khinh bạc và hay dùng chữ hai nghĩa cũng như thường hay nói lái như Hồ Xuân Hương, ta phải tìm hiểu ý nghĩa bài thơ này một cách cẩn kẽ hơn (12).

Trước hết, trong bài thơ này có rất nhiều từ liên quan đến nước như: “sông”, “sóng”, “sóng dồn”, “nước”, “vỗ”, “nước vỗ”, “long bong”, “thùng” ... Trong chỉ có 56 chữ của bài thơ mà Hồ Xuân Hương đã dùng đến 9 từ liên quan đến nước. Có phải chăng bà đã nghĩ đến cái mà sau này Helene Cixous thường nhắc tới trong *Le Rire de la Meduse* là hình ảnh nước đại dương. Có phải chăng Hồ Xuân Hương cũng giống như Cixous đã dùng đến hình ảnh nước để ám chỉ nước trong bào thai bụng mẹ (13).

Ngoài ra, trong bài thơ Kẽm Trống còn có một số các từ đáng chú ý khác là: “trống”, “hang”, “hẹp”, “ra khỏi”, “rộng thùng”, “qua cửa mình (oi)”, “nổi bung bông”... Chữ trống cho ta liên tưởng đến bụng bầu của người đàn bà sắp đến ngày sanh nở và ngay câu mở đầu “*hai bên thì núi, giữa thì sông*” cho ta thấy cảnh người sản phụ đang nằm trong tư thế sẵn sàng sanh con. Các nhóm từ khác như qua cửa mình,

hang, hẹp, ra khỏi, rộng thùng cộng với ý tưởng nước trong bào thai bụng mẹ vừa dần giải ở trên cho ta hình dung đến cảnh tượng như sau: đưa bé từ trong bụng to như cái trống xuôi theo đường âm hộ nhỏ hẹp nhờ nước tràn ra từ bào thai để rồi sau đó vượt ra khỏi cửa mình của mẹ để vào một thế giới không gian rộng thùng và được tiếp nhận bồng ẵm bởi người thân..

Hồ Xuân Hương qua ẩn ý của bài thơ này muốn cho người đàn ông thấy là đàn bà có một nhiệm vụ rất là thiêng liêng, cao cả hơn hẳn đàn ông là nhiệm vụ sanh con và sanh ra sự sống. Thêm vào đó, trong hai câu kết “*qua cửa mình ơi, nên ngấm lại / nào ai có biết nổi bưng bồng*” Hồ Xuân Hương còn muốn nhắn gửi chung phái nam hãy “*ngấm lại*” mình để nhớ là tất cả đàn ông đều đã đi qua “cái cửa đó” cũng như đừng quên “*nổi bưng bồng*” khổ nhọc của mẹ hay người nữ.

Khi chống lại trật tự xã hội phụ quyền, Hồ Xuân Hương muốn kêu gọi thiết lập một trật tự xã hội mới trong đó không còn những cảnh phân biệt đối xử: “*kém cạnh cho nên mang tiếng hoèn / đủ đồng ắt hẳn đóng nên quan*”. Đặc biệt bà đã ngang nhiên chống lại thành kiến xã hội ruồng bỏ người phụ nữ chưa hoang: “*quản bao miệng thế lời chênh lệch / những kẻ không mà có mới ngoan*”. Trật tự xã hội mới mà bà mong muốn là một trật tự trong đó phụ nữ nói riêng và mọi người nói chung phải được bình đẳng, không còn phải chịu cảnh “*cầm bằng làm mướn, mướn không công*” nữa.

Hồ Xuân Hương đã đặc biệt chống đối kịch liệt chế độ đa thê của xã hội đương thời. Với kinh nghiệm bản thân sau hai lần lập gia đình với Tổng Cóc và ông phủ Vĩnh Tường bà thấy rõ chế độ đa thê rất phổ biến trong xã hội phong kiến là một sự bất công của xã hội phụ quyền. Đàn ông thì năm thê, bảy thiếp trong khi đó đàn bà phải chính chuyên một chồng. Cho nên thân phận người đàn bà, đặc biệt là các tì thiếp thì thật đáng thương chẳng khác gì một thứ nô lệ hay một thứ dụng cụ tình dục cho đàn ông. Tuy mang tiếng là vợ nhưng về phương diện sinh lý bình thường người làm thiếp cũng

không được quyền đòi hỏi: *“kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng / năm khi mười họa, nên chẳng chớ / một tháng đôi lần, có cũng không”*. Tuy vậy, làm thiếp vẫn còn đỡ hơn các phụ nữ chẳng may phải lâm vào cảnh: *“cán cân tạo hóa rơi đầu mất”* khiến cho *“cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không”* thì ô hô *“miệng túi càn khôn”* đành phải khép lại cả đời vì xã hội phụ quyền không chấp nhận cho người đàn bà được đi bước nữa.

Sự chống đối của Hồ Xuân Hương có vẻ như không tích cực như các thế hệ phụ nữ của phương tây sau này đã đòi hỏi phụ nữ phải được giải phóng sinh lý. Nhưng giữa một xã hội phong kiến của nho gia với bao nhiêu là chèn ép về tinh thần lẫn vật thể thì chỉ một sự chỉ trích một cách táo bạo như ta vừa thấy đã là một hành động quá tích cực rồi.

Trước những trói buộc của xã hội, nhiều lúc bà cũng mơ được thoát ra khỏi các tập tục, các lễ giáo, và các ý hệ phong kiến khắc nghiệt để làm nên nhiều sự nghiệp lẫy lừng hơn: *“ví đây đôi phận làm trai được / thì sự anh hùng há bấy nhiêu”* và có lúc bà cũng muốn *“dơ tay với thử trời cao thấp / xoạc cẳng đo xem đất ngắn dài”*. Nhưng sức người có hạn mà ước lệ xã hội khắc khe đã có từ ngàn đời nên bà chỉ đành trăn trở trong đêm khuya mà than cho thân phận: *“canh khuya vắng vắng trống canh dồn/ trơ cái hồng nhan với nước non”*. Tuy cũng than vãn khi lẻ loi cô độc lúc đêm khuya thanh vắng, nhưng bên ngoài bà là một người nhiều nghị lực: *“thân này đâu đã chịu già tom”* và bà thường hay kêu gọi phụ nữ khác (hay bà tự nhủ mình) là chớ có khóc than mà phải luôn vùng lên tranh đấu: *“nín đi kéo thẹn với non sông”*.

Đúng là không thẹn với non sông, tên tuổi Hồ Xuân Hương và thơ của bà đã vượt thời gian và không gian nhỏ hẹp của Việt Nam đi vào thế giới văn chương toàn cầu. John Balaban là một giáo sư tại Viện Đại học North Carolina và là một nhà thơ nổi tiếng đã từng đoạt các giải thưởng về thơ xuất sắc của Viện Hàn Lâm Các

Thi sĩ Hoa Kỳ có một lần lạc đến Việt Nam và lạc vào vườn thơ của Hồ Xuân Hương. Khách lãng du đã bị mê hoặc

bởi “hương xuân” đến nỗi phải bỏ ra bao công sức trong nhiều năm trời để dịch thơ Hồ Xuân Hương ra tiếng Mỹ và xuất bản thành sách với nhan đề là *Spring Essence: The Poetry of Ho Xuan Huong* để giới thiệu với độc giả phương tây (14).

Nhờ đó mà “hương xuân” của nền văn chương Đại Việt đã bay tỏa ngào ngạt nơi trời tây khiến nguyên Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton trong bữa quốc tiệc tại Hà-nội nhân chuyến viếng thăm Việt Nam vào tháng 11 năm 2000 đã phải nhận xét là “Sự toàn cầu hóa đang đem thế giới lại gần Việt Nam cũng như đem Việt Nam lại gần với thế giới... Những bài thơ từ 200 năm trước của Hồ Xuân Hương đã được ấn hành tại Mỹ - bằng tiếng Anh, bằng tiếng Việt, và cả bằng chữ Nôm nữa, đây là lần đầu tiên lối chữ cổ của Việt Nam đã được thực hiện bằng in ấn. ("Globalization is bringing the world to Vietnam and also bringing Vietnam to the world... The 200-year-old poems of Ho Xuan Huong are published in America - in English, in Vietnamese, and even in the original Nôm, the first time ancient Vietnamese script has come off a printing press.") (15).

Hai tờ báo Mỹ chuyên về thơ là *The American Poetry Review* số ra tháng 9 và 10 năm 2000 (volume 29, số 5) (16) và *Poetry Daily Review* cũng có đăng bài viết về bà và ý kiến của độc giả về thơ của Hồ Xuân Hương sau khi đọc quyển sách của John Balaban (17). Hãy nghe một độc giả của *Poetry Daily Review* là G. Merritt đã say mê thơ Hồ Xuân Hương ra sao: “Bộ sưu tập (thơ) đầy gợi cảm này làm tôi hi vọng còn thêm nữa. Điều thất vọng duy nhất của tôi là khi biết rằng mấy trăm trang sách này đã thể hiện gần hết thơ của Hồ Xuân Hương. Quyển sách mỏng này thật là sáng chói”. (“This sensually-rich collection left me hoping for more. My only disappointment was learning that these hundred pages represent "most of Xuan Huong's extant poetry". This thin book shines brightly.”) (18).

Không những đọc giả mà cả các tác giả tầm tiếng cũng ca ngợi thơ của bà. Neil Sheehan, tác giả quyển sách nói về Việt Nam *A Bright*

Shining Lie, đã nhận xét “Bà là người đàn bà, ngoài tài ba về văn chương còn có được đức tánh can trường Việt Nam, và dám thách thức các ước lệ đương thời”. (“She was a woman who possessed, along with her literary talent, that great Vietnamese virtue of courage, and dared to defy the conventions of her time”). Frances Fitzgerald, tác giả một quyển sách viết về Việt Nam khác là *Fire in the Lake* cũng đã ghi nhận: “Qua cách dịch của John Balaban, thơ của Hồ Xuân Hương vừa dí dỏm, vừa chua cay, và sâu sắc đáng được có một chỗ đứng trong nền văn chương thế giới. Tôi thích tưởng tượng cảnh tác giả các bài thơ đó, cô gái hư của thế kỷ 18 ở Việt Nam, phóng những mũi tên đầy khiêu gợi vào thái độ đạo đức giả về giới tánh của mọi lứa tuổi và mọi nhóm văn hóa” (“In John Balaban's translation, the poetry of Ho Xuan Huong—witty, caustic, and profound should find its place in world literature. I like to imagine its author, the brilliant bad girl of eighteenth century Vietnam, throwing her erotically charged darts into the sexual hypocrisy of all ages and cultures”). Tập chí *Utne Reader* thì quả quyết hơn cho: “Hồ Xuân Hương rõ rệt là một thi sĩ xuất sắc nhất từ trước tới nay” (“Ho Xuan Huong was, simply, one of the most remarkable poets who ever lived”) (19). Còn đối với Philip Gambone của tạp chí *New York Times Book Review* thì Hồ Xuân Hương là một trong những thi sĩ vĩ đại của Việt Nam (20).

Hồ Xuân Hương không những được sách vở và báo chí phương tây tôn vinh mà cả các đài phát thanh cũng góp lời ca ngợi. Cơ sở phát thanh *National Public Radio* ở Washington DC (NPR), một đài nổi tiếng về các chương trình thông tin văn hóa phục vụ 16 triệu thính giả với 640 đài và hệ thống internet đã giới thiệu thơ của Hồ Xuân Hương trong buổi phát thanh ngày 12 tháng 11 năm 2000 (21). Đài phát thanh *New Hampshire Public Radio* (NHPR) trong buổi

phát thanh ngày 8 tháng 7 năm 2001, phóng viên Kevin Gardner cho “bà đã thành công như là một thi sĩ phái nữ trong một thời đại văn học ngự trị bởi phái nam. Bà đã làm thơ bằng ngôn ngữ thông thường của quần chúng thay vì dùng chữ Hán thông thái của giai cấp trí thức Việt Nam, nhưng lại được cả hai giới nông dân và quan lại mê thích. Thơ bà thách thức những ước lệ xã hội và tính dục trong một thời đại mà sự phản kháng như vậy bị coi là cấm kỵ, tuy nhiên thơ bà không những được khoan hồng mà còn được tán dương bởi những người cầm quyền. Địa vị trí thức như một thi sĩ hàng đầu của bà được truyền tụng như huyền thoại...” (She triumphed as a female poet in a literary age overwhelmingly dominated by men. She wrote in the language of the common people rather than the scholarly Chinese of Vietnam’s elite class, yet appealed equally to peasants and mandarins. Her poetry defied social and sexual convention at a time when such dissent was taboo, yet she was not only tolerated, but celebrated, by those in power. Her intellectual standing as a poet of the first rank was legendary...) (22).

Tóm lại, Hồ Xuân Hương là một nữ lưu tiền phong, là một thiên tài có cá tính độc đáo có một không hai trong nền văn học Việt Nam. Bà đã tiên phong nói lên tiếng nói của phụ nữ chống lại sự áp bức của cơ chế phụ quyền. Hồ Xuân Hương người đầu tiên dám dùng thơ văn để tôn vinh một vấn đề hết sức cấm kỵ trong văn chương là tính dục một cách đầy mỹ học. Lịch sử đã chứng tỏ sự phản kháng và cảm thông của bà về thân phận của phụ nữ là con đường chánh đáng. Bà đã đi những bước thật dài trước thời đại của bà và tiếng nói của bà đã làm bao nhiêu tâm hồn phải thổn thức. Tiếng nói thơ văn của Hồ Xuân Hương đã vượt không gian và thời gian để nối kết nền văn học Việt Nam với toàn cầu và làm hãnh diện cho văn thơ Việt.

NGUYỄN MINH TRIẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

- 1/- Đào Duy Anh, *Việt Nam Văn Hóa Sử Cương*, Houston: Xuân Thu, trang 109.
- 2/- Trích dẫn bởi Mary Eagleton, *Feminist Literary Theory, A Reader* (UK, Oxford: Basil Blackwell, 1986, tr.225.
- 3/- Đào Duy Anh, *sđđ*, tr. 274.
- 4/- Nguyễn Văn Hanh, *Hồ Xuân Hương-Tác Phẩm. Thân Thế và Văn Tài*. In lần thứ ba, California: Cơ sở xuất bản Đại Nam, tr. 13.
- 5/- Sue Thornham, *Feminist Theory and Cultural Studies*, London: Arnold, 2000, tr. 50-51.
- 6/-John Balaban, “About Ho Xuan Huong”, *The American Poetry Review*, Sept/Oct 2000, vol.29, no.5.
- 7/-Eva Martin Sartoti, Editor-in-Chief, *The Feminist Encyclopedia of French Literature*, Westport, Conn.:Greenwood Press, 1999.
- 8/- Nguyễn Văn Hanh, *sđđ*, tr. 8.
- 9/- Toril Moi, *Sexual/Textual Politics*, London and New York: Methuen, 1985, tr. 114.
- 10/- Janet Todd, *Feminist Literary History*, New York: Routledge, 1988, tr. 58.
- 11/- Madan Sarup, *An Introductory Guide to Post-Structuralism and Post-Modernism*, Athens: The University of Georgia Press, 2nd ed., 1993, tr. 28-29.
- 12/- Kẽm Trống: Hai bên thì núi giữa thì sông, / Có phải đây là Kẽm Trống không? / Gió đập cành cây khua lắc cắc, / Sóng dồn mặt nước vỗ long bong./ Ở trong hang đá hơi còn hẹp, / Ra khỏi đầu non đã rộng thùng./ Qua cửa mình ơi, nên ngắm lại, / Nào ai có biết nổi bung bong.
- 13/- Toril Moi, *sđđ*, tr. 116,117.
- 14/- John Balaban, *Spring Essence: The Poetry of Ho Xuan Huong*, Port Townsend.WA: Copper Canyon, 2000
- 15/-www.bhny.com
- 16/- www.aprweb.org/issues/sept00/huong.html
- 17/- www.poems.com/sprinbal.html
- 18/- & 19/- shop.barnesandnoble.com
- 20/- Philip Gambone, “Poet and Concubine”, in *New York Times Book Review*, www.nytimes.com
- 21/- Search.npr.org/cf/cmn/cmnps05fm.cfm
- 22/-www.nhpr.org



MỸ NHUNG LỜI CUỐI CHO ANH

Em chỉ sợ mai về sẽ muộn
Nên lời này em viết gửi anh
Lỡ mai mình không còn kịp gặp
Thì anh ơi! Ly biệt cũng đành!..
Xin cảm ơn anh những ngày xưa...
Những trang thơ chép giấy học trò
Những khi đứng đợi em tan lớp
Và những đi về mỗi sáng, trưa...
Nhớ hôm em chọn học ban B
Rồi rít hỏi han suốt đường về:
-Em biết không ? Toán khô và khó,
Con gái ai mà học ban B ?!...
Em giận, chẳng cần anh quan tâm
Mà vẫn theo em lặng bước thềm....
Cũng may, chép thơ “Tình Toán Học”
Nếu không em giận tới trăm năm...
Anh chẳng giống ai ở trên đời
Đơn phương tình chỉ một người thôi!..
Người ta áo gấm sang thuyền khác
Anh vẫn đơn thân suốt một đời!...
Xin chúc anh vui dẫu chiều tà
Đừng nhớ gì chim sáo đã xa...
Có lẽ ngày xưa không thích toán
Nên toán lòng anh giải chưa ra!..

Nếu không gặp mặt lúc ra đi
Thanh thản nghe anh! Cũng bởi vì
“*Tình ta vốn song song từ vô cực*”
Mai này xin hẹn điểm đồng quy.



MINH XUÂN 538 *CHO TÔI VỀ*

Cho tôi về...quê hương
Dù ngăn cách...đại dương
Cho tôi là...thiếu nữ
Làm người tình...anh thương

Anh...chàng phi công trẻ
Một thuở xưa...oai hùng
Tôi...người em gái nhỏ
Vớ tình yêu...mộng thường
Anh...khung trời cao rộng...
Tôi...bé nhỏ bên sông
Đêm đêm về...dệt mộng...
mơ chuyện tình...ngoài song
Những ngày xưa...thân ái

Xin giữ lại...hôm nay
Thời gian ơi! Quay lại
Cho tôi...ước mơ đầy...
Ước mơ là...mơ ước
Thời gian không... ngừng quay
Đã qua rồi...mộng thực
tháng ngày mây khói bay

Người xưa phi công trẻ

Nay đã là lão ông
Tôi mộng mơ thiếu nữ
Đã bạc má môi hồng

Chuyện tình hai thế kỷ
Ổn đời cho trăm năm.



NHỮNG ĐÓA HOA TÌNH ĐỔ BÌNH (PARIS)

Khung trời văn học nghệ thuật là một cõi mệnh mông vô tận, con đường sáng tạo dẫn đến chân thiện mỹ dù rất thênh thang nhưng khó đến! Do đó người nghệ sĩ tự tìm cho mình một phong cách riêng để thể hiện tác phẩm mà vẫn giữ cho mình những nét riêng không hòa lẫn vào bản sắc của người khác. Tâm hồn nghệ sĩ đa cảm, những cảm xúc, tâm cảnh, ngoại cảnh bắt nguồn từ trong cái thực hòa với cái mộng hoặc ngược lại, đôi khi từ vô thức để hình thành tác phẩm. Để có một tác phẩm giá trị ngoài những yếu tố chân thiện mỹ, người nghệ sĩ phải hòa theo số mệnh thăng trầm của dòng lịch sử đất nước, lấy tình yêu quê hương và con người làm nguồn sáng tác. Người nghệ sĩ không chỉ vui chơi với nghệ thuật để thỏa mãn chính mình và số ít bằng hữu rồi quên chuyện thế nhân! Nghệ sĩ phải sống với tha nhân để bắt tìm những nỗi niềm riêng để đồng cảm với tha nhân từ đó phác họa ra một chân trời mới của riêng mình nhằm cống hiến cho đời những giai điệu đẹp. Đứng trước những biến đổi của ngoại cảnh, sự rung động của tâm hồn đâu phân biệt nghệ sĩ hay tha nhân, nguồn cảm xúc đến bất chợt vẫn dạt dào nào khác nhau. Nếu có khác chẳng là tâm hồn người nghệ sĩ dễ cảm xúc và nhạy bén hơn để hòa nhập với ngoại cảnh qua tâm cảnh bằng góc nhìn độc đáo để chia sẻ những thương cảm vui buồn của tha nhân. Từ chất liệu sáng tác đã khơi dậy bao nỗi niềm dệt thành những áng văn thơ giai điệu say đắm lòng người, đó là tác phẩm. Thế giới ngày nay đã thay đổi, sự văn minh tiến bộ trên lãnh vực khoa học khiến con người ngày càng thực nghiệm xa dần tính lãng mạn mộng mị, do đó một số đông công chúng đã hờ hững với những tác phẩm văn học nghệ thuật! Dù biết thế, người nghệ sĩ chân chính vẫn

tận tụy miệt mài đeo đuổi con đường văn nghệ để hướng về Chân Thiện Mỹ cho đời ; Khi mà dòng đời và thời gian vẫn lặng lẽ trôi nhanh! Làm sao có thể kéo ngược, ngăn thời gian trôi chậm hay ngừng trôi? Chỉ có những tâm hồn nghệ sĩ mới có khả năng kéo ngược thời gian theo dòng suy tưởng quay về quá khứ tìm lại những dấu vết của kỷ niệm xưa.

Từ ngàn xưa những lời tỏ tình của trai gái gặp nhau rất lãng mạn, họ đã để lại trong Thi ca Việt Nam nhiều giai thoại hay, sau đó được các thi nhân ẩn danh minh họa ra những câu thơ tặng cho đời. Biết bao những bài thơ tình tuyệt vời còn lưu truyền trong văn học mãi đến nay:

“Hôm qua tát nước đầu đình,/Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen./Em được thì cho anh xin,

Hay là em để làm tin trong nhà.” (Ca Dao)

Thơ là thông điệp của tình yêu, là kho tàng cất giữ lời hẹn ước trăm năm của hai kẻ yêu nhau chứa đầy hương thơm mật ngọt lẫn trái đắng của những cuộc tình. Thi sĩ Xuân Diệu một trong những người mở đầu cho trường phái lãng mạn trong thi ca Việt nam đầu thế kỷ trước. Có thể nói Xuân Diệu là thi sĩ tiêu biểu cho Thơ Tình lãng mạn thời kỳ ấy. Nhà thơ đã cảm nhận tình yêu qua câu thơ tuyệt vời:

«-Yêu là chết ở trong lòng một ít /Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu . /Cho rất nhiều song nhận chẳng bao nhiêu; /Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết... /Phút gần gũi cũng như giờ chia biệt . /Tuổi trẻ tàn, hoa tàn với hồn tiêu, /Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu!

- Yêu, là chết ở trong lòng một ít ... » (Yêu 1935)

Vào cõi thơ là lạc cõi bồng bềnh vô tận, nơi ẩn chứa của những tâm hồn đa sầu đa cảm của thi nhân về những mối tình thiêng liêng sâu kín nhất. Nhà thơ đi giữa cõi mộng và thực hòa lẫn mộng thực cho đời thêm sắc màu. Thơ là bạn đồng hành của những tâm hồn đau khổ, thơ sẽ làm vơi đi nỗi buồn, vỗ về những niềm đau, thi vị hóa những cuộc tình dang dở biến thành một “thứ đau thương” tặng cho đời. Nói đến thơ tình thời kỳ lãng mạn ở thế kỷ trước không thể quên người thi sĩ tài hoa tự nhận mình là “chân quê” đó là thi sĩ Nguyễn Bính. Có lẽ ngôn ngữ thơ ông bị ảnh hưởng nhiều từ ca dao nên mới tự nhận mình là chân quê. Nhưng “chân quê” ở đây là “chất Việt

Nam”, cái hiền hòa “trong sáng” chứa trong tâm hồn người dân quê bình dị. Bút pháp tài tình, sử dụng điêu luyện ngôn ngữ chân phương, có thể xem thi sĩ Nguyễn Bính là một trong những nhà thơ có nhiều bài thơ tình hay và độc đáo ở thời kỳ đó. Thơ tình lục bát một thể thơ độc đáo của Việt Nam dễ bắt chước về hình thức nhưng khi thực hành lại khó tạo cho bài thơ trở nên hay! Thông thường những vần thơ lục bát dễ trùng nhau về thanh, cách gieo vần điệu, nhưng lại khó ngắt câu kếp tạo nhịp. Rất khó dùng đảo ngữ, ngắt nhịp để hình ảnh câu thơ không rơi vào lối sáo mòn vì lặp lại những ý thơ đã cũ, xếp nếp khiến ngôn ngữ lại càng nhạt nhẽo! Thi sĩ Nguyễn Bính đã tạo cho mình một cõi riêng nên dòng thơ lục bát trữ tình của ông đã vào văn học sử, thuộc về dân gian:

«Hôm nay dưới bến xuôi đò/Thương nhau qua cửa tò vò nhìn nhau./Anh đi đây, anh về đâu?

Cánh buồm nâu, cánh buồm nâu, cánh buồm...” (Không Đề)

Thi nhân nặng nợ với tình thơ nào khác chi kiếp tằm nhả tơ. Hồn thơ tựa làn khói, mùi hương ; mà hương thì vô ảnh người đời chỉ cảm nhận chứ không thấy được hình tướng. Nhưng ngay cả lúc hữu hình hồn thơ hóa thể thành sợi khói vằng mây chúng ta đều nhìn thấy nhưng nào ai nắm bắt được? Chỉ có con tim thi nhân mới biết hóa thể theo sự rung cảm, nhập vào ngoại cảnh thành những bông hoa đời.

Trong tiến trình của dòng lịch sử thi ca kể từ thời thơ cổ đại đến dòng thơ tạo sinh hôm nay về hình thức cấu trúc của thơ có nhiều thay đổi, nhưng hồn thi nhân vẫn thế, vẫn là một cõi riêng như giọt sương mai mong manh dưới nắng hồng, vẫn long lanh tỏa ra muôn sắc, dù chỉ một thoáng sẽ tan vỡ, nhưng sẽ mang theo màu diễm ảo về một cõi vô cùng. Nhập vào cõi thơ là sống trong cõi phiêu bồng. Có những hình ảnh chỉ thoáng trong giấc mộng, hay trong tâm tưởng rất đẹp như những bài thơ không lời nên không thể chép được nhưng vẫn làm say đắm lòng, nhất là những ai có tâm hồn đa cảm. Từ ngàn xưa gió trăng vẫn thế, không mang cảm tính nhưng kể từ khi có nhà thơ xuất hiện đã mang tâm cảnh hòa với ngoại cảnh để gió trăng kề cận, giao duyên với nhau. Gió tuy gần nhưng lại vô hình bóng, thế mà gió cũng biết là lơ lửng trên làn tóc rối. Trăng tuy xa vời vợi nhưng trăng bỗng hóa gần để ngậm ngùi, chia sẻ những đau

thương của những mảnh đời vỡ vụn. Thi sĩ Hàn Mạc Tử, người nghệ sĩ tài hoa nhưng lại mắc một chứng bệnh nan y, nhà thơ thích ngắm trăng đùa với gió, nhưng mỗi độ trăng tròn là cảm thấy đau đớn. Cái đau ở đây không phải là đau thể xác mà đau ở tâm hồn, vì chứng bệnh nan y đó đã làm tê liệt các tế bào của ông không còn cảm giác. Nhưng nỗi đau trong tâm hồn là một khối sầu vẫn chất ngất làm sao thi sĩ có thể quên?! Là thi sĩ nên Hàn Mạc Tử đã hòa với gió trăng để vợi niềm đau, những cảm xúc ấy đã họa cho đời một bức tranh qua câu thơ tuyệt vời:

*“Trăng nằm sóng soài trên cành liễu/ Đợi gió đông về để lả lơi./ Hoa lá ngây rình không muốn động,
Lòng em hồi hộp chị Hằng ơi.” (Bên Lề)*

Hoặc:

*«Trăng, trăng, trăng, là trăng, trăng, trăng!
/Ai mua trăng tôi bán trăng cho/ Không bán đoàn viên
ước hẹn hò... »/ (Trăng Vàng Trăng Ngọc)*

Thơ tình “lừa đời” là những trái mộng đầu đời ai cũng có thể hái dệt thành thơ. Người làm thơ đã chắt chiu kỷ niệm gom nhặt cảm xúc rồi trang trải lên trang giấy học trò thành nhiều bài thơ tình có bài hay có bài dở. Những bài thơ tình thơ mộng đó dễ bị quên lãng hoặc người đời không hề biết đến vì nó thiếu tính độc đáo, bài thơ nào cũng na ná giống nhau! Để thành một bài thơ tình xuất sắc, độc đáo rất khó! Cái khó ở đây cả nội dung lẫn hình thức. Ở tuổi mới lớn những tâm hồn mơ mộng có thể làm được nhiều thơ tình đầy cảm xúc nhưng nặng chất học trò. Người làm thơ chưa đủ ngôn ngữ chắt lọc, hiểu biết sâu rộng về cấu trúc thơ để có thể diễn đạt được những cái hay cái đẹp của thi ca vào trong cõi tình. Có người cắt xén những ca từ của những nhạc phẩm hoặc cóp nhặt những mẫu chuyện tình trong các tiểu thuyết Âu Á, hay của những bài thơ khác rồi cắt dán, vá vúi gọi là sáng tạo?! Trong muôn vàn bài thơ tình làm từ thuở học trò cũng chỉ có một số ít bài hay đã đến với giới thưởng ngoạn, và số ít người làm thơ đó chính là thi sĩ với những bài thơ tình mang tính độc đáo. Để diễn tả thơ tình người làm thơ thường dùng nhiều thể thơ khác nhau, nhưng với lục bát hay ngũ ngôn dễ kể lẽ hơn. Loại thơ ngũ ngôn tứ tuyệt rất khó diễn đạt vì quá ít chữ và câu lại ngắn nên nhà thơ thường dùng thể thơ 5 chữ nhiều đoạn để diễn tả. Thể thơ này dễ làm

nhưng lại khó diễn tả hay vì điệp ngữ, trùng ý! Do đó nhà thơ phải chọn chữ lòng ý để mạch thơ được liên tục không lặp lại những ý, câu chữ ở những đoạn trên. Một bài thơ được làm ra từ hứng cảm nhiều khi nhà thơ không mấy chú trọng hoặc cố ý mang những chất liệu âm nhạc hội họa tư tưởng vào thơ, nhưng trong thơ vẫn có, vì những môn nghệ thuật ấy đã được nhà thơ học hỏi, hoặc cảm nhận từ lâu. Nó đã in sâu vào tiềm thức của nhà thơ, và khi làm thơ dù không cố tình nó vẫn tuôn ra theo mạch cảm hứng của thơ. Thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp viết bài Chùa Hương năm 1934 là bài thơ tình xuất sắc. Nhà thơ diễn tả tâm trạng người thiếu nữ ở tuổi chớm dậy thì của đầu thế kỷ 20 trước, thời đó xã hội còn nặng chất phong kiến, trai gái chưa dám đối diện tỏ tình, thế mà cô bé mười lăm đã dám tỏ vẻ tiếng lòng khi gặp tiếng sét ái tình. Bài thơ được lồng trong phong cảnh đẹp nửa tiên nửa trần thật tuyệt vời. Hai câu chót của bài thơ diễn tả cái tâm đích thực của tình yêu qua lời nguyện cầu. Nàng chẳng cầu xin khỏe mạnh, giàu có tiền tài hay học hành tấn tới, mà chỉ xin: «Sao cho em lấy được chàng». Bài thơ này về sau đã được bao nhạc sĩ phổ thành nhạc còn truyền tụng mãi đến hôm nay. Vì bài thơ dài, xin mình họa vài nét:

*"Hôm nay đi chùa Hương./ Hoa cỏ mờ hơi sương/ Cùng thầy me em dậy./ Em vẫn đầu soi gương....
Em tuy mới mười lăm/ Mà đã lắm người thăm.../ Nhưng em chưa lấy ai,/ Rằng em còn bé lắm,
Ý đợi người tài trai.../ Phơn phớt ánh mây hồng./ Dòng sông nước đục lờ./ Ngâm nga chàng đọc thơ!
Thầy khen hay, hay quá!/ Em nghe ngời ngấn ngơ..../ Em đi, chàng theo sau,/ Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,/ Số gian nan không giàu...../ Ôi! Chùa trong đây rồi!/ Động thăm bóng xanh ngời./ Gấm thêu trần thạch nhũ,/ Ngọc nhuộm hương trầm rơi.../ Thầy kêu mau lên nhé,
Chiều hôm nay ta về./ Em nghe bỗng rụng rời!/ Nhìn ai luống ngẹn lời!/ Giờ vui đời có vậy,/ Thoáng ngày vui qua rồi!/ Làn gió thổi hây hây./ Em nghe tà áo bay,/ Em tìm hơi chàng thổi!/ Chàng ôi, chàng có hay?.../ Ngun ngút khói hương vàng,/ Say trong giấc mơ màng,/ Em cầu xin Giời Phật*

Sao cho em lấy chàng." (Chùa Hương)

Nguyễn Tất Nhiên là một trong số người làm thơ ngũ ngôn nổi tiếng khi còn rất trẻ năm xưa. Thơ ông mộc mạc nhưng có tính độc đáo. Ngôn ngữ thơ không mang những biểu trưng về hình tượng hội họa nhưng lại là những hình ảnh đượm chất tâm linh. Cái hay của thơ ông là giữ nguyên thủy ngôn ngữ học trò nhưng đầy tính nhạc, ý thơ vượt thoát khỏi khuôn khổ nhà trường và mang tình yêu lứa đôi vào giáo đường, những nơi thờ tự mà không e ngại cấm kỵ nhưng vẫn giữ tính tôn nghiêm. Nhà thơ giàu tưởng tượng, hư cấu cái thực của đời qua ngôn ngữ thành những hình ảnh sống động làm phong phú ý thơ:

"vì tôi là linh mục/ không mặc áo nhà dòng/ nên suốt đời hieu quạnh/ nên suốt đời lang thang...

tín đồ là người tình/ người tình là ác quỷ... »

(Linh Mục) (1970).

Thi sĩ là người ngoại đạo yêu hai người bạn gái cùng trường vào hai thời điểm khác nhau vài năm, một người tên là Bùi Thị Duyên, một người tên là Nguyễn Thị Minh Thủy. Hai người cùng có đạo nên ông thường hay ngồi quán cà phê để ngắm nhìn người mình yêu đi xem lễ, đôi khi đi theo người yêu vào nhà thờ:

«..Chuông nhà thờ đổ mệ, / Tượng Chúa gầy hơn xưa../ Anh bây giờ có lẽ, / Thiết tha hơn tín đồ...».

Đối với Bùi Thị Duyên thi sĩ yêu đơn phương đắm say trong mộng ảo, dù biết là vô vọng nhưng vẫn cứ yêu. Người ấy đã đi lấy chồng bỏ trường bỏ phố ít về chốn cũ. Nỗi trống vắng làm nhà thơ cảm nhận sự bề bàng tội cùng của tình yêu. Nhà thơ xót xa cho tình yêu nhưng thương những kỷ niệm, ông tìm đến giáo đường hướng tâm hồn về đức tin Thiên Chúa để tìm sự an lạc, dù rằng nơi ấy đã vắng tiếng cầu kinh của nàng! Vào năm 1970 thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên viết bài thơ Khúc Tình Buồn, được nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành nhạc và đã đổi tựa là: "Thà như giọt mưa" đã trở thành một ca khúc nổi tiếng và nhờ đó công chúng biết đến bài thơ. Lời thơ mang chút triết lý nhân sinh, nhưng ý thơ lại diễn tả một mối tình tuyệt vọng:

«Thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá,/ thà như giọt mưa khô trên tượng đá,/ có còn hơn không, có còn hơn không?...»

Giọt mưa vốn mong manh rơi trên đường biển vào hư không, nhưng giọt mưa trong thơ là khối tình được ẩn dụ qua hình tượng như giọt thủy tinh vỡ trên tượng đá tan thành trăm mảnh. Phải chăng thi sĩ thà là cứ yêu để tình tan vỡ mà còn được quyền yêu hơn là để tâm hồn chẳng biết tình say đắm thì ý nghĩa của câu: «Có còn hơn không» sẽ thành vô nghĩa. Nhà thơ chẳng triết lý cao xa nhưng lý lẽ của tình yêu lại là một triết lý về lẽ đạo. Từ một thể chân không vi diệu biến hóa thành hiện tượng vũ trụ cảnh trí thì đối với nhà thơ giữa nhị nguyên Có và Không thi sĩ vẫn chọn là Có để thể hiện nguồn cảm xúc giữa Người và Vật, Tâm và Cảnh của bản ngã trong thế giới hữu tình. Vì trong cái không thăm thẳm đó chỉ có người giác ngộ mới nhận chân được giá trị tánh không tâm linh!

*« Người từ trăm năm/ về qua sông rộng/ ta ngoắc mòn tay/
trùng trùng gió lộng / thà như giọt mưa/
vỡ trên tượng đá/ thà như giọt mưa/ khô trên tượng đá/ có còn
hơn không / Thà như giọt mưa vỡ trên mặt Duyên/ Để ta nghe
thoáng tiếng mưa vội đến/ Những giọt run run ướt ngọn lông
măng...».* (Khúc tình buồn 1970)

Quá cuồng si, nhà thơ còn ví người tình của mình là như vị nữ tu:

*« ..Em hiền như ma soeur/ Vết thương ta bốn mùa/ Trái tim ta
làm mù/ Ma soeur này ma soeur ..»* (Ma Soeur 1970)

Nhưng với Nguyễn Thị Minh Thủy tình yêu đến hơi muộn, có đôi chút trắc trở ban đầu nhưng vẫn được đáp nhận, sau đó kết thành vợ chồng:

*«Hai năm tình lận đận/ Hai đũa cùng xanh xao...../ Em không
còn thắt bím/ Nuôi dưỡng thời ngây thơ/ Anh không còn lính
quýnh/ Giữa sân trường trao thư..... / Em bây giờ có lẽ/ Toan
tính chuyện lọc lừa/ Anh bây giờ có lẽ/ Xin làm người tình
thua...»* (Hai Năm Tình Lận Đận 1972)

Thơ ông có những đoạn được lặp lại tạo thanh âm như nhịp láy làm nổi bật ý thơ: «*thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá, thà như giọt mưa khô trên tượng đá,..*». Các nhạc sĩ tài hoa đã nhận được cái tính nhạc trong thơ ông nên phổ thành những ca khúc hay. Nhạc sĩ Phạm Duy đã phổ : «Thà Như Giọt Mưa, Em Hiền Như Ma Soeur, Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ, Hai Năm Tình Lận

Đận. Nhạc sĩ Anh Bằng phổ bài thơ Trúc Đào, và Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang phổ một bài thơ Linh Mục.

Thơ tình chứa đầy chất lãng mạn, là lời ru tiếng nấc của con tim như dòng suối mát hương thơm, nâng niu tình yêu, nên đôi khi ý thơ vượt trước thời đại, chối bỏ những ràng buộc luân lý xã hội đương thời còn khép kín. Con người từ khi xuất hiện thi tính lãng mạn cũng phát sinh. Nhà thơ đã thả hồn mình theo trăng sao để gởi về nơi xa xăm ấy một chút tình. Chỉ có nhà thơ mới dám bộc lộ lòng mình. Thi sĩ TTKH để lại bài thơ tình còn lưu trong văn học mà một thời đã gây xôn xao đầy bao giấy mực:

*“Từ đây thu rồi thu lại thu/ Lòng tôi còn giá đến bao giờ./
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
“Người ấy cho nên vẫn hững hờ”./ Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc
đời,/ Ái ân lạt lẽo của chồng tôi.
Mà từng thu chết, từng thu chết/ Vẫn dấu trong tâm bóng một
người...”* (Hai Sắc Hoa Tigon)

Dòng lãng mạn hòa với tâm linh khiến hồn thơ chấp cánh bay vào cõi phiêu bồng, nơi chỉ còn lại chấm sáng của tình yêu. Nương theo Mê Hồn Ca của thi sĩ Đinh Hùng để vào cõi huyền hoặc bằng con tim nồng cháy, như ánh lửa hơ ấm những tâm hồn ở bên kia bờ xa thăm qua lối thơ tượng trưng được trau chuốt, gọt dũa, có nhiều ý hay lạ, nhiều hình ảnh và ngôn từ quái dị, yêu ma:

*“Cười lên em, khóc lên em/ Đâu trăng tình sử nét trần duyên/
Gót sen tố nữ xôn xao đêm huyền./
Ta đi lạc xứ thần tiên/ Hồn trùng dương hiển bóng thuyền u
minh/ Ta gởi bài thơ anh linh/
Hỡi người trong mộ có rùng mình/ Nắm xương khô lạnh còn ân
ái/ Bộ ngực bị thương vẫn rợn tình.
Hỡi người tuyết trinh, hỡi người tuyết trinh/ Mê em ta thoát
thân hình/ Nhập hồn cây cỏ đa tình mỗi đêm....”*
(Gởi Người Dưới Mộ)

Ở thuở ban đầu khi đường tình mới chớm nở, thi nhân đã xem thơ và người tình đều là tri kỷ vì thơ đã giúp cho tình yêu thăng hoa. Nếu hội họa khởi đi từ óc tưởng tượng và do bàn tay khéo léo biết kết hợp đường nét, màu sắc, ánh sáng và bóng tối để tạo nên bức tranh ấn tượng thì thơ cũng cần có sự

tưởng tượng để tạo nên hình ảnh linh động. Trong bài thơ Tương Tư của Thi sĩ Nguyên Sa, nhà thơ đã vẽ lên một bức tranh ẩn tượng mà họa sĩ muốn họa lại nét thơ chắc phải ngừng cọ rất lâu để tìm chất liệu tạo hình:

“Tôi đã gặp em từ bao giờ/ Kể từ nguyệt bạch xuống đêm khuya./ Kể từ gió thổi trong vùng tóc,/ Hay lúc thu về cánh nhạn kia./ Có phải em mang trên áo bay,/ Một phần gió thổi một phần mây./ Hay là em gói mây trong áo?/ Rồi thả cho làn áo trắng bay...” (Tương Tư)

Thi sĩ Thái Can:

“Em biết anh đi chẳng trở về/ Dặm ngàn liễu khuất với sương che./ Em đừng quay lại nhìn anh nữa./ Anh biết em đi chẳng trở về.” (Anh Biết Em Đi)

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương:

“Bài thơ hạnh ngộ đã trao tay, / Ôi mộng nào hơn giấc mộng này? / Mùi phấn em thơm mùi hạ cũ, Nửa như hoài vọng, nửa như say. /Em đến như mây, chẳng đợi kỳ, /Hương ngàn gió núi động hàng mi. / Tâm tư khép mở đôi tà áo, / Hò hẹn lâu rồi - Em nói đi ...” (Bài Ca Hạnh Ngộ)

Thi sĩ Huy Cận:

“..Sợi buồn con nhện giăng mau;/ Em ơi! Hãy ngủ...anh hầu quạt đây./ Lòng anh mở với quạt này; Trăm con chim mộng về bay đầu giường./ Ngủ đi em, mộng bình thường!/ Ru em sẵn tiếng thùy dương mấy bờ...” (Ngậm ngùi)

Ở thời đại khoa học tiến bộ vượt bậc, đời sống vật chất cao đã ảnh hưởng đến đời sống con người. Chất lãng mạn bị dần khô héo, mặc dù ngoại cảnh nơi xứ người vẫn bốn mùa thay đổi. Phải nặng tình thơ lắm thi nhân mới dám ôm cái nghiệp dĩ vào thân, lắng hồn mình hòa với ngoại cảnh để thấy hoa cười trong nắng mai, sợi buồn giăng cỏ úa, và gom ngoại cảnh nhập thành tâm cảnh nghe nỗi buồn rả rích bò trong xương tủy, len qua tiếng thở dài. Trên bước đường tha hương thơ là bạn đồng hành của người xa xứ. Thơ đã chia sẻ niềm đau, nỗi nhớ và sự cô đơn. Ở tuổi quá đôi mươi, người làm thơ bị đời cuốn hút, cuộc sống bị thực tế cọ sát, chất thơ học trò mơ mộng bị hòa với cuộc sống nhập theo từng hoàn cảnh, đời và thơ quện nhau tạo thành những dòng chảy muôn hướng. Có những nhà thơ

thích làm mới thi ca, muốn tìm tòi đổi mới ngôn ngữ, thể nghiệm một bút pháp lạ, một hình thức diễn đạt mới điều đó rất quý và khuyến khích, nhưng tiếc thay nhiều người làm thơ đã lạm dụng sự cảm xúc để vội vã thành danh nên không cân trọng tính thẩm mỹ của thi ca nên đã không trân trọng Thơ, do đó đã gây cho làng thơ trong nước cũng hải ngoại bị dao động, xôn xao! Những áng thơ tình tạm lắng xuống nhường cho những nguồn thơ khác như: Quê Hương, Thân phận, Chiến Tranh, Ngục Tù, Tâm Linh... Thi sĩ cũng từ đó mà bước ra dệt gấm hoa cho đời. Ở tuổi trung niên và cao hơn... Thơ "lửa đôi" lại càng xa vời, khó diễn đạt hơn những thể loại khác....khó về cảm hứng, sự rung động, lòng đắm say... để dệt bài thơ hay? Chỉ có thi sĩ mới rung cảm được với cái buồn tha nhân mà hóa thân nhập vai để diễn tả nỗi đau, sự bế bàng, giọt nước mắt của tha nhân, đồng điệu buồn tiếng thở dài, hay vút cao lời hân hoan ca ngợi. Ở trên đời, nếu chỉ có một loài hoa thì nghệ sĩ sẽ không còn cảm hứng sáng tác về sự nhiệm màu của thiên nhiên?

Thơ cũng như hoa muôn màu muôn sắc, tùy theo nhịp đập rung cảm của thi nhân. Nhà thơ không làm công việc của nhà lý luận, nhà khoa học, nhà thần học hay triết gia...để tìm cái mới lạ trong thế giới hiện hữu, cái huyền bí của vũ trụ..vv..nhưng thi nhân có thể sống với với tôn giáo, luân lý qua tâm linh để phát hiện thêm lẽ đạo của cuộc đời, và sống triết qua thơ. Hồn thơ tựa ánh sao băng, thoáng trên bầu trời từ một hành tinh xa xăm nào đó trong vũ trụ lạc xuống trần, đọng trên kẽ lá thành những hạt sương mai. Bỗng ngọn gió vô tình lướt qua lay động cành cây, làm vỡ những viên ngọc trời thành muôn mảnh. Trước khi tan biến nó vẫn đọng được màu sắc rực rỡ của bình minh.

ĐỖ BÌNH (PARIS)



LÊ KÍNH

VINH DANH NGƯỜI LÍNH

Anh đứng đó cả một thời oanh liệt
Dáng oai hùng vang dội khắp nơi nơi
Tháng năm dài anh biệt xứ xa xôi
Tình đất nước ôm nỗi sầu giá buốt

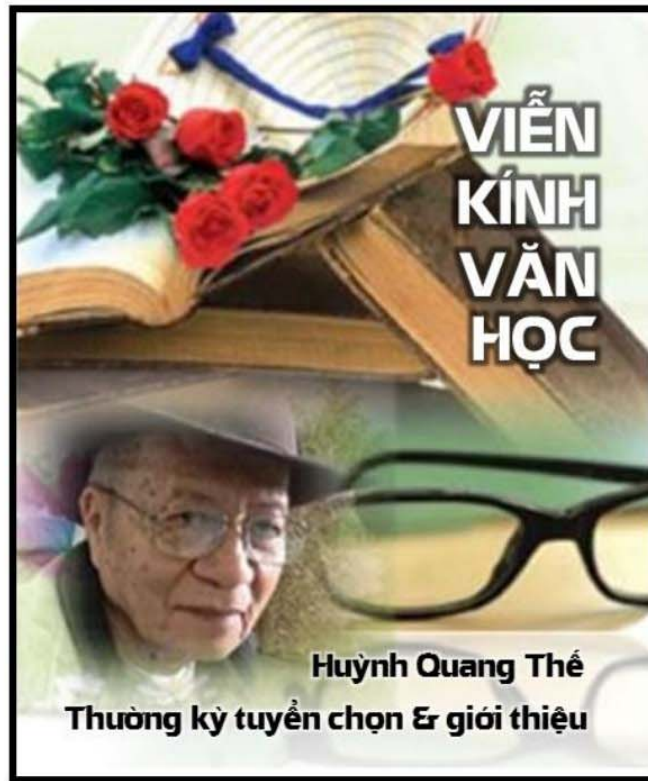
Tha ôi hỡi, trong niềm đau mắt nước
Nhìn Long Bình máu nhuộm đỏ khắp đường
Anh hận thù trong vũng mắt đau thương
Nung gan thép anh lên đường cứu nước

Ôm hoài bảo anh can cường tiến bước
Trái tim hồng tô thắm máu Rồng Tiên
Diệt quân thù anh nối gót cha ông
Trang quân sử muôn đời ghi chiến tích

Chí bất khuất anh ôm bầu nhiệt huyết
Nguyện noi gương tài lỗi lạc Quang Trung
Nguyễn Tri Phương, Hưng Đạo đáng anh hùng
Soi ánh đuốc bùng lên đầy khí thế

Yêu đất Mẹ với nỗi niềm tha thiết
Đứng hiên ngang đối mặt lũ hung thần
Nơi chiến trường dù thịt nát xương tan
Nhưng không chết không bao giờ anh chết

Anh ở lại danh người luôn bất diệt
Hiến trọn đời vì tổ quốc hy sinh
Để cờ vàng ngạo nghễ ánh bình minh
Cho đất Mẹ từ đây tươi thắm đẹp.



TRUNG VỚI AI VÀ HIỂU VỚI AI? NGUYỄN HỮU NGHĨA

Trong khẩu hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam có một điểm sai lầm căn bản ngay ở về đầu, và nhiều điểm cần suy nghĩ cặn kẽ ở về cuối:

*"Quân đội ta trung với Đảng
Hiếu với dân. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành
Khó khăn nào cũng vượt qua
Kẻ thù nào cũng đánh thắng."*

Khẩu hiệu này được kẻ trên tường, đăng trên báo, in trong sách, hô trên miệng, nó bao phủ lấy người lính, vây chặt tâm tư người lính, dính liền vào da thịt người lính nên lâu ngày chày tháng không ai bận tâm suy nghĩ, tìm hiểu, thắc mắc xem nó đúng hay sai, đúng chỗ nào và sai chỗ nào, và nếu sai thì sai làm sao, tại sao sai.

Điều sai lầm căn bản là “trung với Đảng”. Tại sao lại “trung với Đảng” mà không “trung với tổ quốc”? Đảng và tổ quốc, cái nào có trước? Đảng chưa được 100 năm trong khi tổ quốc đã thành hình hơn 4000 năm. Công lao của Đảng (nếu có) không thể sánh bằng công lao của tiền nhân lập quốc, kiến quốc và cứu quốc.

Năm 2879 trước tây lịch, khi cha Lạc Long Quân cưới mẹ Âu Cơ, sinh ra trăm Việt, rồi giao cho con cả lập nước Văn Lang. Lúc ấy chưa có Đảng. Đảng không có công lập quốc, tại sao quân đội phải trung với Đảng?

Sau đó là Thục Phán (Âu-Lạc), Triệu Đà (Âu-Lạc và Nam-Hải), Trưng Vương khởi binh đánh Đông Hán, Lý Bôn đánh nhà Lương, Mai Thúc Loan đánh nhà Đường, Ngô Quyền đánh Nam Hán, Đinh Bộ Lĩnh dẹp 12 sứ quân, thống nhất giang sơn Đại Cồ Việt, Lê Hoàn đánh Tống, Lý Công Uẩn giữ yên bờ cõi, dời đô về Thăng Long, mở ra một kỷ nguyên tự chủ huy hoàng, nhà Trần bảo vệ An-Nam, ba lần đánh tan quân Mông Cổ, Lê Lợi đánh quân Minh, giữ yên Đại-Việt, Nguyễn Huệ đánh quân Thanh, Nguyễn Ánh thống nhất sơn hà. Trong suốt chiều dài lịch sử ấy, Đảng ở đâu mà quân đội phải trung với Đảng?

Mãi tới năm 1930, đảng Cộng sản Đông dương mới ra đời, đã nhúng tay vào bao nhiêu máu đồng bào, tiêu diệt các đảng phái quốc gia, tàn hại đất nước, luồn cúi ngoại bang, nhượng đất dâng biển, tại sao lại đưa “Đảng” vào lời thề mà loại bỏ “tổ quốc”?

Đó là điểm sai lầm căn bản, không phải chỉ trong khẩu hiệu của Quân đội nhân dân, mà phát xuất từ sự sai lầm căn bản của chủ nghĩa cộng sản: xóa bỏ ranh giới quốc gia, tiến tới thế giới đại đồng. Liên xô muốn thế giới đại đồng dưới lá cờ búa liềm của điện Cẩm Linh, và đã tan vỡ ra thành mười mấy nước.

Trung Cộng muốn thế giới đại đồng dưới lá cờ năm sao, mà lãnh tụ là ngôi sao lớn nhất: Hán. Cái mà Mao và Đặng (Tiểu Bình) gọi là “thế giới đại đồng”, trong thâm sâu chỉ là một nước, và nước ấy bá chủ hoàn cầu: Trung quốc. Bởi vậy

Bắc kinh không chấp nhận có một cái gọi là “tổ quốc Việt Nam” và không cho phép Quân đội nhân dân Việt Nam thề trung thành với tổ quốc.

Nhưng Mao và những người kế vị, đã sai. Việt Nam có truyền thống bất khuất. Dù trong trăm Việt nay chỉ còn Lạc Việt và Âu Việt tồn tại như một quốc gia cho đến ngày nay, những bộ tộc Việt khác đã phân hóa, sống lẫn lộn với Hán tộc ở Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây và Phúc Kiến, nhưng Âu-Lạc, tức Việt Nam hiện đại dù đã mất chữ viết (cũ) từ mấy ngàn năm, nhưng không mất tiếng nói, không mất lịch sử, không chịu đồng hóa và không xuôi tay cúi đầu cho ngoại bang thôn tính đất đai.

Người lính Việt Nam không hèn nhát để ai bảo sao nghe vậy, không ngu si để nhai mãi một khẩu hiệu vô nghĩa và không vọng tưởng về một thế giới đại đồng, không biên giới và treo cờ năm sao!

Tuyệt đại đa số quân nhân Việt nam hiện nay không phải là đảng viên, tại sao lại phải “trung với Đảng”? Từ nay trở đi, dù hô ra miệng thế nào đi nữa, các bạn phải nhắm trong lòng: “TRUNG VỚI NƯỚC”. Chỉ trung với nước, nước Việt Nam.

Bây giờ bàn về vế cuối của khẩu hiệu: “kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Kẻ thù lớn nhất, nằm ngay trong mỗi con người. Đối với người lính, “kẻ thù” lớn nhất là sự hèn nhát. Đảng có thể hèn với giặc, ác với với dân, nhưng người lính không ác với dân, vì họ chính là người dân mặc áo lính. Khi mới chào đời, họ là dân. Khi lớn lên một chút, sống đời học sinh, sinh viên, họ là dân. Khi là nông dân, công nhân, thương nhân, viên chức nhà nước, họ là dân. Khi mặc áo lính - chỉ trong một đoạn đời - họ mới là lính. Tới khi giải ngũ, phục viên, họ trở lại làm dân. Trong mỗi kiếp người, đời dân dài hơn đời lính, dài hơn rất nhiều. Cho nên quân đội không bao giờ ác với dân. Quân đội sẽ đứng lên, quay hòng súng hướng vào kẻ ác để bảo vệ dân. Lịch sử nhân loại từ Đông sang Tây đã nhiều lần chứng minh điều đó. Quân đội luôn luôn HIẾU VỚI DÂN, bảo vệ đồng bào.

Người lính không hèn với giặc, và phải đánh thắng sự yếu đuối, phân vân trong lòng mình. Đảng và nhà nước chủ trương bưng mắt, bịt tai người lính như người ta che bớt mắt ngựa để lái chúng đi đúng vào hướng đi của chủ. Nhưng người lính không phải là loài thú.

Người ta có thể bưng tai, bịt mắt người lính nhưng không trói nổi con tim, không xiềng nổi khối óc. Bằng chứng là sống bên cạnh anh “láng giềng khốn nạn” -- như những dòng trên một băng chữ tôi đã đọc thấy trong một cuộc biểu tình -- trải qua mấy ngàn năm, chúng ta vẫn hãy còn là Việt Nam.

Chúng ta sẽ vĩnh viễn là Việt Nam, vì quân và dân Việt Nam là một, và lòng dân chính là ý trời.

Nguyễn Hữu Nghĩa

*THÀ XỨNG ĐÁNG VỚI VINH DỰ MÀ KHÔNG CÓ
NÓ CÒN HƠN LÀ CÓ NÓ MÀ KHÔNG XỨNG ĐÁNG.*

*IT IS BETTER TO DESERVE HONORS AND NOT
HAVE THEM THAN TO HAVE THEM AND NOT
DESERVE THEM.*

Mark Twain

*ĐỪNG NGẠI THAY ĐỔI.
BẠN CÓ THỂ MẤT MỘT CÁI GÌ ĐÓ TỐT
NHƯNG BẠN CÓ THỂ ĐẠT ĐƯỢC MỘT CÁI GÌ ĐÓ TỐT HƠN.*

Khuyết danh



THEO DÒNG THƠ THỨC TỈNH

LTS: Đây là thơ của hai tác giả từ “bên thắng cuộc” đã được phổ biến trước và sau 1975 nhưng ở thời điểm này vẫn còn như ngòi nổ có thể kích hoạt lương tri vốn vô cảm của tuổi trẻ trong nước.

TV đăng lại từ sưu tầm của TRẦN VĂN GIANG.

@TRƯỚC 1975

Bài thơ sau đây nhặt được từ túi áo một chiến binh miền Bắc tử trận tại chiến trường miền Nam những năm 1969. Trong hồi ký của tử sĩ này, người ta còn biết anh là con của bà *Trần Thị Phấn* ở *Hải Dương*.

Bài thơ này đã được đăng trên báo chí VNCH thời đó.

Bài thơ không ghi tên tác giả, được một thương dân miền Nam mền thương cảnh ngộ và ghi lại.

TỪ BUỔI CON LÊN ĐƯỜNG XA MẸ (Bài thơ không ghi tên tác giả)

*

Từ buổi con lên đường xa mẹ
Theo anh em sang Lào rồi dần bước vào Trung.

Non xanh núi biếc chập chùng
Sớm nắng biển, chiều mưa rừng gian khổ.
Tuổi thanh xuân cuộc đời như hoa nở
Vì hòa bình đâu ngại bước gian nguy.
Mấy tháng trời, ngày nghỉ đêm đi
Giày vệt gót áo sờn vai thấm lạnh.
Có những chiều Trường Sơn núi rừng cô quạnh
Mẹ hiền ơi con nhớ nhớ quê mình.
Khói lam chiều, giàn mướp lá lên xanh
Con bướm nhỏ mái đình xưa, ôi nhớ quá!
Vào nơi đây tuy đất người xa lạ
Nhưng miền Nam vẫn cùng một quê hương.

Vẫn hàng dừa xanh, vẫn những con đường
Vẫn hương lúa ngọt ngào.
Tiếng tiêu gọi nhớ
Con trâu về chuồng
Đã qua buổi ban đầu bờ ngõ.
Con nhìn ra nào giải phóng gì đâu?
Buổi chợ đông vui, đồng lúa xanh màu
Mái chùa cong buông hồi chuông tín mõ.
Lớp học tung bừng những đàn trẻ nhỏ
Đang nhịp nhàng vui hát bản đồng ca.
Và sau vườn luống cải đã vàng hoa
Đàn bướm nhỏ rủ nhau về hút mật.
Xóm dưới làng trên niềm vui ngây ngất
Sao người ta bắt con phải đốt xóm phá làng.
Phải gài mìn gieo tang tóc thương đau
Đã nhiều lần tay con run rẩy.
Khi gài mìn để phút sau bỗng thấy
Xác người tung và máu đổ chan hoà.
Máu của ai
Máu của bà con ta
Máu của người như con như mẹ...
Đêm hôm ấy mắt con tràn lệ
Ác mộng về, con trần trọc thâu canh.”

@SAU 1975

QUÊ HƯƠNG VÀ CHỦ NGHĨA

TÁC GIẢ : NGUYỄN QUỐC CHÁNH, SÀI GÒN

Chủ nghĩa dạy em, thù hận hờn căm.
Chủ nghĩa dạy em, độc ác bất nhân
Chủ nghĩa dạy em, lọc lừa xảo trá
Chủ nghĩa dạy em, dối gian trăm ngã
Chủ nghĩa dạy em, bội phản vong ân.
Chủ nghĩa dạy em, giết chết lương tâm
Chủ nghĩa dạy em, vô thần đầu tở.
Chủ nghĩa mù, rước voi dày mả Tổ.
Chủ nghĩa ngu, thờ đồ tể ngoại bang.
Chủ nghĩa bùng nổ, xây dựng thiên đàng.
Chủ nghĩa lừa em, những con bò sữa.
Chủ nghĩa bắt lương, ma cô nhà chứa.
Chủ nghĩa tú bà, dụ dỗ thơ ngây.
Chủ nghĩa cò mồi, vợ vét luôn tay.
Chủ nghĩa cai thầu, bán buôn Tổ-Quốc/
Chủ nghĩa lừa câu, móc mồi dân tộc.
Chủ nghĩa bịp lừa, bánh vẽ tự do,
Chủ nghĩa cá ươn, tư tưởng vong nô
Chủ nghĩa chết đi, Quê Hương vẫn sống
Ai nhân danh hạnh phúc
Thứ hạnh phúc ngục tù
Ai nhân danh dân chủ
Thứ dân chủ si ngu.
Ai nhân danh chân lý
Thứ chân lý đui mù
Bao nhiêu năm, ai nhân danh chủ nghĩa,
Tự - Do xích xiềng, Dân - Chủ dối gian
Mác - Lênin, đâu phải người Việt Nam!
Sự thật đó có làm em đau nhói?
Vẫn chấp chờn lượn bay bầy quạ đói

Chồn cáo kia có rình rập trước sau?
Ngẩng mặt cao và đừng sợ đón đau.
Đứng lên em bằng tâm hồn biển động.
Em đứng lên như đại dương dậy sóng
Tiếng sét thần tuổi trẻ nổ âm vang
Những tượng hình, chủ nghĩa, phải tiêu tan
Cây Dân-Chủ bùng lên ngàn sức sống,
Em bây giờ khôn lớn
Mắt rực lửa yêu thương,
Biết đâu là sự thật
Em tìm thấy con đường.
Tự-Do sẽ nở hoa
Trên quê hương khốn khó
Anh như con ngựa già
Vẫn cúi đầu kiên nhẫn
Đốt những đám cỏ khô
Dọn đường cho em đi làm lịch sử.

@Nhà thơ NGUYỄN QUỐC CHÁNH sinh năm 1958 ở Bạc Liêu. Hiện sống tại Sài Gòn. Tác giả của nhiều tập thơ như:

Đêm mặt trời mọc, Khí hậu đồ vật, Cửa căn cước ẩn dụ, Ê, tao đây...

Thơ của ông đã được nhiều tác giả dịch ra tiếng Anh. Trong bài phỏng vấn dành cho nhà văn Vi Ký, nhà thơ Nguyễn Quốc Chánh nhận xét về đảng Cộng Sản:

“Đảng Cộng sản thắng Tây và Mỹ bằng máu của dân tộc, bằng vũ khí của Nga và Tàu, rồi nộp “độc lập dân tộc” cho cộng sản Tàu và Nga.

Ai chỉ ra tình trạng thế chấp và bán đứng đó đều bị cho là phản động. Kẻ phản động có thể gây tai họa cho Đảng nhưng lại là phúc của dân. Những ai vì Đảng sẽ kết án kẻ phản động, còn những ai vì con người thì sẽ hoan hô kẻ phản động.

Lời Ông Nguyễn Văn Thiệu nói, *“Đừng tin những gì cộng sản nói mà hãy nhìn những gì cộng sản làm.”*

@TRỊNH THANH THÙY
CÁI CHẾT CỦA MỘT NGÔN NGỮ
SÀI GÒN CŨ

Vấn đề ngôn ngữ là vấn đề của muôn thuở, không riêng gì của người Việt. Trong bài viết này, tôi muốn bàn về một thực trạng của tiếng Việt mà đã đến lúc, chúng ta không thể không suy nghĩ về nó một cách nghiêm túc. Đó là nguy cơ diệt vong của một thứ tiếng Việt mà người miền Nam Việt Nam dùng trước năm 1975 hay còn được gọi là tiếng Việt Sài Gòn cũ. Thứ tiếng Việt đó đang mất dần trong đời sống hàng ngày của người dân trong nước và chẳng chóng thì chầy, nó sẽ biến thành cổ ngữ, hoặc chỉ còn tìm thấy trong tự điển, không còn ai biết và nhắc tới nữa. Điều tôi đang lo lắng là nó đang chết dần ngay chính trong nước chứ không phải ở ngoài nước.

Người Việt hải ngoại mang nó theo hành trình di tản của mình và sử dụng nó như một thứ ngôn ngữ lưu vong. Nếu người Việt hải ngoại không dùng, hay nền văn học hải ngoại không còn tồn tại, nó cũng âm thầm chết theo. Nhìn tiếng Việt Sài Gòn cũ từ từ biến mất, lòng tôi bỗng gợn một nỗi cảm hoài. Điều tôi thấy, có lẽ nhiều người cũng thấy, thấy để mà thấy, không làm gì được. Sự ra đi của nó âm thầm giống như những dấu tích của nền văn hoá đệ nhất, đệ nhị cộng hoà VN vậy. Người ta không thể tìm ra nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, Cổ Thành Quảng Trị, nghĩa trang Quận Đội, trường võ bị Thủ Đức, v.v... Tất cả đã thay đổi, bị phá huỷ hoặc biến đi như một sắp xếp của định mệnh hay một định luật của tạo hoá. Nhắc đến tiếng Việt Sài Gòn cũ là nhắc tới miền Nam Việt Nam trước 1975. Vì cuộc đấu tranh ý thức hệ mà Nam, Bắc Việt Nam trước đó bị

phân đôi. Sau ngày Việt Nam thống nhất năm 75, miền Nam thực sự bước vào sự thay đổi toàn diện. Thể chế chính trị thay đổi, kéo theo xã hội, đời sống, văn hoá và cùng với đó, ngôn ngữ cũng chịu chung một số phận. Miền Bắc thay đổi không kém gì miền Nam. Tiếng Việt miền Bắc đã chịu sự thâm nhập của một số ít từ ngữ vùng miền Nam.

Ngược lại, miền Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp sự chi phối của ngôn ngữ miền Bắc trong mọi lãnh vực. Người dân miền Nam tập làm quen và dùng nhiều từ ngữ mà trước đây họ không bao giờ biết tới. Những: *đề xuất, bồi dưỡng, kiểm thảo, sự cố, hộ khẩu, căn hộ, ừn tắc, ô to con, xe con, to đùng, mặt bằng, phản ánh, bức xúc, tiêu dùng, tận dụng tốt, đánh cược, chỉ đạo, quyết sách, đạo cụ, quy phạm, quy hoạch, bảo quản, kênh phát sóng, cao tốc, doanh số, đối tác, thời bao cấp, chế độ bao cấp, chế độ xem, nâng cấp, lực công, nền công nghiệp âm nhạc, chùm ảnh, chùm thơ, nhà cao tầng, đáp án, phồn thực, sinh thực khí, từ vựng, hội chứng, phân phối, mục từ, kết từ, đại từ, nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, v.v...* dần dà đã trở thành những từ ngữ quen thuộc trong đời sống hàng ngày của người dân miền Nam.

Có những từ ngữ miền Nam và miền Bắc trước 75 đồng nghĩa và cách dùng giống nhau. Có những từ cùng nghĩa nhưng cách dùng khác nhau. Tỷ như chữ "*quản lý*" là trông nom, coi sóc. Miền Nam chỉ dùng từ này trong lãnh vực thương mại trong khi miền Bắc dùng rộng hơn trong cả lãnh vực cá nhân như một người con trai cầu hôn một người con gái bằng câu: "*Anh xin quản lý đời em*". Hoặc từ "*chế độ*" cũng vậy, miền Nam chỉ dùng trong môi trường chính trị như "*chế độ dân chủ*". Miền Bắc dùng bao quát hơn trong nhiều lãnh vực như "*chế độ xem*", "*chế độ bao cấp*". Có những từ miền Bắc dùng đảo ngược lại như *đơn giản - giản đơn; bảo đảm - đảm bảo; dãi dầu - dầu dãi; vùi dập - dập vùi. v.v...*

Song song với việc thống nhất đất nước, chính quyền Việt Nam đã thống nhất hoá tiếng Việt và gọi đó là "*tiếng Việt toàn dân*". Cuối năm 1979, đầu năm 1980, Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Viện Khoa học Giáo dục tổ chức một số cuộc hội thảo về vấn đề chuẩn hoá tiếng Việt. Bộ Giáo dục cũng thông qua một số quy định về chính tả trong sách giáo

khoa cải cách giáo dục. Ngày 01/7/1983, Quyết nghị của Hội đồng chuẩn hoá chính tả và Hội đồng chuẩn hoá thuật ngữ đã được ban hành và áp dụng cho các sách giáo khoa, báo và văn bản của ngành giáo dục.

Khi tiếng Việt được thống nhất và chuẩn hoá, toàn quốc sử dụng chung một thứ ngôn ngữ theo một tiêu chuẩn, mẫu mực nhất định. Tiếng Việt Sài Gòn cũ, gồm những từ ngữ mà tiếng Việt miền Bắc đã có từ ngữ thay thế, sẽ bị quên đi hoặc bị đào thải. Những từ ngữ thông dụng cho cuộc chiến trước đó sẽ biến mất trước tiên. Những: *trực thăng, cộng quân, tác chiến, địa phương quân, thiết vận xa, xe nhà binh, lạnh căng, giới chức(hữu) trách, dút điểm, phi tuần, chào bãi, tuyển phòng thủ, trái bộc pha, viễn thám, binh chủng, phi hành, gia binh, áp chiến lược, nhân dân tự vệ, chiêu hồi, chiêu mộ, v.v...* hầu như ít, thậm chí không được dùng trong hiện tại. Những từ ngữ thông dụng khác như *ghi danh, đi xem* đã bị thay thế bằng *đăng ký, tham quan*. Nhiều từ ngữ dần dần đã bước vào quên lãng như: *sổ gia đình, tờ khai gia đình, phản ảnh, đường rầy, cao ốc, bằng khoán nhà, tỉnh từ, đại danh từ, túc từ, giới từ, khảo thí, khán hộ, khao thưởng, hữu sự, khế ước, trước bạ, tư thực, biến cố, du ngoạn, ấn loát, làm phong phú, liên hợp, gá nghĩa, giáo học, giáo quy, hàm hồ, tráng lệ, thám thính, tư thất, chẩn bệnh, chi dụng, giới nghiêm, thiết quân luật, v.v...*

Ở hải ngoại, khi bắt đầu cầm bút, trong tâm thức một người lưu vong, viết, đối với tôi, là một động tác mở để vỡ ra một con đường: Đường hoài hương. Nhiều người viết hải ngoại cũng tìm đến con đường về cố hương nhanh nhất này như tôi. Hơn nữa, để đối đầu với con chấn động văn hóa thường tạo nhiều áp lực, tôi xem viết như một phương pháp giải toả và trám đầy nỗi hụt hẫng, trống không của một người vừa ly dị với quê hương đất tổ sau một hôn phối dài. Tôi không bao giờ để ý đến việc mình viết cho ai, loại độc giả nào, trong hay ngoài nước, và họ có hiểu thứ ngôn ngữ mình đang dùng hay không vì lúc đó, chỉ có một vài tờ báo điện tử liên mạng mới bắt đầu xuất hiện ở hải ngoại. Sau này, nhờ kỹ thuật điện toán ngày một phát triển, cầu giao lưu giữa trong và ngoài nước được nối lại, độc giả trong và ngoài nước đã có cơ hội tiếp xúc, thảo luận, đọc và viết cho nhau gần như trong gang tấc. Đó là lúc tôi được tiếp xúc với

dòng văn học trong nước và làm quen với nhiều từ ngữ mới lạ chưa từng được nghe và dùng. Ngược lại, trong nước cũng vậy, số người lên mạng để đọc những gì được viết bởi người cầm bút ngoài nước cũng không ít.

Thế hệ chúng tôi được người ta âu yếm gọi là thế hệ một rưỡi, thế hệ ba rọi hay nửa nạc nửa mỡ, cái gì cũng một nửa. Nửa trong nửa ngoài, nửa tây nửa ta, nửa nam nửa bắc, nửa nọ nửa kia, cái gì cũng một nửa.

Do đó, nhiều lúc tôi phân vân không biết mình nên dùng nửa nào để viết cho thích hợp nữa. Nửa của những từ ngữ Sài Gòn cũ hay nửa của tiếng Việt thông dụng trong nước? Mình có nên thay đổi lối viết không? Tôi nghĩ nhiều người viết hải ngoại cũng gặp khó khăn như tôi và cuối cùng, mỗi người có một lựa chọn riêng. Không chỉ trong lãnh vực văn chương, thi phú mà ở các lãnh vực phổ thông khác như giáo dục và truyền thông cũng va phải vấn đề gay go này. Việc sử dụng nhiều từ ngữ thông dụng của quốc nội ở hải ngoại đã gặp nhiều chống đối và tạo ra những cuộc tranh luận liên miên, dai dẳng. Các cơ quan truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình thường xuyên bị chỉ trích và phản đối khi họ sử dụng những từ trong nước bị coi là "chữ của Việt Cộng" và được yêu cầu không nên tiếp tục dùng. Nhất là ở Nam Cali, báo chí và giới truyền thông rất dễ bị chụp mũ "cộng sản" nếu không khéo léo trong việc đăng tải và sử dụng từ ngữ. Chiếc mũ vô hình này, một khi bị chụp, thì nạn nhân xem như bị cộng đồng tẩy chay mà đi vào tuyệt lộ, hết làm ăn vì địa bàn hoạt động chính là cộng đồng địa phương đó. Trong cuốn DVD chủ đề *30 năm viễn xứ* của Thúy Nga Paris, chúng ta được xem nhiều hình ảnh cộng đồng người Việt hải ngoại cố gìn giữ bản sắc văn hoá Việt Nam bằng cách mở các lớp dạy Việt ngữ cho các con em. Khắp nơi trên thế giới, từ nơi ít người Việt định cư nhất cho tới nơi đông nhất như ở Mỹ, đều có trường dạy tiếng Việt. Riêng ở Nam California, Mỹ, hoạt động này đang có sự khởi sắc. Ngoài những trung tâm Việt ngữ đáng kể ở Little Saigon và San José, các nhà thờ và chùa chiền hầu hết đều mở lớp dạy Việt ngữ cho các em, không phân biệt tuổi tác và trình độ. Nhà thờ Việt Nam ở Cali của Mỹ thì rất nhiều, mỗi quận hạt, khu, xứ đều có một nhà thờ và có lớp dạy Việt ngữ. Chùa Việt Nam ở Cali bây giờ cũng không ít. Riêng

vùng Westminster, Quận Cam, Cali, đi vài con đường lại có một ngôi chùa, có khi trên cùng một con đường mà người ta thấy có tới 3, 4 ngôi chùa khác nhau. Việc bảo tồn văn hoá Việt Nam được các vị hướng dẫn tôn giáo như linh mục, thượng tọa, ni sư nhắc nhở giáo dân, đại chúng mỗi ngày. Lớp học tiếng Việt càng ngày càng đông và việc học tiếng Việt đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của cộng đồng lưu vong."Tại Trung tâm Việt ngữ Hồng Bàng, năm nay số học sinh nhập học tiếng Việt lên tới 700 em. Những thầy cô dạy tiếng Việt đều làm việc thiện nguyện hoàn toàn, đã hết lòng chỉ dạy cho các em, nhất là các em vừa vào lớp mẫu giáo tiếng Việt" (trích *Việt báo*, Chủ nhật, 9/24/2006)

Về vấn đề giáo trình thì mỗi nơi dạy theo một lối riêng, không thống nhất. Sách giáo khoa, có nơi soạn và in riêng để dạy hoặc đặt mua ở các trung tâm Việt ngữ. Còn ở đại học cũng có lớp dạy tiếng Việt cho sinh viên, sách thường được đặt mua ở Úc. Một giảng sư dạy tiếng Việt tâm sự với tôi:

"Khi nào gặp những từ ngữ trong nước thì mình tránh đi, không dùng hoặc dùng từ thông dụng của Sài Gòn cũ trước 75 vì nếu dùng cha mẹ của sinh viên, học sinh biết được, phản đối hoặc kiện cáo, lúc ấy phải đổi sách thì phiền chết."

Sự dị ứng và khước từ việc sử dụng tiếng Việt trong nước của người Việt hải ngoại có thể đưa tiếng Việt ở hải ngoại đến tình trạng tự mình cô lập. Thêm nữa, với sự phát triển rầm rộ của kỹ thuật điện toán và thế giới liên mạng, báo chí, truyền thông của chính người Việt hải ngoại đến với mọi người quá dễ dàng và tiện lợi. Độc giả cứ lên mạng là đọc được tiếng Việt Sài Gòn cũ nên họ dường như không có nhu cầu tìm hiểu tiếng Việt trong nước. Kết quả là tiếng Việt trong và ngoài nước chệch nhau!!!

Việc người Việt hải ngoại chống đối và tẩy chay ngôn ngữ Việt Nam đang dùng ở trong nước có vài nguyên do:

Thứ nhất là do sự khác biệt của ý thức hệ. Những người Việt Nam lưu vong phần lớn là người tị nạn chính trị. Họ đã từ bỏ tất cả để ra đi chỉ vì không chấp nhận chế độ cộng sản nên từ chối dùng tiếng Việt trong nước là gián tiếp từ chối chế độ cộng sản.

Thứ hai, sự khác biệt của từ ngữ được dùng trong cả hai lãnh vực ngữ nghĩa và ngữ pháp. Đây là một thí dụ điển hình. Trong cùng một bản tin được dịch từ một hãng thông tấn ngoại quốc, nhà báo ở trong nước và ngoài nước dịch thành hai văn bản khác nhau:

Trong nước: Tàu ngầm hạt nhân Nga bốc cháy

Interfax dẫn một nguồn tin Hải quân Nga cho hay ngọn lửa bắt nguồn từ phòng điện hóa và dụng cụ bảo vệ lò hạt nhân đã được kích hoạt, do đó không có đe dọa về nhiễm phóng xạ. Phát ngôn viên hạm đội này cho hay: "Lửa bốc lên do chập điện ở hệ thống cấp năng lượng phân mũi tàu. (http://vnexpress.net/Vietnam/The_gioi/2006/09/3B9EDF89/)

Ngoài nước: Hỏa hoạn trên tàu ngầm Nga

Hải quân Nga nói rằng lò phản ứng hạt nhân trên tàu Daniil Moskovsky đã tự động đóng lại và không có nguy cơ phóng xạ xảy ra. Chiếc tàu đã được kéo về căn cứ Vidyayevo. Nguyên nhân hỏa hoạn có thể do chập giây điện. (<http://www.nguoi viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=48362&z=75>)

Một người Việt hải ngoại khi đọc văn bản thứ nhất sẽ gặp những chữ lạ tai, không hiểu nghĩa rõ ràng vì sự khác biệt như những chữ: *phòng điện hoá, được kích hoạt, chập điện, hệ thống cấp năng lượng...*

Hơn thế nữa, Việt Nam mới bắt đầu mở cửa thông thương giao dịch với quốc tế; những từ ngữ mới về điện toán, kỹ thuật, y khoa, chính trị, kinh tế, xã hội, ồ ạt đổ vào. Có nhiều từ ngữ rất khó dịch sát nghĩa và thích hợp nên mạnh ai nấy dịch. Ngoài nước dịch hai ba kiểu, trong nước bốn năm kiểu khác nhau, người đọc cứ tha hồ mà đoán nghĩa. Có chữ thả dể ở dạng nguyên bản, người đọc nhiều khi còn nhận ra và hiểu nghĩa nó nhanh hơn là phiên dịch.

Trong việc phiên dịch, theo tôi, địa danh, đường phố, tên người nên giữ nguyên hơn là phiên dịch hay phiên âm. Nếu có thể, xin chú thích từ nguyên bản ngay bên cạnh hay đầu đó bên dưới bài viết sẽ giúp người đọc dễ theo dõi hay nhận biết mặt chữ. Tỷ như việc phiên âm các địa danh trên bản đồ trong sách giáo khoa của Bộ Giáo dục trong nước là việc đáng khen nhưng tôi nghĩ, nếu đặt từ nguyên thủy lên trên từ phiên âm thì các em

học sinh chưa học tiếng Anh hoặc đã học tiếng Anh sẽ dễ nhận ra hơn. Xin lấy tỉ dụ là những địa điểm được ghi trên tấm bản đồ này.

<http://i12.photobucket.com/albums/a215/unisom/thualuonJG.jpg>)

Tôi thấy một hai địa danh nghe rất lạ tai như Cu dơ Bậy, Ben dơ mà không biết tiếng Mỹ nó là cái gì, ngồi ngẫm nghĩ mãi mới tìm ra: đó là hai địa danh Coos Bay và Bend ở tiểu bang Oregon, nước Mỹ!

Ngôn ngữ chuyển động, từ ngữ mới được sinh ra, từ cũ sẽ mất đi như sự đào thải của định luật cung cầu. Tiếng Việt Sài Gòn cũ ở trong nước thì chết dần chết mòn; ở ngoài nước, nếu không được sử dụng hay chuyển động để phát sinh từ mới và cập nhật hoá, nó sẽ bị lỗi thời và không còn thích ứng trong hoạt động giao tiếp nữa. Dần dà, nó sẽ bị thay thế bằng tiếng Việt trong nước. Nhất là trong những năm gần đây, sự chống đối việc sử dụng tiếng Việt trong nước ngày càng giảm vì sự giao lưu văn hoá đã xảy ra khiến người ta quen dần với những gì người ta đã phản đối ngày xưa. Tạp chí, sách, báo đã đăng tải và phổ biến các bản tin cũng như những văn bản trong nước. Người ta tìm được nhiều tài liệu, ấn phẩm, sách nhạc quốc nội được bày bán trong các tiệm sách. Các đài truyền thanh phóng vấn, đối thoại với những nhà văn, nhà báo, chính trị gia và thường dân trong nước thường xuyên. Đặc biệt, giới ca sĩ, nhiều người nổi tiếng ra hải ngoại lưu diễn, đi đi về về như com bữa. Giới truyền thông bây giờ sử dụng từ ngữ trong nước rất nhiều, có người mặc cho thiên hạ chỉ trích, không còn ngại ngùng gì khi dùng từ nữa. Khán thính giả có khó chịu và chê trách, họ chỉ giải thích là thói quen đã ăn vào trong máu rồi, không chịu thì phải ráng mà chịu.

Sự ra đi của một chế độ kéo theo nhiều thứ: con người, tài sản, nhà cửa, vườn tược, lịch sử... nhưng có cái bị lôi theo mà người ta không ngờ nhất lại là "cái chết của một ngôn ngữ". Đau lòng lắm thay!

@ 2006 talawas/chihue



HỌA SĨ TRẦN VĂN CẨN NGƯỜI MANG HỒN NHIÊN VÀ TRONG SÁNG VÀO MỸ THUẬT VIỆT NAM QUA SẮC MÀU VÀ NÉT VẼ

Trần Văn Cẩn là một trong những họa sĩ hàng đầu đã mang đến cho nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại một phong cách sáng tạo nghệ thuật rất riêng và giàu bản sắc dân tộc. Được đào tạo bài bản trong một ngôi trường danh tiếng – Trường cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương và được nuôi dưỡng bởi một nguồn mạch văn hóa mỹ thuật phong phú của dân tộc, với sự nỗ lực không ngừng của bản thân, Trần Văn Cẩn đã trở thành một trong “bộ tứ danh họa” hàng đầu của mỹ thuật Việt Nam.

Tác phẩm “*Em Thúy*” của họa sĩ Trần Văn Cẩn, chính là tác phẩm thành công nhất của ông và đưa tên tuổi của ông trở thành họa sĩ hàng đầu Việt Nam.

Họa sĩ Trần Văn Cẩn sinh ngày 13-8-1910 tại thành phố Hải Phòng, nhưng ông sống và làm việc tại Hà Nội. Ông được xếp hạng nổi tiếng thứ 34180 trên thế giới và thứ 90 trong danh sách Họa sĩ nổi tiếng.

Tác phẩm “*Em Thúy*” được hoàn thành năm 1943 với khuôn khổ 60×40 cm tính đến nay đã gần thế kỷ nhưng vẫn được đánh giá là một tác phẩm lớn, của một danh họa lớn gây ấn tượng mạnh với người xem. Gương mặt và tâm hồn ngây thơ hồn nhiên trong sáng của tuổi thơ đã được họa sĩ khắc họa thành công.

“*Em Thúy*” mặc bộ quần áo màu trắng ngồi tự nhiên trên chiếc ghế mây. Bờ vai nhỏ nhắn, hai bàn tay đan nhẹ vào nhau, hai cánh tay gầy thả tự nhiên trên đùi, đôi mắt mở to, trong sáng trên khuôn mặt bầu bĩnh, mũi thẳng, miệng tươi xinh. Mọi chi

tiết làm toát lên vẻ hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng pha chút ngỡ ngàng của tuổi thơ. Khuôn mặt tươi sáng là điểm nhấn của bức tranh. Bằng lối đặc tả tuổi thơ đầy sức sống trên gương mặt



cùng các nét nhấn khẳng định hình khối của đôi tay và cơ thể, người xem cảm nhận được tình cảm của tác giả đối với tuổi thơ Việt Nam. Người xem nhận thấy ông như muốn nâng niu, bảo vệ sự trong sáng hồn nhiên của con trẻ, không muốn bất cứ điều gì làm vẩn đục tâm hồn thơ ngây ấy.

Em Thúy
(Sơn dầu 60x40 cm)

Sinh ra trong một gia đình trí thức nghèo, bố của họa sĩ Trần Văn Cẩn là một nhân viên bưu điện, ông được gia đình cho ăn học tử tế. Thuở thiếu thời chịu ảnh hưởng chất nghệ thuật từ mẹ của mình, vốn là một nghệ nhân làm nghề thủ thủ công nặn tò he và đèn giấy bằng nan tre, và người cậu chuyên nghề vẽ đèn giấy, ông sớm có biểu lộ năng khiếu và sự ham thích với ngành hội họa. Sự ham thích này được thân phụ ông tán thành.

Được mệnh danh là một trong bộ tứ danh họa hàng đầu của nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam: Nhất Trí, nhì Vân, tam Lân, tứ Cẩn.

Tốt nghiệp thủ khoa trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương khóa VII (1931-1936) với bức sơn mài *Tiến anh khóa đi thi Hương*, nhưng phải đến các tác phẩm *Em Thúy* – sơn dầu, mới thực sự đưa Trần Văn Cẩn nổi danh như một họa sĩ bậc thầy trong thế hệ vàng của nền Mỹ thuật Việt Nam – người có công đặt nền móng và dẫn dắt mỹ thuật nước nhà với những bức họa

đẹp, có giá trị mỹ thuật cao hiện vẫn được trưng bày trang trọng tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, ngoài thời gian đi sáng tác, họa sĩ thường sống với gia đình người họ hàng tại phố Hàng Cót, Hà Nội. Trong gia đình, ông quý nhất người cháu gái tên là Minh Thủy, vì vậy họa sĩ đã vẽ tặng người cháu một bức chân dung vào năm 1943 với tựa đề đơn giản, *Em Thủy*, khi đó Minh Thủy lên 8 tuổi.

Có thể nói, Trần Văn Cẩn là họa sĩ có một bút pháp riêng với dấu ấn cá nhân đậm nét trong tác phẩm của ông. Tranh của ông luôn có hình ảnh thiếu nữ và hoa bởi đó là những hình ảnh gần gũi và đặc trưng của cái đẹp. Ông cũng là một trong số ít các họa sĩ có sự thể nghiệm với nhiều chất liệu, nhiều thể loại, và thể loại nào cũng có tác phẩm thành công. Ông cũng là một trong những họa sĩ đi đầu trong việc thể nghiệm, sáng tạo từ chất liệu sơn ta để làm tranh sơn mài, đưa sơn mài thành một chất liệu hội họa nổi tiếng, mang đặc trưng nghệ thuật của hội họa dân tộc Việt Nam.

@ Lucas Lương

*@ BẠN DÙNG GƯƠNG ĐỂ NGẤM GƯƠNG
MẶT MÌNH; BẠN DÙNG NGHỆ THUẬT ĐỂ
NGẤM TÂM HỒN MÌNH.*

*You use a glass mirror to see your face; you use works of art to see your soul.
(George Bernard Shaw)*

*@ TÔI THẤY RẰNG KHÔNG CÓ GÌ MANG
TÍNH NGHỆ THUẬT HƠN LÀ YÊU NGƯỜI
KHÁC.*

*I feel that there is not thing more truly artistic than to love people.
(Vincent Van Gogh)*



Photo: Nguyễn Quang

Ảnh lưu niệm các Đại Biểu 12 Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tại Đại Hội, 24 - 25 tháng 3 năm 2001 ở Washington D.C

*BỐN MƯƠI NĂM
VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI
TRI ÂN NGƯỜI SÁNG LẬP
MINH ĐỨC HOÀI TRINH*

@BÙI DƯƠNG LIÊM & NGUYỄN THỊ BÉ BẢY

Trước đây, miền Nam Việt Nam có một trung tâm ở Sài-gòn thuộc VBQT sinh hoạt cho đến 30.4.1975 thì tự giải thể cùng với sự sụp đổ của VNCH. Hai năm sau, 1977, Nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh, hội viên VBQT thuộc Trung Tâm Văn Bút Việt Nam trước 1975, đã tham dự Đại Hội VBQT kỳ thứ 42 tại Sydney, Úc Châu, với tư cách hội viên BQT thuộc Trung tâm Pháp, đã nêu lên vấn đề các nhà văn tại Việt Nam đang bị đàn áp và tù đầy để yêu cầu VBQT lên tiếng phản đối và đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản trả tự do cho họ.

Năm sau, 1978, tại Đại Hội VBQT kỳ thứ 43 ở Stockhom, Thụy Điển, bà Minh Đức Hoài Trinh đã nộp đơn và vận động để xin VBQT thành lập thêm một trung tâm cho các nhà văn Việt Nam lưu vong ở hải ngoại. Nỗ lực này đã không thành khi kết quả bỏ phiếu tại Đại Hội Đồng VBQT là 23 phiếu thuận và 23 phiếu chống, với một phiếu trắng của ông Tổng Thư Ký Alexandre Blokh, mặc dù ông ủng hộ việc thành lập Trung Tâm VBVNHN. Ông không muốn lá phiếu của ông làm thay đổi kết quả biểu quyết của Đại Hội Đồng.

Sang năm 1979, tại Đại Hội VBQT kỳ thứ 44 tại Rio de Janeiro, Brazil, bà Minh Đức Hoài Trinh đã vận động thành công để các đại biểu Đại Hội Đồng VBQT bỏ phiếu (25-12) chấp thuận thành lập thêm Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (Vietnamese Abroad P.E.N Center).

*Đại Hội Văn Bút Quốc Tế
Tại Rio de Janeiro,
Brazil, 1979*



*Các nhà văn và nhà thơ Ba
Tây chúc mừng
thành viên mới của VBQT
Hình trích trong "Văn Nghiệp
và Cuộc Đời Minh Đức Hoài
Trinh"*

Lúc đầu, VBVNHN đặt trụ sở tại Paris với số hội viên tối thiểu (20 người). Không bao lâu sau, bà Minh Đức Hoài Trinh bàn giao VBVNHN cho ông Trần Tam Tiệp và di chuyển sang Hoa Kỳ tái định cư.

(Trích sách Cái Nghiệp Văn Báo của Sơn Tùng, trang 60, 61)

Sau thời gian sinh hoạt tốt đẹp với VBQT, bắt đầu từ năm 1993, do những va chạm trong nội bộ, VBVNHN trải qua một thời

kỳ khủng hoảng phải nhờ đến sự can thiệp của VBQT, và đã bị VBQT cho tạm thời đình chỉ sinh hoạt với tổ chức này do quyết định của Đại Hội Edinburgh, Scotland, ngày 11.8.1997. Tình trạng tạm ngưng sinh hoạt với VBQT kéo dài trong 4 năm.

Sau các cố gắng giải quyết trong nội bộ và các cuộc vận động với VBQT, cuối cùng, ông Terry Carlbom, Tổng Thư Ký VBQT lúc bấy giờ đã chấp nhận đến Hoa Thịnh Đốn để tham dự và chứng kiến Đại Hội VBVNHN, Khóa Bất Thường (Re-establishing Constitutional Convention) vào hai ngày 24, 25 tháng 3 năm 2001.



*Hai hình ảnh trong Đại Hội VBVNHN Khóa Bất Thường
24-25 tháng 3 năm 2001 tại Hoa Thịnh Đốn*

Đại Hội thành công sau hai ngày thảo luận, đã được ông Terry Carlbom chứng kiến và ghi nhận là "rất quang minh chính đại".



*Bùi Dương Liêm,
Truyền Hình Việt Nam
vùng HTĐ
phỏng vấn ông Tổng
Thư Ký VBQT Terry
Carlbon
(Đại Hội VBVNHN
Khóa Bất Thường)*



*Bùi Dương Liêm phỏng vấn Nữ Sĩ Minh Đức Hoài Trinh
(Đại Hội VBVNHN Khóa Bất Thường)*

Trong phiên họp Đại Hội Đồng VBQT tổ chức tại Luân Đôn, từ 27-30 tháng 11 năm 2001, ông Tổng Thư Ký Karlbom đã phúc trình kết quả của Đại Hội VBVNHN lên các đại biểu và đề nghị cho VBVNHN trở lại sinh hoạt với VBQT.

Đại Hội Đồng VBQT không ai bình luận, biểu quyết được chấp thuận toàn bộ với một phiếu trắng.

VBVNHN được phục hoạt kể từ lúc đó.



Ba tấm ảnh tại Đại Hội Văn Bút Quốc Tế ở Luân Đôn từ 27-30 tháng 11 năm 2001, VBVNHN phục hoạt

Nữ Sĩ Minh Đức Hoài Trinh là Sáng Lập Viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và cũng là một người đóng vai trò chính yếu trong các cuộc vận động để VBVNHN được phục hoạt sau một thời gian khủng hoảng khá dài, kể từ năm 1993 đến năm 2001.



*Minh Đức Hoài Trinh
thời gian ở Pháp*

Tên thật của bà là Võ Thị Hoài Trinh, các bút hiệu khác là Hoàng Trúc, Nguyễn Vinh, Bằng Cử. Bà sinh ngày 15 tháng 10 năm 1930 tại Huế, con quan Tổng Đốc Võ Chuẩn, Ông Nội là cụ Võ Liêm, Thượng Thư Bộ Lễ của triều đình nhà Nguyễn. Năm 1945 bà tham gia phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp, sau đó biết sự lợi dụng của Việt Minh nên bà bỏ về Huế tiếp tục học.

Năm 1953, bà sang Pháp, đến năm 1964 học về ngành báo chí và Hán văn tại trường ngôn ngữ Đông Phương La Sorbonne, Paris. Năm 1967 bà tốt nghiệp và làm phóng viên cho đài truyền hình Pháp ORTF, lúc đó bà đi làm phóng sự nhiều nơi sôi động nhất như: Algerie và chiến trường Việt Nam. +

Năm 1972 được cử theo dõi và tường thuật cuộc hòa đàm Paris. Năm 1973 sang Trung Đông tường trình cuộc chiến Do Thái, một thời gian sau trở về Việt Nam giảng dạy khoa báo chí tại Viện Đại Học Vạn Hạnh năm 1974-1975.

Sau biến cố 1975 bà trở lại Paris, xuất bản tạp chí “Hồn Việt Nam” và trở lại cộng tác với đài phát thanh ORTF qua chương trình Việt ngữ để tranh đấu cho những nhà cầm bút, những văn nghệ sĩ Việt Nam bị cộng sản cầm tù. Bà đứng ra thành lập Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và vận động để được công nhận là hội viên Hội Văn Bút Quốc Tế tại Rio de Janeiro, Ba Tây vào năm 1979.

Bà đã dùng ngòi bút và khả năng của mình thường xuyên tranh đấu cho các văn nghệ sĩ bị cộng sản giam cầm phải được trả tự do, ngoài những bài báo, bà còn sáng tác hơn 25 tác phẩm giá trị, trong đó có truyện ngắn, thơ...

Các tác phẩm đã xuất bản gồm có:

Lang Thang (1960), Thư Sinh (1962), Bơ Vơ (1964), Hồn (1964), Mơ (1964), Thiên Nga (1965), Hai Góc Cây (1966), Sám Hối (1967), Tử Địa (1973), Trà Thất (1974), Bài Thơ Cho Ai (1974), Dòng Mưa Trích Lịch (Thanh Long Bruxelles, 1976), Bài Thơ Cho Quê Hương (Nguyễn Quang Paris 1976), This Side The Other Side (Occidental Press USA 1980), Bên Ni Bên Tê (truyện dài, Nguyễn Quang USA, 1985), Niệm Thư 1 (tái bản 1987), Biển Nghiệp (Nguyễn Quang USA, 1990).

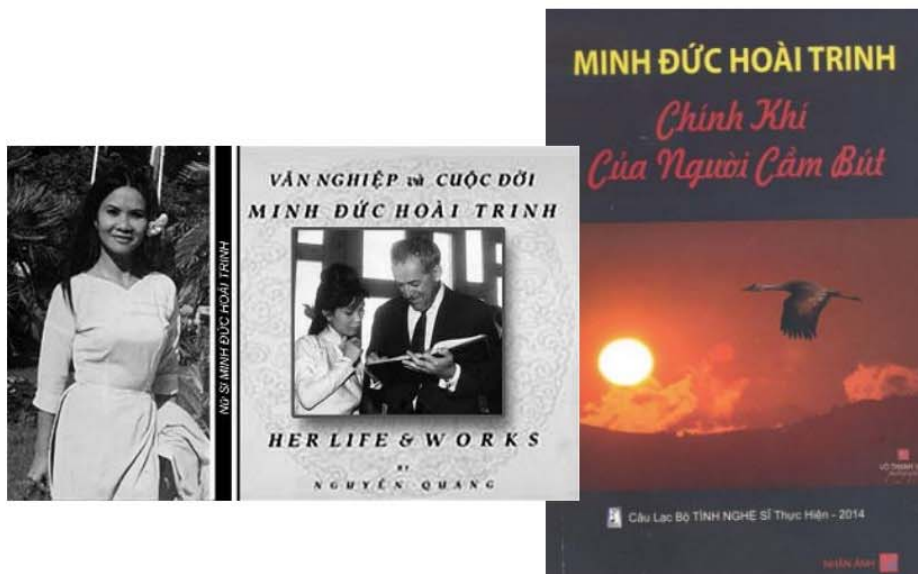
Nhà Văn Nguyễn Quang đã thực hiện 1 tập sách rất công phu khá đầy đủ những tài liệu, bài vở và hình ảnh với tiêu đề: “Văn Nghiệp và Cuộc Đời Minh Đức Hoài Trinh.” Nhà Văn Nguyễn Quang có đoạn viết:

(trích)

Sau khi đọc quyển sách này, người ta tự hỏi làm sao Minh Đức Hoài Trinh, một con người nhỏ bé lại có thể hoàn thành những việc trên nhiều lĩnh vực, trong thời gian đen tối nhất trong lịch sử Việt Nam, ba mươi năm chiến tranh và kết quả của nó.

Chuyện không thể tưởng tượng được, nhất là trong xã hội Việt Nam 50 năm về trước, một người con gái chọn nghề làm báo, xông pha trên các chiến trường: Việt Nam, Algeria, Israel. Mạo hiểm vào trong vùng địch hầu phủng vấn họ. Bà công du trên 5 lục địa, tranh đấu cho tự do ngôn luận với Văn Bút Quốc Tế, mà bà vẫn có thì giờ sáng tác trên 25 tác phẩm, tập thơ, kịch thơ v.v...Ngoài ra, "Bức Thư Hải Ngoại" của bà thường được độc giả nồng nhiệt chào đón nhất.....

(ngưng trích)



Năm 2014, nhân dịp sinh nhật thứ 85 (tuổi ta) của bà, Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ thực hiện quyển sách " Minh Đức Hoài Trinh - Chính Khí Của Người Cầm Bút" với sự góp mặt của nhiều văn nghệ sĩ và nhân sĩ ở Nam California, ghi lại những kỷ niệm và những cảm nghĩ về bà.



Sinh nhật 85 tuổi của Minh Đức Hoài Trinh

Nhân dịp này, Bùi Dương Liêm có thực hiện một cuộc phỏng vấn, đúng hơn là tiếp chuyện với nhà văn Nguyễn Quang, phu quân của Nữ Sĩ Minh Đức Hoài Trinh tại tư gia của hai vị.

Nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh, một phụ nữ Việt Nam tài ba, có một cuộc đời đầy hào hứng, sôi động, mạo hiểm và nhiều ý nghĩa, đã vĩnh viễn giả từ chúng ta vào ngày 9 tháng 6 năm 2017, thọ 87 tuổi.



Nhân dịp Bốn Mươi Năm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, chúng tôi xin sơ lược về những công việc mà Nữ Sĩ Minh Đức Hoài Trinh đã thực hiện, chỉ trong phạm vi của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại mà thôi.

Bà là Sáng Lập Viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, cũng là người tích cực vận động để phục hoạt Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại sau một thời gian khủng hoảng.

Những gì mà Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại thừa hưởng hôm nay, chính là từ những công lao và thành quả của bà.

Xin trân trọng tri ân Nữ Sĩ Minh Đức Hoài Trinh.

Bùi Dương Liêm và Nguyễn Thị Bé Bảy,
Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại
Bốn Mươi Năm.

CHUYỆN TRONG NHÀ

@ BẢN TƯỜNG TRÌNH

**của hai Hội viên Bùi Dương Liêm Nguyễn Thị Bé Bảy
về việc Ngưng Sinh Hoạt với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại**

Virginia, ngày 5 tháng 4 năm 2018,

Tiếp theo thông báo ngày 3 tháng 4 năm 2018 về việc ngưng sinh hoạt với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

(VBVNHN), chúng tôi, Bùi Dương Liêm và Nguyễn Thị Bé Bảy, xin trình bày chi tiết về những nguyên nhân và các lý do khiến chúng tôi quyết định ngưng sinh hoạt với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nhiệm kỳ 2018-2020.

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi xin phép được ngược dòng thời gian, trở lại thời điểm kể từ ngày 29 tháng 1 năm 2018.

I- Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ sẽ tổ chức dạ tiệc Mùa Xuân 2018 vào ngày 31/3/2018 tại Virginia với chủ đề Kỷ Niệm 40 Năm Thành Lập Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Nhân dịp này, như những năm trước, Văn Bút Miền Đông (VBMĐ) cũng sẽ thực hiện một Đặc San có cùng một chủ đề. Trách nhiệm chọn bài cho Đặc San là một Ban Biên Tập gồm 5 người trong ban chấp hành VBMĐ, gồm có ông Đăng Nguyên (CT), bà Hồng Thủy (Đệ I Phó Chủ Tịch), bà Bé Bảy (Đệ Nhị Phó Chủ Tịch) ông Nhất Hùng (Tổng Thư Ký VBMĐ, đương kim Phó Chủ Tịch VBVNHN) và bà Lãm Thúy (Thủ Quỹ).

II-Vì chủ đề năm nay là Kỷ Niệm 40 Năm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, nên chúng tôi, Bùi Dương Liêm đứng tên với Nguyễn Thị Bé Bảy viết một bài Tri Ân bà Minh Đức Hoài Trinh (đã từ trần) để đăng trong Đặc San. (Bài TV đăng ở trên)

Bà Minh Đức Hoài Trinh là vị Chủ Tịch đầu tiên của VBVNHN đã có công vận động với Văn Bút Quốc Tế để VBVNHN được thu nhận là thành viên của tổ chức này. Bà

Minh Đức Hoài Trinh cũng là một trong những người vận động tích cực với VBQT để VBVNHN được phục hoạt sau 4 năm bị VBQT cho đi ngủ (dormant) vì những khó khăn nội bộ. Bài viết của chúng tôi căn cứ vào những tài liệu, hình ảnh từ những quyển sách đã được xuất bản, cũng như những hình ảnh, bài viết phổ biến trên net.

III- Trong lúc Ban Biên Tập chọn bài và trao đổi ý kiến, thì ông Nhất Hùng tự ý gửi bài "Minh Đức Hoài Trinh" đến ông tân Chủ Tịch VBVNHN Dương Thành Lợi để chờ câu trả lời. (phụ lục email số 3)

IV- Chúng tôi email phản đối ông Nhất Hùng vi phạm quyền tự do ngôn luận của chúng tôi, vì từ trước tới nay không hề có chuyện bài viết của hội viên VB của địa phương Miền phải đợi câu trả lời (kiểm duyệt) của ông Chủ Tịch VBVNHN ở trung ương thì mới được đăng trên Đặc San của Miền. (phụ lục email số 4)

V- Ông Nhất Hùng bèn cắt xén email phản đối của tôi đề "báo cáo" lên ông Nguyễn Thiếu Nhẫn (bút hiệu Lão Móc), Chủ Tịch Ủy Ban Định Chế, cho rằng tôi đã vi phạm Điều 6 Nội Quy VBVNHN. (phụ lục email số 7)

VI- Ông Nguyễn Thiếu Nhẫn vội vã trả lời ông Nhất Hùng chỉ trong vòng 4 tiếng đồng hồ (chính xác là 3 tiếng đồng hồ 53 phút), kết luận rằng "nội dung câu viết của bà Nguyễn Thị Bé Bảy hoàn toàn phi pháp trái ngược với Điều Lệ VBVNHN". (phụ lục email số 8)

Kính thưa quý vị,

Qua các diễn tiến trên, chúng tôi xin nêu ra các điểm sau đây:

1/ Thái độ vội vã của ông Chủ Tịch Ủy Ban Định Chế Nguyễn Thiếu Nhẫn, hoặc là tắc trách hoặc là có ý đồ nào đó, bởi vì ông chỉ căn cứ vào một câu viết của tôi do ông Nhất Hùng cắt xén để kết luận nội dung câu viết ấy là "hoàn toàn phi pháp trái ngược với Điều Lệ VBVNHN", trong khi không hề liên lạc với tôi để kiểm chứng và tìm hiểu toàn thể sự thật.

2/ Toàn thể sự thật là việc tôi phản đối ông Nhất Hùng đã tự ý gởi bài của chúng tôi lên ông Chủ tịch VBVNHN và đợi ông Chủ tịch trả lời, (có nghĩa là phải chờ sự kiểm duyệt của ông Chủ tịch), trong khi Điều Lệ và Nội Quy VBVNHN không có điều khoản nào ấn định thẩm quyền can thiệp của ông Chủ tịch VBVNHN trong việc thực hiện Đặc San của từng Miền, vốn là một sinh hoạt hoàn toàn độc lập với ông Chủ tịch VBVNHN.

- Trước hết, đây là sự **vi phạm quyền tự do diễn đạt tư tưởng của hội viên Văn Bút Quốc Tế (Bùi Dương Liêm & Nguyễn Thị Bé Bảy)** mà ông Dương Kim Phó Chủ tịch VBVNHN Nhất Hùng đã làm, đồng thời cũng là một hành động vi phạm Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế của một người mang danh Dương Kim Phó Chủ tịch VBVNHN.

- Thứ đến là tôi không đề cập bất cứ điều gì có liên quan đến "quyền hạn quản trị" của Chủ tịch VBVNHN như ông Nguyễn Thiếu Nhân đã cáo buộc.

3/ Việc ông Nhất Hùng cắt xén email của tôi để "báo cáo" cho ông Nguyễn Thiếu Nhân, từ đó dẫn đến kết luận rằng "Nguyễn Thị Bé Bảy hoàn toàn phi pháp trái ngược với Điều Lệ VBVNHN", đã khiến tôi lập tức nhớ đến một "vấn đề" khác nữa mà ông Nhất Hùng tiết lộ trong email số 5:

Trong Đại Hội VBVNHN 11, khi còn ngồi ghế Chủ Toạ Đoàn, ông Cựu CT có đặt vấn đề về việc những Hội Viên "tự ý" quay phim nhưng sau đó Edit lại theo ý mình, rồi lại tự ý phổ biến trên mạng toàn cầu. Đại hội đã có Quyết Nghị (với đa số phiếu) về những việc làm này nhưng thể theo lời yêu cầu của Anh Đăng Nguyên, Chị Lâm Thúy và Nhất Hùng, "Quyết Nghị" đã được tạm hoãn thi hành...

(phụ lục email số 5)

4/ Qua sự mô tả của ông Nhất Hùng, thì Đại Hội 11 VBVNHN đã "đặt vấn đề" với tác giả của những đoạn phim tài liệu về Đại Hội 10 VBVNHN là Bùi Dương Liêm và Nguyễn Thị Bé Bảy, trong lúc chúng tôi không có mặt để chứng kiến và phản biện.

Điều khuất tất của nhóm người này là sau khi có "Quyết Nghị" (với đa số phiếu) họ không ghi vào trong thông báo của Đại Hội 11, cũng không thông báo đến chúng tôi, ngay cả "Quyết Nghị ấy được tạm hoãn thi hành"!

Phải chăng là cái "Quyết Nghị ấy" rồi sẽ được thi hành với chúng tôi một cách bất thành linh trong một "cơ hội" nào đó nên cần phải giữ kín?

5/ Ngoài sự " tiết lộ" cái gọi là "Quyết Nghị đã được tạm hoãn thi hành" mà ông Nhất Hùng, ông Đăng Nguyên, bà Lâm Thúy đồng lòng với Đại Hội 11 VBVNHN để giữ kín, ông Nhất Hùng còn "tiết lộ" thêm rằng Đại Hội 11 đã Rút kinh nghiệm sự vi phạm của Chi trong kỳ Đại Hội 10... Rất tiếc,

- Nếu Đại Hội 11 cho rằng tôi vi phạm, vì tự ý" quay phim nhưng sau đó Edit lại theo ý mình, rồi lại tự ý phổ biến trên mạng toàn cầu thì điều này hoàn toàn sai. Tôi vi phạm điều gì trong khi chính Ban Tổ Chức đã mời tất cả giới truyền thông Nam California tham dự Đại Hội, mà chúng tôi cũng là truyền thông, đến từ Hoa Thịnh Đốn? Bên cạnh đó, chúng tôi còn là đại biểu chính thức của Đại Hội 10.

- Chúng tôi đã đường hoàng quay phim trong Đại Hội, sao đó phổ biến trên youtube và chính ông Dương Thành Lợi cũng cảm ơn chúng tôi đã rất nhanh chóng cung cấp tài liệu chính xác về phiên họp do ông ta chủ tọa!

- Có thể nói, đây là tài liệu lịch sử đầy đủ nhất về Đại Hội 10 VBVNHN bằng phim ảnh, trong đó đã ghi lại rất chính xác về bản chất và mặt thật của một số người, và sự thật này không thể tẩy xóa.

(Phụ đính 2: các youtube Đại Hội 10 VBVNHN)

6/ Chúng tôi quả thật không sai khi nói rằng, quyền tự do ngôn luận của chúng tôi bị xâm phạm qua phiên họp của Đại Hội 11 VBVNHN, mà cái "Quyết Nghị ấy được tạm hoãn thi hành" là một bằng chứng hùng hồn về sự xâm phạm này. Ngoài ra, email của ông Đăng Nguyên ngày 4/4/2018 đã nêu ra một điểm then chốt cho thấy tại sao bài "Minh Đức Hoài Trinh" không được đăng trên Đặc San VBMD, và đây chính

là một trong những sự xâm phạm quyền tự do ngôn luận mà chúng tôi chỉ vắn tắt trong thông báo ngày 3 tháng 4 năm 2018.

(trích một đoạn email của ông Đặng Nguyên)

Chị Bé Bảy có hai bài chọn một đâu có gì là không công bằng?

Về Cố Chủ Tịch Minh Đức Hoài Trinh thì đã có hình và những lời ghi nhận công đức trong bài Lịch sử Văn Bút VNHN, tuyên dương một tập thể có công chứ không thần thánh hóa một cá nhân nào. Đó là Đạo Đức và Sự Thật.

(ngưng trích)

- Quả thật có hai bài viết: bài #1, viết về Minh Đức Hoài Trinh của Bùi Dương Liêm có Nguyễn Thị Bé Bảy cùng đứng tên và bài #2, Tiếng Việt Ô Nhiễm của Nguyễn Thị Bé Bảy đứng tên một mình. Nhưng Bùi Dương Liêm và Nguyễn Thị Bé Bảy là 2 hội viên nên viết hai bài là hợp lý và cũng hợp với lẽ công bằng, không có chuyện Chị Bé Bảy có hai bài như anh Đặng Nguyên viết.

- Bài tri ân bà Minh Đức Hoài Trinh được viết với tài liệu và những hình ảnh có ghi nguồn gốc, xuất xứ thật rõ ràng.

- Đây là một Sự Thật có tính lịch sử của VBVNHN, rất hợp với Đạo Đức, Văn Hoá của người Việt Nam, và cũng rất hợp với chủ đề của Đặc San VBMD năm nay là Kỷ Niệm 40 Năm VBVNHN!

- Không lẽ viết bài tri ân một người đã khuất có công với Văn Bút VNHN là trái với Đạo Đức?

- Còn về Sự Thật, và bài viết có "thần thánh hoá cá nhân" hay không, thì cần phải đánh giá sự chính xác của bài viết với những chứng cứ rõ rệt.

(Chúng tôi sẽ có bài viết thêm để trả lời chi tiết hơn về những emails của hai ông Đặng Nguyên, Chủ Tịch Viễn Cư Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ và ông Nhất Hùng, Tổng Thư Ký VBMD, Phó Chủ Tịch VBVNHN.)

7/ Trong Đại Hội 11 VBVNHN qua các hình ảnh do ông Nhất Hùng phổ biến, chúng tôi thấy có sự hiện diện của

ông Ngô Thanh Hải, Thượng Nghị Sĩ Canada, tác giả dự luật S-219. (phụ đính A1)

Vào năm 2015, ông Ngô Thanh Hải đệ trình dự luật S-219 lên Quốc Hội Canada xin công nhận ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư trở thành "Ngày Hành Trình Đến Tự Do" (Journey To Freedom Day). Sự kiện này đã bị đồng hương người Việt tị nạn cộng sản khắp nơi phản nộ và phản đối, trong đó có ông Nguyễn Thiếu Nhân, Chủ Tịch Ủy Ban Định Chế, dưới bút hiệu Lão Móc, đã viết nhiều bài đả kích rất nặng nề ông Ngô Thanh Hải. (phụ đính A2)

- Như vậy, thưa ông Chủ Tịch Dương Thành Lợi và Ban Chấp Hành đương nhiệm, khi quý vị mời ông Ngô Thanh Hải đến với Đại Hội 11 VBVNHN, phải chăng các vị đã chà đạp lên sự phản nộ của tập thể người Việt tị nạn cộng sản trên toàn thế giới? bởi vì họ không chấp nhận sự biến đổi Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư trở thành "Ngày Hành Trình Đến Tự Do"? - Và thưa ông Lão Móc, người đã viết bài chỉ trích nặng nề ông Ngô Thanh Hải, chúng tôi yêu cầu ông lên tiếng về vụ này để đồng hương được rõ.

8/ Ông Chủ Tịch VBVNHN Dương Thành Lợi hơn một lần đã viết rằng "Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là tổ chức của **thi sĩ văn nhân**." (phụ đính B)

Thưa ông Chủ Tịch Dương Thành Lợi,

Nếu đã là hội viên Văn Bút Quốc Tế thì căn bản phải biết rõ chữ PEN của Văn Bút Quốc Tế ngày nay bao gồm văn thi sĩ, soạn giả, phóng viên, ký giả, truyền thông (TV, radio, báo chí) bình luận gia, ngay cả những bloggers!

Như chúng tôi, Bùi Dương Liêm & Nguyễn Thị Bé Bảy gia nhập VBVNHN với tư cách là phóng viên truyền hình và nhà bình luận chính trị, thời sự, chứ không phải là văn nhân thi sĩ! Khi viết như trên, ông Chủ Tịch Dương Thành Lợi hoặc là không hiểu chữ PEN, hoặc cố tình gạt bỏ hầu hết những thành phần kể trên của VBVNHN, chỉ còn lại văn nhân và thi sĩ ???

Thật là đáng tiếc cho một người đứng ở vị trí Chủ Tịch VBVNHN khi nói đến PEN lại thiếu sót trầm trọng như thế!

Một điều nữa mà chúng tôi xin chân thành khuyến cáo, là ông Chủ Tịch Dương Thành Lợi viết chữ Việt sai chính tả quá nhiều, thiết nghĩ ông cần phải viết đúng chính tả để xứng đáng hơn trong vị trí "là người Lãnh Đạo Văn Bút trong kỷ nguyên thanh lịch" như ông đã tự xưng.

Kính thưa quý vị,

Qua những chi tiết được liệt kê với các tài liệu đính kèm trong bản tường trình này, **chúng tôi Bùi Dương Liêm và Nguyễn Thị Bé Bẩy nhận định rằng, “Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Nhiệm Kỳ 2018-2020, có một số người đã và đang làm những điều khuất tất, thiếu thành thật và xâm phạm quyền tự do ngôn luận của chúng tôi.**

Do đó, chúng tôi quyết định ngưng sinh hoạt với VBVNHN nhiệm kỳ này kể từ ngày 3 tháng 4 năm 2018.”

*Trân trọng,
Bùi Dương Liêm / Nguyễn Thị Bé Bẩy*

Phụ lục các emails theo số thứ tự từ 1 đến 8

- emails Nhất Hùng màu đỏ
- emails BB màu xanh

https://drive.google.com/file/d/1UFMS-iH00BdQkmmU0jOoy_I6UWXN8R1_/view?usp=sharing

Phụ đính A1:

Hình TNS Ngô Thanh Hải trong Đại Hội 11 VBVNHN

<https://drive.google.com/file/d/1B0yEPq0ksf0wKKLDbsKzHPxDAGPwn-mP/view?usp=sharing>

Phụ đính A2:

Bài của Lão Móc đả kích Ngô Thanh Hải

https://drive.google.com/file/d/1VwGfXB8p9asEw7gS7GongYD3dOnB_OaY/view?usp=sharing

Phụ đính B:

Tổ chức VBVNHN là của văn nhân thi sĩ (Dương Thành Lợi viết)

<https://drive.google.com/file/d/1yz8SJddLSFvWQuP-759CKEjRmU-loLkm/view?usp=sharing>

Phụ đính 1:

Bài viết tri ân Nữ Sĩ Minh Đức Hoài Trinh - 40 Năm VBVNHN của Bùi Dương Liêm & Nguyễn Thị Bé Bảy

https://drive.google.com/file/d/1rS5tzAXyorkZXMRUwc1ZNmbbeRf_0EIS/view?usp=sharing

Phụ đính 2: các youtube Đại Hội 10VBVNHN

Toàn bộ diễn tiến Đại Hội VBVNHN ngày 6/12/2014.

1/ <http://youtu.be/gjigkoP-rYc>

2/ <http://youtu.be/nO5GPt-1Q-Q>

3/ <http://youtu.be/52TnLtuO5qE>

4/ <http://youtu.be/cHz9ghQ-t0I>

5/ http://youtu.be/O1RU9r_1cA4

6/ <https://youtu.be/3FEYLXpRGIU>

Đoạn phim bầu Chủ Tọa Đoàn

- VH Dương Thành Lợi nói không thật về thẻ đại biểu. (từ đầu youtube cho tới phút thứ 5:39)

- Đại Hội xáo trộn khi VH Vũ Văn Tùng yêu cầu một số tham dự viên rời phòng họp với sự can thiệp của nhân viên an ninh.

*@ SỰ GIẢ DỐI CÓ VÔ VÀN BIẾN THỂ,
NHƯNG SỰ THẬT CHỈ CÓ MỘT THỂ TỒN
TẠI DUY NHẤT.*

*Falsehood has an infinity of combinations, but truth
has only one mode of being.*

**Jean Jacques Rousseau*



VĂN BÚT ĐÔNG NAM HOA KỲ TUYÊN BỐ

CHIẾU THEO: Tinh thần buổi họp đặc biệt của VĂN BÚT ĐÔNG NAM HOA KỲ (VBĐNHK) ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Orlando, Florida, USA, liên quan đến việc bầu

cử nhiệm kỳ: 2018-2020

NHẬN XÉT RẰNG:

1- Ông CTVVT đã chà đạp Điều Lệ/Nội Qui, ngang nhiên dời ĐH 11 từ Orlando về Toronto. Vùng ĐNHK 3 năm trước đã được Đại Hội Kỳ 10 giao trách nhiệm tổ chức ĐH 11 tại Orlando, nhưng ông ta tự ý dời đi nơi khác, giao cho Vùng VB của Ông TC tổ chức tại Toronto, Canada, trong khi vùng này chưa hề đăng cai tổ chức tại ĐH 10. Dù Vùng ĐNHK đồng ý tổ chức, và nhiều lần gửi thư phản đối việc di dời sai trái này, nhưng Ban Chấp Hành Trung Ương và Ô VVT vẫn không trả lời, vẫn làm theo ý riêng.

2- Ông CTVVT bất công, phân biệt đối xử: Tổ Anh và Trang Châu đều đóng NL năm 2016 giống nhau nhưng TC thì được ông ta công nhận chức CT, còn TA thì ông ta đình chỉ chức CT.

3- Ô CT VVTùng tự cao, coi thường ý kiến hội viên, không thèm trả lời email góp ý của BDD Vùng ĐN gửi lên, trong đó có nhiều Thư Phản Đối về việc làm sai trái của ông ta.

4- Là Ứng Cử Viên nhưng VH DTLợi lại viết e-mail yêu cầu CT Tổ Anh chọn một trong 3 người (NBông, Tuyết Nga, Tạo Ân) nhưng trong 3 lần họp, BDD không bầu 1 trong 3 người đó mà bầu phiếu 5/5 cho VH PBPhú là người ngay thẳng có năng lực và kinh nghiệm. Chính vì lý do đó mà ĐH XI dời về Canada gần nhà của UCV DTL và ông Đàm Đức Sơn là bạn thân của UCV DTL trở thành TBBC.

5- UCV DTL chưa đủ 4 năm thâm niên theo quy định của NQ/ĐL, nhưng vẫn được Ô VVT, Ô Trang Châu, Ô Đàm Đức Sơn, chấp thuận đơn tranh cử, chà đạp NQ/ĐL. (DTL đóng niên Liễm vào tháng 10 năm 2014. Như vậy thiếu 8 tháng mới đủ 4 năm thâm niên).

Do đó UCV DTL không đủ điều kiện ra ứng cử kỳ này.

6- Ngày 2 tháng 11 năm 2017 Ban Bầu Cử do ông Đàm Đức Sơn làm Trưởng Ban đã gửi 38 phiếu bầu tới địa chỉ của Thủ Quỹ vùng ĐNHK thay vì gửi tới cho CT để phân phát cho hội viên. Hành động qua mặt CT đã không giữ đúng vai trò của người làm TBBC. Phiếu bầu đã làm sai nguyên tắc chỉ có một Ô vuông. Dù chỉ có một liên danh cũng phải có hai ô (tín nhiệm và không tín nhiệm) để hội viên có cơ hội chọn lựa.

Chờ đến ngày 20-11-2017, CT vùng vẫn chưa nhận được phiếu bầu gửi qua bưu điện nên đã gửi thư nhắc nhở một cách lịch sự là gần đến ngày bầu cử nhưng chưa nhận được thì ngày 21-11-2017 TBBC đã email phang ngang rằng: CT hãy liên lạc lấy phiếu từ Thủ Quỹ (đây không phải là nhiệm vụ của CT).

Đã vậy UCV DTL còn viết email ngày 24-11-2017 châm biếm: *“người lớn tuổi mà vẫn còn thích chơi trò con nít”* *“thủ quỹ nhận phiếu không giao, chủ tịch đóng kịch lao xao thăm dò”*.

Ngày 4 tháng 12, 2017 email lúc 23:07

UCV DTL đã gửi thư đến UCV Tuyết Nga (có chứng thư) nhờ chuyển đến những VH quen biết trong vùng ĐNHK phiếu bầu cử đã đánh sẵn chữ X. Hành động này của UCV DTL đã đi quá sai nguyên tắc căn bản dân chủ. Lạm dụng bỏ phiếu qua email, đánh sẵn X vào ô vuông làm cho cử tri không có sự lựa chọn nào khác. Đáng lý ra

Phiếu bầu cử phải có ít nhất 2 ô vuông trống:

(1) tín nhiệm (2) không tín nhiệm

Phiếu bầu cử lần này chỉ có 1 ô vuông duy nhất là sai. Đã vậy UCV DTL còn nhờ UCV Tuyết Nga chuyển đến cho một nhóm Hội viên (7 người) trong VB ĐNHK

7- VBVNHN đã có Điều Lệ và Nội Qui về bầu cử, vậy mà Ông Trưởng Ban Bầu Cử không thi hành, VB Trung Ương không sửa sai. Như thế lập ra Nội Qui và Điều Lệ để làm gì?

8- ỦCV DTL dùng từ ngữ không tôn trọng Hội viên cao niên và dùng từ ngữ hăm dọa những Hội viên nào bất đồng ý kiến.

9- XÉT RẰNG:

Chúng tôi nhận thấy từ khi gia nhập vào VBVNHN đã không học hỏi được gì lại còn phải còn chứng kiến nhiều chuyện chưởi bới, hơn thua, thiếu vắng sự giúp đỡ, an ủi thương yêu lẫn nhau. Đó không phải là đạo đức của người cầm bút.

10- Với những lý do nêu trên, chúng tôi bất tín nhiệm cũng như không đồng ý cuộc bầu cử hiện nay đã đi ngược lại Nội Qui và Điều lệ.

11- Kể từ ngày hôm nay 14-12-2017, chúng tôi đa số (23 người) Hội viên VB vùng ĐNHNK **QUYẾT ĐỊNH TẠM**

NGỪNG MỌI SINH HOẠT với VB VNNH Trung Ương cho đến khi những ý kiến xây dựng của chúng tôi được lắng nghe và sửa đổi. Khi đó, chúng tôi sẵn sàng hợp tác để xây dựng VB ngày càng tốt đẹp hơn.

12/ Trong khi chờ đợi, chúng tôi sẽ phổ biến Tuyên Bô này đến BDD các vùng và toàn thể Hội viên VBVNHN. Trân trọng

Orlando, 14/12/2017 Ban Đại Diện đồng ký tên

Tổ Anh - NLPhong - NTTiến - PBPhú - Châu Hà

**D/S Hội viên đồng ý quyết định này được LƯU hồ sơ/VBĐNHNK*



VĂN BÚT NAM HOA KỲ TUYÊN CÁO

THAM CHIẾU:

Biên bản phiên họp đặc biệt của VĂN BÚT NAM HOA KỲ (VBNHK) ngày 3 tháng 12 năm 2017 tại Houston, Texas liên quan sinh hoạt của Ban Chấp Hành VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI (VBNHN) mà VBNHK là một vùng trực thuộc, toàn thể các văn hữu thành viên VBNHK hiện diện đã đồng thanh:

XÉT RẰNG:

1/. Ban Chấp Hành của VBNHN đương nhiệm đã vi phạm trầm trọng Điều lệ và Nội qui của VBNHN, đặc biệt là các điều liên quan đến thủ tục kiểm phiếu bầu tại ĐHĐ 10 ở Westminster; liên quan đến việc tự ý dời Đại Hội Đồng VBNHN 11 từ Orlando, Florida về Toronto, Canada, dù ĐHĐ 10 đã chỉ định VBĐNHK ở Orlando đảm trách v.v...

2/. Thủ ủy Liên danh Bình Minh là Vh Dương Thành Lợi chưa hội đủ tư cách hội viên theo Điều lệ và Nội qui lại được thừa nhận là Liên danh duy nhất ứng cử Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ tới của VBNHN,

3/. ĐHĐ 11 được cố ý tổ chức trong một hội trường bị cấm truyền thông chụp hình, quay phim là một vi phạm quyền tự do biểu đạt của người cầm bút, quyền đã được Hiến Chương VĂN BÚT QUỐC TẾ xuyên dương cũng như VBNHN cam kết tôn trọng.

4/. Ban Chấp Hành đương nhiệm đã hành xử thiếu văn hóa khi không biết hồi đáp nhiều lần kháng biện của VBNHK về các việc vi phạm trắng trợn Điều lệ và Nội qui của VBNHN.

5/. Các hành vi độc đoán, khinh thường các văn bản pháp qui, không tôn trọng các nguyên tắc căn bản về nhân quyền,

và quyền của người làm văn học là không thể chấp nhận được. Do đó

QUYẾT ĐỊNH:

Kể từ ngày ra Tuyên Cáo này chúng tôi những thành viên ký tên dưới đây thuộc VĂN BÚT NAM HOA KỲ (VBNHK) đồng thanh QUYẾT ĐỊNH NGỪNG MỌI SINH HOẠT LIÊN HỆ VỚI VBVNHN và tố cáo trước công luận về những việc làm phi văn hóa của Ban Chấp Hành VBVNHN.

Houston, ngày 6

tháng 12 năm 2017

BDD

Đồng ký tên.

**Danh sách thành viên đồng ý được LƯU hồ sơ VBNHK*



Bằng khen và giấy xác nhận của đại diện chính quyền ghi nhận về những sinh hoạt của VBNHK tại địa phương.



***NHẬN ĐỊNH CỦA
MỘT CỰU ĐẠI BIỂU VĂN
BÚT VIỆT NAM HẢI
NGOẠI (VBVNHN)
QUA ĐẠI HỘI IX VÀ X***

A-ĐẠI HỘI IX- VBVNHN tại San Jose, Cali

Tiến trình cuộc bầu cử Chủ tịch VBVNHN trong Đại Hội IX diễn ra khá tốt đẹp. Một trở ngại duy nhất là Vùng Văn Bút Tây Nam HK (nam Cali) thu nhận thành viên rất thiếu tiêu chuẩn. Trong mấy tháng cuối năm 2010, Ông Vũ Văn Tùng đã nhận thêm hơn 15 thành viên với mục đích lấy phiếu bầu cho cá nhân mình. (Tình trạng này còn xảy ra trầm trọng hơn trong Đại Hội X. Đến nỗi, Ông Chủ tịch Văn Bút Vùng Tây Nam HK Trần Đức Hân phản nản trong email VBVNHN và xác nhận trong Đại Hội kỳ X rằng, “*Ông Chủ tịch Tùng chuyển cho ông một danh sách nhiều thành viên mới. Tới lần thứ ba thì ông Hân “cũng đành nhắm mắt đưa chân... chấp thuận.”*”

Kết quả là Ông Vũ Văn Tùng thắng cử Chủ tịch VBVNHN nhiệm kỳ đầu. Sau đó các Vùng Văn Bút (Trong đó có Văn Bút Nam Hoa Kỳ) tiếp đón Ông Bà Chủ tịch rất long trọng. Trong tiệc Tân Niên tại nhà hàng Thiên Phú có vinh danh các văn thi sĩ Lão bối của vùng Nam HK. Ông Chủ tịch Tùng được mời phát biểu và chính ông trao các Chứng chỉ (Tưởng lục) cho quý ông Huỳnh Quang Thế, Lan Cao, Lưu Thái Dzo, Vô Tình, Nguyễn Đức Nhơn và Bà Lê Thị Thu Cúc.

B- ĐẠI HỘI X - VBVNHN

Đây những vi phạm Điều lệ:

1- Chủ tịch Chủ tọa đoàn Dương Thành Lợi chưa đủ 6 tháng thâm niên để tham gia bầu cử (không được quyền tham gia bầu cử sao là Đại biểu?)

2- DTL không có thể Đại biểu, bị chất vấn nên tình nguyện rời bàn Chủ tọa đoàn. Anh ta lại được Chủ tịch Vùng ĐNHK Vinh Hồ đề nghị lần thứ hai. Anh lại chấp nhận (xem phần trực tiếp thu hình của Bùi Dương Liêm và Nguyễn thị Bé Bảy trên youtube, xem youtube số 6 sẽ biết tư cách một người có chức!)

3- Theo điều lệ VBVNHN Ban kiểm phiếu phải là thành viên Ban Bầu cử và Đại diện các Liên danh ứng cử. Chủ tịch đoàn Đại Hội X lại giành quyền kiểm phiếu, không có đại diện các liên danh.

Cuộc bầu cử trở thành:

Phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu, tuyên bố thắng cử đều do nhóm BCH đương nhiệm đảm trách.

Tất cả những gì xảy ra đều được thu hình trên youtube làm bằng chứng.

C -ĐẠI HỘI XI – VBVNHN

Trong tiệc liên hoan Đại Hội 10. Văn Bút Đông Nam Hoa Kỳ được giao nhiệm vụ Tổ chức ĐH XI. Khi Ứng cử viên Chủ Tịch VBVNHN nhiệm kỳ 2017-2020 đòi người của phe anh ta làm Trưởng Ban Bầu cử. Ban Đại Diện Vùng ĐNHK họp 3 lần đều không chấp nhận. Anh ta đòi cuộc bầu cử về Vùng khác mới vừa tái hoạt động cùng năm (Năm trước còn đóng niên liễm trực tiếp về BCH/VBVNHN).

Theo điều lệ VBVNHN: Dời Đại Hội Đồng và nhận Vùng Văn Bút phải do Đại Hội Đồng quyết định. BCH không thể tự ý (trừ khi Vùng trách nhiệm từ chối)!

Đại Hội Đồng XI tổ chức gọn và không cho chụp hình quay phim, hoàn toàn trái với quyền tự do ngôn luận của Hiến chương VBQT, dù tránh được cho phe phái khỏi bị “miệt thị” khi youtube phơi bày các trò hề do họ thực hiện...

C- Vùng Văn Bút sinh hoạt độc lập:

1- Chính Vùng VBĐNHK là nơi bao che cho Ứng cử viên Chủ tịch BCH/VBVNHN 3 năm trước lại quyết định tẩy chay Đại Hội XI và tạm thời sinh hoạt độc lập cho đến khi có BCH được bầu đúng theo Điều lệ VBVNHN. Có 24 thành viên bỏ

phiếu sinh hoạt độc lập, 9 thành viên không liên lạc được và 8 thành viên ủng hộ ứng cử viên trong số 39 thành viên đóng niên liễm 2017 (Những ai còn lương tri chắc tự hỏi tại sao?)

2-Riêng Vùng Nam Hoa Kỳ, trong tổng số 35 thành viên, có 29 thành viên bỏ phiếu sinh hoạt độc lập, 1 thành viên ủng hộ ứng cử viên, 1 thành viên phiếu trắng và 4 thành viên không liên lạc được.

Hiện tại hai Ban Đại Diện Vùng NHK và Đông Nam Hoa Kỳ đang liên kết sinh hoạt theo tinh thần Hiến Chương VBQT và thành lập 1 trang điện tử chung.

D-Những Gì Trông Thấy Mà Đau Đớn Lòng

1-Thiết nghĩ công lớn nhất của VBVNHN 6 năm qua là **triệt tiêu sự đối kháng với chính quyền VN hiện tại trên Diễn Đàn VBQT**, chống lại những vi phạm mọi quyền tự do của con người. (Tất cả những thành viên VBQT khi gia nhập đều ký tên cam kết). Sáu năm không hề đề xướng, liên kết với các Trung Tâm VBQT khác để đưa ra “Quyết Nghị” bảo vệ những Tù Nhân Lương Tâm trong nước như những Đại Hội VBQT trước đó. Vợ Chồng Ông Chủ Tịch đi dự cho có mặt. Nghe hội viên phàn nàn nên không thêm cử người đi dự Đại Hội VBQT năm 2017 luôn! Ra Đặc san phát cho thành viên góp bài thì khác nào “Đóng cửa chửi hàng xóm. Vợ con nghe chắc phải chửi chính mình!”

Tù nhân lương tâm Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (Mẹ nắm) được nhiều tổ chức nhân quyền trên thế giới vinh danh. Thậm chí được đề cử giải Nobel vẫn không được một ghế trống danh dự tại Đại Hội VBQT do VBVNHN đề xướng như những vị khác trong nhiều năm trước.

2- Vi phạm điều lệ VBVNHN

Nhiều thành viên không chịu đọc Hiến chương VBQT (Anh ngữ) đã đành. Thế còn Điều Lệ VBVNHN chỉ có 7 trang bằng tiếng Việt sao không đọc? Ông Dược Sĩ, Ông Luật sư không đọc được tiếng Việt sao? Thật ra vi phạm điều lệ mới chính là tuyệt chiêu! Khi một BCH một tổ chức vi phạm điều lệ, BCH đó chỉ còn đối kháng với phân nửa thành viên. Có khi còn ít hơn vì những thành viên theo và chống ông tự chửi nhau và gây chia rẽ...

Vài ví dụ:

a) Trong Đại Hội X (2014). Hai Vùng VB Canada và Trung Nam HK bị loại khỏi Đại Hội Đồng dù có cử Đại Biểu tham dự với lý do không đủ 12 thành viên tối thiểu. Sau cuộc bầu cử tháng 12, 2014. Năm 2015 và 2016 BCH/VBVNHN công bố danh sách thành viên của Vùng Tây Bắc Hoa Kỳ do Nguyễn Thiếu Nhân làm chủ tịch. Cả 2 năm đều chỉ có 6 thành viên! Tại sao không bầu? 6 thành viên (chưa đủ 12) là triệt tiêu vùng VBTBHK rồi. Ông Chủ tịch đâu còn là Chủ Tịch. Đảng này Ông được BCH/VBVNHN chỉ định làm Chủ Tịch Ban Định Chế... (thật cười không ra tiếng mà khóc cũng không thể rơi nước mắt!)

Vì sao?

Những ai còn lương tri người cầm bút có thể nào chịu làm thành viên của một tổ chức Văn Bút như thế? Hành động là cứu cánh cho mục đích. Chúc mừng BCH/VBVNHN!

b) Gửi phiếu bầu:

Điều lệ VBVNHN ghi rõ là Ban Bầu cử phải trực tiếp gửi phiếu bầu đến các thành viên qua e mail hay thư riêng. Ban Đại Diện Vùng không có quyền gì trừ cử Đại Biểu tham dự Đại Hội. Không được cổ động thành viên trong vùng bầu cho phe mình thích. Bầu trực tiếp và kín! Vùng Nam Hoa Kỳ nhận 35 phiếu bầu của kỳ Đại Hội XI. Điều lệ VBVNHN không cho phép BDD làm gì hết! Gửi đi là sai điều lệ! Đành thông báo thành viên nào cần, liên lạc với BDD để lấy phiếu bầu. Kết quả: không ai đến lấy phiếu! Tuyệt chiêu! Chúc mừng BCH/VBVNHN!

E- Kết:

Đứng trước hiểm họa mất nước. Một diện tích rất lớn nơi biển Đông đã giao cho Tàu. Ải Nam Quan giờ nằm sâu trong đất Tàu. Nhiều khu tự trị của Tàu đã thành da beo khắp nước Việt Nam. Ngay cổng chính mỗi khu đều có hàng chữ không thể vẽ lớn hơn được “CẤM NGƯỜI VIỆT NAM LAI VÃNG”. Hơn 90 triệu người Việt. Ai là người thấy nhục!? Nay còn thêm 3 Đặc khu Kinh tế!

Hội y sĩ Việt Nam Hải Ngoại từng chịu đựng một BCH không tôn trọng Điều lệ như thế. Họ phải mượn luật sư kiện ra tòa án Liên Bang. Tòa án Liên Bang cử Luật sư tổ chức bầu cử lại mới khôi phục được BCH. Mới đây BS Nguyễn Quyền Tài

đứng ra kêu gọi xin chữ ký và dẫn đầu phái đoàn Người Việt tị nạn ở Mỹ, Úc, Canada, Đức quốc hiệp cùng Hội Người Việt tại Nhật Bản để hội kiến cùng Thị trưởng một thành phố nhỏ ở Nhật. Kết quả, tượng HCM có thể bị dời khỏi một công viên trong phố dù ông Thị Trưởng nói rằng mục đích của ông là tình hữu nghị giữa VN và Nhật mà thôi! Ông không biết gì về họ Hồ!

Điều làm nhiều người ngạc nhiên là làm người không có thiên chức gì trong chữ PEN của VBQT cả sao ham làm Chủ Tịch VB quá vậy? Thế lực nào đứng sau lưng? Trả VBVNHN lại cho người cầm bút có là đòi hỏi quá đáng không?

VBVNHN còn sống không? Hay chỉ mang tên mà hồn không có? Hay ướp xác để đời!

Trên đây là những sự kiện mà ai theo dõi sinh hoạt VBVNHN đều biết. Điều còn lại là có quan tâm hay không mà thôi!

Văn Hóa trong nước là nhậu nhẹt, tham nhũng, bè phái, bán nước, bán mọi lương tri. Văn Hóa của người Việt Hải Ngoại, nhất là giới cầm bút (?) Hơn bao giờ hết, Tổ Quốc lâm nguy. Toàn dân phải ý thức trách nhiệm, tiếp tay, thậm chí phải hy sinh cứu nguy đất nước. Biểu tình bằng chân, bằng ngòi bút cho chính nghĩa đều đáng được hoan nghênh! Nếu không, biết đâu dân tộc Việt lại phải ồ ạt ra biển, để khỏi bị tiêu diệt bởi giặc Tàu!

Phạm Tương Như /TTK/ TT VBNHK 10/06/2018

**tất cả những sự việc xảy ra trong bài này đều có kiểm chứng trong các e mail của BCH/ VBVNHN và 6 youtubes, trực tiếp thu hình của hai nhà truyền thông Bùi Dương Liêm và Nguyễn Thị Bé Bảy (đính kèm)*

1/ <http://youtu.be/gjigkoP-rYc>

2/ <http://youtu.be/nO5GPt-1Q-Q>

3/ <http://youtu.be/52TnLtuO5qE>

4/ <http://youtu.be/cHz9ghQ-t0I>

5/ http://youtu.be/O1RU9r_1cA4

6/ <https://youtu.be/3FEYlXpRG1U>



TIN NGOÀI NGÕ

NGƯỜI NỮ BLOGGER NỔI TIẾNG THẾ GIỚI NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH, TỨC MẸ NẮM ĐƯỢC ĐỀ CỬ GIẢI NOBEL HÒA BÌNH 2018

Hon. David Kilgour, cựu Quốc Vụ Khanh Đặc trách Á Châu - Thái Bình Dương và cựu Quốc Vụ Khanh Đặc trách Mỹ Châu La Tinh & Phi Châu của Canada:

Thật là vinh dự và ưu tiên cho tôi được thông báo rằng người nữ Blogger nổi tiếng thế giới NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH, tức MẸ NẮM của Việt Nam đã được đề cử GIẢI NOBEL HÒA BÌNH 2018 bởi Tiến Sĩ MARC ARNAL, Giáo Sư Danh Dự và cựu Khoa Trưởng Học Khu St. Jean, Đại Học Alberta, ở Edmonton, Alberta, Canada.

Mẹ Nắm - tù nhân lương tâm nổi tiếng - đã hướng đến cái vĩ đại. Sinh ra và lớn lên thời hậu Chiến Tranh Việt Nam, chị đã mất ảo tưởng với chế độ chính trị hiện đương. Không chỉ chị gặp rắc rối sâu đậm để sống trong một nước phiền hà bởi nạn nghèo đói, phân biệt, những lạm, và vi phạm nhân quyền, nhưng chị còn cảm thấy bị phản bội bởi những sáo ngữ chính trị trống rỗng của các lãnh đạo chính trị. Từ 2006, Mẹ Nắm đã quyết tâm chiến đấu cho một xã hội tốt đẹp hơn,

nơi đó đồng bào của chị phải có được những tự do cơ bản về suy nghĩ, về viết lách, về nói lên, về sinh sống không sợ hãi, và quy trách nhiệm cho các giới chức chánh phủ về các hành động của họ. Là một nhà sáng lập “Hệ Thống Bloggers Người Việt” (Vietnamese Bloggers Network), chị bắt đầu liên kết các thực tế đời sống ở Việt Nam với sự khôn khéo kéo dài của người dân Việt Nam.

Là một nhà chống giữ nhiệt tình tự do phát biểu và nhân quyền, Mẹ Nấm đã từ chối giữ im lặng. Bằng cách công khai nói lên ý kiến của mình trên nhiều vấn đề quốc gia nguy kịch như là cái chết của những người bị công an giam cầm, chủ quyền Việt Nam về các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong Biển Nam Trung Hoa, và sự giải quyết của chính phủ trong vụ Formosa, Mẹ Nấm đã nhận được sự chú ý của thế giới. Để đàn áp và phạt nhà bất đồng chính kiến đại chúng này, chế độ Cộng Sản Hà Nội đã bỏ tù Mẹ Nấm trên cơ sở những bài đăng lên mạng xã hội và những cuộc phỏng vấn chị đã thực hiện với Đài Á Châu Tự Do và Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ. Sự vi phạm nhân quyền này đã tạo ra sự lên án mạnh mẽ khắp thế giới. Đặc biệt, các nhóm nhân quyền và tự do báo chí cùng liên kết với nhau lên án sự xét xử và kết án chị. Ủy Ban Bảo Vệ Nhà Báo (CPJ) đã kết luận: “Kết án Mẹ Nấm 10 năm tù về các bài viết của chị là một sự sỉ nhục công lý”.

Theo Tiến Sĩ Arnal: *“Tôi có cảm nghĩ tích cực rằng thế giới của chúng ta tốt đẹp hơn bởi sự dũng cảm của Mẹ Nấm. Mẹ Nấm đã có sự can đảm viết về sự khôn khéo kéo dài của người dân của chị và nói lên một cách công khai về sự khẩn thiết cho dân chủ và nhân phẩm. Nhiều người sẽ đồng ý rằng tự do ngôn luận phải được điều chỉnh bởi sự gắn liền với nhân quyền và luật tự nhiên, điều kiện tiên quyết cho một xã hội tự do và công lý. Trường hợp của chị đáng buồn đã nhắc nhở chúng ta về thực tế đáng buồn trên nhiều phần của thế giới nơi đó sự bỏ tù bất công được áp đặt cho những người đã phát biểu các ý kiến phù hợp với nhân quyền và luật tự*

nhiên nhưng không phù hợp với chủ trương của chính phủ”...

Để vinh danh một blogger nổi tiếng mà sự can đảm và sức bật đã nhận được sự tán phục của thế giới và đề thừa nhận một nữ tù nhân lương tâm Á Châu mà đại nghĩa là nói lên sự thật và bảo vệ các quyền tự do và nhân phẩm của người dân của chị, tôi khuyến khích tất cả các cơ quan, học viện và những người quan tâm phó thác sự đề cử của Tiến Sĩ Arnal.

Xin chứng tỏ sự ủng hộ của quý vị bằng cách viết cho:

The Swedish Academy

P.O. Box 2118 SE-103 13 Stockholm

Telephone: +46 (0)8-555 125 00



Nguyễn Ngọc Như Quỳnh

SINH HOẠT ĐÓ ĐÂY

@ TIỆC HỘI NGỘ MỪNG XUÂN
TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ 24/03/2018

Hằng năm Văn Bút Nam Hoa Kỳ tổ chức Tiệc Hội ngộ Mừng Xuân vào tháng ba, khi tiết Xuân thật sự vào mùa, trời trong xanh, se lạnh. Nhiều hội đoàn trong Cộng đồng đã tổ chức tân niên xong.

Chiều ngày 23/03/2018, tiệc “Tiền hội ngộ” vẫn được tổ chức tại “Quán Chiều Tương Như”. Đặc biệt có sự hiện diện của tám thành viên Ban Chấp Hành Trung Tâm Văn Bút Đông Nam Hoa Kỳ, do VH Chủ Tịch Tổ Anh hướng dẫn lái xe hơn ngàn dặm về tham dự. VH Cao Nguyên về từ Vùng Thủ đô DC. VH/PCT Thu Nga và phu quân về từ Dallas, VH/PCT Huỳnh Công Ánh và phu nhân về từ Louisiana (rất tiếc VH Huỳnh Công Ánh bệnh bất ngờ phải vào bệnh viện trong đêm), VH/TTK nhà báo Trương Sĩ Lương về từ Dallas. Sân khấu là cảnh trí quán cà phê Brodard. Nơi tụ họp văn nghệ sĩ Sài Gòn trước 1975. BCH hội Vĩnh Long Vĩnh Bình Sa Đéc và quan khách, thân hữu cùng quý anh chị thuộc Trung Tâm VBNHK.

Trưởng Ban Tổ chức Tiệc Xuân TT/VBNHK năm nay là Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết

Tiệc Xuân TT/VBNHK năm nay tổ chức tại Nhà hàng Thiên Phú. Bắt đầu từ 11 giờ sáng ngày 24/03/2018 với sự hiện diện của hơn 200 quan khách. Quan khách khá chọn lọc gồm nhiều Văn nghệ sĩ, truyền thông báo chí. Đặc biệt có sự hiện diện của Dân biểu Hubert Võ, Nghị viên thành phố Houston Steven Le, PCT Cộng đồng người Việt Quốc gia Đỗ Hồng Yến và đại diện Ban Giám sát (Tân và cựu). Đại diện các hội đoàn Quân đội và Ái hữu Đồng hương.

Chương trình tiệc xuân được thu và phát hình trên các đài TV: SBTN/ TX, ViệtTV, ABTV, SGN, BYN... và báo chí địa phương.

Điều hợp chương trình là VH Thu Nga và Yên Sơn, phụ trách văn nghệ là Như Ly và Vũ Khoa. Sau phần nghi thức khai mạc chương trình diễn tiến như sau: Trưởng ban Tổ chức chào mừng và giới thiệu quan khách. Giới thiệu Tân ban Chấp hành VBNHK nhiệm kỳ 2018-2021. Giới thiệu phái đoàn VB Đông Nam Hoa Kỳ. Phần phát biểu cảm tưởng của Đại diện dân cư. Trao bằng

chứng nhận ngày VBNHK của Đại diện hội đồng thành phố. Phát biểu cảm tưởng của Đại Diện Cộng đồng Người Việt Quốc gia tại Houston.

Giới thiệu và phát hành kỷ yếu VBNHK 2018 kỷ niệm 25 năm văn học.

Xen kẽ chương trình là phần văn nghệ, đặc biệt có sự tham gia trình diễn nhạc cảnh và vũ đạo của phái đoàn Florida gây ngạc nhiên và thích thú cho quan khách.

Ấm thực do nhà hàng phụ trách rất phong phú.

Chương trình hội ngộ mừng xuân TT/VBNHK kết thúc lúc 3:00 giờ chiều cùng ngày. Quan khách ra về còn lưu luyến và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp.

Sau đó là Buổi Họp giao hữu đặc biệt giữa hai Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ và Đông Nam Hoa Kỳ bắt đầu từ 3 giờ đến 5 giờ chiều tại nhà hàng Thiên Phú rất sôi nổi. Hai vị Chủ Tịch Túy Hà và Tô Anh tường trình tất cả mọi sự việc liên quan đến hai trung tâm, cũng như sự sai trái trắng trợn của BCH/VBVNHN trong nhiệm kỳ vừa qua. Tất cả 22 thành viên tham dự đều phát biểu cảm tưởng và đề nghị. Các VH Tiến sĩ Mai Thanh Truyết, Tiến sĩ Nguyễn Minh Triết Trương Sĩ Lương, Huỳnh quang Thế, Vô Tình, Yên Sơn, Vĩnh Tuấn, PCT/ Mục Sư Ngọc, Phạm Bá Phú... đã phân tích hiện tình, đề nghị phương thức sinh hoạt tương lai đã giúp hai vị Chủ Tịch kêu gọi và lấy biểu quyết chung.

(Tuờng trình diễn tiến buổi hội thảo đẵg trẽn web vanbutnamhoaky.com)

Hai trung tâm liên lạc thường xuyên, sinh hoạt theo Tinh thần Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế

Thiết lập Diễn Đàn chung do Yên Sơn đảm trách.

Tạp chí Tin Văn vẫn duy trì, do TT/VBNHK đảm trách với sự cộng tác của TT/VBĐNHK

Duy trì website <http://www.vanbutnamhoaky.com>

Thiết lập trang web riêng do TT/VBĐNHK đảm trách.

VH Tiến sĩ Nguyễn Minh Triết nghiên cứu, lập Nội quy mới cho Liên Trung tâm.

Ngày 10 tháng 4, năm 2018

Phạm Trương Như /Phụ Tá TTK/TTVBNHK

(Thư ký buổi họp ngày 24/03/2018)

Mời ghé trang nhà xem video chi tiết:

<http://www.vanbutnamhoaky.com>



BUỔI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM MỚI CỦA VH YÊN SƠN

Trưa Chúa nhật 20 tháng 5, năm 2018 tại thành phố Houston có buổi Ra Mắt Sách và phát hành CD thơ phổ nhạc của Tác Giả Yên Sơn, một thành viên kỳ cựu của Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ. Anh còn là Chương môn Taekwondo Thần Phong.

Tuyển tập truyện ngắn MƯA NẮNG BÊN ĐỜI và CD nhạc phổ thơ GÓP CHÚT HƯƠNG CHO ĐỜI.

MC Đặng Minh Hùng phụ trách nghi thức khai mạc và giới thiệu quan khách. Trong số hơn kém 200 quan khách tham dự có hầu hết các văn nhân thi sĩ cư ngụ tại Houston và vùng phụ cận. Ngoài ra còn có Anh chị Phạm Ngũ Yên về từ Austin, AC Linh Vang từ Seattle, Hạt Cát từ Philadelphia, AC Thu Nga từ Dallas...Truyền thông báo chí có Đại diện báo Trẻ, Thời Báo, Văn Hóa Việt Nam; SBTN/Texas, 1200 AM Sài Gòn- Dallas, ABTV...

Hai MC Thu Nga và Sơn Huy lần lượt giới thiệu các diễn giả Túy Hà, đại diện TT Văn Bút Nam Hoa kỳ chào mừng quan khách, Nguyễn Mạnh An Dân giới thiệu tác phẩm truyện ngắn, Nhạc sĩ Viễn Phương giới thiệu CD nhạc, Nhà văn Bùi Huy phá biểu cảm tưởng, Phạm Tương Như, người

bạn thân Không Quân của Yên Sơn giới thiệu phần tác giả. Sau đó là toàn gia đình Yên Sơn Trương Nguyên Thuận trình diện quan khách và ngỏ lời cảm ơn.

Lần lượt các ca khúc trong CD được các giọng ca truyền cảm quen thuộc ở Houston trình diễn. Ban hợp ca Anh Thư thiện nguyện với ca khúc “Chạnh Nhớ Ngày Qua”; Kim Phượng với “Trăng, Tôi và Biển”; Phương Nga với “Dòng Đời Trôi”; “Mùa Đã Thay Rồi” với tiếng hát Xuân Diệp; Như Ly với nhạc khúc “Phượng Của Ngày Xưa; “Chiều Thu Trên Bến Vắng” với Bích Vân; “Xin Yêu Tôi Bằng Tình Người” với Bình Thân; “Đường Xưa Lối Cũ” với Mỹ Quỳnh; “Cuộc Tình Khôn Nguôi” với tiếng hát Hoàng Long.

Chương trình có âm thực nhẹ và rượu vang, chấm dứt lúc 5 giờ cùng ngày.

Tin thêm: Chiều tối thứ bảy (19/5.2018), quý bạn văn ở xa về cũng được Anh Chị Em Văn Nghệ Sĩ địa phương chiêu đãi “Đàn Ca Tài Tử” và ẩm thực tại “Quán Chiều Tương Như” như những lần họp mặt Văn Bút trước đây.

Ptn tường trình từ Houston (22/05/2018

@ Có tấm lòng làm nền, rồi sau mới có thể làm thơ văn: nếu không, thì ngày đọc vụn lời, ngâm ngàn bài cũng là lời điệu hời hợt bên ngoài, chẳng từ trong lòng sâu sắc, cũng như là hoa giấy, gốc rễ đã không, sự sống chẳng có, cũng chả khác nào chẳng có vật liệu gì mà làm nhà đấy ư?

Làm nhà đã có nền rồi lại phải có gỗ. Mà kiếm gỗ không thể là thứ gỗ tạp nham, gỗ xộp, gỗ tạp loại quanh đâu làng đâu chợ: đã kiếm gỗ thì phải không ngại xa ngại khổ, phải tìm gỗ táu vàng kinh, gỗ lát vàng mới có thể làm rui, làm xà, làm kèo cột, vừa tốt vừa đẹp, mới tránh được cái bệnh lụn vụn cong queo.

Diệp Thiệp

VÀI HÌNH ẢNH SINH HOẠT XUÂN 2018





VÀI HÌNH ẢNH CŨ





TT.VĂN BÚT NAM HOA KỲ

Nhiệm kỳ 2018 – 2021

Cố vấn: **Doãn Quốc Sỹ**

BAN CHẤP HÀNH

Chủ Tịch: Túy Hà

Phó CT Nội Vụ: Vĩnh Tuấn

Phó CT Ngoại Vụ: Thu Nga

Tổng Thư Ký: Phạm

Tương Như

Tài Chánh: Yên Sơn

UV. Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Trương Sĩ Lương

UV. Giao Tế - Thông Tin :Huỳnh Công Ánh

UV. Dịch thuật : Mai Thanh Truyết

UV. Tổ Chức: Lê Thị Hoài Niệm

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

*Thu Nga *Dương Phước Luyện *Huỳnh Quang Thế

*Huỳnh Công Ánh *Lan Cao * Lê Thị Hoài Niệm *Mây Ngân

*Cù Hòa Phong *Lưu Nguyễn Từ Thúc *Vĩnh Tuấn *Mai Thanh

Truyết *Vô Tình *Yên Sơn * Diễm Nghi *Dương Thượng Trúc

*Song An Châu *Võ Thạnh Văn *Nguyễn Đức Nhơn *Ngô sỹ hân

* Nguyễn Mạnh An Dân* Trương Sĩ Lương *Phạm Tương Như

*Túy Hà *Hoàng T. Thanh Nga *Như Phong *Linh Vang *Hoàng

Lan * Thiên Lý *Thu Hương seattle*Nguyễn Ninh Thuận * Nhật

Hồng Nguyễn Thanh Vân *Cao Nguyên* Vương Văn Giàu.

HỘI VIÊN ÂN NHÂN: Lê Thị Thu Cúc

HỘI VIÊN TÌNH NGHĨA

Đặng Minh Hùng - Bích Huyền - Quỳnh Nguyễn - Hoàng Tường -

Kha Lăng Đa - Kim Hà - Nguyễn Thanh Ngọc - Tam Thanh -

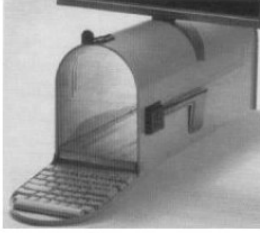
Tiffany Nguyễn - Tuấn Trường - Bích Phương - Nhật Hạnh

-Lê Kính -Ngô Thu Hồng - Song Thy - Trần Yên Thụy-

Linh Phương - Văn Ngọc Thy - Xuân Diệp – Bạch Hạc-

Mỹ Nhung

Hội viên quá cố: Vũ Linh - Huyền vũ Lê Văn Huyền



THÔNG BÁO CẦN LƯU Ý

@ Bài vở sáng tác đã gửi cho Tin Văn xin đừng gửi ở Báo khác. Tòa soạn toàn quyền không đăng hoặc cắt bớt nếu nội dung bài không phù hợp với chủ trương của Tin Văn (không viết thêm) và có thể hiệu đính nếu thấy cần thiết. Quý Tác giả nào không đồng ý vui lòng ghi chú trên đầu bài viết. Bài gửi đăng theo khổ giấy viết thư 8.5x11.5 không cần lay out trước, gửi qua attachment vui lòng dùng dạng chữ Unicode-Time new roman, cỡ chữ 12. Nếu có hình ảnh minh họa cần scan dạng JPG. Bản thảo không hoàn lại. Sáng tác về văn không dài quá 08 trang về Thơ không quá 03 trang.

@ Tin Văn hân hoan chào mời Quý đọc giả và Quý thân hữu cổ động mua ủng hộ dài hạn Tin Văn một năm 4 số là 35 US. Kể cả cước phí. Ngoài USA xin thêm 10 US.

@ Chi phiếu ấn phí, ủng hộ, và quảng cáo, xin gửi về Ban tài chánh. Ghi chi phiếu theo tên và địa chỉ: **Mr. TONG PHAM :P.O. BOX 681822 Houston, TX 77268**

@ Bài vở sáng tác xin gửi về email:

vbtinvan@yahoo.com or tinvanhk2018@gmail.com

Ngay sau ngày Tin Văn phát hành. Tòa soạn bắt đầu nhận bài cho số mới (Trong thời gian 45 ngày).

PHƯƠNG MY

AUDIO & VIDEO

TRUNG TÂM ▪ BĂNG NHẠC ▪ SÁCH BÁO ▪ KARAOKE

CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ

- ♦ Đủ các loại máy Tự Diễn điện tử
- ♦ Đầu máy Karaoke vi tính 45 ngàn bản nhạc
- ♦ Đủ loại máy DVD - Mixer Karaoke

Audio Systems và Wireless Microphone

**ĐẶC BIỆT MUA 1 MIXER
tặng 1 cặp Wireless Microphone**

Mở cửa 7 ngày:
10am - 9pm

Có đầy đủ DVD-CD của các trung tâm trên toàn quốc

- Phim bộ Việt Nam, Hong Kong, Đại Hàn, và Trung Quốc
- Phim miền Bắc và nam, Cải Lương, Hải Hước và Phóng Sự Việt Nam
- Phim lẻ Hong Kong và Đại Hàn có phụ đề Anh ngữ

Có bán đủ loại máy MASSAGE

Phương My là đại lý chính thức duy nhất của công ty TÂN TỰ ĐIỆN tại Houston. Quý khách mua ở những cửa hàng khác trong vùng sẽ không được bảo hành và sửa chữa của công ty Tự Diễn Smart World

KHU HONG KONG
CITY MALL

11205 Bellaire Blvd., #B8, Houston, TX 77072
Tel: (281) 530-9155 / Fax: (281) 530-8379

ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .

**Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp
sự thay đổi đó.**

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí
những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn.
Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới?
Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường?
Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương
trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một
chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen

(713) 462-1447

9585 CLAY RD, Ste # 8

Houston

CecileNguyen@allstate.com



Allstate®

You're in good hands.

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tai Nạn Allstate: Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company



Power of Attorney for Tax Court
Enrolled Agent - Master Tax Advisor

Địa chỉ:

2825 Wilcrest Drive, Suite 575
Houston, TX 77042

Tel: (832) 962-7891/ Fax: (832) 201-7797

Cell: (713) 584 8538/ Email: lana@lana.tax



CHUYÊN VIÊN THUẾ VỤ uy tín, chuyên nghiệp và tận tâm

- . Khai Thuế Cá Nhân, Thương Mại và Tổ Chức Vô Vụ Lợi.
- . Đại diện và cố vấn khách hàng về thuế vụ, thiếu thuế hoặc bị sở thuế thẩm vấn (Tax Auditing) trong và ngoài tiểu bang Texas.
- . Hướng dẫn thành lập công ty và giữ sổ sách.
- . Có dịch vụ bảo hiểm và hướng dẫn đầu tư.

*Khi Quý vị có thắc mắc về Thuế xin gọi cho chúng tôi để tham khảo.
Chúng tôi là Enrolled Agent với thẩm quyền Luật Sư để đại diện khách hàng trước Tòa Án Thuế (Power of Attorney to represent clients in the Tax Court)*

***** Chúng tôi đang chờ đón để được phục vụ quý vị *****

"No legacy is so rich as honesty" - William Shakespeare